**Các Bài Suy Niệm Chúa Nhật 28 Thường Niên Năm C**

*Lời Chúa: 2V 5,14-17; 2Tm 2,8-13; Lc 17,11-19*

1. Đức tin của người cùi – ViKiNi
2. Tỏ lòng biết ơn – Dã Quỳ.
3. Biết ơn. – Lm. GB. Trần Văn Hào.
4. Sống Tin Mừng là sống tạ ơn.
5. Lòng biết ơn.
6. Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bặc Xái.
7. Phong cùi.
8. Biết ơn.
9. Đừng có vô ơn – Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ.
10. Đón, gặp và biết ơn.
11. Hãy có tâm tình tạ ơn! – Huệ Minh.
12. Dòng suối ân tình – Thiên Phúc.
13. Lời tạ ơn khiêm hạ – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền.
14. Tạ ơn Chúa trong mọi hoàn cảnh.
15. Đón nhận ơn cứu độ.
16. Hãy có lòng biết ơn.
17. Tạ Ơn Chúa – Logos.
18. Lòng biết ơn – An Phong.
19. Bảo hiểm trọn đời – AM Trần Bình An.
20. Trọn đời tri ân – AM. Trần Bình An.
21. Thể hiện của tự do thực sự.
22. Đức tin của con đã cứu con – Veritas.
23. Lòng biết ơn – Lm Giuse Nguyễn Hữu An.
24. Sống tâm tình biết ơn.
25. Một trên mười – Lm Giuse Nguyễn Cao Luật.
26. Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu Duyên.
27. Lòng biết ơn – Lm Ignatio Trần Ngà.
28. Lòng biết ơn – Lm. Ignatiô Trần Ngà.
29. Quan tòa bạo ngược và bà góa quấy rầy.
30. Lòng biết ơn – Lm. Trần Việt Hùng.
31. Biết ơn – Lm. Giuse Trần Việt Hùng.
32. Cám ơn – Lm. Giuse Trần Việt Hùng.
33. Chín người kia đâu?
34. Ưu tiên cho việc tạ ơn – Achille Degeest.
35. Hãy dâng lời ngợi khen và tạ ơn Thiên Chúa.
36. Tất cả là hồng ân.
37. Mười người phong cùi.
38. Lòng biết ơn.
39. Mười người phong hủi – McCarthy.
40. Biết ơn – Lm. Mark Link, SJ.
41. Đức tin đích thực – R. Gutzwiller.
42. “Xin dủ lòng thương tôi”.
43. Đức tin của con đã cứu con.
44. Lòng biết ơn.
45. Nhận ơn… trả ơn… – Lm. Quốc Toản, CRM.
46. Biết ơn.
47. Cám ơn.
48. Lòng biết ơn – JM. Lam Thy ĐVD.
49. Niềm tin.
50. Sống biết ơn gắn liền với lòng thảo kính.
51. Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm.
52. Biết ơn và vô ơn – Trầm Thiên Thu.
53. Làm một điều tốt
54. Suy niệm của Đinh ngọc Thiệu.
55. Suy niệm của JKN.
56. Suy niệm 2 của JKN.
57. Người thanh niên vô ơn.
58. Tạ ơn là một biểu hiệu của lòng tin.
59. Tán tụng hồng ân- Lm. Vũ Minh Nghiễm.
60. Sống tri ân- Lm. Bùi quang Tuấn.
61. Gặp gỡ để bày tỏ lòng biết ơn.
62. Chú giải mục vụ của Hugues Cousin.
63. Chú giải của Noel Quesson.
64. Chú giải của Fiches Dominicales.
65. Suy niệm của William Barclay.
66. Sao không quay lại để tạ ơn?
67. Hãy tạ ơn Chúa.
68. Một ông thánh ngoại đạo – Như Hạ.
69. Vô ơn, biết ơn – Lm Giacôbê Phạm Văn Phượng.
70. Lời tạ ơn – Lm. Jude Siciliano, OP.
71. Tạ ơn Chúa đã chữa con nên sạch.

**1. Đức tin của người cùi – ViKiNi**

(Trích trong ‘Xây Nhà Trên Đá’ của Lm. Giuse Vũ Khắc Nghiêm)

Trên đường đi Giêrusalem, Đức Giêsu đi qua biên giới hai miền Galilê và Samari, nơi lưu đầy những người cùi của hai dân tộc thù ghét nhau. Đức Giêsu đã cứu chữa mười người cùi được lành sạch. Nhưng chỉ có một người ngoại đạo trở lại lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa.

Hai người cùi khác nổi tiếng nhất Việt Nam, không được chữa lành thân xác, nhưng được ban đức tin lạ lùng, đã tôn vinh Thiên Chúa bằng cả cuộc đời cùi của mình, đó là Thi sĩ Hàn Mạc Tử và Đức Cha Cassaigne (Cát-xe).

Hàn Mạc Tử sinh năm 1912. Ông chết mới 28 tuổi. Thế mà nhà thơ trí tuệ Chế Lan Viên đã hết lời ca ngợi: “Tử là đỉnh cao lòa chói trong văn học đầu thế kỷ, thậm chí qua các thế kỷ”. Hàn Mạc Tử chói lòa bằng những vần thơ như:

“Ave Maria linh hồn tôi ớn lạnh

Run như run thần tử thấy long nhan,

Run như run hơi thở chạm tơ vàng,

Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn trìu mến”

Nhạc sư Hải Linh đã phổ nhạc bài thơ trên với cung điệu thần nhạc đầy ơn phúc. Ơn phúc của Hàn Mạc Tử không phải ở chỗ là Thi sĩ trần gian mà là Thi sĩ nước trời.

“Đức tin của con đã cứu con”. Đức Giêsu đã an ủi khích lệ người cùi biết cảm tạ tôn vinh Thiên Chúa như thế.

Đức tin của Hàn Mạc Tử cũng đã chữa thân xác nặng trĩu đau khổ bằng những bài thơ tuyệt diệu, cảm tạ tôn vinh Mẹ Chúa Thiên đình. Đức tin của Hàn Mạc Tử đã làm dịu đi đôi bàn tay bị gậm nhấm, quên đi đôi mắt bị đục khoét, để tâm tư lắng đọng trong dòng nước thánh, cho hồn bay bổng, lặng nghe trời giải nghĩa chữ yêu:

“Ai hãy làm thinh chớ nói nhiều,

Để nghe dưới đáy nước hồ reo,

Để nghe tơ liễu rung trong gió,

Để nghe trời giải nghĩa chữ yêu”.

Đức tin của Tử đã giải thoát tâm hồn Tử khỏi cảnh cô đơn đầy đọa, để hòa nhập vào thần nhạc sáng hơn trăng, ngợp trong vạn ánh hào quang ngời chói:

“Hồn tôi bay tới bao giờ mới đậu,

Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang”.

Người cùi nổi tiếng thứ hai ở Việt Nam là Đức Cha Cassaigne đã được báo chí rầm rộ ca ngợi. Năm 1972 một phái đoàn dưới quyền lãnh đạo của vị Nguyên thủ quốc gia đã đến gắn huy chương cao quý cho Ngài. Đức Giám Mục Phạm Ngọc Chi đã đến ôm hôn Ngài, ôm hôn tấm lòng vô cùng quảng đại hy sinh của Ngài. Hồng Thập Tự quốc tế đã quan tâm đặc biệt đến Ngài và sẵn sàng trợ giúp rất nhiều cho những trại cùi ở Việt Nam. Đức tin của Đức Cha Cassaigne không những cứu bao nhiêu người cùi đau khổ mà còn giúp cho bao nhiêu người biết tôn vinh Thiên Chúa.

Từ địa vị một Giám Mục lớn nhất Việt Nam, đức tin đã thúc đẩy Ngài từ bỏ tòa Giám Mục Sài Gòn năm 1955 đến sống lăn lộn, phục vụ những gia đình cùi trong rừng núi hoang vu ở Di Linh.

Nếu chỉ một bát nước cho kẻ bé mọn, được Chúa kể là cho chính Chúa, thì ở đây, thân lạy Đức Cha, Ngài đã cho cả ngai vàng, cho hết mọi sự, và thí cả mạng sống của Ngài không phải cho một người, mà cho hàng ngàn người khốn cùng trong xã hội, Chúa phải kể là làm cho chính Chúa biết chừng nào!

Lòng tin của người cùi xứ Samari biết trở lại tôn vinh cảm tạ Chúa, khi được lành sạch, là việc làm hợp tình hợp lý.

Lòng tin của Đại tướng nước Syri khi được khỏi bệnh cùi đã suốt đời trở lại tế lễ Thiên Chúa là một lòng tin trung tín.

Đức tin của Thi sĩ Hàn Mạc Tử đã hy sinh vác thập giá mình theo Chúa là một đức tin quả cảm mạnh mẽ tử đạo.

Đức tin của Đức Cha Cassaigne đã thí mạng sống mình làm của lễ hiến tế trên thập giá là một đức tin của Đấng cứu độ.

Các Ngài đã tôn vinh Thiên Chúa như thế. Còn chúng ta thì sao? Đức Giêsu đang hỏi mỗi người chúng ta: Không phải các ngươi cũng được khỏi bệnh sao? Bệnh của chúng ta là thứ bùn đất đã được nắn bóp thành người, bệnh của chúng ta là kẻ chết trong tội lỗi mà đã được cứu sống, là kẻ đói khổ mà được dư đầy của ăn áo mặc trong cái vũ trụ này, là những kẻ mù lòa mà được cho trí khôn sáng suốt, là những kẻ trần thế mà được làm con trời, là những kẻ đói khát ơn phúc, mà được cho bánh trường sinh, là những kẻ chỉ có cha mẹ xác thịt tan rữa mà lại được có cha mẹ hằng sống vinh quang là Thiên Chúa. Chúng ta được chữa khỏi muôn vàn thứ bệnh khốn cùng mà có biết trở lại tạ ơn tôn vinh Thiên Chúa không? Chúng ta không tôn vinh Thiên Chúa được như Đức Cha Cassaigne và Thi sĩ Hàn Mạc Tử, thì ít nhất cũng biết tôn vinh Thiên Chúa như người cùi Samari và Đại tướng Naaman.

Lạy Chúa, chúng con có được Chúa công nhận: “Lòng tin của con đã cứu con” hay lại bị Chúa hạch hỏi “còn chín kẻ kia đâu?”. Lạy Chúa, xin cho con biết sấp mình cảm tạ tôn vinh Chúa suốt cả cuộc đời. Amen.

**2. Tỏ lòng biết ơn – Dã Quỳ**

Đang suy tư về bài Tin Mừng “Mười người phong hủi”, Chúa cho tôi thấy những hình ảnh thật đẹp của anh chị em xung quanh. Một chiếc taxi vòng vào bãi đậu xe. Bước ra khỏi xe, chú tài xế tiến thẳng vào cửa nhà nguyện. Tôi thật ngạc nhiên! Ngay lúc ấy, đôi vợ chồng trẻ da màu từ trong nhà nguyện đi ra. Sau một ngày lao nhọc… họ đã đến điểm hẹn với Thầy Giêsu. Hôm sau, vào cử hành giờ kinh trưa, tôi thấy một phụ nữ đang quỳ và băng ghế trước mặt chị là bé trai khoảng 4 tuổi. Hai mẹ con chị đang hiện diện trước Chúa Giêsu. Xế trưa, khi vừa ra khỏi nhà, trông thấy người đàn ông với y phục veston chỉnh tề bước ra khỏi nhà nguyện. Chị đi cùng nói thường thấy ông này vào viếng Chúa mỗi buổi trưa. Ông đi bộ vì có lẽ nơi làm việc gần đây. Chiều, hình ảnh người đàn ông với chiếc áo khoác màu cam sặc sỡ, đang đứng nơi cuối nhà nguyện làm tôi giật mình. Người mang chiếc áo này phải là một công nhân xây dựng hay làm cầu đường. Cuối ngày làm việc, ông đến trước Chúa với nguyên cả đồ bảo hộ lao động và tất cả những gì là chính ông.

Vâng, dọc dài hành trình cuộc sống của chúng ta, chắc chắn sẽ có biết bao khó khăn, sầu khổ… xảy đến. Chúng ta phải làm gì trong những lúc đau khổ vì bệnh tật, thất bại, thiếu thốn … tệ hại ấy? Như mười người phong hủi trong Tin Mừng hôm nay, chúng ta hãy tha thiết khẩn cầu “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng con!” Chúng ta đừng bao giờ ngừng cầu nguyện, kêu lên cùng Thiên Chúa, Đấng giàu lòng xót thương, luôn đón chờ, lắng nghe những nỗi khốn cùng, đau đớn của chúng ta và ban muôn phúc lành cho ta. Và lời cầu nguyện Nhân Danh Chúa Giêsu sẽ đụng chạm đến Trái Tim của Thiên Chúa, như lời Chúa Giêsu dạy “Bất cứ điều gì anh em nhân danh Thầy mà xin, thì Thầy sẽ làm, để Chúa Cha được tôn vinh nơi Người Con.”(Ga 14,13) Cuộc đời của mỗi người Kitô hữu là một đời đón nhận muôn ân phúc từ Thiên Chúa. Thế nhưng, thái độ của ta sẽ như thế nào với Chúa khi được yêu thương, ban ơn và che chở giữ gìn? Ta đến với Chúa không chỉ là xin ơn, cầu khấn, nhưng còn phải là trở về gặp Chúa để tôn vinh Chúa, tạ ơn Chúa với tất cả tấm lòng tin yêu.

“Một người trong nhóm họ thấy mình được chữa lành, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa.” Đây là thái độ cốt yếu của kẻ “Được Cứu”. Nhận ra ân huệ cứu mạng mà Chúa Giêsu đã thực hiện cho mình, người Samari tức khắc “Quay Trở Lại” gặp Chúa. Với niềm vui và hạnh phúc tột cùng, anh “Lớn Tiếng Tôn Vinh Thiên Chúa”. Anh không cần phải thi hành luật Môsê nhưng cần kíp thực hiện luật Tin Yêu. Anh nhận biết Quyền Năng của Thiên Chúa nơi Thầy Giêsu. Anh tin Người là Chúa, là Chủ sự sống và vận mạng của anh. Anh yêu mến Người và suy phục Người.

“Anh ta sấp mình dưới chân Chúa Giêsu mà tạ ơn.” Dưới mắt những người Do thái, anh là kẻ tội lỗi vì bệnh phong hủi, và lại là người Samari-thù nghịch của người Do thái. Thế nên, khi kêu xin Thầy Giêsu thương xót, chắc chắn anh Samaritanô đã khẩn cầu với tất cả lòng khiêm tốn, chân thành và tin tưởng. Chúa Giêsu hẳn đã đem lòng yêu mến anh và chữa lành anh, vì trái tim anh thật cao quí, và vì lời cầu xin rất khiêm nhường của anh đã chạm đến lòng thương xót của Chúa. Anh vui mừng đón nhận ơn phúc khỏi bệnh và anh bày tỏ tấm lòng tri ân với Chúa Giêsu. Giờ đây anh “Sấp mình mà tạ ơn”, là cử chỉ khiêm hạ của kẻ Biết Ơn. Cử chỉ sấp mình người ta chỉ làm trước thần minh của họ mà thôi. Nhưng với anh, anh sấp mình trước Thầy Giêsu để tạ ơn vì anh tin nhận Người là Thiên Chúa- Đấng quyền năng chứ không chỉ là một thầy thuốc. Thái độ Biết Ơn và Tạ Ơn của anh là thái độ của người có đức tin. Và rồi anh đã có một cuộc gặp gỡ tiếp xúc thân mật hơn với Đấng ban ân sủng và là nguồn mọi ơn lành.

Đối với mỗi người Kitô hữu, lời Chúa luôn chất vấn ta “Thế chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” Thiên Chúa là Cha và chúng ta là con cái. Chúng ta biết Thiên Chúa, nhưng có Tin nhận Người là Chúa của chúng ta, Đấng yêu thương dựng nên ta, chăm sóc, quan phòng và ban mọi ơn lành hồn xác cho ta không? Từ nguồn sung mãn của Thiên Chúa, chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác như lời thánh Phaolô nói: “Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh?” (1Cr 4,7b) nhưng ta có biết ơn và tạ ơn Người? Chắc chắnThiên Chúa không cần lời tôn vinh và lòng biết ơn của ta cho vinh quang Người, vì “lời ca tụng của chúng ta không thêm gì cho Chúa”, nhưng lòng biết ơn được tỏ ra bằng lời ca ngợi tôn vinh Chúa sẽ mang lại bao ơn phúc cho chúng ta.

Chúng ta cần bày tỏ tấm lòng biết ơn Thiên Chúa bởi vì chính sự sống của ta, sự hiện hữu của ta trên trần gian này, ơn cứu độ và sự sống vĩnh cửu của ta đều đến từ Thiên Chúa. Chúng ta tạ ơn Thiên Chúa là thái độ của người con đã đón nhận tất cả từ Cha và yêu mến tôn thờ Người là Đấng quyền năng cao cả. Chúng ta thường rất hay quên tôn vinh và tạ ơn Chúa mà chỉ biết Xin. Đừng quên Chúa Giêsu đã dạy ta cầu nguyện với lời ca ngợi và tạ ơn trước khi cầu xin. Thánh Phaolô cũng nhắc chúng ta “Trong mọi hoàn cảnh và mọi sự, hãy nhân danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, mà cảm tạ Thiên Chúa Cha.” (Ep 5,20)

Đôi khi ta thấy cuộc đời mình đầy khổ ải, gian nan… ta cầu nguyện nhiều mà dường như Chúa chưa nghe thấu và chẳng đáp lời! Thế nhưng, phải chăng chỉ những gì ta xin và muốn nhận được mới là Ơn phúc? Hãy biết nhìn vào chính con người của mình: mạng sống, sự sống, sức khỏe, không khí ta thở, cha mẹ, anh chị em, vợ chồng và con cái, công việc, ngôi nhà… Rất nhiều điều ta đang được, thế mà ta lại chẳng nhận ra và biết ơn! Mỗi sớm mai thức dậy, ta còn sống và sau một ngày làm việc, ta còn mạnh khỏe bình an, chẳng là ơn phúc hay sao? Chúng ta hãy biết nhìn xa hơn, sâu hơn một chút, ta sẽ nhận ra sức mạnh từ đâu ta có để can trường đón nhận và vượt qua những thử thách, khó khăn? Sự sống, niềm tin, tình yêu, sức mạnh, bình an… là những ơn cao trọng mà chỉ Thiên Chúa mới ban cho ta chứ chẳng có người trần nào có thể cho ta được.

Vậy ước mong sao mỗi Kitô hữu hãy luôn có thái độ Biết Ơn Thiên Chúa và bày tỏ lòng biết ơn bằng việc đến gặp gỡ Chúa trong cầu nguyện, trong cử hành Thánh Thể – là Bí tích Tạ Ơn, để ca tụng, tôn thờ Chúa, như thánh Phaolô nhắc “Để tỏ lòng biết ơn, anh em hãy đem cả tâm hồn mà hát dâng Thiên Chúa những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca do Thần Khí linh hứng.” (Cl 3,16) Trong mọi hoàn cảnh, chúng ta hãy vững tin vào Chúa, kiên tâm cầu nguyện và khiêm tốn khẩn cầu Chúa như với người Cha. Chắc chắn Chúa sẽ xót thương ban ơn và phù trợ ta nếu ta đặt trọn lòng tín thác nơi Người, vì “Lòng tin của anh đã cứu chữa anh.” Rồi khi đã gặp Chúa, Chúa cũng bảo ta “đứng dậy, về đi”. Về để tỏ lòng Biết Ơn Chúa bằng yêu thương, chia sẻ, chăm sóc, phục vụ anh chị em, những người đang đau khổ, bệnh tật, bị gạt ra lề xã hội… như ta trước đây! Đó sẽ là thái độ của tấm lòng Biết Ơn đẹp nhất.

Lạy Chúa Giêsu, xin mở mắt con, để con nhận ra biết bao ân huệ Chúa đã và đang ban tràn trên con. Xin mở trái tim con, để con biết ơn Chúa và tôn vinh chúc tụng Chúa từ rạng đông tới lúc chiều tà, trong mọi hoàn cảnh và mọi biến cố cuộc đời con. Amen.

**3. Biết ơn. – Lm. GB. Trần Văn Hào**

Trong tập sách ‘Nói với chính mình’, Đức Cha Bùi Tuấn đã chia sẻ: “Tôi rất thích chó, vì chó là con vật biết ơn. Sự biết ơn của chó khác với lòng biết ơn của con người, nhưng không thiếu vẻ đẹp. Cho chó một miếng xương nó cũng tỏ dấu biết ơn bằng cách vẫy đuôi, quấn quýt người cho. Càng được cho, nó lại càng biết ơn và ra sức bảo vệ chủ. Nhiều người không biết ơn bằng chó.” Lời nhận định của Đức Cha có thể làm nhiều người dị ứng và khó chịu, nhưng nếu suy nghĩ cho kỹ thì quả không sai. Câu chuyện trong Tin mừng hôm nay là một minh dẫn cụ thể.

Sự vô ơn rất thường xảy ra.

Thánh Luca thuật lại câu chuyện về 10 người phong hủi được chữa lành, nhưng chỉ duy nhất một người quay lại bày tỏ lòng biết ơn. Rất bẽ bàng, đó lại là người ngoại giáo, một người Samari. Cũng vậy, cả đám đông khổng lồ đã được Chúa cho ăn no nê và chứng kiến biết bao phép lạ Ngài làm, nhưng khi Chúa oằn vai vác Thập Giá, chỉ duy nhất Simon thành Cyrênê ghé vai giúp Ngài, lại cũng là một người ngoại giáo. Sự vô ơn đạt đến cao điểm khi toàn dân quay lưng, đồng thanh đả đảo và kết án Chúa Giêsu như một tên tội phạm. Trên đỉnh cao núi sọ, chỉ duy nhất một người khám phá ra bầu trời yêu thương từ đôi mắt Chúa, và đó cũng chỉ là một tay ăn trộm khét tiếng.

Lịch sử dân Do Thái, một dân được Thiên Chúa ưu tuyển, được đan dệt bằng những hành vi phản bội và vô ơn. Hình tượng con bò vàng dưới chân núi Sinai rất tiêu biểu nói lên sự vô ơn này. Vết xe cũ của sự vô ơn nơi người Do Thái năm xưa, có thể vẫn đang được lặp lại nơi mỗi người chúng ta hôm nay. Mỗi tội chúng ta phạm là một sự phản bội. Mỗi điều ác chúng ta làm là một hành vi chống lại Thiên Chúa, và thể hiện sự vô ơn đối với Ngài.

Tại sao phải biết ơn.

‘Không ai là một hòn đảo’. Chúng ta được sinh ra và lớn lên, đều cần có sự tương tác và trợ giúp từ người khác. Miếng cơm chúng ta ăn, manh áo chúng ta mặc đều có sự đóng góp công sức của nhiều người. Chúng ta có làm được ông này hay bà nọ cũng nhờ công ơn sinh thành của cha mẹ, công lao dạy dỗ của thầy cô. Song trên hết, những gì chúng ta đang hưởng dùng như tiền bạc, nhà cửa, tài năng, sức khỏe, thời giờ…tất cả đều là hồng ân Thiên Chúa ban tặng. Vì vậy, Đấng mà chúng ta phải tỏ bày lòng biết ơn đầu tiên là chính Thiên Chúa.

Cha sở họ Ars trong một bài giảng đã kể một câu chuyện rất ý nghĩa. Hằng ngày Chúa sai hai Thiên Thần đi xuống trần gian để nhận những lời khấn nguyện của con người. Hai vị cầm hai giỏ, một để đựng những lời cầu xin, một để đựng những tâm tình tạ ơn. Ngày nào cũng vậy, giỏ đựng những lời cầu xin thì đầy ắp, còn giỏ đựng những tâm tình tri ân thì quá ít, hầu như không có gì. Chúa nói với các Thiên Thần: “Con người thường chỉ biết nhận và không biết cho đi. Họ cứ xin xỏ điều này điều kia, nhưng chỉ biết thụ ơn mà không nhớ đến kẻ đã thi ân cho mình.” Một nhà tu đức đã phát biểu: “Thiên Chúa cư ngụ ở hai nơi: Trên thiên đàng và trong tâm hồn những người có lòng biết ơn.” Khoa sư phạm giáo dục của Cha Thánh Gioan Bosco luôn nhấn mạnh đến lòng biết ơn, và đây là yếu tố để việc giáo dục đạt được kết quả. Ngài nói: “Hãy đem đến cho tôi một đứa trẻ có lòng biết ơn, tôi bảo đảm nó sẽ là một đứa trẻ tốt lành.”

Cách thể hiện lòng biết ơn.

Tại các nước văn minh, bài học đầu tiên người ta dạy cho các học sinh trong nhà trường là tập nói câu ‘xin lỗi’ và ‘cám ơn’. Ở Việt Nam, một cơ quan nọ đã phát động chiến dịch để các nhân viên tập mở miệng nói 2 câu này trong những giao tiếp hằng ngày, nhưng có lẽ không thành công lắm. Sự vô ơn, chỉ biết ngửa tay đón nhận và không biết mở lòng để cho, là một căn bệnh trầm kha rất khó chữa trị. Trong đời sống đức tin cũng vậy, sự vô ơn gắn liền với lối sống ích kỷ và hưởng thụ, là nguyên nhân làm sói mòn đức tin nơi người Kitô hữu. Chúng ta hãy đọc lại câu kết của bài Tin mừng hôm nay, khi Đức Giêsu nói với người Samari đã quay lại cám ơn Chúa: “Đứng dậy về đi. Lòng tin của anh đã cứu chữa anh” (Lc 17,19). Sự biết ơn là dấu biểu thị đức tin. Sống đức tin không phải chỉ là đi đến nhà thờ để đọc kinh, dự lễ một cách máy móc. Đức tin được diễn tả bằng hành động giống như người Samari mà Thánh Luca nhắc đến hôm nay. Những người có cảm thức đức tin sâu xa, sẽ rất quảng đại dấn thân phục vụ, nhất là qua sứ vụ truyền giáo, để diễn bày lòng biết ơn đối với Chúa.

Kết luận

Báo Digest có viết lại một giai thoại. Có một chàng thanh niên nọ đã sống rất quảng đại và rộng rãi giúp đỡ mọi người. Anh ta tình nguyện đến chăm sóc một người bạn bị tâm thần nằm trong bệnh viện mà không quản ngại vất vả. Anh ta cũng mở lòng đem tiền bạc đến giúp một anh bạn da đen chẳng may bị sa cơ thất thế. Khi được mời gọi đóng góp vào những việc từ thiện, anh ta không hề so đo tính toán. Nói chung, anh ta làm những gì có thể để mở lòng nhân ái giúp đỡ những ai cần đến. Bỗng dưng một bữa nọ, những người hàng xóm chung quanh phát hiện ra, con người tốt bụng ấy đã dùng súng để tự sát. Lý do dẫn đến cái chết đã được anh ta ghi lại trong quyển nhật ký: “Tôi đã nghĩ đến mọi người, nhưng chẳng ai thèm nghĩ đến tôi. Tôi đã sống tốt với tất cả, nhưng tôi đã không được đáp lại bằng sự tử tế. Điều duy nhất tôi nhận được, chính là sự vô ơn và bạc nghĩa”.

Để diễn bày lòng biết ơn, chúng ta hãy học lấy thái độ của người Samari trong bài Tin mừng hôm nay. Cũng tương tự, tướng Naaman, vua nước Aram sau khi khỏi bệnh đã đến cám ơn ngôn sứ Elisa, và dâng lễ vật tạ ơn Đức Chúa (bài đọc 1). Còn chúng ta, chúng ta thực hành lòng biết ơn như thế nào.

**4. Sống Tin Mừng là sống tạ ơn**

(Suy niệm của Lm. Gioan Nguyễn Văn Ty)

Qua bài Tin Mừng hôm nay nói về việc: Đức Giê-su chữa mười người phong cùi, Chúa muốn nói cho tôi điều gì? Thoạt đầu câu trả lời xem ra quá đơn giản: phép lạ là để khảng định quyền năng Thiên Chúa, và ai nhận được phải dâng lời tạ ơn. Nhưng Suy niệm cho kỹ, tôi mới nhận ra một điều gì lớn lao và khác lạ hơn những gì tôi vẫn thường nghĩ.

Ai cũng biết là bệnh phong (hay bệnh cùi) là một căn bệnh ghê tởm, dễ lây lan và nan y vào thời đó. Trong thời cổ đại, nhiều xã hội đã coi: phong cùi là hình ảnh điển hình nhất của tội lỗi. Như vậy khi Đức Giê-su chữa lành mười người phong cùi, trong đó có cả một người dân ngoại (không Do Thái), ngoài việc tỏ lộ quyền năng Người còn cho thấy ơn cứu độ Người mang đến cho trần gian là phổ quát. Nói các cách khác: lòng thương xót của Thiên Chúa được ban phát cho hết mọi con người. Đối với những kiếp người sống trong vô vọng và bị loại trừ như các người phong cùi, thì đột nhiên được chữa lành, có nghĩa là tìm lại được hy vọng và được chấp nhận, thì còn hồng ân nào lớn cho bằng! Đó chính là hình ảnh rõ rệt nhất của ơn cứu độ Đức Giê-su mang lại cho nhân loại tội lỗi, và do đó ta đi tới khảng định: tạ ơn sẽ phải là tâm tình tràn ngập nhân loại được cứu rỗi sau biến cố Thập Giá. Tạ ơn là tình cảm mà từ lâu đã được Giáo Hội nhìn nhận như nét tiêu biểu nhất của cộng đoàn Ki-tô hữu; tâm tình tạ ơn này phải được cử hành không ngừng qua Hy Lễ Tạ Ơn (Eucaristia).

Ý chính là như thế, tuy nhiên ta còn nhận ra trong bài tường thuật của Lu-ca một vài chi tiết khác rất đáng lưu ý:

– Mười người phong cùi, trong số đó có chín người Do Thái, nhưng vẫn lẫn vào một người Sa-ma-ri thường bị coi là ngoại giáo (có thể vì khu biệt lập dành cho các người phong này nằm ngay gíap ranh giữa hai miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê). Con số 10 này có thể hàm ý cả một nhân loại tội lỗi, trong đó gồm cả các tín hữu lẫn người vô thần, Ki-tô hữu cũng như các người thuộc các tôn giáo khác. Tất cả họ đều vướng mắc ‘phong cùi’ tội lỗi, cùng chung sống và chia sẻ tài nguyên trong một thế giới tràn ngập hận thù và bất công.

– Cả 10 người phong cùi này đều mong mỏi gặp được Thầy Giê-su, vì thế ngay ‘từ đàng xa, họ đã kêu van lớn tiếng: “Lạy thầy Giê-su, xin rủ lòng thương chúng tôi”. Phải chăng cùng với các Ki-tô hữu, toàn thể nhân loại đều ngong ngóng trông chờ ơn cứu chuộc; phải chăng tất cả mọi tôn giáo, kể cả nhiều hình thái vô thần đều là những tiếng vang vọng xa xa của lời van xin thống thiết đó! Vì, theo cách nói của Phao-lô: toàn thể nhân loại và mọi tạo vật đều quằn quại rên xiết chờ đợi ngày đó (xem Rm 8:19). Và Đức Giê-su bảo họ: “Hãy đi trình diện với các tư tế”, thế nhưng ‘đang khi đi thì họ đã được sạch’. Phao-lô cũng đã từng khảng định: ơn cứu độ của Đức Giê-su Ki-tô sẽ tới với hết thảy mọi người, cũng như tội lỗi đã thâm nhập toàn thể nhân loại (xem Rm 5:15-19). Chắc chắn là việc ‘đi trình diện’ hay gia nhập Hội Thánh vẫn là một đòi hỏi căn bản; tuy nhiên trong tường thuật này, ta ghi nhận: đang khi đi (có nghĩa là chưa trình diện = chưa gia nhập), thì họ đã được khỏi (tức lãnh nhận được ơn cứu độ và sự thứ tha). Một chi tiết cần lưu ý: biên giới Sa-ma-ri và Ga-li-lê cách Giê-ru-sa-lem nơi các tư tế phục vụ một chặng đường khá xa; vậy mà mới đi được một khúc ngắn họ đã được khỏi rồi. Phải chăng điều đó có nghĩa là: nhiều người tuy còn xa lắc xa lơ đối với Hội Thánh về mặt cơ chế tổ chức, tín lý, nhất là về luân lý đạo đức…, vẫn có thể được cứu rỗi miễn là họ đang trên con đường tiếp nhận Tin Mừng?

– Thế thì đâu là vai trò và sự khác biệt của Ki-tô hữu? ‘Một người trong bọn, thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa’…, và Đức Giê-su nói với anh: “Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”. Vai trò và sự khác biệt là ở chỗ đó! Lòng tin Ki-tô hữu hệ tại ở việc nhận biết mình được Thiên Chúa cứu chữa, và vai trò đặc biệt của họ là ‘sấp mình dưới chân Đức Giê-su mà tạ ơn Ngài’. Kể từ ngày chịu phép Thánh Tẩy Ki-tô hữu không ngừng nhận thức rằng: mình được Thiên Chúa xót thương. Mỗi khi xét mình hay đi xưng tội, họ đào sâu hơn vào nhận thức đó; và nhận thức này sẽ không ngừng gia tăng để niềm tri ân cảm tạ ngày một dâng cao. Thánh Lễ Tạ Ơn, thời điểm họ cử hành mầu nhiệm tử nạn và phục sinh của Đức Ki-tô, chính là một diễn tả tuyệt hảo lời ngợi khen đó; không có nhận thức và hành động cảm tạ này, Ki-tô hữu cũng giống như mọi người khác thôi, và có thể còn thấp hơn, vì ‘anh ta lại là người Sa-ma-ri’.

– Một trong các thao thức Tin Mừng của Đức Giê-su là làm sao để mọi người nhận biết và cảm tạ hồng ân cứu độ họ nhận được; ‘Không phải cả 10 người đều được sạch cả sao? Thế thì 9 người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa?’ Chính ở điểm này tôi tìm thấy ý nghĩa đích thực của sứ mệnh truyền giáo của Ki-tô hữu: truyền giáo không phải là mang ơn cứu độ tới cho một ai, nhưng là làm cho nhiều người hơn nữa nhận biết họ được Thiên Chúa xót thương và cứu chuộc. Đưa họ tới bí tích Rửa Tội là để khảng định nhận thức này từ nay sẽ trở thành lẽ sống của họ; cũng như mời gọi họ gia nhập Hội Thánh với mục đích chính là để cùng cộng đoàn chung lời cảm tạ.

Ôi, nhiều khi tôi mơ ước được trình bày một Hội Thánh như thế: Hội Thánh như một cộng đoàn qui tụ, để đón nhận hồng ân cứu độ, và dâng lời tạ ơn vì hồng ân đó. Có lẽ sách Công Vụ các Tông Đồ cũng đã từng trình bày một Hội Thánh như thế!

Lạy Chúa, đã một lần khi ngồi giữa một phi trường rộng lớn, nhìn dòng người qua lại trước mặt thuộc đủ mọi mầu da, ngôn ngữ và văn hóa. Lúc đó Chúa đã mở mắt con để nhận ra rằng: Chúa yêu thương và muốn cứu độ tất cả mọi người trong số họ; còn họ, giữa muôn vàn lo toan bận rộn, một cách nào đó, đang trên đường ‘đi trình diện thầy tư tế’. Chính lúc đó con mới nhận ra rằng: sứ mạng Ki-tô hữu của con là làm cho họ nhận thức ra, mình được Chúa yêu thương. Tuy con chưa làm được gì nhiều để họ nhận biết tình thương của Chúa, con xin Chúa dạy con ít là biết cảm tạ Chúa thay cho họ. Phải chăng đó chính là ơn gọi cao quí nhất Chúa dành cho con! A-men.

**5. Lòng biết ơn**

Đoạn Tin Mừng vừa nghe kể lại cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và mười người phong cùi. Họ đã giữ lề luật của dân Chúa, nên đã không tiến lại gần Chúa Giêsu mà chỉ dám đứng ở đằng xa lên tiếng xin Người thương xót. Chúa Giêsu đã đáp lại lời van xin của họ, và dạy họ tới gặp các tư tế. Người đã dạy họ làm theo điều luật dạy: Kẻ mắc bệnh phong cùi khi thấy mình được khỏi thì phải tới gặp các tư tế và sau khi các tư tế xem xét và tuyên bố kẻ ấy thực sự đã khỏi, thì kẻ được khỏi mới trở lại cuộc sống bình thường trong xã hội như mọi người lành mạnh khác.

Tuy nhiên, điều đáng nói ở đây là trong khi cả mười người cùng đi tới các vị tư tế và được khỏi, nhưng chỉ có một người trong số họ đã trở lại sấp mình dưới chân Chúa Giêsu mà ca ngợi Thiên Chúa và cảm tạ Ngài. Và trớ trêu thay, người độc nhất có cử chỉ đứng đắn này lại là một người Samaria, một người lai căng và tạp giáo đáng ghét dưới mắt người Do Thái. Chín người kia có thể là đã mải mê đi làm theo điều luật dạy. Có thể họ đã nghĩ rằng họ được khỏi là nhờ lề luật, nhờ việc họ làm theo lề luật, và do đó đã quên hay không nhận ra nguyên nhân đích thực đã làm cho họ khỏi bệnh. Trong khi đó thì người Samaria, có lẽ ít câu nệ đối với những chi tiết của lề luật hơn, không quá đề cao vai trò của lề luật, nên đã có thể nhận ra mình được khỏi bệnh là do đâu. Anh ta đã nhận ra Chúa Giêsu đã chữa lành cho anh và anh trở lại để cám ơn người đặt mình trong mối quan hệ cứu và được cứu với Chúa Giêsu. Và do đó, anh ta tự trở thành người được cứu chữa thực sự, người được hưởng ơn cứu chuộc cứu chuộc của Chúa. Chín người phong cùi kia mới chỉ được khỏi bệnh, nhưng người phong cùi thứ mười và cùng là người Samaria mới là người được cứu chữa thực sự. Chín người phong cùi kia đã dừng lại ở lề luật, chỉ có người phong cùi thứ mười mới đi đến lòng tin và tình thương.

Đây không phải là lần độc nhất chúng ta được chứng kiến cái thực tế lạ lùng này: Người bị coi là ở ngoài hoá ra lại là ở trong. Người ở xa mà thực sự lại là gần. Hơn một lần Chúa Giêsu đã quả quyết người ngoại đạo như viên sĩ quan Rôma hay người đàn bà Canaan, có lòng tin mạnh mẽ hơn những người Do Thái. Người được kể làm ví dụ về việc thực thi lòng bác ái yêu thương là một người Samaria, chứ không phải là thầy tư tế, trợ tế hay một người Do Thái nào đó. Như thế, sống đạo bao gồm việc tuân giữ những giới luật của Chúa và Hội Thánh, tuy nhiên chúng ta cần phải nhận ra điều này, đó là không phải việc tuân giữ những giới luật và việc cử hành các nghi lễ đã cứu chữa chúng ta mà chính là Đức Kitô.

Thực vậy lòng đạo đích thực không phải là việc sốt sắng với lề luật, với nghi thức nhưng chính là phải đặt mình trong mối quan hệ với Đức Kitô, một mối quan hệ đầy tin tưởng và đầy thương yêu.

**6. Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bặc Xái**

Chủ Ðề: Tâm tình biết ơn.

Người cùi xứ Samaria trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa (Lc 17, 15)

1. Dẫn vào Thánh lễ

Anh chị em thân mến

“Thánh lễ” còn được gọi bằng một tên khác đúng với ý nghĩa hơn, đó là “Lễ Tạ Ơn”. Mỗi khi tham dự Thánh lễ, chúng ta tạ ơn Chúa vì những ơn lành Ngài đã ban cho chúng ta, đặc biệt các ơn Ngài ban qua Con Một của Ngài là Chúa Giêsu Kitô.

Vậy giờ đây chúng ta hãy nhớ lại những ơn lành của Chúa để cảm tạ Ngài.

Nhưng trước hết, chúng ta cũng ý thức rằng rất nhiều lần mình đã vô ơn với Chúa, và thành tâm xin Ngài tha thứ cho chúng ta.

1. Gợi ý sám hối

Rất nhiều khi chúng ta nhận lãnh ơn Chúa ban, nhưng không biết tạ ơn Ngài.

Nhiều lần chúng ta tham dự Lễ Tạ Ơn, nhưng trong lòng không chút tâm tình tạ ơn nào cả.

Những thánh giá trong cuộc đời cũng là những ơn lành Chúa ban. Nhưng chẳng những chúng ta không vui lòng đón nhận, mà còn tìm cách trốn tránh.

III. Lời Chúa

1. Bài đọc I (2 V 5, 14-17)

Chuyện ngôn sứ Êlisê chữa bệnh cùi cho tướng Naaman người xứ Aram:

Được biết bên xứ Israel có ngôn sứ Êlisa đã từng chữa trị nhiều người khỏi bệnh, vua xứ Aram viết thư giới thiệu và đưa cho tướng Naaman đang mắc bệnh cùi đến cho Êlisê cứu chữa.

Êlisê bảo Naaman xuống tắm 7 lần trong sông Giođan. Ban đầu Naaman không chịu. Nhưng do một người hầu gái thuyết phục nên sau đó Naaman làm theo. Và ông đã được khỏi bệnh cùi.

Naaman trở lại tạ ơn ngôn sứ Êlisê và tuyên dương quyền phép của Thiên Chúa.

1. Đáp ca (Tv 97)

Ca tụng những kỳ công của Thiên Chúa: “Hát lên mừng Chúa một bài ca mới vì Người đã thực hiện bao kỳ công”

1. Tin Mừng (Lc 17, 11-19)
2. Thái độ của 10 người cùi trong đoạn Tin Mừng này: biết phận mình nên khi thấy Chúa Giêsu thì “dừng lại đàng xa” và kêu xin.
3. Khi của Chúa Giêsu bảo họ “Hãy đi trình diện với các tư tế”, Chúa Giêsu vừa thử đức tin của họ vừa mời họ tin tuyệt đối vào Ngài:

Thử thách đức tin: vì Ngài không chữa bệnh ngay

Mời gọi đức tin: nếu họ đi là chứng tỏ họ tin Ngài chữa họ.

1. 9 người cùi Do Thái không trở lại tạ ơn vì họ đã quen được ơn Chúa nên coi đó là việc bình thường. Một người cùi xứ Samari trở lại tạ ơn vì nghĩ rằng mình không xứng đáng được ơn, thế mà lại được.
2. Bài đọc II (2 Tm 2, 8-13)

Mặc dù đang chịu cảnh khổ sở vì bị giam trong tù, nhưng Phaolô vẫn ca tụng Thiên Chúa và quyết cùng chết với Chúa Giêsu để được cùng sống với Ngài.

1. Gợi ý giảng

\* 1. Suy nghĩ về lòng biết ơn

1. Chi tiết đánh động nhất trong bài Tin Mừng này là trong số 10 người cùi đã được Chúa Giêsu chữa khỏi, chỉ có một người biết quay lại tạ ơn Ngài, mà người này lại là một người Samaria ngoại đạo. Tại sao thế?

Thưa vì tâm lý thông thường của những kẻ “ở trong nhà” là nghĩ rằng mọi điều tốt mà người nhà làm cho mình là đương nhiên. Còn những “kẻ ở ngoài” thì nghĩ rằng mình chẳng có lý do nào để được những điều ấy, cho nên khi nhận được thì rất biết ơn. Câu chuyện của bài đọc I minh chứng điều đó: Tướng Naaman không phải là người Do Thái mà là một người Aram. Bởi đó khi ông được Thiên Chúa của Israel và ngôn sứ Êlisê chữa cho khỏi cùi thì ông vô cùng biết ơn. Ông mang nhiều lễ vật đến tạ ơn Êlisê, và ông lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa.

1. Chúng ta muốn người chịu ơn ta phải tỏ lòng biết ơn ta, thế nhưng khi chịu ơn người khác chúng ta lại ít tỏ lòng biết ơn. Điều này bộc lộ khuynh hướng ích kỷ của chúng ta: chúng ta làm ơn là để được biết ơn. Nói cách khác, chúng ta làm vì mình chứ không vì người khác.

Chúa Giêsu thì ngược lại: Ngài muốn chúng ta tỏ lòng biết ơn Ngài không phải vì Ngài mà vì ích lợi của chính chúng ta. “Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa?” Khi nói thế, Chúa Giêsu không nghĩ cho bản thân Ngài mà nghĩ cho những người cùi: Ngài muốn họ có tâm tình tốt đối với Thiên Chúa, từ đó sẽ có một liên hệ tốt với Thiên Chúa, và liên hệ tốt này lại phát sinh nhiều ơn lành khác nữa.

1. Biết ơn Thiên Chúa là một điều rất tốt, không phải tốt cho Thiên Chúa, mà tốt cho chính chúng ta: do bày tỏ lòng biết ơn, chúng ta sẽ ý thức hơn về tình thương của Thiên Chúa; do bày tỏ lòng biết ơn, chúng ta sẽ nhận thức rõ hơn về thân phận nghèo nàn của mình; hai ý thức ấy sẽ giúp chúng ta gắn bó với Chúa và nương tựa vào Ngài nhiều hơn.
2. Kẻ nào không biết cám ơn trong những việc nhỏ thì cũng không biết cám ơn trong những việc lớn. Vì thế ta cần phải tập cám ơn trong từng việc nhỏ.
3. Cám ơn Chúa vì những điều vừa ý mình thì rất dễ, nhưng cám ơn Chúa vì những điều trái ý mình mới khó. Vì thế ta cần phải tập cám ơn Chúa về mọi điều xảy đến cho mình: chuyện vui cũng như chuyện buồn, thành công cũng như thất bại, sức khoẻ cũng như bệnh tật. Sự biết ơn về tất cả mọi điều xảy đến cho mình như thế còn phát sinh một ích lợi nữa là khiến ta biết nhìn đời mình một cách toàn diện, thấy cả hiện tại và quá khứ, từ đó ta sẽ nhận ra rằng đời mình được dẫn dắt bởi bàn tay yêu thương kỳ diệu của Chúa như thế nào. Thực vậy, khi nhìn lại quá khứ, ta sẽ thấy rằng những điều làm ta thích và những điều làm ta khổ không tách rời nhau, nhưng liên kết với nhau, đan xen nhau và đều góp phần dẫn ta đến cái hiện tại tốt đẹp ngày nay, từ đó ta có thể nói như Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng “Tất cả đều là hồng ân”.

\* 2. Suy nghĩ về 9 người cùi vô ơn

Chín người cùi Do Thái không cảm thấy tâm tình biết ơn có lẽ vì trước đó họ chỉ thấy tình trạng khốn khổ của họ chỉ là ngoài da, và sau đó họ cũng coi tình trạng được khỏi của họ chỉ là ngoài da. Nói cách khác họ chẳng thấy gì khác ngoài một chứng bệnh da liễu: Họ bị da liễu, Chúa Giêsu chữa họ khỏi da liễu, thế là xong. Họ trở về với nếp sống cũ, với những thói quen cũ, những tật xấu cũ, những suy nghĩ cũ… Chẳng có gì thay đổi trừ ra một làn da hết bệnh.

Còn người cùi xứ Samaria, cũng như Naaman xứ Aram đã ý thức thân phận mình khốn khổ sâu xa như thế nào: đau đớn phần xác, mặc cảm tâm lý, tủi nhục tinh thần, cuộc đời như đã bị bỏ đi. Bởi vậy sau đó, cùng với sự khỏi bệnh ngoài da, họ còn được cứu chữa về tâm lý, tinh thần và đạo đức nữa. Họ trở thành những con người mới hẳn.

\* 3. Suy nghĩ từ chuyện ông Naaman

1. Chuyện tướng Naaman mắc bệnh cùi rồi được chữa khỏi cho ta thấy từ đau khổ người ta có thể rút ra nhiều sự lành như thế nào.

Naaman là một con người có nhiều quyền hành và thế lực vì ông là tướng chỉ huy quân đội nước Aram. Ông rất tự tin vào chính mình, chẳng cần gì đến Thiên Chúa.

Thế rồi chứng bệnh cùi khủng khiếp đã làm ông mất tất cả, đầy ông từ chóp đỉnh xuống vực sâu của xã hội. Ông biết mình khốn khổ, ông cần ai đó cứu ông à Ông trở thành khiêm tốn hơn.

Nhờ có người mách bảo, Naaman tìm đến với ngôn sứ Êlisê với hy vọng vị này chỉ nói một lời hay làm một việc gì đó thôi thì ông sẽ khỏi bệnh ngay. Nhưng Êlisê bảo ông đi tắm trong dòng sông Giođan nhỏ bé và phải tắm đến 7 lần. Ban đầu ông không chịu, nhưng sau đó ông chấp nhận à Ông đã biết chịu đựng và kiên nhẫn.

Khi khỏi bệnh, Naaman ngoại đạo ấy còn khám phá một điều quan trọng hơn tất cả, đó là có một Thiên Chúa thực sự và quyền năng. à Ông có đức tin.

1. Cũng như Naaman trước khi bị bệnh, chúng ta ít nghĩ tới Chúa khi đời mình đang thuận buồm xuôi gió. Chúng ta cho rằng đời mình hoàn toàn tùy thuộc vào khối óc và đôi tay của mình.

Khi gian truân khốn khổ ập đến, ta chợt ý thức rằng mình quá nghèo nàn và yếu đuối. Mắt ta được nhìn thấy mặt trái của cuộc đời, đầu ta biết cúi xuống, chân ta biết quỳ xuống, và lòng ta biết hướng lên cao.

Như thế, đau khổ có rất nhiều lợi ích: nó đem ta đến gần Chúa hơn, nó khiến ta bớt duy vật hơn, nó còn cho ta thấy những khía cạnh tốt lành ẩn giấu trong những điều trái ý.

\* 4. Dòng suối ân tình (Lc 17, 15)

Trong một chuyến bay từ Rôma về Nữu ước, Đức Tổng Giám Mục Fulton Sheen chăm chú nhìn cô tiếp viên hàng không đang đi lại phục vụ quí khách. Thấy cử chỉ lạ của Đức Tổng, cô tiếp viên mạnh dạn đến gần và hỏi:

– Thưa Đức cha, có chuyện gì mà Đức Cha lại nhìn con như thế?

Vị Tổng Giám Mục nhoẻn miệng cười đáp:

– Vì đôi mắt của con rất đẹp!

– Vậy con phải làm gì để cám ơn Chúa đây?

– Con ạ! Chúa đã lấy tất cả sắc đẹp của từng người phong trong trại cùi Di Linh mà đem tặng cho con. Vậy con hãy đến đó chăm sóc cho họ mà đền đáp ơn Chúa.

Quả thật, chỉ ít lâu sau người ta đã thấy người phụ nữ xinh đẹp này ngày đêm tận tuỵ băng bó những vết thương lở loét cho các bệnh nhân phong, tại trại cùi Di Linh dưới lớp áo dòng nữ tu.

\*\*\*

Phong cùi là một bệnh nan y khó trị, ai cũng ghê tởm và run sợ nếu mắc phải bệnh này. Vào thời Chúa Giêsu nó còn khoác vào người bệnh nỗi nhục nhã trong tâm hồn, vì người ta cho rằng họ là những người bị Thiên Chúa phạt. Những người mắc bệnh cùi bị ruồng bỏ, bị coi là nhơ nhớp, phải sống cách ly trong một làng cùi xa mọi người, xa cả người thân. Phải mặc áo rách, để đầu trần, lấy áo che miệng và phải hô lên rằng mình có bệnh truyền nhiễm và nhơ nhớp để cho người lành biết mà tránh xa (x. Lv 13, 1-44).

Thế mà, trong bài Tin Mừng hôm nay kể lại chỉ một lời Chúa Giêsu phán ra thì vết thương của thể xác và nỗi đau trong tâm hồn bao năm đè nặng bỗng tan biến hết. Căn bệnh quái ác mà họ cứ tưởng phải gánh chịu suốt cả cuộc đời, nỗi ô nhục mà họ cứ tưởng sẽ vĩnh viễn theo họ sang bên kia thế giới, thì nay đã được hoàn toàn tẩy xoá. Chỉ nhờ quyền năng và lòng thương xót của Thiên Chúa mà họ như đã chết nay được hồi sinh, niềm vui rộn rã như vỡ oà trong tim.

Trớ trêu thay trong mười người được hưởng ơn chữa lành vô cùng lớn lao ấy, chỉ có một người biết dâng lời tạ ơn, mà người ấy lại là người Samari ngoại đạo. Còn những người vẫn tự hào là dân Thiên Chúa, dân riêng Chúa chọn lại sống vô ơn.

Chúa Giêsu phải thốt lên lời quở trách: “Không phải cả mười người được sạch cả sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” (Lc 17, 17-18). Sở dĩ Chúa Giêsu xem trọng lòng biết ơn cũng là vì ích lợi của kẻ được ơn mà thôi. Người Samari trở lại tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho anh ơn phần xác, thì Người lại ban thêm cho anh ơn phần hồn là củng cố niềm tin và xác định tư cách tôn giáo của anh. Người nói: “Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh” (Lc 17, 19). Như thế, cám ơn lại là cơ hội để nhận được thêm ơn.

Cuộc sống là một chuỗi những ân huệ nối tiếp theo nhau. Những ân huệ này đan xen với những ân huệ khác. Có những ơn do nơi Thiên Chúa, và cũng có những ơn đến từ con người. Vậy nếu cuộc sống là lãnh nhận thì người ta sẽ như thế nào nếu không hề biết nói hai tiếng cám ơn, hoặc chẳng bao giờ bày tỏ tấm lòng tri ân! Thú vật còn biết vẫy đuôi cám ơn khi ném cho nó cục xương, còn người vô ơn khi nhận được ân huệ chỉ biết trố mắt nhìn và câm lặng.

Một đứa trẻ mới bập bẹ tập nói trong một gia đình có giáo dục, thì tiếng “cám ơn” luôn nằm sẵn trên bờ môi. Một người có nhân cách thực sự là một người có lòng biết ơn. Một người luôn thể hiện lòng biết ơn mới đích thực là con người. Lòng biết ơn là nét cao đẹp nhất của con người. Biết ơn là nhận ra thân phận bất toàn của mình. Biết ơn là ý thức về tình liên đới với người khác. Biết ơn là thể hiện niềm tin vào Thiên Chúa yêu thương và quan phòng. Vì thế, lòng biết ơn chính là bông hoa rực rỡ, điểm tô cho cuộc sống con người. Một tiếng nói “cám ơn” với tất cả chân thành, một cử chỉ biết ơn sâu xa sẽ làm cho chúng ta nên người hơn, và thể hiện niềm tin sâu sắc hơn.

Cả cuộc sống của Chúa Giêsu là một “bài ca tạ ơn”. Người tạ ơn Cha trước khi cho Ladarô sống lại, trước khi làm phép lạ hoá bánh và cá ra nhiều, trước khi lập phép Thánh thể. Người không chỉ là mẫu mực về lòng biết ơn mà còn dạy chúng ta thể hiện lòng biết ơn ấy: “Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. Kể từ đó, mỗi thánh lễ mà Giáo Hội cử hành được gọi là Thánh lễ Tạ ơn.

Thánh Phaolô luôn dâng lời tạ ơn lên Chúa: “Tôi hằng cảm tạ Thiên Chúa của tôi vì anh em, về ân huệ Người đã ban cho anh em nơi Đức Kitô” (1 Cr 1, 4). Ngài cám ơn tất cả những ai giúp ngài trong công việc mục vụ: “Quà anh em tặng cho tôi đó, chúng khác nào hương thơm, lễ vật đẹp lòng Thiên Chúa và được Người chấp nhận” (Pl 4, 10). Như vậy, câu ngạn ngữ Anh nói rất chí lý: “Cho người có lòng biết ơn chính là cho vay”.

\*\*\*

Lạy Chúa, suốt cuộc đời chúng con ngụp lặn trong đại dương ân huệ của Chúa, suốt đời chúng con được tắm mát trong dòng suối ân tình của anh em.

Xin cho chúng con luôn biết sống có tình nghĩa. luôn thế kiện lòng biết ơn, luôn quí trọng những hồng ân mà Chúa đã thương ban, và những gì mà anh em đã làm cho đời chúng con thêm tươi đẹp và hạnh phúc hơn. Amen. (Thiên Phúc)

1. **Chuyện minh họa**

David đang đi đường thì gặp một người ăn xin. Anh cho người ấy một số tiền rồi tiếp tục đi, lòng rất sung sướng. Nhưng chỉ một sau, anh cảm thấy bực bội khi chợt nhớ hồi nảy người ăn xin kia không cám ơn anh. Anh đem chuyện ấy kể cho một Rabbi nghe.

Vị Rabbi chăm chú lắng nghe, rồi hỏi:

– Khi anh cho tiền người ăn mày, anh cảm thấy sao?

– Con thấy rất vui.

– Thế đó không phải là phần thưởng cho con rồi đó sao?

– Nhưng con nghĩ rằng dù sao thì người ấy phải cám ơn con mới phải.

– Thế sao con đã không cám ơn Chúa?

– Tại sao phải cám ơn Chúa?

– Vì Chúa đã ban cho con cơ hội làm dụng cụ cho Chúa thực hiện tình thương của Ngài cho một con người khốn khổ. (FM)

1. Lời nguyện cho mọi người

Chủ tế: Anh chị em thân mến, luôn tạ ơn Chúa vì những hồng ân Người ban tặng cho ta là một trong những bổn phận quan trọng của người Kitô hữu. Với tâm tình con thảo, chúng ta cùng cảm tạ Chúa và dâng lời cầu xin:

1. Hội thánh không ngừng quan tâm giúp đỡ những người nghèo khổ bất hạnh trong xã hội / Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa chúc lành cho Hội thánh / trong công việc cao quý này.
2. Ước mơ tha thiết của con người là được sống khỏe mạnh và hạnh phúc / nhưng trong thực tế / bệnh tật vẫn đem đến cho con người đau khổ và bất hạnh / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho những anh chị em đang đau khổ vì bệnh tật hành hạ / được Chúa thương nâng đỡ ủi an.
3. Bệnh phong cùi đem lại mặc cảm lớn lao / và nỗi bất hạnh tột cùng cho các bệnh nhân / vì họ cảm thấy bị loại trừ ra khỏi xã hội / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho có nhiều nhà hảo tâm / nâng đỡ những anh chị em kém may mắn này.
4. Có một thứ bệnh phong cùi đáng sợ hơn là tội lỗi / vì nó làm hoen ố tâm hồn con người / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta / biết tẩy sạch bệnh phong cùi thiêng liêng này bằng bí tích Giải tội.

Chủ tế: Lạy Chúa, biết bao giờ chúng con mới tạ ơn Chúa cho cân xứng với tình thương hải hà của Chúa. Xin cho chúng con biết cố gắng đền đáp phần nào tình thương ấy bằng chính đời sống bác ái yêu thương và tận tụy phục vụ tha nhân. Chúng con cầu xin

1. Trong Thánh Lễ

– Trước kinh Lạy Cha: Thiên Chúa là Cha hằng ban xuống cho chúng ta là con cái Ngài biết bao ơn lành. Vậy bây giờ chúng ta hãy sốt sắng dâng lên Ngài lời kinh Lạy Cha để bày tỏ lòng biết ơn chân thành của chúng ta.

– Trước khi rước lễ: Ơn cao trọng nhất mà Thiên Chúa ban cho chúng ta, đó là ban chính Con Một của Ngài cứu chuộc chúng ta và còn trở thành lương thực nuôi dưỡng linh hồn chúng ta. Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian…”

VII. Giải tán

“Tất cả đều là hồng ân”. Anh chị em hãy trở về với cuộc sống thường ngày, và đừng quên cám ơn Chúa về tất cả những gì xảy đến trong cuộc đời.

**7. Phong cùi**

Người phong cùi trong xã hội Do Thái thời Chúa Giêsu là kẻ bất hạnh, không phải chỉ mang một nỗi đau nơi thân xác mà còn mang cả một nỗi đau trong tâm hồn.

Thực vậy, sau khi mắc phải chứng bệnh nan y này, thì lập tức, họ bị khai trừ khỏi xã hội. Đi đâu cũng phải ra dấu để mọi người xa tránh. Đây không phải chỉ là một biện pháp vệ sinh nhằm ngăn chặn sự lây lan, mà hơn thế nữa trong bầu khí tôn giáo, người ta có thói quen coi bệnh này như là một hình phạt Thiên Chúa giáng xuống trên những kẻ tội lỗi. Nếu không phải do chính tội của bệnh nhân, thì cũng do tội của cha mẹ họ. Vì thế người bệnh bị xã hội coi là kẻ tội lỗi.

Chúa Giêsu thì khác, Ngài không thể không xót thương họ, nhất là khi họ đã lên tiếng van xin. Và tất cả 10 người phong cùi đều được khỏi. Chúa Giêsu bảo họ tới trình diện với hàng tư tế để được chứng thực là mình đã khỏi và nhờ đó mà trở về với xã hội loài người. Đây là lần thứ nhất họ được chữa lành.

Nếu phép lạ của Chúa Giêsu làm chỉ là việc chữa lành chứng bệnh hiểm nghèo này thì có thể kết thúc ở đây. Thế nhưng Chúa Giêsu không phải chỉ muốn chữa lành về phần xác, mà hơn thế nữa, còn muốn chữa lành về phần hồn. Vì thế mà câu chuyện được tiếp nối: Sau khi thấy mình được khỏi, thì một người đã quay trở lại tìm Chúa Giêsu để tạ ơn Ngài. Và đây cũng chính là một dịp để Chúa Giêsu tỏ lộ cho chúng ta thấy Ngài không phải chỉ là một thầy thuốc bình thường như mọi thầy thuốc khác, mà hơn thế nữa, Ngài còn là Đấng Cứu Thế, Đấng tha thứ và xoá bỏ mọi tội lỗi, bắc lại nhịp cầu cảm thông giữa trời và đất, đưa con người vào trong liên hệ thương yêu với Thiên Chúa. Chính vì thế mà Ngài đã nói với anh ta: Đức tin của con đã cứu chữa con. Người phong cùi thứ mười này không phải chỉ được Chúa chữa lành về phần xác mà hơn thế nữa còn được Chúa chữa lành về phần hồn và đó là lần thứ hai anh được chữa lành.

Thế nhưng điều làm cho chúng ta sửng sốt đó là người phong cùi được chữa lành và quay trở lại với Chúa Giêsu lại là người xứ Samaria. Dân Samaria vốn bị người Do Thái liệt vào hàng ngoại đạo, không xứng đáng với ơn huệ cua Thiên Chúa. Sự kiện này buộc chúng ta phải suy nghĩ: Phải chăng kẻ bị coi là ngoại đạo này lại nhận biết tình thương và ơn sủng của Chúa, trong khi đó những người vốn tự hào là có đạo, đạo dòng hay đạo gốc, lại tỏ ra vô ơn và bạc bẽo. Và phải chăng đó cũng chính là thái độ của chúng ta, những người có đạo, đối với Chúa và đối với những người đã từng góp công xây dựng cuộc đời của chúng ta.

**8. Biết ơn**

Trong cuốn “Nói với chính mình” Đức Cha Bùi Tuần có viết: Tôi rất thích chó vì chó biết ơn. Dầu chỉ nhận được một cục xương, chó cũng tỏ vẻ biết ơn. Chủ đi đâu về, chó cũng vẫy đuôi mừng rỡ. Trong khi đó, con người vô ơn lãi là chuyện bình thường.

Một sự kiện khác cũng khiến chúng ta phải ngạc nhiên không ít: một số người Việt Nam từ hải ngoại trở về thăm quê hương đã đưa ra nhận xét như sau: Dầu cố gắng che giấu đến đâu cái tông tích Việt kiều của mình, thì cái tông tích ấy vẫn cứ bị lộ ra. Và oái oăm thay, cái tông tích ấy được thể hiện không phải qua cách mua sắm tiêu xài hay qua cách phục sức, mà gắn liền với một chi tiết rất tầm thường. Người ta nhận ra họ bởi vì họ là những người luôn miệng nói lên hai tiếng “cám ơn”. Nếu quả thực hai tiếng cám ơn đã trở thành quý hiếm trên môi miệng người Việt Nam hiện nay, thì điều này hẳn phải là một báo động đáng lo ngại. Đó có thể là dấu hiệu của sự khô cạn tình người trong xã hội chúng ta đang sống.

Thực vậy, khi ơn nghĩa đã bị chối bỏ, thì dĩ nhiên sự ràng buộc và tình liên đới cũng trở thành mong manh. Một khi tình người bị chối bỏ, thì tất nhiên niềm tin tôn giáo cũng sẽ chỉ là chuyện thừa thãi mà thôi.

Tin Mừng hôm nay mời gọi chúng ta đào sâu ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống con người. Trong số mười người được chữa lành, thì chỉ có một người quay lại ngợi khen Thiên Chúa, rồi đến sấp mình dưới chân Chúa Giêsu mà tạ ơn Ngài. Chúa Giêsu hẳn đã chua xót trước sự vô ơn của con người khi thốt lên: Chớ thì không phải cả mười người được lành sạch sao? Còn chín người kia đâu sao không thấy ai trở lại tôn vinh Thiên Chúa mà chỉ có người ngoại này mà thôi. Tỷ lệ quá thấp, chỉ có một phần mười. Và một phần mười ấy theo Chúa Giêsu nhận xét lại là thành phần ngoại giáo. Mặc dù là goại giáo theo nghĩa tôn giáo, nhưng lại rất có đạo theo nghĩa đạo làm người. Mà bởi đạo làm người cũng là thể hiện của đạo Chúa, cho nên người ngoại giáo Samaria này, theo cái nhìn của Chúa Giêsu, hẳn phải là người có đạo hơn chín người Do Thái kia, bởi vì người này đã thực thi cái nhân đức cao quý nhất của con người là lòng biết ơn.

Con người không thể là người một cách sung mãn mà không cần đến người khác. Nói lên hai tiếng cám ơn là nói lên tình liên đới thâm sâu giữa người với người. Tôi không thể là tôi nếu không có người khác. Tôi cần có người khác để sống hoàn thiện, để được hạnh phúc. Từ cha mẹ tôi, gia đình tôi, những người thân thích của tôi cho đến cả những kẻ thù của tôi…Tất cả đều đã đóng góp vào sự trưởng thành của tôi. Không ai nghèo đến độ không có gì để trao tặng. Cuộc đời là một chuỗi những lãnh nhận, từ sự sống cho đến những thành đạt. Không có gì chúng ta đang có mà không do lãnh nhận từ người khác. Do đó biết ơn là một đòi hỏi thiết yếu nhất của trái tim con người. Không có lời rủa sả nào thậm tệ bằng ba tiếng: Đồ vô ơn. Hơn nữa, lòng biết ơn còn là con đường dẫn chúng ta đến gặp gỡ Thiên Chúa, Đấng là cội nguồn mọi ơn huệ.

Người Samaria được chữa lành, đã ngợi khen Thiên Chúa và sấp mình dưới chân Chúa Giêsu mà tạ ơn Ngài. Như vậy, lòng biết ơn chính là nẻo đường dẫn anh đến gặp gỡ với Thiên Chúa. Sống cho ra người, sống cho có tình nghĩa, đó là con đường bảo đảm nhất dẫn chúng ta đến cùng Thiên Chúa. Vô thần, xét cho cùng, cũng chỉ là vô ơn, bởi vì kẻ chối bỏ Thiên Chúa thì dĩ nhiên cũng sẽ chối bỏ người đồng loại của mình.

**9. Đừng có vô ơn – Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ**

Bị mắc bệnh phong cùi, căn bệnh làm cho người ta trở nên ô uế, tội lỗi, bị xa nhà xa cả người thân, địa phương xa lánh người gần người xa, khiến người bệnh cay đắng cực lòng. Dẫu biết rằng, chỉ mình Thiên Chúa mới có thể chữa lành. Nay nghe biết có Đức Giêsu thành Nagiarét đã cho con gái bà góa thành Naim sống lại (x. Lc 7, 11-17) sắp đi qua. Mười người phong cùi đồng thanh cất tiếng kêu xin lòng thương xót, tiếng họ kêu mang theo niềm hy vọng được chữa lành: “Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng tôi !” (Lc 17, 13). Tiếng kêu của họ vượt qua không gian, phá vỡ ngăn cách, nhất là vọng thấu tới tai Đấng là Lòng Thương Xót. Quả thật, Lòng Thương Xót đã thấy họ trước. Người không đến gần để chạm vào họ như Người vẫn làm khi chữa bệnh; Người cũng không phán lời nào thể hiện quyền năng trên căn bệnh quái ác này. Người ra lệnh tẩy sạch bệnh phong cùi đơn giản bằng cách bảo họ đi đến Đền thờ trình diện các tư tế lúc họ chưa được lành sạch. Đúng là niềm tin của họ bị thử thách! Ông Naaman thời Êlisê phải tắm tới bẩy lần ở sông Giođan mới được khỏi. Mười người được Chúa Giêsu bảo đi trình diện các thầy tư tế, họ không phản đối, họ làm như lời Người truyền, đức tin của họ thật gương mẫu, niềm hy vọng của họ thật lớn lao giúp chúng ta noi theo. Vâng lời Chúa Giêsu, họ lên đường và đang đi thì họ được điều họ xin. Tuy nhiên, chỉ có người Samaria quay trở lại với Chúa Giêsu “lớn tiếng ngợi khen Thiên Chúa” (Lc 17,15).

Sự chữa lành chín người bệnh kia đã không thay đổi được nhận thức của họ về Thiên Chúa và Chúa Giêsu, dĩ nhiên tất cả mười người đều lành sạch, nhưng chỉ có người Samaria mới nghe được Chúa Giêsu nói: “lòng tin của ngươi đã cứu chữa ngươi” (Lc 17, 19).

Những người kia không thể giải thích nổi dấu chỉ chữa lành họ là lời mời gọi trả lại Chúa Giêsu là Đấng có quyền trên sự dữ không chỉ thể xác mà cả linh hồn họ. Họ không biết được rằng việc chữa bệnh thể xác là lời hiệu triệu của Thiên Chúa gửi đến cho họ, không nên ở xa, phải tiến lại gần Chúa Giêsu để nhận lãnh nhiều hơn sự khỏe mạnh phần xác là tình yêu và ơn cứu độ mà chỉ mình Người có thể ban tặng cho chúng ta.

Cả mười người phong cùi được sạch, nhưng chỉ có một người đi đến cùng việc chữa trị căn bệnh là được cứu. Người ta có thể nói rằng chín trong số mười người phong cùi cần một người cứu hộ, chỉ có người thứ mười nhận ra Chúa Giêsu là Vị Cứu Tinh. Các nhân viên cứu hộ là y tá, bác sĩ, và các dịch vụ cấp cứu, xe cứu thương thì có nhiều. Nhưng vị cứu tinh chỉ có một là: Chúa Giêsu Kitô Con Thiên Chúa.

Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu mở mắt cho chúng ta nhìn thấy sự vô ơn của đa số nhân loại qua việc chữa lành mười người phong cùi. Dầu Chúa đã chữa lành cả mười người, nhưng chỉ có một người quay trở lại cám ơn Thiên Chúa; mà người đó lại là một người dân ngoại Samaria! Ôi đau đớn và tệ bạc thay! Đến nỗi Chúa phải đau lòng thốt lên, “Chớ thì không phải cả mười người được lành sạch sao? Còn chín người kia đâu? Không thấy ai trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này” (Lc 17,17-18).

Chúng ta không biến Chúa Giêsu thành “người cấp cứu” như chín người phong cùi trong Tin Mừng hay ông Naaman người Syria, lấy làm khó chịu khi theo quy định của Êlisa đi tắm ở sông Giorđan một điều vô thưởng vô phạt.

Người Samaria cảm thấy rất rõ cách thức chữa bệnh của Chúa Giêsu mà anh là người được hưởng: anh trở lại với Chúa Giêsu, sấp mình dưới chân và “tạ ơn Người” (Lc 17,16).

Anh không trở lại để thanh toán một món nợ: cũng không hành động như Naaman người Syria xin Êlisê nhận lấy phần phúc, và xin dâng lễ toàn thiêu lên Thiên Chúa (x. 2V 5, 14-17). Ơn nhưng không của Thiên Chúa được ban cho viên sĩ quan ngoại giáo, kẻ thù của Israel, giúp chúng ta khám phá ra đơn giản chỉ là lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho dân ngoại. Người Samaria, một thành viên của dân được coi là dị giáo đối với người Do Thái hiểu rằng sự chữa lành anh là một ân sủng của Thiên Chúa; hay vẫn nói là những người biết ơn, biết phục vụ, món quà của tình yêu. Khi anh trở lại bày tỏ lòng biết ơn và tình yêu của mình với Chúa Giêsu. Chính sự gắn bó cá nhân khiến anh trở thành môn đệ Người.

Ngày nay, đạo đức xã hội đang ngày càng bị xói mòn. Trên mặt báo và xung quanh ta, thấy những câu chuyện đau lòng như con giết cha, hại mẹ, bỏ nhà đi, đánh đuổi cha mẹ, ấy chưa nói tới người coi trời bằng vung, hoặc sống như thể không có Thiên Chúa. Con người hôm nay đang bị lu mờ sự biết ơn trong tâm khảm mình.

Tại sao con người vô ơn? Có nhiều lý do: vì con người không chịu suy nghĩ để nhận ra ơn, họ nghĩ mọi sự trên đời tự nhiên mà có mà không cần suy nghĩ tại sao nó có; họ giả sử tất cả mọi người phải hành động như vậy: là Thiên Chúa phải ban ơn; là cha mẹ phải nuôi nấng con cái; là thầy phải dạy dỗ học sinh; và họ sợ nếu nhận ra ơn, họ phải trả ơn. Vì thế, họ vô ơn.

Lòng biến ơn không chỉ là đức tính vĩ đại nhất mà còn là khởi nguồn của mọi đức tính tốt đẹp khác. Biết ơn là xứng đáng để tiếp tục được Thiên Chúa ban ơn. Còn biết bao nhiêu ơn lớn lao và trọng thể Chúa dành sẵn cho những người biết ơn. Vô ơn là tự đào hố để vùi chôn cuộc đời mình, là đứng vào hàng ngũ của ma quỉ. Tạ ơn là lời cầu nguyện tốt nhất mà bất cứ ai cũng có thể dùng. Lời tạ ơn thể hiện lòng biết ơn, sự khiêm tốn và hiểu biết. Noi gương người Samaria biết cám ơn người làm ơn cho chúng ta. Amen.

**10. Đón, gặp và biết ơn**

Chuyện đời thường, muốn thăng quan tiến chức, chúng ta nghĩ đến việc “biết điều” nơi phong bì cửa sau. Tệ nạn này không khó bắt gặp trong xã hội. Khi mọi sự đã “mã đáo thành công” thì “cò” cũng được đền ơn cân xứng. Phủi tay, xem như ân oán sòng phẳng, mọi chuyện chẳng có gì xảy ra. Trớ trêu thay, nhiều Kitô hữu lại áp dụng lối suy nghĩ này với ơn lành của Thiên Chúa. Khi gặp cảnh gian nan bĩ cực, họ qui định cho Thiên Chúa thời gian và hành vi cụ thể, đòi buộc Thiên Chúa phải làm thế này, thế kia trong lúc này, lúc nọ. Ngược lại, họ luôn hứa sẽ “trả công” Thiên Chúa cách cân xứng bằng cặp đèn cầy, mấy chiếc ghế đá, vài bao xi-măng… Ở đây, tôi không vội lên án hay dè bỉu thái độ này. Chúng ta cùng Suy niệm Tin Mừng Luca chương 17 được đọc trong Chúa nhật 28 Thường Niên C để cùng rút ra những bài học quí giá trong cung cách xin ơn và biết ơn Chúa.

Đức Giêsu đang lên Giêrusalem. Theo Tin Mừng Luca, “lên Giêrusalem” nghĩa là đi vào con đường cứu độ, con đường của khổ giá. Theo thói thường, khi lâm nạn, chúng ta không mảy may để ý đến người khác, thân mình lo chưa xong thì làm sao mà lo chuyện bao đồng? Gặp một người trong tình trạng “lá lành đùm lá rách”, chúng ta dễ dàng bĩu môi: “Khôn nhà, dại chợ. Ăn cơm nhà, vác tù và hàng tổng. Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng”. Phải chăng, Tin Mừng hôm nay giới thiệu một gương mặt của Chúa Giêsu “lắm chuyện”? Khác với thói đời, mặc dù đang bước trên hành trình thương khó, Đức Giêsu không ích kỷ. Ngài nán lại chữa lành mười người phong hủi. Không phải Ngài nhiều chuyện, Tin Mừng chỉ rõ: họ đón chờ Ngài và van xin (x.Lc 17,12-13). Đúng người, đúng việc, Đức Giêsu không để nỗi lo lắng, bi thương mình đang mang chi phối lòng xót thương. Ngài vẫn giữ được sự tỉnh táo, sáng suốt, giàu tình thương và đã chữa lành. Không phải vô tình mà Thánh sử Luca nhiều lần nhắc đến động thái “lên Giêrusalem”. Lên Giêrusalem nghĩa là qui chiếu về mối dây cứu độ, mối dây hiệp thông. Khi phạm tội nguyên tổ, loài người cắt đứt mối liên hệ với Thiên Chúa, với tha nhân, với muôn vật muôn loài. Giờ đây, Tin Mừng cứu độ mà Chúa Giêsu mang đến qua lòng xót thương, đỉnh điểm là biến cố Vượt Qua ở Giêrusalem nối kết từng chi tiết một: con người lại được chia sẻ vinh quang với Thiên Chúa. Trong trường hợp gặp gỡ mười người phong: sự đổ vỡ trong tương quan giữa người Do Thái và Samari, sự khinh miệt của người lành với người bệnh phong, đặc biệt như nguyên tổ là sự trốn tránh của người tội lỗi với Thiên Chúa, mọi vết nứt, đứt gãy được trám lại thật khít cách hoàn hảo qua biến cố chữa lành của Đức Giêsu. Đức Giêsu là Thiên Chúa, sẵn sàng đối thoại với người tội lỗi và dùng quyền năng chữa trị cả tinh thần, thể xác và linh hồn những người phong hủi. Ngài cũng là người Do Thái tiếp xúc với người Samari, hành động này vượt qua mọi rào cản ngăn trở giữa hai dân tộc tồn tại cả ngàn năm lịch sử. Ngài không mắc bệnh phong, qua việc tiếp xúc với bệnh nhân phong đã đập tan thành kiến ô uế tệ hại. Chỉ một lần gặp gỡ, mọi mối hiệp thông lại gắn kết. Còn chần chờ gì nữa, Kitô hữu cũng phải vượt qua hàng rào thành kiến để mở rộng vòng tay bác ái của Thiên Chúa.

Cả mười người cùng đợi chờ, đón đường và van xin Đức Giêsu. Khi rơi vào cùng một nhịp đập của sự khinh chê, cách ly, tất cả họ như thể trở nên gắn kết thành một. Sức mạnh của thành kiến xã hội đã đẩy tất cả họ vào con đường cùng, nhưng cũng chính sức mạnh ấy làm cho họ nhận ra tính thống nhất của sự đoàn kết của xã hội người phong. Điều này giúp chúng ta học được bài học của sự liên kết. Quả thực, dù đau khổ, bi ai cách mấy, nếu chúng ta cùng hợp sức như nhóm người này để đợi chờ, đón đường và van xin, thể nào Thiên Chúa cũng dùng ngón tay Người mà chạm đến chúng ta. Điểm khởi đầu này chẳng hề phân biệt giai cấp, tầng lớp, thể chế xã hội hay tôn giáo. Chắc chắn, mười bệnh nhân cùng mong chờ một điềm lạ vĩ đại nơi những lời lẽ vĩ đại xuất phát từ một người vĩ đại: “Thầy Giêsu” (17,13). Phải thực sự gọi là trớt quớt: Đức Giêsu xuất hiện không hào quang, không mây, không chớp, lời lẽ chữa lành không dài dòng, văn hoa, màu mè. Chỉ một lời, một lời thôi: trình diện tư tế. Nản lòng lắm chứ! Theo Torah (Lề Luật Do Thái) chỉ khi nào lành sạch hoàn toàn, nghĩa là không còn chút nào bệnh tật, khi đó bản thân bệnh nhân mới được trình diện tư tế về hiện trạng lành mạnh của mình. Sau đó tế lễ lên Thiên Chúa như một bằng chứng thanh sạch và tỏ lòng biết ơn. Đằng này, thân mười như một: lở loét, ô uế, mà Đức Giêsu lại bảo họ trình diện tư tế. Lố bịch! Thiết nghĩ, Đức Giêsu đang dồn những người này vào con đường chết, vào thế bí, thế hiểm. Ai ngờ, đây lại là đường hy vọng, đường thoát hiểm, con đường sống. “Chơi với Chúa” đòi hỏi phải chấp nhận đánh-cuộc cuộc-đời mình. Ngày nay, Chúa không dùng việc hiện ra như một hành vi thường xuyên mách bảo phải làm thế này, thế kia. Những gì cần nói, Ngài đã mạc khải tất cả nơi Thánh Kinh. Khi trình diện tư tế, mười bệnh nhân đã thể hiện niềm tin mãnh liệt vào Lời Chúa. Nếu chúng ta cũng học hỏi, cũng tin vào Lời Chúa, Thánh Kinh và thực hành niềm tin ấy thì chính chúng ta cũng cảm nếm được sự bình an đích thực như thể một phép lạ của Thiên Chúa. “Hãy nếm thử và nghiệm xem” (Tv 33).

Suy niệm đoạn Lời Chúa này không thể bỏ qua chi tiết một phần mười. Thánh sử Luca viết rất rõ: “đang khi đi thì họ được sạch” (17,14b). Phải chú ý rằng: họ được lành trước khi gặp tư tế. Có hai điểm cần quan tâm: thứ nhất không phải vì trình diện mà tư tế chữa lành họ; thứ hai họ vừa sạch phong hủi, lúc ấy vẫn chưa gặp tư tế, nghĩa là theo Luật tình trạng của họ mới sạch chứ chưa lành lặn hoàn toàn. Chín người kia phải thực hiện từng con chữ được ghi chép trong Luật. Cả chín người như mong mỏi gặp cho kỳ được tư tế để nhận được xác quyết của tư tế là họ lành sạch trăm phần trăm thì mới nghĩ đến việc biết ơn. Riêng người Samari, người ngoại giáo, anh ta không ràng buộc mình nơi con chữ của Lề Luật. Trước sau gì, anh ta cũng gặp tư tế như Lời Đức Giêsu đã truyền, nhưng ngay lúc này, anh phải vội vã quay lại để gặp người chữa lành cho anh. Anh sợ rằng: Người sẽ đi mất, Người đem ánh sáng cho cuộc đời anh, Người tái sinh anh trong trần đời này sẽ không còn đứng lại đó để anh kịp nói lên lòng tri ân. Hành động vội vã quay lại này không mang hình thức của lòng biết ơn đơn thuần nhưng là lòng biết ơn tận thâm tâm. Anh khao khát, nao nức gặp Người để tri ân. Đến với Chúa với lòng ước ao, khao khát Chúa, chính là hành vi tri ân hoàn hảo: “Lễ toàn thiêu và lễ xóa tội, Chúa không đòi. Con liền thưa: Này con xin đến” (Tv 39,7-8).

Thay lời kết, tôi muốn nhìn lại ba bài học quí giá sau khi Suy niệm đoạn Tin Mừng này. Trước tiên, tôi được mời gọi đón nhận sự khác biệt của người khác, không co tròn trong vỏ ốc tự tôn, phải mạnh dạn phá vỡ thành kiến để Thiên Chúa dễ dàng dùng tôi như “khí cụ bình an của Ngài” (Kinh Hòa Bình – Thánh Phanxicô Assisi). Thứ đến, nơi nghịch cảnh cuộc đời, Thiên Chúa như đang chơi trò đánh đố niềm tin của con người. Tôi được tiếp thêm sức mạnh nơi đời sống cộng đoàn Kitô hữu, qua kinh nguyện, sự chia sẻ, cảm thông để vững tin rằng: Chúa không bỏ rơi tôi. Nếu tôi mạnh dạn trở thành khí cụ bình an của Chúa cho tha nhân, thì chắc chắn: Chúa cũng sẽ gửi một khí cụ bình an khác đến với tôi. Cuối cùng, như người Samari, một hình ảnh tuyệt vời của lòng khao khát tri ân, chúng ta cùng hiệp thông xin Chúa đong đầy lòng khao khát tạ ơn Chúa nơi mỗi người chúng ta. Amen!

**11. Hãy có tâm tình tạ ơn! – Huệ Minh**

Văn hóa biết ơn của Việt nam rất hay. Từ thuở bé, tôi vẫn thường nghe dạy: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. “Uống nước nhớ nguồn”. “Hòn đất ném đi hòn chì ném lại”.

Thật vậy, lời “cám ơn” rất đơn sơ bé nhỏ, nhưng đem lại cho người làm ơn một sự vui thỏa, ấm áp. Đó là phép lịch sự, tế nhị tối thiểu, bình thường, và phải cư xử như vậy mới là người biết điều. Việt Nam cũng có những câu nói diễn tả người vô ơn: “Ăn cháo đá bát”. “Vắt chanh bỏ vỏ”. “Có trăng phụ đèn”. “Ăn mật trả gừng, ăn sung trả ngải”. Kẻ muốn được ơn thì nhiều, kẻ biết ơn thì quá ít. Câu chuyện Tin Mừng hôm nay có tỷ số là một phần mười mà thôi.

Cám ơn Thiên Chúa là dâng trả ân huệ về cho Ngài, là nhìn nhận Ngài là nguồn mạch tuôn trào ra ân huệ chúng ta đã lãnh nhận. Cám ơn là đi vào mối tương giao tình yêu phát xuất từ Thiên Chúa đến với chúng ta và trở lại với Ngài. Người vô ơn là người chặn đứng luồng tương giao này lại, không cho nó trở về với nguồn mạch, và sẽ làm cạn khô tương giao đang có. Công trình cứu độ của Đức Giêsu chỉ thực sự sinh hiệu quả nếu chính chúng ta cởi mở để cho mọi sự quay trở lại với Người.

“Cảm ơn” là tỏ lòng biết ơn với người đã làm điều tốt cho mình. Mỗi khi ta nhận được một ơn huệ gì, thì ta phải biết tạ ơn Chúa và cảm ơn những người làm ơn cho ta. “Cảm ơn” ấy là hai từ mà ta vẫn nói hàng ngày. “Cảm ơn”, lời nói cửa miệng tưởng như có thể nói với bất kỳ ai, bất kỳ lúc nào, nhưng nhiều khi ta không biết nói lời cảm ơn.

Trang Tin Mừng hôm nay, Thánh Luca nhắc cho ta nhớ lại phép lạ Chúa Giêsu chữa lành mười người phong hủi, tất cả đều được khỏi bệnh. Nhưng chỉ có một người đến tạ ơn và ca tụng Thiên Chúa. Chúa Giêsu không khỏi buồn lòng trước sự vô ơn của con người, nên Ngài đã thốt lên: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này”? (Lc 17, 17-18).

Bi đát thay trong mười người hưởng ơn chữa lành vô cùng lớn lao ấy, chỉ có một người biết dâng lời tạ ơn, mà người ấy lại là người ngoại đạo. Còn những người vẫn tự hào là dân Thiên Chúa, dân riêng Chúa chọn lại sống vô ơn.

Chúa Giêsu buồn và nói: “Không phải cả mười người được sạch cả sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này”. Sở dĩ Ngài xem trọng lòng biết ơn cũng là vì ích lợi của kẻ được ơn mà thôi. Người Samari trở lại tạ ơn Chúa vì đã nhận ơn phần xác, thì Ngài lại ban thêm cho ơn phần hồn là củng cố niềm tin và xác định tư cách tôn giáo của anh. Ngài nói: “Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”. Như thế, cám ơn lại là cơ hội để nhận được thêm ơn.

Ta thấy Chúa Giêsu thường tìm đến nơi thanh vắng để cầu nguyện với Chúa Cha. Nhưng khi biểu lộ tâm tình tạ ơn thì Ngài lại thực hiện công khai trước mặt mọi người. Chúa muốn dạy mọi người bài học về lòng biết ơn đối với Thiên Chúa.

Trước khi làm phép lạ hóa bánh ra nhiều, Chúa cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn rồi phân phát cho mọi người (Ga 6, 11). Vào bữa Tiệc Ly, khi lập bí tích Thánh Thể, Ngài cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ (Lc 22, 19). Đứng trước nấm mồ Lazarô, trước khi làm cho anh ta sống lại, Chúa Giêsu đã dâng lời cảm tạ Thiên Chúa (Ga 11, 41).

Cả cuộc sống của Chúa Giêsu là một lễ tạ ơn liên lỉ. Chúa Giêsu đã hy sinh mạng sống làm hy tế dâng lên Đức Chúa Cha. Vì thế, ngày hôm nay, khi dâng lễ tạ ơn mỗi ngày, chúng ta cử hành mầu nhiệm cuộc đời Chúa, chúng ta sống lại tâm tình tạ ơn của Chúa, là tâm tình của Người Con dâng lên Chúa Cha.

Cuộc đời của Chúa là bài ca tạ ơn luôn vang lên những giai điệu vui tươi trong những giây phút hân hoan và trong cả những giờ khắc bi thảm. Bài ca tạ ơn đó đã ngân lên từ môi miệng của Mẹ Maria (Magnificat), ông Zacaria (Benedictus) và vẫn tiếp tục ngân vang trong tâm hồn những người tín hữu hôm nay.

Trong các thư của Thánh Phaolô, thánh nhân cũng nhấn mạnh đến lời tạ ơn. Hơn nữa, ngài luôn sống trong tâm tình tạ ơn. Ngài nói: “Tôi luôn luôn tạ ơn Thiên Chúa” (Plm 1, 4). Ngài còn nhắc nhở mọi người “Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn” (1 Tx 5, 18).

Thánh Phaolô luôn dâng lời tạ ơn lên Chúa: “Tôi hằng cảm tạ Thiên Chúa của tôi vì anh em, về ân huệ Ngài đã ban cho anh em nơi Đức Kitô”. Ngài cám ơn tất cả những ai giúp ngài trong công việc mục vụ: “Quà anh em tặng cho tôi đó, chúng khác nào hương thơm, lễ vật đẹp lòng Thiên Chúa và được Ngài chấp nhận”. Như vậy, câu ngạn ngữ của người Anh nói rất chí lý: “Cho người có lòng biết ơn chính là cho vay”.

Nhìn vào xã hội ngày nay, con số những người biết ơn Chúa, tôn thờ Chúa, vẫn còn là một con số rất khiêm tốn. Còn những kẻ vô ơn thì nhiều vô kể. Chúa luôn ban ơn cho người lành cũng như kẻ dữ, cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất lương. Thế mà con người ngày càng kiêu ngạo, vô ơn đã loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi cuộc sống.

Hỏi rằng trong chúng ta có mấy người biết cảm tạ Chúa và cảm ơn anh em? Biết bao nhiêu lần chúng ta than vãn, kêu la, trách móc hết việc này đến việc khác, hết người này đến người kia, Hơn thế nữa, nhiều người còn oán trách cả Thiên Chúa. Vậy, Lời Chúa hôm nay dạy mỗi người chúng ta hãy biết nói lời cảm ơn từ những chuyện nhỏ nhất, bởi vì chúng ta đã nhận được biết bao nhiêu hồng ân Chúa ban cho ta qua vũ trụ vạn vật, qua mọi người trên trái đất này và nhất là qua những người thân cận, những người xung quanh ta.

Lòng biết ơn biểu lộ niềm tin vào Thiên Chúa, Đấng là cội nguồn của mọi sự. Biết ơn là một trong những đức tính tốt đẹp của con người đối với Đấng Tạo Hoá. Vì Ngài đã ban muôn vàn phúc lộc cho chúng ta: từ không khí để ta hít thở, mặt trời để soi sáng ta, cho nước để ta uống, cho muôn loài muôn vật để ta sử dụng và làm thức ăn. Ngài luôn quan phòng, giữ gìn ta trong mọi nơi, mọi lúc… Thiên Chúa còn ban cho ta biết bao điều cao cả qua cha mẹ, qua anh chị, qua thầy cô, qua bạn hữu, qua tất cả những người đã giúp đỡ và làm ơn cho ta… Thể hiện lòng biết ơn là một nghĩa vụ hàng đầu trong cuộc sống con người.

Xin Chúa cho ta luôn biết sống có tình có nghĩa, luôn thể hiện lòng biết ơn, luôn quý trọng những hồng ân mà Chúa đã thương ban, và những gì anh chị em đã làm cho ta. Xin Chúa cho ta luôn biết sống trong tâm tình tạ ơn Chúa như thánh Phaolô đã khuyên bảo giáo dân Côlôsê: “Anh em hãy luôn sống trong tâm tình tạ ơn Chúa và biết ơn Chúa”. Đồng thời, ta cũng phải luôn biết cám ơn mọi người, vì có thể nói, tất cả những người có liên hệ xa gần với ta, đều là những ân nhân của ta.

**12. Dòng suối ân tình – Thiên Phúc**

(Trích dẫn từ ‘Như Thầy Đã Yêu’)

Trong một chuyến bay từ Rôma về Nữu Ước, Đức Tổng Giám Mục Fulton Sheen chăm chú nhìn cô tiếp viên hàng không đang đi lại phục vụ quí khách. Thấy cử chỉ lạ của Đức Tổng, cô tiếp viên mạnh dạn đến gần và hỏi: – Thưa Đức Cha, có chuyện gì mà Đức Cha lại nhìn con như thế?

Vị Tổng Giám Mục nhoẻn miệng cười đáp: – Vì đôi mắt của con rất đẹp!

– Vậy con phải làm gì để cám ơn Chúa đây?

– Con ạ! Chúa đã lấy tất cả sắc đẹp của từng người phong trong trại cùi Di Linh mà đem tặng cho con. Vậy con hãy đến đó chăm sóc cho họ mà đền đáp ơn Chúa.

Quả thật, chỉ ít lâu sau người ta đã thấy người phụ nữ xinh đẹp này ngày đêm tận tụy băng bó những vết thương lở loét cho các bệnh nhân phong, tại trại cùi Di Linh dưới lớp áo dòng nữ tu.

Phong cùi là một bệnh nan y khó trị, ai cũng ghê tởm và run sợ nếu mắc phải bệnh này. Vào thời Chúa Giêsu nó còn khoác vào người bệnh nỗi nhục nhã trong tâm hồn, vì người ta cho rằng họ là những người bị Thiên Chúa phạt. Những người mắc bệnh cùi bị ruồng bỏ, bị coi là nhơ nhớp, phải sống cách ly trong một làng cùi xa mọi người, xa cả người thân. Phải mặc áo rách, để đầu trần, lấy áo che miệng và phải hô lên rằng mình có bệnh truyền nhiễm và nhơ nhớp để cho người lành biết mà tránh xa.

Thế mà, trong bài Tin Mừng hôm nay kể lại chỉ một lời Chúa Giêsu phán ra thì vết thương của thể xác và nỗi đau trong tâm hồn bao năm đè nặng bỗng tan biến hết. Căn bệnh quái ác mà họ cứ tưởng phải gánh chịu suốt cả cuộc đời, nỗi ô nhục mà họ cứ tưởng sẽ vĩnh viễn theo họ sang bên kia thế giới, thì nay đã được hoàn toàn tẩy xóa. Chỉ nhờ quyền năng và lòng thương xót của Thiên Chúa mà họ như đã chết nay được hồi sinh, niềm vui rộn rã như vỡ òa trong tim.

Trớ trêu thay trong mười người được hưởng ơn chữa lành vô cùng lớn lao ấy, chỉ có một người biết dâng lời tạ ơn, mà người ấy lại là người Samari ngoại đạo. Còn những người vẫn tự hào là dân Thiên Chúa, dân riêng Chúa chọn lại sống vô ơn.

Chúa Giêsu phải thốt lên lời quở trách: “Không phải cả mười người được sạch cả sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” “Sở dĩ Chúa Giêsu xem trọng lòng biết ơn cũng là vì ích lợi của kẻ được ơn mà thôi. Người Samari trở lại tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho anh ơn phần xác, thì Người lại ban thêm cho anh ơn phần hồn là củng cố niềm tin và xác định tư cách tôn giáo của anh. Người nói: “Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”. Như thế, cám ơn lại là cơ hội để nhận được thêm ơn.

Cuộc sống là một chuỗi những ân huệ nối tiếp theo nhau. Những ân huệ này đan xen với những ân huệ khác. Có những ơn do nơi Thiên Chúa, và cũng có những ơn đến từ con người. Vậy nếu cuộc sống là lãnh nhận thì người ta sẽ như thế nào nếu không hề biết nói hai tiếng cám ơn, hoặc chẳng bao giờ bày tỏ tấm lòng tri ân! Thú vật còn biết vẫy đuôi cám ơn khi ném cho nó cục xương, còn người vô ơn khi nhận được ân huệ chỉ biết trố mắt nhìn và câm lặng.

Một đứa trẻ mới bập bẹ tập nói trong một gia đình có giáo dục, thì tiếng “cám ơn” luôn nằm sẵn trên bờ môi. Một người có nhân cách thực sự là một người có lòng biết ơn. Một người luôn thể hiện lòng biết ơn mới đích thực là con người. Lòng biết ơn là nét cao đẹp nhất của con người. Biết ơn là nhận ra thân phận bất toàn của mình. Biết ơn là ý thức về tình liên đới với người khác. Biết ơn là thể hiện niềm tin vào Thiên Chúa yêu thương và quan phòng. Vì thế, lòng biết ơn chính là bông hoa rực rỡ, điểm tô cho cuộc sống con người. Một tiếng nói “cám ơn” với tất cả chân thành, một cữ chỉ biết ơn sâu xa sẽ làm cho chúng ta nên người hơn, và thể hiện niềm tin sâu sắc hơn.

Cả cuộc sống của Chúa Giêsu là một “bài ca tạ ơn”. Người tạ ơn Cha trước khi cho Ladarô sống lại, trước khi làm phép lạ hóa bánh và cá ra nhiều, trước khi lập Phép Thánh Thể. Người không chỉ là mẫu mực về lòng biết ơn mà còn dạy chúng ta thể hiện lòng biết ơn ấy: “Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. Kể từ đó, mỗi thánh lễ mà Giáo Hội cử hành được gọi là thánh lễ tạ ơn.

Thánh Phaolô luôn dâng lời tạ ơn lên Chúa: “Tôi hằng cảm tạ Thiên Chúa của tôi vì anh em, về ân huệ Người đã ban cho anh em nơi Đức Kitô”. Ngài cám ơn tất cả những ai giúp ngài trong công việc mục vụ: “Quà anh em tặng cho tôi đó, chúng khác nào hương thơm, lễ vật đẹp lòng Thiên Chúa và được Người chấp nhận”. Như vậy, câu ngạn ngữ Anh nói rất chí lý: “Cho người có lòng biết ơn chính là cho vay”.

Lạy Chúa, suốt cuộc đời chúng con ngụp lặn trong đại dương ân huệ của Chúa, suốt đời chúng con được tắm mát trong dòng suối ân tình của anh em.

Xin cho chúng con luôn biết sống có tình nghĩa, luôn thể hiện lòng biết ơn, luôn quí trọng những hồng ân mà Chúa đã thương ban, và những gì mà anh em đã làm cho đời chúng con thêm tươi đẹp và hạnh phúc hơn.

**13. Lời tạ ơn khiêm hạ – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền**

Ca dao Việt Nam có câu:

“Ơn ai một chút chớ quên,

Phiền ai một chút để bên cạnh lòng

Thế nên,

“Ai mà phụ nghĩa quên công,

Thì đeo trăm cánh hoa hồng chẳng thơm”

Dầu biết rằng cám ơn là việc nên làm nhưng sao ta vẫn ngại ngùng nói lời cám ơn. Nhất là những người thân trong gia đình, tuy gần nhau nhưng lại rất xa – xa đến nỗi khó mà nói được hai tiếng cám ơn. Vợ chồng ít dám cám ơn nhau. Con cái phớt lờ hai tiếng cám ơn cha mẹ. Cha mẹ thị uy lại càng ít cám ơn con cái . . . Ra ngoài xã hội người ta cũng có muôn ngàn lý do để khước từ hai tiếng cám ơn.

Trên một chuyến xe Buýt có một em bé đang ngồi ở hàng ghế đầu thì thấy một ông lão bước lên xe, đứa bé liền đứng dậy nhường chỗ cho ông lão. Ông lão lẳng lặng ngồi vào ghế em bé. Thình lình em bé quay lại hỏi ông lão: Thưa ông, ông vừa nói gì ạ? Ông lão trợn mắt trả lời: Không, tôi đâu có nói gì đâu! Đứa bé lễ phép nói: Vậy mà cháu tưởng ông nói “cám ơn” chứ!

Thật đắng lòng khi những người lớn lại ít làm gương cho trẻ nhỏ về hai tiếng cám ơn. Thật đáng buồn khi nhìn thấy biết bao kẻ “ăn xong chùi mép” vô tư, không chút ngượng ngùng vì “ăn quả quên người trồng cây”. Họ chỉ là loại “qua cầu rút ván”, vong ân! Nếu xã hội toàn những con người bạc nghĩa vô ơn thì thật buồn cho xã hội con người. Nếu hai chữ cám ơn ít có trên đời thì cuộc đời sẽ chẳng còn những nghĩa cử cao đẹp của lòng biết ơn, của tính vị tha.

Có thể nói một trong những tiếng được kể là đẹp nhất trong kho tàng ngôn ngữ con người, từ đông sang tây, từ bắc tới nam, đó là hai tiếng “cám ơn”. Hai tiếng thật giản đơn, nhưng lại biểu lộ được nhân cách của con người. Con người biết người biết ta. Con người biết ôn cố tri tân. Đó là con người đáng trân trọng biết bao!

Trong tương quan với Chúa, con người chỉ là tạo vật mọn hèn. Có ân huệ nào không đến từ Thiên Chúa? Con người đã được Thiên Chúa ban cho muôn vàn ơn huệ hồn xác. Nhưng có mấy ai biết khiêm tốn nhìn nhận ân ban của Thiên Chúa để dâng lời tạ ơn? Có mấy ai đã cảm nhận sự bất toàn của mình để nói lời tri ân về những gì mình đang có?

Thiên Chúa là Đấng tốt lành. Ngài luôn làm những điều tốt đẹp nhất cho con người. Con người được tạo dựng để hưởng dùng mọi công trình Ngài tạo dựng. Có thể nói, Ngài tạo dựng muôn loài để cho con người. Dù rằng con người có là chi, thế mà Chúa vẫn yêu thương.

Điều mà Chúa cần nơi con người chính là sự khiêm hạ trước Đấng tạo thành. Sự khiêm hạ sẽ giúp con người không chỉ biết uốn mình mà còn uốn lòng tôn thờ trước Đấng Càn Khôn. Sự khiêm hạ là dấu chỉ cho thấy con người biết mình với những giới hạn, yếu đuối, mỏng dòn nhưng Chúa đã làm biết bao kỳ công nơi con người. Sự khiêm hạ giúp con người dễ dàng sấp mình thờ lạy và tôn vinh Thiên Chúa.

Đây cũng là điều mà người phong hủi trong đoạn tin mừng đã làm. Lòng biết ơn của anh hôm nay không dừng lại ở việc cám ơn mà điều quan yếu là anh quay đầu lại sấp mình thờ lạy và tôn vinh Chúa. Dù rằng chín người kia đã không quay lại, nhưng số đông không là tất cả. Lương tâm và lòng khiêm hạ đã mách bảo anh quay trở lại để cảm tạ tri ân người đã cứu giúp anh. Chín người kia họ có thể ngại ngùng khi phải cảm ơn, nhưng lòng khiêm hạ nơi anh là nhịp cầu để anh đến với Chúa trong niềm tri ân.

Hóa ra trong cuộc sống lời tri ân cần có sự khiêm hạ. Không có sự khiêm hạ con người sẽ không nhìn thấy sự trợ giúp của tha nhân cũng như của Thiên Chúa để biết sống trong tâm tình tạ ơn. Sự kiêu căng khiến con người chỉ nhìn thấy tài năng của mình, chỉ nhìn thấy công lao của mình mà quên rằng “mưu sự tại nhân – thành sự tại thiên”. Nhờ sự khiêm hạ sẽ đặt con người vào đúng vị trí của loài thọ tạo biết ơn Đấng tạo thành và của con người yếu đuối biết ơn đồng loại của mình.

Có một câu ca mà một thời thơ ấu của tôi vẫn thường nghe hát: “bàn tay ta làm nên tất cả, có sức người sỏi đá cũng thành cơm”. Các thày cô vẫn lấy đó làm ví dụ để nói lên sức mạnh của con người, nhưng thực tế đó chỉ là hoài bão vô vọng của con người. Con người qua mọi thời đại vẫn hoàn toàn bất lực nếu trời không cho “mưa thuận gió hòa”. Bàn tay con người cũng chỉ là “dã tràng xe cát biển đông” nếu không có sự quan phòng của Đấng tạo thành. Trận bão số 10 vừa qua đã càn quét miền Trung thật nặng nề. Dù đã có cả một hệ thống đê điều. Dù đã có cả một đội Phòng Chống Lụt bão, thể nhưng con người hoàn toàn bất lực trước sức mạnh của thiên nhiên. Thế nên, dù người có niềm tin hay không đều phải khiêm tốn nhìn nhận lộc trời thật cần thiết cho con người. Lời cầu “lạy trời mưa xuống” vẫn là lời cầu chân thành của con người qua mọi thời đại. Và như vậy, lời tạ ơn vẫn là lời khiêm hạ đầy chân thành của con người dâng lên Đấng tạo thành.

Là người ky-tô chúng ta luôn nhận ra có một Thiên Chúa quyền năng quan phòng mọi sự, thế nên mọi sự đều là ân ban của Chúa, hãy biết tạ ơn Chúa. Hãy biết khiêm tốn nhìn nhận sự giới hạn của mình đề cám ơn về lòng tốt của Thiên Chúa vẫn dành cho chúng ta. Đôi khi chúng ta nói:

– Sức khỏe của chúng ta do chúng ta ăn kiêng mà có, thực ra nhiều người còn ăn kiêng hơn chúng ta.

– Trí tuệ do chúng ta học hành mà có, thực ra nhiều người đã học nhiều hơn chúng ta.

– Chức vụ chúng ta do tài năng chúng ta mà có, thực ra nhiều người có tài hơn chúng ta.

Và như vậy: mọi sự chúng ta có là ân ban của Chúa. Hãy biết tạ ơn và sấp mình thờ lạy tôn vinh Đấng tạo thành là Chúa của lòng trí chúng ta. Amen.

**14. Tạ ơn Chúa trong mọi hoàn cảnh**

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Có một câu thơ mà dường như ta vẫn hay nhìn thấy ở đâu đó. Một câu thơ cho ta ý thức về những niềm vui không do mình tạo ra mà do cuộc sống ban tặng cho chúng ta. Câu thơ ấy viết rằng:

“Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy, ta có thêm ngày nữa để yêu thương”.

Thật đẹp cho tâm hồn con người biết cám ơn. Biết cám ơn là biểu lộ một tấm lòng lạc quan yêu đời. Biết cám ơn biểu lộ một cung cách khiêm nhường để đón nhận mọi sự trong yêu thương và kính trọng.

Người không biết cám ơn sẽ luôn bất mãn vì những gì đang xảy ra. Người không biết cảm ơn sẽ thiếu tôn trọng người làm ơn và món quá được đón nhận.

Ngược lại, người biết cám ơn sẽ cảm thấy vui và hạnh phúc trong mọi hoàn cảnh cuộc đời.

Họ biết cám ơn Chúa khi mỗi sáng mai thức dạy đang khi đó có hàng vạn người không còn thức dạy.

Họ biết cám ơn cha mẹ đã cho họ góp mặt vào trần thế. Cám ơn thầy cô cho họ kiến thức. Cám ơn bạn bè đã dìu họ đi qua những khúc quanh của dòng đời. Cám ơn cuộc đời đã cho họ kinh nghiệm để sống hạnh phúc hơn.

Cám ơn làm cho tâm hồn con người an vui hạnh phúc. Không biết cám ơn sẽ làm cho tâm hồn bi quan, thất vọng và chán chường.

Trong tích truyện kể về ông Matthew Henry là một học giả Kinh Thánh lừng danh vào đầu thế kỷ 18. Một ngày kia, ông bị bọn cướp trấn lột và đêm hôm đó, Henry đã ghi xuống cuốn nhật ký của ông như sau: Hãy để cho lòng ta cảm tạ ơn Thượng Đế.

Thứ nhất, bởi vì cho đến bây giờ ta mới bị ăn cướp; trước đây ta chưa bao giờ bị bọn cướp đón đường cả.

Thứ nhì, bởi vì mặc dầu bọn chúng cướp cái ví tiền, nhưng chúng nó không cướp mất mạng sống của ta.

Thứ ba, bởi vì mặc dầu chúng nó cướp sạch những gì ta có trên người lúc đó, nhưng cũng chẳng đáng giá là bao.

Thứ tư, ta là người bị cướp, chứ ta không phải là quân đi ăn cướp.

Một con người biết cám ơn luôn nhìn mọi sự trong nhãn quan tích cực. Họ luôn thấy ánh bình minh xuyên qua màn đêm tăm tối của cuộc đời. Họ không bi quan khi cánh cửa khép lại nhưng luôn tìm kiếm những lối đi khác cho bản thân.

Nhưng tiếc thay, người biết cám ơn lại quá ít! Rất nhiều người đã không nhận ra cuộc đời họ là một chuỗi hồng ân của Chúa để cám ơn. Họ không nhận ra tình thương của gia đình, bè bạn và cuộc đời dành cho họ để tri ân. Họ vẫn sống trong bi quan để oán trời – oán đất về những gì đã – đang xảy ra trong cuộc đời của họ.

Dầu vậy giữa cuộc đời vẫn còn đó những lời cám ơn chân thành. Dầu chỉ là số 1 so với số 9 quên cám ơn. Ở giữa cuộc sống phồn hoa vẫn còn đó những gia đình cùng nhau đọc kinh, dâng lễ để tạ ơn Chúa đã phù hộ bình an. Ở giữa cuộc sống bon chen hối hả vẫn còn đó những người con thảo hiếu mẹ cha qua việc chăm sóc cha mẹ già yếu. Ở giữa chợ đời thị phi vẫn còn đó những người thiện nguyện phục vụ vô vị lợi để trả ơn cuộc đời.

Lời Chúa hôm nay cho ta thấy thái độ thật khiêm cung của người phong hủi được chữa lành. Anh cám ơn Chúa với một thái độ khiêm tốn thẳm sâu. Anh sấp mình trước vị ân nhân đã cứu anh. Một thái độ cho thấy từ nay anh sẽ làm nô bộc cho người thi ân. Một thái độ tôn kính dành cho Đấng có quyền năng xua trừ sự dữ trên cuộc đời anh. Nhưng tiếc thay, con số biết cám ơn lại là con số nhỏ. Chỉ một trong 10 người biết cám ơn, còn lại vẫn cho mình được quyền sống, quyền hưởng lộc mà không cần cám ơn.

Cuộc sống sẽ đẹp hơn nếu chúng ta biết cám ơn. Cám ơn Chúa và cám ơn nhau sẽ làm cho con người thân thiện với nhau hơn. Cám ơn Chúa mỗi sáng mai thức dạy vì đang khi đó có thể nhiều người sẽ không còn khả năng thức dạy. Cám ơn Chúa mỗi khi chúng ta có dịp làm một việc thiện, một việc nghĩa đầy yêu thương đang khi đó có nhiều người không có khả năng để làm điều đó. Cám ơn đời vì trên dòng đời hối hả vẫn còn có những người bạn cầm lấy tay ta để cảm thông, để nâng đỡ và dìu dắt chúng ta.

Xin cho chúng ta đủ khiêm tốn để cám ơn trong mọi sự, vì tất cả là hồng ân. Tất cả đều do Chúa mà có. Con người chỉ là thụ tạo nhưng được Chúa yêu thương và ban cho mọi sự trên trần gian. Xin cho lời tạ ơn của chúng ta luôn vang dội không gian, hòa vào vạn vật để tôn vinh chúc tụng và ngợi khen tình thương Chúa vẫn ấp ủ đời ta và gìn giữ chở che chúng ta. Amen.

**15. Đón nhận ơn cứu độ**

(Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt)

Chúa Giêsu đang trên đường lên Giêrusalem để chịu khổ hình, hoàn thành việc cứu độ. Chính lúc đi ngang qua Samaria, nhất là qua việc cứu chữa mười bệnh nhân phong, Chúa cho thấy một vài đặc điểm của ơn cứu độ.

Ơn cứu độ là phổ quát.

Chúa muốn cứu độ hết mọi người không loại trừ ai. Nên Chúa đi qua Samaria. Samaria là vùng đất cấm kỵ đối với người Do Thái. Đó là vùng đất ngoại đạo. Đó là vùng đất ô uế. Người Do Thái và người Samaria không giao thiệp với nhau. Nhưng Chúa đã vượt qua ranh giới cấm kỵ đó. Chúa muốn đem ơn cứu độ đến cho mọi người. Tại Samaria Chúa còn gặp gỡ mười người phong cùi. Lại một cấm kỵ nữa. Người phong cùi vốn bị coi là hạng người tội lỗi, ô uế. Ai gặp họ đều trở nên ô uế. Họ bị loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Tại Samaria, những người phong cùi là những người ở tầng lớp cuối cùng của xã hội. Chúa đem ơn cứu độ cho mọi người, kể cả những người bị khinh miệt nhất, bị quên lãng nhất, bị hất hủi nhất. Ơn cứu độ Chúa ban cho tất cả mọi người. Trước mặt Chúa mọi người đều bình đẳng.

Ơn cứu độ là nhưng không.

Không ai dám nghĩ đến việc mời Chúa xuống trần gian. Không ai có công trạng gì khiến Chúa phải xuống trần gian để tưởng thưởng hay để đền đáp. Chúa xuống trần gian hoàn toàn do lòng nhân từ yêu thương của Chúa. Cũng thế, người Samaria hoàn toàn bất ngờ khi Chúa đến miền đất của họ. Những người phong cùi lại càng không bao giờ dám mơ tưởng tới. Bản thân họ đã bị lên án, bị loại trừ rồi. Ngay việc gặp một người bình thường đã không được phép, huống chi là gặp gỡ Chúa. Nhưng Chúa đã đến gặp gỡ họ, ban ơn cứu chữa họ. Hoàn toàn nhưng không. Họ chẳng có công gì. Họ chẳng có quyền đòi hỏi gì. Họ chỉ có nỗi đau khổ tột cùng. Chính nỗi đau khổ đó đã khơi dậy lòng yêu thương của Chúa. Vì Chúa là tình yêu thương.

Ơn cứu độ phải được đón nhận với niềm tin.

Tuy ơn cứu độ được ban rộng rãi và nhưng không, nhưng để đón nhận đòi phải có niềm tin. Những người phong cùi hôm nay đã bày tỏ niềm tin qua hai thái độ. Thái độ thứ nhất là đồng thanh lớn tiếng kêu cầu danh Chúa Giêsu: “Lạy Thày Giêsu, xin cứu chúng tôi”. Danh Thánh Giêsu có nghĩa là Thiên Chúa cứu. Từ cùng tận nỗi đau khổ, những người phong cùi đã kêu van bằng tất cả tấm lòng tha thiết và với niềm tin vững chắc. Chỉ có Chúa mới thương xót họ. Chỉ có Chúa mới đủ quyền năng cứu chữa họ. Thái độ thứ hai là đi trình diện với thày tư tế. Chúa không chữa họ ngay nhưng bảo họ đi trình diện với thày tư tế. Dù chưa được khỏi, nhưng họ vẫn tin tưởng lên đường. Đang khi đi đường thì họ được khỏi. Đức tin đã chữa họ.

Ơn cứu độ phải được đón nhận với niềm vui.

Đây là niềm vui trong mối tương giao giữa Thiên Chúa với con người. Cốt lõi của ơn cứu độ là thiết lập mối tương giao, cho con người được trở nên con cái Thiên Chúa, đồng hưởng hạnh phúc với Chúa. Đó là cội rễ của niềm vui, niềm hạnh phúc. Chín người bệnh không trở lại chỉ có niềm vui được khỏi bệnh, nhưng không có niềm vui trong mối tương giao với Thiên Chúa. Họ có đức tin cầu xin nhưng thiếu đức tin gặp gỡ với Thiên Chúa. Niềm vui được khỏi bệnh rồi cũng sẽ nhạt phai. Chỉ có một người trở lại tạ ơn. Anh trở lại vì mối tương giao. Anh nhận biết nguồn gốc niềm vui của mình. Anh sụp lạy Chúa vì biết nguồn gốc hiện hữu của mình. Anh đã tìm thấy nguồn cội ý nghĩa đời mình. Niềm vui của anh sẽ còn mãi mãi. Đời anh sẽ là một đời tạ ơn không ngừng.

Lạy Chúa, xin cho con biết tìm đến gặp gỡ Chúa để tạ ơn Chúa. Chính niềm vui tạ ơn này đem đến cho con hạnh phúc suốt đời con. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1) Vì sao Chúa ban ơn cứu độ cho ta và ta phải đón nhận với thái độ thế nào?

2) Đức tin cầu xin và đức tin gặp gỡ Chúa khác nhau thế nào? Bạn đã tiến đến đâu trong đời sống đức tin?

3) Có những miền đất, những con người nào mà bạn coi là cấm kỵ khiến bạn chưa dám tiếp cận không? Với gương Chúa Giêsu hôm nay, bạn sẽ làm gì?

4) Biết ơn rất cần trong đời sống tự nhiên. Bạn có biết ơn trong đời sống siêu nhiên không?

**16. Hãy có lòng biết ơn**

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ)

Để được khỏi bệnh ô uế, mười người phong cùi muốn đến với Chúa Giêsu, nhưng căn bệnh này không cho phép họ tới gần, nên tất cả đồng thanh kêu lên: “Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng tôi!” Hỏi họ mong đợi điều gì? Thưa họ nuôi niềm hy vọng sẽ được chữa lành. Dù biết rằng chỉ mình Thiên Chúa mới có thể chữa lành bệnh phong cùi. Nhưng Vị Thầy Nazareth đã chẳng cho con gái bà góa thành Naim sống lại đó sao (Lc 7, 11-17)?

Đức Giêsu không đến gần để chạm vào họ, như Ngài vẫn làm khi chữa bệnh; Ngài cũng không phán lời thể hiện quyền năng trên căn bệnh quái ác này. Ngài ra lệnh tẩy sạch bệnh phong cách đơn giản.

Khi bắt họ phải đi trình diện các tư tế ở Đền thờ lúc họ chưa được lành sạch là Chúa Giêsu thử thách niềm tin của họ! Họ bị thử thách hơn ông Naaman thời Êlisê, ông phải tắm bẩy lần ở sông Giođan. Mười người phong cùi có đức tin thật gương mẫu, không thấy họ nói gì: không phản đối Chúa, họ lên Giêrusalem để trình diện các thầy tư tế như lời Ngài truyền.

Vâng lời Đức Giêsu, họ lên đường và đang đi thì họ được điều họ xin. Tuy nhiên, chỉ có người Samaritanô quay trở lại với Đức Giêsu “lớn tiếng ngợi khen Thiên Chúa”. Sự chữa lành chín người bệnh kia đã không thay đổi được nhận thức của họ về Thiên Chúa hay Đức Giêsu, dĩ nhiên tất cả đều lành sạch, nhưng chỉ có người Samaritanô mới nghe được Đức Giêsu nói, “lòng tin của ngươi đã cứu chữa ngươi”.

Những người kia không thể giải thích nổi dấu chỉ chữa lành họ là lời mời gọi trả lại Đức Giêsu là Đấng có quyền trên sự dữ không chỉ thể xác mà cả linh hồn họ. Họ không biết được rằng việc chữa bệnh thể xác là lời mời gọi Thiên Chúa gửi đến cho họ, không còn ở xa, nhưng tiến lại gần Đức Giêsu để nhận lãnh nhiều hơn như: tình yêu và ơn cứu độ chỉ mình Ngài có thể ban tặng cho chúng ta. Đây là “đức tin cứu độ”.

Cả mười người phong cùi được sạch, nhưng chỉ có một người đi đến cùng việc chữa trị căn bệnh của anh, để được cứu. Người ta có thể nói rằng chín trong số mười người phong cùi cần một người cứu hộ, chỉ có người thứ mười nhận ra Đức Giêsu là vị cứu tinh. Các nhân viên cứu hộ là những bác sĩ, y tá và các dịch vụ khẩn cấp xe cứu thương. Vị cứu tinh chỉ có một là: Đức Kitô của Thiên Chúa.

Chúng ta không biến Đức Giêsu ra “người cấp cứu” như chín người phong cùi trong Tin Mừng hay ông Naaman người Syria, lấy làm khó chịu khi theo quy định của Êlisa đi tắm ở sông Jordan một điều vô thưởng vô phạt?

Có người cầu nguyện: “Lạy Chúa, con trải qua một kỳ thi; cha con đang ốm bệnh; con phải đạt được bằng lái xe… Con sẽ thắp một ngọn nến”. Chắc chắn, thái độ này không có gì sai trái: Chính Đức Giêsu mời gọi chúng ta hãy cầu nguyện luôn; cái đáng lo ngại nhất, là con số đông những “người tin” vào lúc nào đó trở về với Chúa: khi họ cần một “người cứu hộ”. Phần còn lại, họ sẽ đi qua rất nhanh và quên ngay Chúa…

Trái lại, người Samaritanô, anh cảm thấy rất rõ cách thức chữa bệnh của Đức Giêsu mà anh là một người được hưởng: anh trở lại với Đức Giêsu, sấp mình dưới chân và “tạ ơn Người”.

Anh không trở lại để thanh toán một món nợ: cũng không hành động như Naaman người Syria xin Êlisê nhận lấy phần phúc. Ơn nhưng không của Thiên Chúa được ban cho viên sĩ quan ngoại giáo, kẻ thù của Israel, mời gọi chúng ta khám phá ra đơn giản chỉ là tình yêu Thiên Chúa dành cho dân ngoại. Người Samaritanô, một thành viên của một dân tộc được coi là dị giáo đối với người Do Thái, hiểu rằng sự chữa lành anh là một ân sủng của Thiên Chúa; hay vẫn nói là những người biết ơn, biết phục vụ, món quà của tình yêu. Khi anh trở lại bày tỏ lòng biết ơn của mình, tình yêu của mình với Đức Giêsu. Chính sự gắn bó cá nhân khiến anh trở thành môn đệ Ngài.

Người ta kể rằng Abraham Lincoln đã dành một ngày đi đến nơi bán người nô lệ. Thấy một phụ nữ da đen trẻ tuổi, rất đẹp, đang được bán. Lincoln dạm mua. Giá tăng một cách chóng mặt, cuối cùng Lincoln chiến thắng. Người phụ nữ trẻ đã được trao cho ông và cô cùng ông rời khỏi chợ. Cô khinh bỉ người thắng cuộc và tự nhủ: “Bây giờ bắt đầu việc lạm dụng và tôi phải đau khổ”. Lincoln ngạc nhiên nói: “Thưa cô, cô được tự do”. “Tự do ư?” Cô ấy hỏi, “Tự do cái gì? Để tôi muốn nói gì thì nói sao?” Lincoln trả lời “vâng thưa cô”. Cô hỏi tiếp: “Tự do để trở nên cái mà tôi muốn sao?” một lần nữa Lincoln trả lời “vâng đúng vậy”. “Vậy thì” người phụ nữ nói trong nước mắt “nếu như tôi muốn đi với ông”.

Tin tưởng vào Chúa Giêsu là để nhận ra Ngài là Thiên Chúa; trở nên môn đệ của Ngài, có nghĩa là chúng ta đang ngạc nhiên về ơn cứu độ nhưng không Thiên Chúa ban cho chúng ta, chúng ta không thể sống không có Chúa được; mỗi ngày chúng ta cảm thấy cần đào sâu hơn mối tương quan với Chúa. Nếu mỗi Chúa nhật chúng ta cùng nhau qui tụ, lắng nghe Lời Chúa và rước Mình Máu cực thánh Chúa, không phải để được chữa lành khỏi bệnh phong tội lỗi sao?

Trong bài giảng tại Vienne, Đức nguyên Giáo hoàng Bênêđictô XVI qui chiếu vào các vị tử đạo của Abitene, bị bắt trong khi cử hành Thánh lễ ngày Chúa nhật. Các thẩm phán hỏi lý do tại sao họ đã vi phạm cấm hy sinh đời họ, các Kitô hữu đã trả lời: “Nếu không có món quà của Chúa, chúng tôi không thể sống được”. Đức Thánh Cha nhận xét: “Đối với các Kitô hữu, cử hành Thánh Lễ Chúa nhật là một điều cần thiết nội tâm. Không có ai nâng đỡ đời sống của chúng ta, cuộc sống tự nó là trống rỗng. Chúng ta cũng vậy, chúng ta cần phải liên hệ với Chúa Phục Sinh, Người nâng đỡ chúng ta sau khi chết. Chúng ta cần gặp gỡ và qui tụ nhau lại, cần có một không gian tự do, giúp chúng ta nhìn xa hơn sự nhộn nhịp của cuộc sống hàng ngày hướng đến tình yêu sáng tạo của Thiên Chúa, mà chúng ta đến và bước đi”.

Tin Mừng hôm nay cho chúng ta biết rằng ơn cứu độ ban xuống ở cuối chặng đường khi chúng ta bắt đầu bước đi, hãy ý thực về sự chữa lành do Đức Kitô thực hiện trong đời sống chúng ta, chúng ta trở lại để tạ ơn Ngài.

Cử hành “Thánh Thể” đúng hơn là tạ ơn, Chúa đã chứng tỏ sự hiện diện của Ngài bên cạnh chúng ta. Để chia sẻ trong Bánh và Rượu đã được truyền phép, sự sống của chính Đức Giêsu, Đấng làm cho chúng ta tham dự vào tương quan tình yêu hiệp nhất giữa Chúa Cha và Thánh Thần. Amen.

**17. Tạ Ơn Chúa – Logos**

Vào ngày 07/9/2004, hai người phụ nữ Ý tên Toretta và Pari đã bị một nhóm người vũ trang bắt cóc khi họ đang làm công tác từ thiện tại Irắc. Hai người phụ nữ này đều thuộc gia đình Công Giáo rất sùng đạo. Cả nước Ý đã lo lắng cho số phận của 2 con tin. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đưa ra lời thỉnh cầu với nhóm người bắt cóc xin hãy vì lòng nhân đạo mà thả 2 người phụ nữ ra. Vơí mọi cố gắng của chính phủ Ý trong việc đối thoại và thương lượng với nhóm người bắt cóc, cuối cùng 2 người phụ nữ đã được thả tự do vào ngày 28/9/2004, sau 3 tuần bị giam giữ.

Vào ngày 05/10/2004 vừa qua, cô Toretta và Pari đã cùng gia đình đến Vatican xin triều yết Đức Thánh Cha. Họ quỳ gối trước mặt ngài để cám ơn ngài đã cầu nguyện và lên tiếng can thiệp để họ được trả tự do. Trước tin vui này, Đức Giáo Hoàng đã cùng với gia đình 2 người phụ nữ dâng lời cảm tạ Thiên Chúa.

Hai người phụ nữ đã cám ơn Đức Giáo Hoàng và tạ ơn Thiên Chúa vì những ân huệ đã lãnh nhận. Đó cũng là thái độ của mọi người trước những hồng ân cao cả của Thiên Chúa. Nhưng đáng tiếc, nhiều người đã quên nói lời cám ơn trước những ơn lành mình nhận được.

Bài Tin Mừng theo thánh Luca hôm nay thuật lại câu chuyện Chúa Giêsu chữa lành mười người phong cùi, nhưng chỉ có một người trở lại để tạ ơn Chúa. Và thật trớ trêu, đó lại là một người xứ Samaria, một người dưới mắt người Do thái là một kẻ ngoại giáo! Đó là một điều đáng buồn, đến nỗi Chúa Giêsu phải thốt lên: “Chớ thì không phải cả mười người được lành sạch cả sao? còn chín người kia đâu?”. Có lẽ đó cũng là lời chất vấn dành cho những ai không nhận biết ơn Thiên Chúa để cảm tạ Ngài. Hơn ai hết, chính Chúa Giêsu đã nên mẫu mực cho chúng ta về lòng biết ơn Thiên Chúa và cả cuộc đời của Ngài luôn vang lên lời tạ ơn Thiên Chúa Cha.

Cuộc đời Chúa Giêsu là bài ca tạ ơn.

Chúa Giêsu thường tìm đến nơi thanh vắng để cầu nguyện với Chúa Cha. Nhưng khi biểu lộ tâm tình tạ ơn thì Ngài lại thực hiện công khai trước mặt mọi người. Chúa muốn dạy mọi người bài học về lòng biết ơn đối với Thiên Chúa.

Trước khi làm phép lạ hóa bánh ra nhiều, Chúa cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn rồi phân phát cho mọi người (Ga 6, 11). Trong bữa Tiệc Ly, khi lập bí tích Thánh Thể, Ngài cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ (Lc 22, 19). Đứng trước nấm mồ Lazarô, trước khi làm cho anh ta sống lại, Chúa Giêsu đã dâng lời cảm tạ Thiên Chúa (Ga 11, 41).

Cả cuộc sống của Chúa Giêsu là một lễ tạ ơn liên lỉ. Ngài đã hy sinh mạng sống làm hy tế dâng lên Đức Chúa Cha. Vì thế, ngày hôm nay, khi dâng lễ tạ ơn mỗi ngày, chúng ta cử hành mầu nhiệm cuộc đời Chúa, chúng ta sống lại tâm tình tạ ơn của Chúa, là tâm tình của Người Con dâng lên Chúa Cha.

Cuộc đời của Chúa là bài ca tạ ơn luôn vang lên những giai điệu vui tươi trong những giây phút hân hoan và trong cả những giờ khắc bi thảm. Bài ca tạ ơn đó đã ngân lên từ môi miệng của Mẹ Maria (Magnificat), ông Zacaria (Benedictus) và vẫn tiếp tục ngân vang trong tâm hồn những người tín hữu hôm nay.

Lời cám ơn, bông hoa đẹp của cuộc sống.

Ngạn ngữ Pháp nói: “Lòng biết ơn là trí nhớ của trái tim”. Đúng vậy, lời tri ân cảm tạ là lời nói của con tim. Lòng biết ơn là nghĩa cử của tâm hồn. Chỉ có những trái tim gỗ đá mới không nhận biết ân huệ được trao tặng. Vì vậy, lòng biết ơn là bông hoa đẹp tô điểm cho cuộc đời. Chính những lời cám ơn sẽ làm cho cuộc sống tăng thêm hương vị ngọt ngào và làm cho cuộc đời này thêm ý nghĩa vì mọi người biết liên đới với nhau hơn.

Ngạn ngữ Anh nói: “Cho người có lòng biết ơn là cho vay”. Quả thật, cuộc sống hiện tại của mọi người sẽ đẹp biết bao khi mọi người biết chia sẻ tình thương cho nhau. Mỗi cử chỉ yêu thương sẽ được đánh dấu bằng lời “cám ơn”, sẽ làm giàu thêm tình người. Mọi người sẽ sống trong tình huynh đệ với những “món nợ tình thương” trao trả cho nhau.

Lời tạ ơn Thiên Chúa của chúng ta còn là những bông hoa đẹp đẽ nhất của tấm lòng mà chúng ta dâng cho Chúa mỗi ngày. Những bông hoa ấy trang điểm cho tâm hồn chúng ta thêm xinh đẹp nhờ những ân sủng Thiên Chúa tặng ban. Vì “thật ra, Chúa không cần chúng ta ca tụng, nhưng được tạ ơn Chúa lại là một hồng ân cao cả, vì những lời ca tụng của chúng ta chẳng thêm gì cho Chúa, nhưng đem lại cho chúng ta ơn cứu độ muôn đời” (Kinh Tiền Tụng Chung, IV). Đúng vậy, những lời tạ ơn của chúng ta như làn hương tỏa bay lên cao và kéo thêm nhiều cơn mưa hồng phúc xuống cuộc đời chúng ta, vì thế, khi người Samaria quay trở lại tạ ơn Chúa, Chúa nói: “Ngươi hãy ra về, vì lòng tin của ngươi đã cứu chữa ngươi”. Người Samaria không những được ơn lành bệnh mà còn được ơn cứu rỗi nữa. Cũng thế, sau khi được tiên tri Êlisê chữa khỏi bệnh cùi, tướng Naaman người xứ Syria đã trở lại để tạ ơn và tôn vinh Thiên Chúa. Từ đó, ông nhận được niềm tin vào Thiên Chúa (bài đọc 1, trích sách Các Vua Quyển thứ hai).

Một ngày kia, có hai thầy trò đi dạo trên con đường miền quê. Đang đi, họ chợt nhìn thấy một đôi giày cũ kỹ để bên vệ đường. Đó là đôi giày của người nông dân nghèo khó đang làm ruộng bên cạnh. Cậu học trò tinh nghịch định giấu đôi giày đi để trêu chọc người nông dân, nhưng ông thầy đã ngăn cản cậu: con đừng tìm niềm vui qua việc trêu chọc một con người nghèo khổ như thế, nhưng hãy tìm niềm vui khác to lớn hơn: con hãy bỏ vào mỗi chiếc giày một đồng tiền xem ông ta phản ứng ra sao?”. Sau khi bỏ tiền vào đôi giày, hai thầy trò trốn vào một bụi cây để xem người nông dân xử sự thế nào. Khi xỏ chân vào đôi giày để ra về, người nông dân phát hiện ra hai đồng tiền. Ông ta rất ngạc nhiên nhìn chung quanh, nhưng không thấy ai, ông ngắm nghía hai đồng tiền thật lâu rồi bỏ vào túi. Với sự xúc động tràn ngập trong lòng, người nông dân quỳ xuống, ngước mặt lên trời dâng lời tạ ơn Thiên Chúa đã dùng bàn tay vô hình nào đó đem đến cho ông một món quà thật đúng lúc trong hoàn cảnh khốn khó hiện tại của gia đình ông.

Chúng ta bắt chước người nông dân kia luôn cảm tạ Thiên Chúa trước những ân huệ Ngài ban. Chúng ta cũng hãy học lấy hành động yêu thương của hai thầy trò: hãy luôn biết cho đi bằng những “bàn tay vô hình” đầy ắp tình thương. Đó là cách tạ ơn Chúa tốt đẹp nhất của chúng ta.

**18. Lòng biết ơn – An Phong**

Tin mừng hôm nay là trình thuật Đức Giêsu chữa lành cho mười người phong cùi. Sau đó, chỉ có một người “quay trở lại, lớn tiếng ngợi khen Thiên Chúa, sấp mình dưới chân Chúa Giêsu và tạ ơn Người…”. Bối cảnh của câu chuyện hôm nay là Đức Giêsu cùng các môn đệ đang trên đường rao giảng Tin mừng từ thành này đến thành khác, từ làng này đến làng khác. Đức Giêsu đã gặp nhóm người phong cùi này tại một trong số những làng mà Người ghé qua. Đây là nhóm gồm có người Do Thái và người Samari (người Do Thái và người Samari vốn thù địch nhau). Bệnh tật và sự khốn khổ đã kéo họ lại gần nhau.

Sứ điệp Lời Chúa hôm nay muốn nói đến dân Do Thái là dân đặc tuyển của Thiên Chúa. Họ đã nhận được nhiều ân huệ lớn lao như giao ước, luật Môsê, các ngôn sứ, đất hứa… Nhưng, như những người Do Thái bị phong cùi được Chúa chữa lành đã không biết trở lại cám ơn Đức Giêsu, dân Do Thái cũng không biết bày tỏ lòng biết ơn với Thiên Chúa vì những ân huệ lớn lao Người ban cho. Từ đó, những ân huệ lớn lao không còn chỉ dành riêng cho dân Do Thái, nhưng cho tất cả nhân loại. Đức Giêsu là ân huệ lớn lao nhất của Thiên Chúa gởi cho nhân loại.

Bệnh cùi không phải là một thứ bệnh như các thứ bệnh khác, nhưng nó là một hình phạt của Thiên Chúa vì tội lỗi quá khứ, là dấu chỉ sự thẩm phán của Thiên Chúa. Người cùi là người không còn được coi là con Thiên Chúa, họ bị loại ra khỏi cộng đoàn những người tin. Như thế, bệnh cùi là biểu tượng của một căn bệnh thiêng liêng của nhân loại vắng bóng Thiên Chúa, vắng bóng sự hiệp thông với cộng đoàn những người tin. Khi chữa lành cho mười người phong cùi, Chúa Giêsu cho thấy Người muốn tái tạo lại tất cả chúng ta – ít nhiều là những người mắc bệnh phong cùi thiêng liêng – thành những con cái đích thực của Thiên Chúa, đồng thời có được sự hiệp thông huynh đệ với nhau và với cộng đoàn những người tin. Đức Giêsu luôn là Đấng cứu độ chúng ta, Người muốn chữa lành tất cả những căn bệnh thiêng liêng của chúng ta, đó là “tham, sân, si, mạn, nghi, thâm kiến”, đó là mọi thứ tội lỗi đẩy Thiên Chúa ra khỏi trần gian này, đó là phá đổ sự hiệp thông huynh đệ…

Chắc hẳn Đức Giêsu không chờ những người được chữa lành trở lại cám ơn Người. Người ghi nhận chỉ có một người trở lại cám ơn. Một người duy nhất là tiêu biểu con số quá ít ỏi. Dường như chỉ thiểu số nhân loại thuộc về con số ít ỏi này?

Có lẽ mỗi người chúng ta cũng có kinh nghiệm về sự vô ơn dưới hình thức này hay hình thức khác. Có thể là chúng ta đã làm điều tốt cho một ai đó, nhưng họ không biết cám ơn chúng ta. Có thể là chúng ta không biết cám ơn vì những ân huệ Thiên Chúa ban cho chúng ta. Được làm người, được làm con cái Thiên Chúa không phải là những ân huệ Thiên Chúa ban sao?

Đời sống kitô hữu là một bài ca chúc tụng ngợi khen và tạ ơn Thiên Chúa. Khi lãnh nhận bí tích Rửa tội, chúng ta trở thành những thành viên trong cộng đoàn những người tin – Giáo hội. Khi lãnh nhận bí tích Thánh Thể – bí tích hy tế của Đức Giêsu và bí tích Tạ ơn Thiên Chúa, chúng ta được Thiên Chúa trao ban chính Đức Giêsu. Chúng ta cần trao ban lại – tạ ơn Thiên Chúa. Là kitô hữu tức là luôn tạ ơn, ngợi khen và chúc tụng Thiên Chúa. Là kitô hữu tức là được đón nhận một Tin mừng lớn lao – Đức Giêsu Kitô.

Phải chăng cuộc đời chúng ta là một bài ca ngợi khen chúc tụng và tạ ơn Thiên Chúa?

Lạy Chúa Giêsu, Ngài là Đấng khoan dung và nhân từ.

Chúng con xin tạ ơn Chúa vì những ơn lành Chúa ban.

Xin cho lòng con bình an đón nhận một ngày mới.

Xin giúp con luôn nương tựa vào ý Ngài.

Xin hướng dẫn con tìm ra ý Ngài trong mỗi giờ mỗi phút của ngày hôm nay.

Xin chúc lành cách đối nhân xử thế của con.

Xin dạy con đón nhận mọi cái bất ngờ trong ngày hôm nay với một tâm hồn thanh thản.

Xin cho con sức mạnh để chịu đựng những mệt nhọc của ngày hôm nay.

Xin biến đổi cuộc đời chúng con thành một bài thần ca ngợi khen, tôn vinh và tạ ơn Thiên Chúa. Amen.

**19. Bảo hiểm trọn đời – AM Trần Bình An**

Một gia đình quý tộc giàu có nước Anh đã đưa con về miền quê nghỉ mát. Trong khi nô đùa, tai nạn đã xảy ra, cậu con trai nhỏ của họ sa chân ngã xuống vực nước sâu. Thế rồi, từ xa, nghe tiếng kêu thất thanh, một chú bé nhem nhuốc, con của một nông dân nghèo trong vùng đã chạy đến tiếp cứu. Nhà quý tộc đã hết sức biết ơn cậu bé nhà nghèo. Thay vì chỉ nói lời cảm ơn và kèm theo một ít tiền hậu tạ, ông ân cần hỏi cậu bé:

– Khi lớn lên, cháu muốn làm gì? Cậu bé nhỏ nhẹ thưa:

– Thưa ông, chắc cháu sẽ tiếp tục nghề làm ruộng của cha cháu.

– Thế cháu không còn ước mơ nào lớn hơn nữa sao?

– Dạ thưa bác, nhà cháu nghèo thế này thì cháu còn biết ước mơ điều gì nữa đây?

– Nhưng bác muốn biết, nếu cháu được phép mơ ước thì cháu sẽ ước mơ điều gì?

– Thưa bác, cháu muốn được đi học, cháu muốn trở thành một bác sĩ! Nhưng gia đình cháu rất nghèo. Nhà quý tộc tiếp lời:

– Đừng bận tâm cháu ạ. Hãy giữ vững ước mơ, lên kế hoạch cho bản thân và bác sẽ chi trả mọi chi phí học tập.

Sau này, cậu bé ngày xưa không biết bơi được cứu sống đã trở thành một vĩ nhân, đã làm cho cả nước Anh hãnh diện tự hào, đó là Thủ tướng Winston Churchill. Còn cậu bé quê nhà nghèo đã trở thành một bác sĩ lừng danh thế giới, cũng đồng thời là ân nhân của cả nhân loại khi tìm ra được thần dược penicillin. Tên của ông là Alexander Fleming. Không ai ngờ rằng đến thủ tướng nước Anh lâm bệnh trầm trọng, cả vương quốc Anh đã đi tìm những vị danh y lẫy lừng để cố cứu sống nhà lãnh đạo tối cao của mình. Tất cả đã bó tay. Thế rồi bác sĩ Alexander Fleming đã tự ý tìm đến và ông đã cứu sống, một lần nữa, người mà ông từng cứu năm xưa.

Tin Mừng thánh Luca thuật lại mười người bịnh phung được Đức Giêsu chữa lành, mà chỉ một mình người Samaria liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa.

Xin ân

Cậu bé Winston Churchill không gào lên kêu cứu, chắc nước Anh đã chẳng có một Thủ tướng lẫy lừng. Cũng thế, cậu bé Alexander Fleming không nhanh chân chạy đến cứu bé Winston, thì thế giới cũng chẳng có thần dược Penicilline . Nợ đồng lần thiên hạ trả vay, vay trả. Nhưng có món nợ chỉ vay, mà không thể trả nổi, như trường hợp mười người phung được chữa lành, biết lấy chi đền trả cho Chúa?

Trong cuộc lữ hành vất vả dương thế, chẳng ai không cần đến sự cứu nguy, chẳng ai mãi cứ an nhiên tự tại, mãi yên ổn, chẳng ai có thể tự hào nắm tay thâu đêm đến sáng, cũng lắm khi sa chân lỡ bước, gian nan, hiểm nguy, phải cầu cứu, mong được thoát nạn.

Như thế, tuy lời xin ơn vô cùng đa dạng, muôn cảnh, muôn tình huống, nhưng đều giống nhau ở thái độ chân thành hạ mình, nài van, khiêm nhường nguyện cầu. Tuy thế, vẫn có những thái độ xin ơn bất xứng, kênh kiệu, cao ngạo, như đặt cược, đặt điều kiện với Thiên Chúa. Chẳng hạn như “Nếu Chúa cho con điều này, thì con sẽ đóng góp vào nhà thờ…”

Thông thường, nhiều lời cầu xin nghiêng về quyền lợi vật chất, của cải, danh lợi, phục vụ cho bản thân, phần xác hơn là mưu ích cho phần rỗi linh hồn. Thay vì cầu xin nhân đức Tin Cậy Mến, thì lại xin làm ăn phát đạt, trúng mùa, trúng số, lên chức, lên lương. Thay vì xin theo Thánh Ý Chúa, thì xin theo ý riêng ích kỷ hẹp hòi của mình. Thay vì xin cho Danh Chúa cả sáng, thì lại xin cho mình sáng danh.

Thiên Chúa thấu đáo mọi sự, biết nhu cầu cấp bách từng người. Tuy Ngài luôn ban nhưng không, nhưng còn tùy theo sự tự do cá nhân, có muốn lãnh nhận hay không, tùy theo lòng thành khẩn của mỗi người, tùy theo lòng tin cậy vững chãi hay không.

Chúa Giêsu đã ân cần khuyến khích tin cậy vào Chúa Quan Phòng:”Các con hãy xin thì sẽ được, hãy tìm thì sẽ gặp, hãy gõ thì sẽ mở cho. Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, ai gõ thì sẽ mở cho.”(Lc 11, 9-10)

Gia ân

Trong Tin Mừng, biết bao người đến xin Chúa Giêsu chữa những chứng bệnh hiểm nghèo, họ thảy đều toại nguyện. Mẫu số chung cho lời ban ơn cho người bệnh tật, Người đều khẳng định như hôm nay là: “Lòng tin của anh đã cứu chữa anh.”

Như thế, tiên quyết cần dốc lòng tin cậy vững chãi vào Chúa, tin tưởng vào quyền năng vô hạn của Chúa, nếu muốn lãnh nhận được ơn thiêng. Như khi cứu chữa bà kia băng huyết 12 năm, Người cũng phán: “Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con,” (Lc 8, 48)

Người cũng an ủi, cứu giúp ông Giaia, trưởng hội đường, dù được biết đứa con gái của ông đã chết: “Ông đừng sợ, chỉ cần tin thôi, là con gái ông sẽ được cứu.”(Lc 8, 50)

Nhân được lời cầu xin chân thành, tin cậy, Thiên Chúa quảng đại ban ơn cho con người điều tốt lành nhất, hữu ích nhất, trên cả mong đợi. Vì người cha thế gian còn biết điều gì tốt lành ban cho con cái, huống chi Người Cha Đại Từ Bi Nhân Hậu.

“Người cha nào trong các con có đứa con xin bánh mà lại cho nó hòn đá ư? Hay nó xin cá, lại cho nó con rắn thay vì cá sao? Hay nó xin quả trứng, lại cho nó con bọ cạp ư? Vậy, nếu các con là những kẻ gian ác, còn biết cho con cái mình những của tốt, phương chi Cha các con trên trời sẽ ban Thánh Thần cho những kẻ xin Người”.(Lc 11, 11-13)

Ngài ban Chúa Thánh Thần với bảy ơn trọn vẹn tuyệt đỉnh, không gì sánh nổi: Khôn Ngoan, Thông Minh, Biết Lo Liệu, Dũng Cảm, Hiểu Biết, Đạo Đức, Kính Sợ Chúa. Tóm lại, Thiên Chúa chính là Đấng Bảo Hiểm trọn đời, cả đời này lẫn đời sau.

Tạ ân

Phận làm con, luôn nhớ ơn sinh thành và dưỡng dục như trời cao, bể rộng của các đấng phụ mẫu. Vậy càng cần ngợi khen, chúc tụng và tạ ơn hơn nữa, với Đấng tạo nên vạn vật, vũ trụ và con người. Tuy nhiên, tầm nhìn của con người quá thiển cận và mù quáng, thường chỉ nhìn thấy cái trước mắt, mà không thấy cái tiềm ẩn phía sau.

Trong trích thuật Tin Mừng thánh Luca hôm nay, Mười người phung được chữa lành, mà chỉ duy nhất một người, trở lại cảm tạ ân sư, Đức Giêsu. Hơn nữa, người ấy lại là người Samarita, dân ngoại, chứ không phải phe ta, dân riêng của Chúa. Qua cầu rút ván hay ăn cháo đá bát, vốn chẳng hiếm hoi trong xã hội. Thái độ vô ơn, bạc nghĩa luôn hiện hữu nơi những ai vô tình, vị kỷ, tưởng mình là cái rốn vũ trụ, mới dám kiêu căng, hoang tưởng, cho rằng ai cũng phải cúc cung, tận tụy phục vụ mình.

Trong thư gửi tín hữu thành Côlôxê, Thánh Phaolô đã khẩn khoản nhắn nhủ lòng biết ơn chân thành với Thiên Chúa: “Để tỏ lòng biết ơn, anh em hãy đem cả tâm hồn mà hát dâng Thiên Chúa những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca, do Thần Khí linh hứng.” (Cl 3, 16).

Khi đau khổ cực độ, con hãy nhìn lên Thánh Giá, ôm choàng lấy Thánh Giá, và con sẽ thinh lặng đứng vững như Đức Mẹ. (Đường Hy Vọng, số 694)

Lạy Chúa Giêsu, Đấng cứu chữa các trọng bệnh, xin giải thoát chúng con khỏi chứng phong cùi linh hồn, để chúng con có thể hân hoan trở về với Chúa luôn mãi.

Lạy Mẹ Maria, xin dạy cho chúng con luôn biết cảm tạ, ngợi khen, chúc tụng Thiên Chúa, vì biết bao hồng ân lãnh nhận hằng ngày. Nhất là ân phúc được nhận biết Ơn Cứu độ, để được sống viên mãn. Amen.

**20. Trọn đời tri ân – AM. Trần Bình An**

Theo Coconuts Bangkok, chàng Klanarong Srisakul vừa tốt nghiệp đại học Chulalongkorn danh tiếng tại Thái Lan. Anh bất ngờ nổi tiếng trên mạng nhờ khoảnh khắc quỳ gối cảm ơn bố. Theo đó, bố Klanarong là công nhân vệ sinh, chuyên chở rác tại địa phương. Hình ảnh kèm dòng trạng thái về bố của Klanarong Srisakul trên trang cá nhân hiện thu hút 86.000 like và 11.000 chia sẻ cùng hàng nghìn bình luận tỏ ra xúc động.

Chàng trai viết: “Khi còn là một đứa trẻ, không biết bao nhiêu lần tôi đã cảm thấy xấu hổ về người bố lam lũ của mình. Tại sao ông không mặc đồng phục đẹp đẽ hơn, như của cảnh sát hay quân nhân. Bố tôi chỉ học đến lớp 4, vì thế ước mơ lớn nhất của ông là tôi được đi học. Ông nói với tôi, gia đình chẳng có bất cứ tài sản gì, nhưng ông có thể cho tôi đến lớp. Tôi muốn trở thành người lính, nhưng không thể vượt qua kỳ thi đầu vào. Tôi phát hiện ra rằng, cha tôi đã khóc thầm.”

Klanarong tâm sự, bố đã hy sinh cả đời, mày mò với công việc dọn rác, mà khi bé anh từng cho là dơ bẩn, không đáng trân trọng. Nhưng cũng chính những đồng tiền bố làm ra, đã cho anh ăn học và thực hiện được ước mơ vào giảng đường đại học.”Cảm ơn bố đã đồng hành cùng con trong mọi chặng đường. Con xin nói lên lời cảm ơn và mong bố sẽ hạnh phúc, khi thấy con khôn lớn, báo hiếu sau này,” anh nói. (Phan Trai Úc, Chàng trai quỳ trước người bố nghèo để tỏ lòng biết ơn)

Lòng biết ơn của chàng tân cử nhân Klanarong Srisakul hẳn rất có ý nghĩa cho Kitô hữu tỉnh táo thoát cơn mê bạc bẽo, bất hiếu, lạnh lùng, vô cảm, vô ơn đối với Chúa Quan Phòng. Ngài luôn ân cần, chăm sóc, bảo vệ, gìn giữ từng giây phút cuộc đời từng người. “Ngay đến tóc trên đầu anh em cũng được đếm cả rồi.” (Lc 12, 7)

Tin Mừng hôm nay thuật lại mười người phong được Đức Giêsu cứu chữa, mà chỉ duy nhất một người quay lại tạ ơn. Trớ trêu thay, người đó lại là người Samaria bị rẻ rúng: “Chớ thì không phải cả mười người được lành sạch sao? Còn chín người kia đâu? Không thấy ai trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này.”

Biết ơn

Thánh Phanxicô Assisiô chiêm ngưỡng thiên nhiên xinh đẹp, hết lòng tán dương Thiên Chúa: “Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi, với muôn loài thọ tạo, đặc biệt nhất Ông Anh Mặt Trời. Anh là ánh sáng ban ngày, nhờ Anh, Ngài soi chiếu chúng tôi. Anh đẹp và tỏa ánh rạng ngời. Anh tượng trưng Ngài, lạy Đấng Tối Cao…” (Bài Ca Mặt Trời)

Chúa Quan Phòng luôn thương ban muôn hồng ân cho vạn vật an nhiên tự tại, sinh sôi nảy nở, hài hoà, trật tự, phát triển bền vững: “Hãy nhìn xem chim trời, chúng, không gieo, không gặt, không thu vào lẫm, thế mà Cha các con trên trời vẫn nuôi chúng.” (Mt 6, 26)

Với con người, Thiên Chúa còn ưu đãi hơn, còn ban đời sau hạnh phúc viên mãn. “Hãy tìm kiếm Nước Trời trước đã, và sự công chính của Người, và các điều ấy sẽ được ban thêm cho các ngươi.” (Mt 6, 33)

Hàng ngày, biết bao ơn lành Chúa thương ban, như cơm ăn áo mặc, được bình an đi lại, yên ổn trong gia đình và cuộc sống, nhưng người Kitô hữu liệu có ý thức được mình hàm ơn Chúa, hay kiêu căng, tự hào, tự phụ rằng, mình tài năng, giỏi giang, thông minh, khôn khéo, thành đạt, mới được trong ấm, ngoài êm?

Thánh Inhaxiô nói: “Tội lớn lao hơn cả là tội vô ơn.” Cám ơn là dấu chỉ của lòng tin, là biểu hiệu lòng khiêm nhường, lòng tôn kính đấng gia ơn. Đức Giêusu thân thương nói với người phong cùi biết ơn, đang sụp lạy dưới chân Ngài: “Anh hãy đứng dậy mà về, vì lòng tin của anh đã cứu chữa anh.”

Tạ ơn

Biết ơn là mới chỉ là nhận thức ban đầu, cần kèm theo hành động cụ thể, biểu lộ tấm lòng chân thành tạ ơn, tấm lòng con thảo hiếu với Người Cha Nhân Từ, bằng lời cầu nguyện biết ơn, cảm tạ, chúc tụng, ngợi khen, tôn vinh Đấng Chí Thánh. “Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hỡi, Chớ khá quên mọi ân huệ của Người.” (Tv 103,2)

Cảm tạ không phải là cứ khua môi múa mép, đọc cho to, đọc nhiều kinh, đọc liên miên, không ngơi nghỉ, mà cần dốc lòng biểu lộ ý nguyện thành kính tạ ơn.“Anh em hãy để cho lòng chan chứa niềm tri ân cảm tạ.” (Cl 2, 7) Can đảm làm chứng nhân giữa cõi đời đang từ chối Chúa, chống đối Chúa, như hiên ngang noi gương người khỏi bệnh, quay lại sấp mình tạ ơn Chúa. “Một người trong bọn họ thấy mình được lành sạch, liền quay trở lại, lớn tiếng ngợi khen Thiên Chúa, rồi đến sấp mình dưới chân Chúa Giêsu và tạ ơn Người.”

Làm ơn

Điều kiện tiên quyết để được Chúa xót thương, là trở nên khiêm hạ, nhận thức mình phàm hèn, hư hỏng, yếu đuối, tội lỗi, chân tình khẩn cầu Lòng Thương Xót, như dụ ngôn người thu thuế, vào Đền Thờ đấm ngực thưa rằng: “Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi.” (Lc 18, 13) Nhưng để được Chúa cứu giúp, thì Kitô hữu cần thiết quảng đại xót thương tha nhân. “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.” (Mt 5, 7)

Nếu không làm ơn, xót thương tha nhân, thì tất nhiên chẳng được ban ơn tha thứ, như dụ ngôn người mắc nợ không biết xót thương: “Tên đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết số nợ ấy cho ngươi, vì ngươi đã van xin ta, thì đến lượt ngươi, ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao? Rồi tôn chủ nổi cơn thịnh nộ, trao y cho lính hành hạ, cho đến ngày y trả hết nợ cho ông.”(Mt 18, 32-34)

Được Chúa thương chữa lành, người Kitô hữu vốn liên đới mật thiết, có bổn phận và trách nhiệm giúp đỡ, mời gọi người khác cũng được Chúa cứu chữa, cả phần xác lẫn phần hồn. Vì tất cả mọi người đều là chi thể duy nhất của Đức Giêsu Kitô. “Anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em.” (Ga 15, 12)

“Chúc tụng Thiên Chúa và là Cha của Chúa chúng ta, Đức Giêsu Kitô, Đấng đã thể theo lòng hải hà mà tái sinh chúng ta cho hy vọng hằng sống, nhờ sự Phục Sinh từ cõi chết của Đức Giêsu Kitô.” (1P 1: 3) (Đường Hy Vọng, số 949)

Lạy Chúa Giêsu, nhờ Lòng Thương Xót, khấn xin Chúa luôn cứu chữa chúng con khỏi chứng bệnh phong tâm hồn, những đam mê, ham muốn bất chính, những thói hư tật xấu đã di căn vào xương tuỷ, máu huyết chúng con.

Khấn xin Mẹ đoái thương cầu bầu chúng con luôn biết ơn Chúa, luôn tạ ơn Chúa, cũng như luôn làm ơn với mọi người, như Chúa luôn xót thương chúng con. Amen.

**21. Thể hiện của tự do thực sự**

(Trích dẫn từ ‘Mỗi Ngày Một Tin Vui’ – Radio Veritas Asia)

Trong suốt nhiều thế kỷ, người Do thái đã phải còng lưng dưới sức nặng của lao động khổ sai bên Ai Cập. Dưới sự lãnh đạo của Môsê, Thiên Chúa đã giải phóng họ và đưa họ vào vùng đất tự do. Để đánh dấu cuộc giải phóng khỏi các thứ khổ sai đó, Thiên Chúa đã thiết lập một ngày trong tuần như ngày Hưu Lễ. Đó là lý do tại sao người Do thái đã trân trọng tuân giữ ngày Hưu lễ. Nó chính là biểu trưng của tự do, bởi vì thời nô lệ, bẩy ngày trên bẩy ngày, người Do thái không thể có được một ngày nghỉ ngơi. Như vậy, nghỉ ngơi là dấu chỉ của tự do, và đó là ý nghĩa nguyên thủy của ngày Hưu lễ.

Thế nhưng, dần dà qua dòng thời gian các nhà thần học Do thái đã thay đổi ý nghĩa ấy của ngày Hưu lễ: thay vì là biểu tượng của tự do, họ đã biến ngày Hưu lễ thành một gánh nặng đầy đọa và trói buộc con người; họ đã kéo dài ngày Hưu lễ thành một bản kê khai tỉ mỉ những gì không được phép làm trong ngày Hưu lễ và như vậy dấu chỉ của tự do giờ đây chỉ còn là một hình thức nô lệ mới đối với người Do thái: thay vì là dấu chỉ của tự do đưa con người vào gặp gỡ với Thiên Chúa, ngày Hưu lễ đã trở thành một gánh nặng chồng chất trên vai con người, nhất là làm cho con người xa cách Thiên Chúa.

Đó cũng là tình trạng của lề luật nói chung thời Chúa Giêsu. Luật lệ không còn là vì con người, nghĩa là giải phóng con người, mà trở thành gánh nặng đè bẹp con người và tách lìa con người khỏi Thiên Chúa; con người chú tâm thi hành lề luật hơn là yêu mến Thiên Chúa và yêu thương tha nhân. Thái độ của 9 người phong cùi người Do thái trong Tin Mừng hôm nay phản ánh tâm thức chung của người Do thái thời đó. Chúa Giêsu chữa lành 10 người phong cùi, trong đó chỉ có một người Samari không phải tuân hành luật Do thái. Theo đúng đòi hỏi của lề luật, Chúa Giêsu đã yêu cầu 9 người Do thái đến trình diện các tư tế để được xác nhận là đã khỏi bệnh, riêng người Samari không phải tuân giữ điều đó, nhưng đây lại là người duy nhất trở lại cám ơn Chúa Giêsu và ngợi khen Thiên Chúa.

Câu truyện trên cho chúng ta thấy luật lệ đã cản trở con người đến gặp gỡ Chúa Giêsu và cảm tạ Thiên Chúa. Người Samari vì không bị chi phối bởi lề luật, nên đã được tự do để nói lên tình cảm chân thật của mình, người này gần với tôn giáo đích thực bởi vì ông có tự do hơn. Thiên Chúa thi ân một cách nhưng không thì con người cũng phải đáp trả một cách tự do. Một tương quan như thế không thể có được trong một xã hội lề luật, trong đó con người chỉ biết tính toán theo thứ công bình hoán đổi. Người Do thái vốn quen thuộc với tâm thức ấy, họ tính toán chi ly về công đức của mình, họ lượng giá phần thưởng dựa trên công nghiệp của mình. Chúa Giêsu đã đánh đổ một quan niệm như thế về tương quan giữa con người và Thiên Chúa: ơn cứu rỗi mà Ngài loan báo và thực hiện là ơn cứu rỗi nhưng không, đến độ con người chỉ được cứu độ nhờ lòng tin vào lòng từ bi của Thiên Chúa, đến độ những kẻ tội lỗi là những người đầu tiên được vào Nước Chúa.

Ngày nay, có lẽ nhiều người chúng ta cũng giống như 9 người phong cùi Do thái trong Tin Mừng hôm nay. Họ đã bị lề luật giam hãm trong Đền thờ để không còn có thể nói lên lời tạ ơn đối với Đấng đã thi ân cho mình; họ xem lề luật trọng hơn điều thiết yếu của niềm tin là lòng biết ơn và niềm tín thác. Cũng như họ, có lẽ chúng ta đã tỏ ra trung thành một cách chi ly với luật Hội Thánh, nhưng nhiều lúc chúng ta vẫn còn tự hỏi: Tôi phải đọc bao nhiêu kinh? Tôi phải lần bao nhiêu chuỗi? Tôi phải ăn chay bao nhiêu lần? Tôi phải bố thí cho bao nhiêu người nghèo khó? Tính toán như thế là quên rằng Thiên Chúa như Chúa Giêsu mạc khải là Thiên Chúa Tình Yêu. Ngài ban ơn cho chúng ta hơn cả những gì chúng ta chờ đợi và tính toán. Một Thiên Chúa như thế, con người không thể có một tâm tình nào xứng hợp hơn là lòng tri ân, niềm tín thác. Đó là sự thể hiện của một tâm hồn tự do đích thực, nhờ đó con người có thể vượt qua bốn bức tường nhà thờ để không ngừng gặp gỡ Chúa trong cuộc sống mỗi ngày.

**22. Đức tin của con đã cứu con – Veritas.**

(Trích dẫn từ ‘Hãy Ra Khơi’)

Có câu chuyện kể rằng, một hôm Chúa sai hai thiên thần xuống trần gian đi làm nhiệm vụ, đúng hẹn hai thiên thần trở về, một vị đeo cái giỏ nặng trĩu, thấy vị kia đeo cái giỏ nhẹ tênh, hầu như không có gì bèn nói: Chúa sai tôi xuống trần gian thâu tất cả những lời cầu xin, nhưng nhiều quá nên cái giỏ của tôi rất nặng. Còn ngài, ngài đã làm gì mà sao cái giỏ của ngài nhẹ quá vậy? Vị kia trả lời: Tôi xuống trần gian để thu tất cả những lời tạ ơn, nhưng chẳng có bao nhiêu.

Câu chuyện phần nào nói lên một thực tế của con người và giúp chúng ta hiểu được bài Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe đọc, thì ra người ta hầu như biết cầu xin hơn là biết đón nhận và tạ ơn. Thánh Luca thuật lại sự kiện có mười người phong cùi đến gặp Chúa Giêsu và khẩn khoản cầu xin Chúa thương xót, Chúa đã chữa lành bệnh cho họ, nhưng chỉ có một người quay lại để tạ ơn Chúa. Người quay trở lại tôn vinh Thiên Chúa lại là một người ngoại, vậy thì chẳng lẽ những người kia không được lành bệnh sao?

Đọc bài Tin Mừng này tôi nhớ lại một sự kiện tôi đã gặp mà tôi nhớ rất rõ, đó là trưa ngày mùng 3 tháng 11 năm 1995 tại một nhà thờ của Dòng Đaminh, có một phụ nữ ôm một bó hoa tươi đang phân vân đi đi lại lại trước các tượng thánh Đaminh, thánh Vinh sơn Liêm và thánh Martinô trong khuôn viên nhà thờ. Tôi tiến lại gần và hỏi hình như bà muốn đặt hoa trước vị thánh nào đó phải không? Bà thú nhận bà là người ngoại đạo, bà làm việc này theo yêu cầu của đứa con trai của bà. Nhưng thật đáng tiếc, bà không biết đâu là thánh Martinô, rồi bà tiếp tục tâm sự: gia đình bà đều ngoại giáo, cách đó nhiều năm đứa con trai của bà học lớp 9, theo các bạn bè Công giáo đến khấn xin thánh Martinô cho học hành tốt đẹp và tất cả chúng đã đạt được như ý. Kể từ đó, hàng năm vào ngày 3/11 lễ thánh Martinô nó vẫn mang bông đến tạ ơn thánh nhân, nhưng bởi vì năm nay nó đi xa, nó vẫn nhớ việc này và nhờ bà làm giúp cho nó.

Một người ngoại đạo họ không biết Chúa, không đón nhận Phép Rửa, không cùng tuyên xưng đức tin với chúng ta nhưng họ đã nhận ra nguồn hạnh phúc thật của sự sống. Họ ý thức rất rõ và xác tín những gì họ đã đón nhận. Họ hiểu ra rằng tất cả cuộc đời của họ đều là hồng ân. Họ chưa bao giờ tuyên xưng đức tin, nhưng họ đã luôn sống và thể hiện đức tin: “Lòng tin của ngươi đã cứu ngươi”. Có thể nói, người biết tạ ơn đó là người có thái độ biết cầu xin và biết đón nhận, hay là người có thái độ tạ ơn Thiên Chúa, đó là người có đức tin.

Mỗi người chúng ta khi cầu nguyện, chúng ta thường hay nhắm đến cầu xin và luôn luôn cầu xin cho chúng ta, cho nên chúng ta đã quên mất rằng, tạ ơn là một trong những yếu tố quan trọng trong đời sống cầu nguyện. Cùng với chúc tụng, sám hối, chúng ta cầu nguyện hình như là để cầu xin Thiên Chúa thực hiện theo ý của chúng ta hơn là để chúng ta nhận ra thánh ý Chúa và thực hành ý Ngài.

Chính thái độ đó mà chúng ta cứ quay quắt trong ý định riêng tư và dằn vặt trong tính toán nên không thể nào nhận ra được hồng ân cao cả đầy yêu thương của Thiên Chúa đang thực hiện trong cuộc đời của mình. Nếu chúng ta ý thức một chút, chúng ta sẽ nhận ra cuộc đời của chúng ta là cả một cuộc đời đầy những hồng ân. Vì vậy, chúng ta phải chúc tụng, tạ ơn cả cuộc đời và cả một cuộc đời của chúng ta phải là một cuộc đời tạ ơn liên lỉ.

Xin cho mỗi người chúng ta vững mạnh trong đức tin để nhận ra trên thế giới này Thiên Chúa vẫn đang sống, vẫn đang hành động, đang ở với chúng ta, để chúng ta chúc tụng và tạ ơn. Giờ đây chúng ta cùng nhau tuyên xưng đức tin và xin cho mỗi người chúng ta cũng sống trọn vẹn đức tin để chúng ta chúc tụng, tạ ơn Chúa.

**23. Lòng biết ơn – Lm Giuse Nguyễn Hữu An**

Đọc Phúc Âm Chúa Nhật hôm nay, tôi cảm thấy thật buồn về thái độ vô ơn của chín người được ơn. Trong số mười người phong hủi được Chúa Giêsu chữa lành, chỉ có một người quay trở lại để tạ ơn. Mười người được ơn, chỉ có một người biết ơn. Tỷ lệ một phần mười. Một tỷ lệ quá thấp. Như vậy, kẻ vô ơn thì thật nhiều, còn người biết ơn có lẽ thật ít. Người biết ơn ấy lại là người ngoại đạo!

Chúa Giêsu hỏi người ngoại giáo: “Không phải tất cả mười người đều được lành sạch cả sao? còn chín người kia đâu? không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa mà chỉ có người ngoại bang này?”. Chúa Giêsu buồn không phải vì bị phụ ơn mà vì trong số mười người chỉ có một người hiểu biết tình trạng thiêng liêng của mình trước mặt Thiên Chúa.

Trong cuốn sách “Nói với chính mình” Đức Cha Bùi Tuần có viết: Tôi rất thích chó vì chó biết ơn. Dầu chỉ nhận được một cục xương, chó cũng tỏ vẻ biết ơn. Chủ đi đâu về, chó cũng vẫy đuôi mừng rỡ. Trong khi đó, con người vô ơn lại là chuyện bình thường.

Chuyện phiếm 7 “Hai chữ cám ơn”, Gã Siêu xót xa: Một tác giả nào đó đã viết: Một sự kiện làm chúng ta phải ngạc nhiên không ít, đó là một số người Việt Nam từ nước ngoài trở về thăm quê hương đã đưa ra nhận xét như sau. Dầu có cố gắng che dấu đến đâu cái tông tích Việt kiều của mình, họ vẫn cứ bị lộ ra. Và oái oăm thay, cái tông tích ấy được thể hiện không phải qua cách mua sắm tiêu xài, hay là phục sức, mà gắn liền với một chi tiết rất tầm thường. Người ta nhận ra họ bởi vì họ là những người luôn miệng nói lên hai tiếng “cám ơn”. Nếu quả thực hai tiếng cám ơn đã trở thành quí hiếm trên môi miệng người Việt Nam hiện nay, thì phải chăng đó là một lời báo động đáng lo ngại. Đó có thể là dấu chỉ của sự khô cạn tình người trong xã hội Việt Nam chúng ta. Khi ơn nghĩa đã bị chối bỏ, thì dĩ nhiên sự ràng buộc về tình người cũng trở thành mong manh. Và khi tình người bị chối bỏ, thì nhiều lãnh vực khác cũng sẽ bị lung lay và sụp đổ.

Sở dĩ như vậy là vì những người Việt Nam sống ở nước ngoài tiếp xúc thường xuyên với người phương Tây, nên cũng đón nhận những nét đẹp văn hóa của họ. Những tiếng vốn được người phương Tây xử dụng nhiều nhất là “xin lỗi” và “cám ơn”. Dân Pháp thì luôn miệng nói “pardon” và “merci”. Còn dân Ăng lê thì động một tí là “sorry” và “thank you”. Thói quen tốt đẹp này có được là do sự giáo dục từ trong gia đình. Có người đã tổng kết được mười mấy chữ quan trọng trong việc giáo dục trẻ em ở phương Tây, đó là cám ơn, chào ông bà, xin lỗi, phiền ông bà, tạm biệt, xin mời…Trong đó đứng đầu là hai tiếng “cám ơn”. Như vậy, họ đã dạy cho con em biết cảm động, không được thờ ơ nhìn sự giúp đỡ và làm ơn của người khác.Từ đó, gã suy ra rằng, lòng biết ơn và tình yêu mến luôn đi song song và tỷ lệ thuận với nhau. Lòng biết ơn sẽ sinh ra tình yêu mến và tình yêu mến lại sinh ra lòng biết ơn.(x.dunglac.org).

Tác giả Nguyễn Văn Tuấn, trong bài “Văn hóa cám ơn” viết chua chát: Cám ơn và xin lỗi đôi khi trở thành một đề tài xã hội. Khoảng 2 năm trước đây, viết trên báo Tuổi Trẻ, một người Hàn Quốc đang làm việc tại Việt Nam “phàn nàn” rằng người Việt Nam ít nói xin lỗi. Tiếp theo đó là một thư khác của bạn đọc người Việt chỉ ra rằng chẳng những ít nói xin lỗi, mà người Việt còn ít nói cám ơn. Điều này có vẻ mâu thuẫn với truyền thống đạo lý của người Việt, vốn có truyền thống tôn sư trọng đạo, ghi ơn tiền nhân. Nhưng có lẽ trong cuộc sống bề bộn của thời thực dụng kinh tế, không ít người Việt, trong đó có cả những quan chức, quên nói lời cám ơn. Sự thiếu sót này có thể ảnh hưởng đến quốc thể và gây ấn tượng không đẹp ở người nước ngoài về người Việt. Câu chuyện mà tôi sắp kể sau đây còn cho thấy hình như trong một số quan chức thể hiện sự tri ân vẫn còn khá khó khăn. Anh là một kỹ sư người Đức, do cơ duyên nào đó, lấy vợ Việt Nam và quê vợ ở một làng nghèo thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Có lẽ để làm một nghĩa cử đẹp cho quê vợ, anh về Đức quyên tiền, và đem số tiền đó về quê vợ xây một bệnh xá cho người dân nghèo. Người dân trong làng ai cũng nhớ anh ta trực tiếp chỉ huy việc xây dựng, rất quan tâm đến chất lượng đến nổi cẩn thận gõ từng viên gạch để đánh giá xem thật hay dỏm. Kết quả là một bệnh xá khang trang và có chất lượng cao. Đến ngày khai mạc, các quan chức trong làng đua nhau cám ơn Đảng và Nhà nước, nhưng không có đến một lời cám ơn chàng rể người Đức dù anh có mặt trong buổi lễ khánh thành bệnh xá. (x.saigonecho.com).

Vô ơn chẳng làm cho người ban ơn thiệt thòi mà chỉ làm cho tâm hồn kẻ chịu ơn thêm chật hẹp. Đúng như John Hery Jowett đã viết: “Sống vô ơn là một cuộc đời trống vắng tình yêu và không cảm xúc. Có hy vọng mà không có tri ân là sự thiếu hụt của một nhận thức tinh tế. Lòng tin mà thiếu niềm tri ân là một lòng tin không có nghị lực. Tất cả những nhân đức bị tách biệt khỏi lòng biết ơn đều trở nên tàn tật khập khiễng trên con đường thiêng liêng”.

Văn hóa cám ơn được thể hiện trong xã hội văn minh. Mọi người luôn nói cám ơn mỗi khi được người khác giúp đỡ, dù chỉ là nhỏ bé thôi. Hai tiếng cám ơn làm ấm lòng người nghe. Hai tiếng cám ơn làm tăng thêm giá trị của người nói. Người biết nói tiếng cám ơn được đánh giá là người văn hoá, văn minh.

Chúa Giêsu xem trọng lòng biết ơn cũng là vì ích lợi của kẻ được ơn mà thôi. Người Samari trở lại tạ ơn Chúa đã ban cho anh ơn phần xác. Chúa lại ban thêm cho anh ơn phần hồn nữa: “Ðứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”. Như thế, cám ơn lại là cơ hội để nhận được thêm ơn.

Sống trên đời này mọi người cần biết ơn nhau. Biết ơn là thái độ cần thiết cần phải có đối với người ban ơn. Trong cuộc sống, tiếng “cám ơn”, “xin lỗi” luôn có sẵn trên môi miệng những người có giáo dục, lịch sự, lễ độ. Lòng biết ơn, tiếng cám ơn phát xuất từ tấm lòng chân thành luôn làm vui lòng mọi người. Chính lòng biết ơn Thiên Chúa, biết ơn cha mẹ là nền tảng cho mọi thứ biết ơn khác.

Có hai thứ chịu ơn: vật chất và tinh thần.

Vật chất thì có thể tính bằng con số, đo lường bằng mức độ như một cây vàng, một ngàn đồng, một sào đất… Tất cả những thứ ấy đều có thể trả được.

Chịu ơn về tinh thần thì khó định nghĩa rõ ràng để trả ơn. Khi một người thất vọng, chán chường, cô đơn, đau khổ, bệnh tật… nếu có được một chút lửa ấm tình thương nâng đỡ sẻ chia, giúp cho người đó ra khỏi đêm tối, tìm lại ánh sáng, niềm vui, bình an, hy vọng, thì lòng biết ơn đó là mãi mãi.Kẻ nghĩ rằng trả ơn là xong, không cần biết ơn nữa, đó là một tâm hồn nghèo nàn.

Thật là dễ nếu cảm ơn những điều tốt đẹp. Nhưng cuộc sống bao giờ cũng tạo cơ hội mới cho mọi người cảm ơn cả những thứ chưa hoàn hảo nữa. Suy nghĩ luôn có thể chuyển tiêu cực thành tích cực. Nếu bạn biết cách biết ơn những thứ rắc rối của bạn thì chúng có thể giúp ích nhiều cho bạn!

Bạn thân mến.

Hãy cảm ơn vì bạn chưa có tất cả những thứ bạn muốn. Vì nếu bạn có rồi thì bạn còn có gì để trông chờ và hy vọng nữa đâu.

Hãy cảm ơn vì còn nhiều điều bạn chưa biết. Vì nếu bạn biết hết rồi thì bạn chẳng còn gì để học hỏi nữa sao?

Hãy cảm ơn những lúc khó khăn. Vì nếu không có một lúc khó khăn thì liệu bạn có trưởng thành được không?

Hãy cảm ơn vì bạn còn có những nhược điểm. Vì nếu không còn nhược điểm gì thì bạn sẽ chẳng còn cơ hội để tiến bộ, để cải thiện bản thân.

Hãy cảm ơn những thử thách. Vì nếu không có thử thách nào thì liệu cái gì có thể xây dựng nên sức mạnh và cá tính của bạn?

Hãy cảm ơn những lỗi lầm bạn đã có. Vì nếu bạn không có lỗi lầm gì thì cái gì sẽ dạy cho bạn những bài học đáng giá như thế đây?

Hãy cảm ơn những khi bạn mệt mỏi. Vì nếu bạn không khi nào mệt mỏi tức là bạn không làm việc gì hay sao?

Suốt cuộc đời, bạn và tôi đều mang ơn rất nhiều. Cám ơn về tất cả, tri ân về tất cả. Bắt đầu mầm sống trong lòng mẹ, nơi ngôi nhà ấm cúng, thầm kín đầu tiên đó, tôi được mẹ lấy máu thịt nuôi dưỡng lớn dần từng ngày.Từ ngày đó tôi đã chịu ơn rồi. Tôi vào đời với tiếng khóc như biểu tượng sự yếu đuối và cần đến mọi người. Rồi tôi lớn lên nhờ dòng sữa mẹ, nhờ hơi ấm, nhờ những bàn tay nuôi nấng dẫn dắt. Công cha, nghĩa mẹ, thầy cô giáo dục. Vào đời, tôi cần tình yêu, cần tình bạn, cần thông cảm. Cuộc đời được dệt nên bằng những ơn nghĩa nối tiếp nhau. Sự sống là ân ban cao cả nhất, thiêng liêng nhất mà tôi được đón nhận từ Thiên Chúa. Ngài tạo thành tôi và còn ban Con Một của Ngài chịu chết thập giá để cứu chuộc và ban cho tôi Sự Sống Mới.

Nói đến trả ơn, chỉ có thể trả ơn người, chứ không bao giờ trả ơn Chúa được. Hôm nay tôi nghèo, có người giúp tôi. Thời gian sau, có thể khá hơn tôi có dịp trả ơn. Nhưng với Chúa thì bao giờ tôi cũng nghèo, cũng túng thiếu. Chúa chẳng cần gì để tôi có thể trả ơn, vì mọi sự đều đến từ Chúa. Tôi chỉ có thể biết ơn Ngài bằng thái độ yêu quý những gì Ngài ban tặng. Tặng vật lớn nhất là sự sống và lời mời gọi làm con của Ngài. Bởi đó phải yêu quý sự sống của mình, yêu bản thân mình, yêu con người và yêu cuộc đời. Ghét bỏ chính mình, không yêu người là sự vô ơn đối với người ban tặng. Mọi sự đều đến từ Thiên Chúa. Ngài sắp xếp hoà điệu để con người tham gia vào chương trình đón nhận ân sủng Ngài trao tặng. Những gì tôi đón nhận từ tha nhân cũng là ơn Chúa, nên lòng biết ơn đối với tha nhân cũng chính là lòng biết ơn đối với Chúa.

Mỗi sáng khi vừa thức dậy, tâm tình đầu tiên là tôi Tạ Ơn Chúa, dâng một ngày mới cho Chúa. Cùng cộng đoàn hiệp dâng Thánh Lễ chung lời Tạ Ơn Chúa, một ngày mới tràn đầy bình an và ơn thánh.

Tạ ơn để đón nhận thêm ơn lành cho cuộc sống, lời Kinh Tiền Tụng số IV trong Sách Lễ Rôma: “Thật ra, Chúa không cần chúng con ca tụng, nhưng được tạ ơn Chúa lại là một hồng ân cao cả, vì những lời ca tụng của chúng con chẳng thêm gì cho Chúa, nhưng đem lại cho chúng con ơn cứu độ muôn đời”.

Lạy Chúa, xin cho chúng con luôn sống tâm tình biết ơn, biết ơn Chúa, biết ơn người để cuộc đời chúng con là bài ca tri ân tình thương của Chúa. Amen.

**24. Sống tâm tình biết ơn**

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu An)

Một ngày nọ có một gia đình giàu có, quý tộc thuộc nước Anh đi về miền quê chơi vào ngày nghĩ cuối tuần. Từ thành phố về thôn quê với biết bao phong cảnh đẹp và các trò chơi dân giã. Trong khi nô đùa thoả thích thì tai nạn xảy đến, cậu con trai nhỏ của gia đình họ đã trượt chân ngã xuống dòng nước chảy xiết. Một chú bé, con của người làm vườn nghèo ở gần đó nghe tiếng kêu cứu đã chạy đến nhảy xuống nước kịp thời cứu đứa bé kia lên.

Một đứa bé nhà giàu với đôi bàn tay điêu luyện trên phím đàn, nhưng lại không biết bơi. Một đứa bé nghèo quê mùa với đôi bàn tay chai cứng sạm nắng vì cuốc đất, nhưng hôm nay đã cứu được người. Sự gặp gỡ của hai cậu bé đã tạo nên điều kỳ diệu sau này cho lịch sử nhân loại.

Cha của cậu bé giàu có biết ơn cậu bé nghèo. Thay vì cám ơn, khen ngợi, ông ta không muốn nhìn ước mơ tuổi thơ của cậu bé cứ luẩn quẩn trong ruộng vườn. Ông muốn đẩy ước mơ của cậu bé lên trời cao. Ông hỏi cậu bé: “Khi lớn lên con muốn làm gì ?” Cậu trả lời: “Chắc là con tiếp tục nghề làm vườn của cha con.” Ông lại hỏi: “Con không còn ước mơ nào lớn hơn sao ?” Cậu bé cúi đầu: “Dạ, nhà con nghèo thế này thì con còn ước mơ gì !” Ông gạn hỏi thêm: “Nhưng nếu con có ước mơ thì con ước mơ gì ?” Ánh mắt cậu bé như nhìn xa xăm về cuối chân trời ước mơ: “Thưa Ngài, con muốn đi học, muốn làm bác sĩ.”

Năm tháng qua đi, hai cậu bé cùng được đi học. Cậu bé không biết bơi đã trở thành vĩ nhân của thế giới, đó là thủ tướng Winston Churchill của nước Anh, người đã giữ vai trò quan trọng trong việc thay đổi cục diện của đệ nhị thế chiến và đã làm cho nước Anh tự hào vì tài ba chính trị lỗi lạc.

Còn cậu bé nhà nghèo, nhờ tình thương và lòng biết ơn của cha cậu bé Churchill, cậu đã không còn đặt ước mơ của đời mình ở bờ đê, vườn tược. Cậu đã trở thành bác sĩ lừng danh của thế giới và là ân nhân của nhân loại cho đến ngàn đời. Vị bác sĩ này là Fleming, người đã tìm ra thuốc kháng sinh Penicillin. Sau này khi thủ tướng Churchill lâm trọng bệnh, vương quốc Anh đã tìm những danh y lẫy lừng để cứu sống thủ tướng của họ. Cuối cùng chỉ có vị danh y tài ba mới cứu được Churchill, đó là bác sĩ Fleming, người đã cứu ông năm xưa.

Cha cậu bé Churchill tỏ lòng biết ơn người cứu con trai mình bằng sự giúp đỡ học hành. Fleming biết ơn người lo lắng cho mình nên đã học thành tài, đem sự hiểu biết phục vụ cho nhân loại.

Sống trên đời này mọi người cần biết ơn nhau. Biết ơn là thái độ cần thiết cần phải có đối với người ban ơn. Trong cuộc sống, tiếng “cám ơn”, “xin lỗi” luôn có sẵn trên môi miệng những người có giáo dục, lịch sự, lễ độ. Lòng biết ơn, tiếng cám ơn phát xuất từ tấm lòng chân thành luôn làm vui lòng mọi người. Chính lòng biết ơn Thiên Chúa, biết ơn cha mẹ là nền tảng cho mọi thứ biết ơn khác.

Khi đọc bài Phúc Âm hôm nay, tôi thấy thật buồn cho chín người vô ơn. Trong số 10 người phong hủi được Chúa Giê-su chữa lành thì chỉ có một người biết tạ ơn Chúa thôi, mà người này lại là người ngoại giáo, còn chín người thuộc Dân Riêng của Thiên Chúa thì lại đều phụ ơn.

Chúa Giê-su hỏi người ngoại giáo: “Không phải tất cả mọi người đều được lành sạch cả sao ? Còn chín người kia đâu ?” Không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này ? Chúa Giê-su buồn không phải vì bị phụ ơn mà vì trong số mười người chỉ có một người hiểu biết tình trạng thiêng liêng của mình trước mặt Thiên Chúa. Chúa xem trọng lòng biết ơn cũng là vì ích lợi của kẻ được ơn mà thôi. Người Samari trở lại tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho anh phần xác, thì Chúa lại ban thêm cho anh ơn phần hồn là cũng cố niềm tin: “Ðứng dậy về đi ! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”. Như thế, cám ơn lại là cơ hội để nhận được thêm ơn.

Có hai thứ chịu ơn, vật chất và tinh thần. Vật chất thì có thể tính bằng con số, đo lường bằng mức độ như một cây vàng, một ngàn đồng, một sào đất… Tất cả những thứ ấy đều có thể trả được. Cầu Cần Thơ sập đổ. Có hơn 50 người chết, hơn 80 người bị thương, đó là những con số tính được. Nhưng tổn những thất vô hình như niềm tin cậy, sự an tâm, những tổn thất tinh thần như nổi buồn tang tóc, gánh nặng lâư dài của các gia đình nạn nhân bị thương tật vĩnh viễn thì không thể nào tính đựoc

Chịu ơn về tinh thần thì khó định nghĩa rõ ràng để trả ơn. Khi một người thất vọng, chán chường, cô đơn, đau khổ, bệnh tật… nếu có được một chút lửa ấm tình thương nâng đỡ sẻ chia giúp cho người đó ra khỏi đêm tối, tìm lại ánh sáng, niềm vui, bình an, hy vọng, thì lòng biết ơn đó là mãi mãi. Kẻ nghĩ rằng trả ơn là xong, không cần biết ơn nữa, đó là một tâm hồn nghèo nàn. Vô ơn chẳng làm cho người ban ơn thiệt thòi mà chỉ làm cho tâm hồn kẻ chịu ơn ra chật hẹp. “Sống vô ơn là một cuộc đời trống vắng tình yêu và không cảm xúc. Có hy vọng mà không có tri ân là sự thiếu hụt của một nhận thức tinh tế. Lòng tin mà thiếu niềm tri ân là một lòng tin không có nghị lực. Tất cả những nhân đức bị tách biệt khỏi lòng biết ơn đều trở nên tàn tật khập khiễng trên con đường thiêng liêng” ( John Hery Jowett ).

Vậy tôi phải mang ơn những ai ?

Bắt đầu mầm sống trong lòng mẹ, nơi ngôi nhà ấm cúng, thầm kín đầu tiên đó, tôi được mẹ lấy máu thịt nuôi dưỡng lớn dần từng ngày, ngày đó tôi đã chịu ơn rồi. Tôi vào đời với tiếng khóc như biểu tượng sự yếu đuối và cần đến mọi người. Rồi tôi lớn lên nhờ giòng sữa, nhờ hơi ấm, nhờ những bàn tay nuôi nấng dẫn dắt. Công cha, nghĩa mẹ, thầy cô giáo dục. Vào đời, tôi cần tình yêu, cần tình bạn, cần thông cảm. Cuộc đời được dệt nên bằng những ơn nghĩa nối tiếp nhau. Sự sống là ân ban cao cả nhất, thiêng liêng nhất mà tôi được đón nhận từ Thiên Chúa. Ngài tạo thành tôi và còn ban Con Một của Ngài chịu chết thập giá để cứu chuộc và ban cho tôi Sự Sống Mới.

Nói đến trả ơn, chỉ có thể trả ơn người, chứ không bao giờ trả ơn Chúa được. Hôm nay tôi nghèo, có người giúp tôi. Thời gian sau, có thể khá hơn tôi có dịp trả ơn. Nhưng với Chúa thì bao giờ tôi cũng nghèo, cũng túng thiếu. Chúa chẳng cần gì để tôi có thể trả ơn, vì mọi sự đều đến từ Chúa. Tôi chỉ có thể biết ơn Ngài bằng thái độ yêu quý những gì Ngài ban tặng. Tặng vật lớn nhất là sự sống và lời mời gọi làm con của Ngài. Bởi đó phải yêu quý sự sống của mình, yêu bản thân mình, yêu con người và yêu cuộc đời. Ghét bỏ chính mình, không yêu người là sự vô ơn đối với người ban tặng. Mọi sự đều đến từ Thiên Chúa. Ngài sắp xếp hoà điệu để con người tham gia vào chương trình đón nhận ân sủng Ngài trao tặng. Những gì tôi đón nhận từ tha nhân cũng là ơn Chúa, nên lòng biết ơn đối với tha nhân cũng chính là lòng biết ơn đối với Chúa.

Mỗi sáng khi vừa thứa dậy, tâm tình đầu tiên là Tạ Ơn Chúa, dâng một ngày mới cho Chúa. Cùng cộng đoàn hiệp dâng Thánh Lễ chung lời Tạ Ơn Chúa, một ngày mới tràn đầy bình an và ơn thánh.

Tạ ơn để đón nhận thêm ơn lành cho cuộc sống như lời Kinh Tiền Tụng số IV trong Sách Lễ Rô-ma: “Thật ra, Cha không cần chúng con ca tụng, nhưng được tạ ơn Cha lại là một hồng ân cao cả, vì những lời ca tụng của chúng con chẳng thêm gì cho Cha, nhưng đem lại cho chúng con ơn cứu độ muôn đời”.

Lạy Chúa, xin cho chúng con luôn sống tâm tình biết ơn, biết ơn Chúa, biết ơn người, để cuộc đời chúng con là bài ca tri ân tình thương của Chúa.

**25. Một trên mười – Lm Giuse Nguyễn Cao Luật**

Đảo lộn trật tự bình thường

Câu chuyện được thuật lại cách giản dị, tự nhiên, nhưng hết sức linh động. Tất cả dường như đều diễn ra bình thường, hợp lề luật. Những người mắc bệnh phong ở riêng một nơi: họ là những người ô uế, nên phải ở ngoài làng. Đức Giêsu cư xử đúng đắn như một người chữa bệnh. Người tôn trọng Lề Luật (x. Lv 13,46; 14,2-3) khi truyền cho những người bệnh đi trình diện các tư tế.

Điều bất ngờ là danh xưng mà các người phung hủi sử dụng để thưa với Đức Giêsu: “Lạy Thầy Giêsu.” Đây là lần duy nhất Đức Giêsu được những người không phải môn đệ gọi là Thầy.

Điều bất ngờ hơn và là trọng tâm của tường thuật là: “Một người trong bọn, thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn. Anh ta lại là người Samari.”

“Người Samari” đổng nghĩa với “người nước ngoài”, “người ngoại đạo”, tức là không thuộc dân Ít-ra-en, không được Thiên Chúa yêu thương cứu vớt.

Người ta có thể nghĩ rằng, đối với 9 người kia, câu chuyện diễn tiến theo Lề Luật: sau khi được các tư tế chứng nhận là đã khỏi bệnh, họ được tái gia nhập cộng đoàn.

Chỉ có một người làm đảo lộn trật tự bình thường. Có lẽ người Samari không hiểu lệnh truyền của Đức Giêsu. Hoặc anh ta đã quên. Hay đúng hơn, vì không phải là người Ít-ra-en, anh không để ý đến tầm quan trọng của Lề Luật. Anh đã trở lại gặp Đức Giêsu để tạ ơn.

Những người kia ở lại trong chế độ lề luật, họ đã không bước vào thế giới ân sủng, thế giới của việc tặng ban và tạ ơn. Như vậy, phải chăng người ở ngoài dân được tuyển chọn mới có thể hiểu điều này? Vậy mà, đối với một số người, việc thuộc về dân của lời hứa lại không tạo nên một thứ bảo đảm giả tạo đó sao? Họ coi đó như một quyền lợi hơn là một sự ban tặng.

“Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà, và sống dưới Lề Luật, để chuộc lại những ai sống dưới Lề Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử” (Gl 4,4-5). Đức Giêsu sẽ lên Giêrusalem và sẽ ra mắt các tư tế. Nhưng tại đó, Người sẽ phá tung trật tự của họ. Tại đó, Người sẽ mặc khải, sẽ tỏ bày tình thương do Chúa Cha ban tặng, tình thương làm cho sống. Và điều ấy, hôm nay, người Samari, đã loan báo.

Lời bộc bạch của người Samari

“Tôi bị bệnh phung hủi. Tôi rất mặc cảm, không những vì cái bệnh khốn khỗ nơi thân xác, mà còn về cả cái gốc gác lý lịch không được sạch trước mắt đạo Do-thái. Như thói quen thời ấy, những người phung hủi chúng tôi phải sống ở bên ngoài làng, không được giao tiếp với những người bên trong, vì chúng tôi là những người dơ bẩn, còn những người khác là người sạch.

“Tôi vẫn nghĩ rằng mình sẽ phải mang cái bệnh khốn khỗ đó cho đến chết, và mình sẽ sống cô đơn suốt đời, cô đơn cho đến chết. Chẳng có tài nào chữa được thứ bệnh quái ác này, và tôi sẽ cứ phải sống chui, sống nhủi. Chỉ có cái chết mới giải thoát được, còn bây giờ thì cứ sống mà như không phải là người.

“Khi nghe tin ông Giêsu của người Do-thái đi ngang qua, những người phung hủi chúng tôi đến xin ông cứu giúp, bởi vì chúng tôi đã được nghe nói về ông, và chúng tôi hy vọng ông sẽ chữa chúng tôi lành bệnh như ông đã làm cho nhiều người. Tuy thế, tôi vẫn sợ rằng mình không phải là người Do-thái nên ông sẽ loại tôi ra. Nhưng không, lời ông nói đã làm cho chúng tôi được sạch, những vết phung hủi biến đâu mất, và chúng tôi thấy mình lành lặn. Những người Do-thái, theo như lời ông Giêsu nói, đã đi trình diện các tư tế theo đúng Lề Luật của họ. Còn tôi, tôi là người Samari, tôi đâu có lề luật, mà các tư tế cũng đâu có chứng nhận cho tôi. Tôi biết trình diện với ai bây giờ? Ai chứng nhận cho tôi, tôi đâu có thuộc quyền ai?

“Bởi vậy, không có gì hay hơn là tôi trở lại với chính người đã cứu tôi, đã chữa tôi lành bệnh. Ông ấy không coi thường tôi, không xét đến lý lịch gốc gác của tôi, và tôi thấy mình hạnh phúc, hạnh phúc hơn cả những người Do-thái. Tôi đã trở lại với ông Giêsu, trở lại để cám ơn, vì ơn đó quá lớn, chẳng thể nào tin nỗi.

“Đúng thế, ân huệ đó quá lớn lao. Những mặc cảm, những bất hạnh của tôi đã được xoá bỏ. Từ nay tôi được vào một đời sống mới, tôi được công nhận là người như mọi người khác. Và vì thế, tôi đã trở lại với Đấng đã làm ơn cho tôi, trở lại để bày tỏ tấm lòng của tôi, và cũng để công bố cho mọi người biết, Đấng làm ơn cho tôi có tấm lòng yêu thương vô biên.”

Người ấy, có phải là chúng ta?

Những người phung hủi ấy tượng trưng cho chúng ta. Khi mọi sự yên ỗn, sức khoẻ, công việc làm ăn đều tiến triển tốt đẹp, chúng ta nghĩ rằng chúng ta có quyền hưởng những thành quả ấy đúng như sự khôn khéo và hiểu biết của mình. Chỉ cần một chút thông minh, một chút mánh lới là chúng ta sẽ tránh được những điều tệ hại. Chúng ta chẳng cần phải cầu xin: “Xin dủ lòng thương chúng con.” Chúng ta không cảm thấy mình bệnh hoạn, thiếu thốn, và khi ấy, Thiên Chúa không thể làm gì được.

Nhưng khi mắc phải bệnh phung hủi, khi tai hoạ ập xuống, khi xảy ra những nguy hiểm, những cám dỗ, những tật bệnh … khi bất thình lình, cuộc đời chúng ta thay đỗi, lúc ấy, một cách tự nhiên, chúng ta chạy đến với Đấng có thể cứu thoát và thưa: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng con.” Đó là tiếng kêu của ân sủng. Mặc dù có những lúc dường như Thiên Chúa không đáp lại, nhưng Người vẫn luôn nghe thấy. Không có tiếng kêu nào của con người bị bỏ quên, không có tiếng kêu nào của con người mà Thiên Chúa lại không nghe thấy. Người sẽ chữa lành, chữa lành toàn diện.

Như thế, chúng ta phải nhận thấy mình mắc bệnh và cần đến sự trợ giúp của Thiên Chúa. Và khi đã phó thác, đã đặt niềm tin tưởng nơi Người, chắc chắn Người sẽ nhận lời, sẽ chữa lành, dù chúng ta thế nào chăng nữa. Thiên Chúa không xét chúng ta là ai, chúng ta như thế nào, Người chỉ cần lòng tin của chúng ta.

Và cũng như người Samari, chúng ta sẽ phải trở lại để tạ ơn Thiên Chúa, để nhìn nhận Đấng đã làm ơn cho mình, không chỉ là biết nhận ân huệ, nhưng còn phải nhận ra Đấng đã thi ân. Chính điều đó làm cho chúng ta nhận được thêm những ân huệ khác.

Người Samari đã vượt ra khỏi giới hạn của Lề Luật để bước vào thế giới ân sủng, bởi vì anh có tấm lòng. Nhận thức rõ ân huệ mình đã lãnh nhận, anh đã cư xử như nhận thức đó thúc đẩy, không theo một quy tắc nào cả. Không phải ai cũng có được tấm lòng như thế: Trong mười người, chỉ có một người trở lại mà thôi. Chúng ta có phải là người ấy?

\* \* \*

“Ngay khi đọc câu chuyện chín người được chữa lành và mất dạng trong Tin Mừng, tôi liền khám phá ra nơi họ khuôn mặt của các cộng đoàn chúng ta, vẫn thường có tính hay quên và vô ân. Tôi cũng nhận thấy nơi người Samari trở lại để tạ ơn Đức Giêsu hình ảnh dân mới của Thiên Chúa. Con người mới này, con người xa lạ với Tin Mừng, con người không có thái độ chán ngán trước Lời Chúa, đã được Tin Mừng biến đỗi và đã làm cho Đức Giêsu phải ngạc nhiên.

Này đây Lời đã chết nơi những con người được coi là đạo đức, nay đang tái sinh ở ngoài họ, nơi một con người xa lạ với mọi nghi lễ tôn giáo của họ. Này đây Tin Mừng đang trỗi vượt lên cách bất ngờ bên ngoài mọi truyền thống và thói quen.

Chỉ một mình người lạ này, người đã trở lại để tạ ơn Thiên Chúa, là tất cả niềm hy vọng của Ít-ra-en, là lời mời gọi nhận ra sự hiện diện và quyền năng của Đức Ki-tô giữa trần gian. Đó chính là nét độc đáo của Tân Ước: Xưa kia, Cựu Ước kêu mời dân ngoại nhìn vào dân Ít-ra-en, còn giờ đây, Tân Ước kêu mời những người nhiệt thành hãy nhìn và lắng nghe sự thật đang được Đức Ki-tô bày tỏ giữa trần gian.” (theo G. Casalis)

**26. Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu Duyên**

Những bài Thánh Kinh hôm nay ít nhiều đều đề cập tới một tâm tình tự nhiên của con người: lòng biết ơn. Tướng Naaman sau khi được khỏi bệnh đã quay trở lại gặp người của Thiên Chúa với một lễ vật tạ ơn. Người phong hủi Samaria thấy mình được khỏi bệnh liền quay trở lại tạ ơn Đức Giêsu. Những câu chuyện như thế không có gì đáng nói, vì là lẽ thường tình trong xã hội. Nhưng ở đây tâm tình biết ơn có một điểm nổi bật khiến cho Đức Giêsu phải ngạc nhiên và trân trọng: sự biết ơn phát xuất từ lòng tin và là lời diễn tả lòng tin.

Trong một chỗ khác trong Tin Mừng, Đức Giêsu đã nói về Naaman “Cũng thế, trong thời tiên tri Êlisêô có nhiều người bị phong cùi trong Israel, nhưng không ai trong họ được chữa lành, chỉ có Naaman, người dân ngoại.”, để ca ngợi lòng tin của viên sỹ quan A-ram này. Cũng như ở đây, Đức Giêsu không khỏi đau đớn khi lên tiếng hỏi “Không phải cả mười người đều được khỏi bệnh sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại quốc này?” Và Người dã đưa ra kết luận “Đứng dậy và đi! Lòng tin của con đã cứu con”. Rõ ràng, lòng biết ơn là điều thường tình, nhưng biết ơn bởi lòng tin thì là một điều thật họa hiếm. Sự biết ơn trong cuộc sống xã hội thường chỉ phát xuất từ quyền lợi bản thân: muốn người làm ơn có một cái nhìn thiện cảm và vui lòng. Ngay cả trong tôn giáo, thường cũng chỉ gặp được những lời tạ ơn như thế.

Tiên tri Êlisêô, và cả Đức Giêsu nữa khi bắt người bệnh của mình phải đi tắm ở sông Giođan hay đi trình diện với các tư tề là để họ phải đặt mình trước ngưỡng cửa đức tin. Naaman, và người phong hủi thời Đức Giêsu qủa thực đã phải đấu tranh với bản thân mình để có sự vâng phục trong đức tin. Đức tin không cắt đứt người tin khỏi những tương quan trong cuộc sống, nhưng giúp con người biết nhìn mỗi tương quan ấy trong cái nhìn của Thiên Chúa. Naaman muốn dâng lễ vật cho Êlisêô, điều đó sẽ làm cho đức tin vừa chớm nở nơi Naaman bị tổn thương, nên người của Thiên Chúa đã trả lời “Trước mặt Đức Chúa hằng sống là Đấng tôi phục vụ, tôi thề sẽ không nhận gì cả”. Naaman đã hiểu để tạ ơn ông phải làm cho chính trọn vẹn đời sống trở thành Lễ Tế cho Thiên Chúa. Người phong hủi Samaria cũng nhận được một lệnh truyền tương tự “Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu anh.” Lời tạ ơn phải là cả hành trình đời sống thường ngày trong lòng tin.

Chúng ta sẽ không hiểu đúng tâm tình tạ ơn theo đức tin, nếu không cùng thánh Phaolô chiêm ngưỡng Lễ Tạ Ơn của chính Đức Giêsu. Bằng một gợi nhớ thật vắn gọn, nhưng thánh Phaolô đã cho thấy Lời Tạ Ơn của Đức Giêsu xuất phát từ đâu, và đi về đâu “Con hãy nhớ đến Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chỗi dậy từ cõi chết, Đấng xuất thân từ dòng dõi Đavít.” Lời Tạ Ơn đi từ nhập thể, ngang qua sự chết và sống lại vinh hiển. Đó là sự VÂNG PHỤC ĐỨC TIN toàn hảo của Đức Giêsu đối với LÒNG TRUNG TÍN tuyệt đối của THIÊN CHÚA trong GIAO ƯỚC của Ngài “Người vẫn một lòng trung tín, vì Người không thể nào chối bỏ lời hứa của mình.” Lời tạ ơn như thế, đòi hỏi người tin “cùng chết với Người” “cùng kiên tâm chịu đựng với Người”. Lễ Tạ Ơn bắt nguồn và hình thành trong chính cuộc sống.

Người Kitô hữu chúng ta ngày nay thường muốn đóng khung lễ tạ ơn của mình trong nhà thờ, nơi đền đài. ở đó họ đôi khi cũng rất quảng đại, nhưng cuộc sống của họ lại là nơi của những thần tượng khác. Thật đau lòng thay.

Cuộc sống hôm nay thật qúa nhiều khó khăn: nhiều gia đình phải bươn trải từng ngày cũng không đủ sống. Lại thêm bị ám ảnh chiến tranh, người ta bắt đầu có khuynh hướng thu gom và tích trữ, và dường như cố quên đi những mảnh đời đau khổ. Lời Tạ Ơn không còn là “cùng cam chịu chết, cùng cam chịu đựng”. Đức Giêsu “hôm qua,hôm nay và mãi mãi” vẫn là “đồng hình đồng dạng” với những con người lam lũ đễ làm thốt lên trong lòng họ NIỀM TIN vào lòng Thương Xót của Thiên Chúa, và biến cuộc đời những con người cùng khổ thành Lời Tạ Ơn và Chúc Tụng, bằng sự hiến thân đến cùng cho họ. Lễ tạ ơn của chúng ta phải là “lễ tạ ơn” của những con người đang bị khủng bố, bị bom đạn dày xéo, bị lũ lụt cuốn trôi. Chính trong thời điểm khó khăn của chính mình, sự hiến tặng tình thương của mỗi người mới là của lễ mà Thiên Chúa chờ đợi.

Từ quan điểm ấy, một lần nữa tôi tha thiết mời gọi sự giúp đỡ đặc biệt cho anh em bị lũ lụt của chúng ta. Sự khó khăn của chúng ta không thể là lý do để chúng ta khép lại Tình Thương Trung Tín của Thiên Chúa.

**27. Lòng biết ơn – Lm Ignatio Trần Ngà**

(Trích dẫn từ ‘Cùng Đọc Tin Mừng’)

Sau một trận động đất dữ dội hoặc một vụ khủng bố tựa như đã xảy ra tại Trung Tâm Thương Mại NewYork tháng 11 năm 2001, một số người bị vùi dưới hàng khối bê tông và gạch đá, nhưng không bị chết ngay vì được nằm lọt vào một khoang trống. Trong khoảng không gian chật khít người, vừa tối tăm vừa ngột ngạt đó, họ dùng điện thoại di động gọi về gia đình, gọi cho nhân viên cứu hộ đến cứu giúp. Mạng sống của họ chỉ được tính từng giây!

Trong những giờ phút kinh hoàng như thế, người ta cảm nhận rằng được sống thêm mươi phút nữa, dù chỉ thêm mươi phút nữa thôi, cho đến khi toán cấp cứu đến kịp, là cả một hồng ân vô cùng lớn lao. Và đang lúc gần như bị chôn sống dưới cả một núi bê tông như thế, họ nghiệm thấy rằng được tự do hít thở như bao nhiêu người khác bên ngoài là một ân huệ vô cùng quý báu; được uống vài ngụm nước lúc nầy thì thật sung sướng không gì bằng…

Mươi phút sống… một chút không khí trong lành… mấy ngụm nước… là những gì mà những người lâm nạn hết lòng khao khát và ước mơ, nhưng những ước mơ giản dị đó đã không đến được với nhiều nạn nhân bị chôn vùi ở nhiều nơi vì tai nạn hầm mỏ, vì nạn khủng bố hay động đất… nhưng những ân huệ đó đang ở trong tầm tay chúng ta cách dồi dào và dư dật. Chúng ta có thừa những gì mà những người lâm nạn đang mơ ước. Thế mà chúng ta không xem đó là ân huệ, mà chỉ xem đó là chuyện thường tình.

Nước, không khí, ánh nắng mặt trời… chỉ là một vài trong vô vàn ân huệ Thiên Chúa rộng ban cho mọi người. Đếm sao cho xiết những ân huệ Chúa ban. Vậy mà số người nhận ra và tỏ lòng tri ân Thiên Chúa thì vô cùng khan hiếm.

Khi Chúa Giêsu đi qua biên giới Samaria thì gặp mười người phong cùi. Họ là những người mang số phận bi đát. Vì mắc bệnh truyền nhiễm đáng sợ, họ bị xã hội Do-thái thời bấy giờ xua ra khỏi gia đình, làng mạc, cách ly với tất cả mọi người. Những con người bất hạnh nầy tụ tập với nhau, sống trong các hang hốc ngoài đồi núi, áo quần tả tơi, đầu tóc bù xù và buộc phải để đầu trần, đi đâu phải lấy tay che miệng và hô lên báo hiệu cho người qua lại biết mà lánh xa. Vì thế, họ không được phép lại gần Chúa Giêsu để xin Ngài cứu chữa. Họ phải đứng đằng xa kêu lên: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi”.

Theo luật quy định, nếu có người nào mắc bệnh phong có cơ duyên lành bệnh, thì phải đến trình diện với các tư tế, để khám xét lại. Nếu thực sự được lành bệnh thì họ mới được cho hoà nhập với cộng đồng. Chúa Giêsu bảo mười người phong đến trình diện với các tư tế là vì lý do đó. Họ đã đi trình diện, đã được chứng nhận là khỏi bệnh, nhưng chỉ có một người xứ Samari, người được xem là thuộc phường rối đạo, biết quay trở lại tôn vinh Thiên Chúa và cảm tạ Chúa Giêsu. Còn chín người kia thì không. Chưa được ơn thì van vái cầu xin, được ơn rồi thì nín thinh như hến.

Chuyện kể rằng có hai thiên thần được Thiên Chúa sai xuống trần, một vị có nhiệm vụ thu gom những lời cầu khẩn van xin của con người; còn vị kia thì đi thu nhặt những lời tạ ơn người ta dâng lên Chúa. Chỉ vài giờ sau, vị thiên thần có nhiệm vụ thu gom lời cầu nguyện van xin của nhân loại vội vã trở về vì hai va-li lớn của ngài đầy cứng và nặng trịch vì những lời cầu khẩn, khiến ngài hầu như không cất cánh nổi để bay về. Chờ mãi không thấy thiên thần kia trở lại, Thiên Chúa lại sai một vị thiên thần khác xuống thế kiếm tìm, thì mới hay là thiên thần thứ hai đang rảo khắp phố phường, khắp hang cùng ngõ hẻm suốt cả tháng trời mà chẳng gom góp được bao nhiêu lời tạ ơn nên còn phải lặn lội đến những nơi xa xôi hiểm trở may ra có thể kiếm thêm được ít gì nữa chăng!

Dấu hiệu để nhận ra người có văn hoá là biết nói tiếng cám ơn. Trong xã hội văn minh, dường như hai tiếng cám ơn liên tục được phát ra làm ấm lòng người nghe và làm tăng thêm giá trị của người nói. Người biết nói tiếng cám ơn, khi được người khác làm ơn cho mình, cả trong những điều nhỏ nhặt, được đánh giá là người văn hoá, văn minh.

Ước gì trong tương quan với Chúa, mỗi người chúng ta cũng không thua kém những người khác trong xã hội thế trần, biết nhận ra hồng ân Thiên Chúa bao phủ đời mình và luôn dâng lời cảm tạ Thiên Chúa vì hồng ân Ngài tuôn ban trong suốt dòng lịch sử đời mình. Và lời tạ ơn đẹp nhất, xứng hợp nhất, là cùng với Chúa Giêsu dâng hy tế tạ ơn Thiên Chúa Cha qua mỗi thánh lễ hằng tuần.

**28. Lòng biết ơn – Lm. Ignatiô Trần Ngà**

NHẬN BIẾT VÀ CẢM TẠ HỒNG ÂN

Thỉnh thoảng lại có một vài vụ sập hầm mỏ xảy ra đây đó, khiến nhiều người thợ đang làm việc bị chôn sống dưới những tầng đất sâu.

Khi các lối đi xuống hầm mỏ bị tắc nghẽn hoàn toàn do các tầng đất sụp đổ, các người thợ mỏ như bị chôn vùi dưới huyệt sâu, không chút ánh sáng soi đường, không có khí trời trong lành để thở, không có lương thực để ăn, không còn nước uống… Họ nằm đó chờ đợi thần chết từ từ tiến đến kết liễu cuộc đời.

Trong hoàn cảnh đó, họ mới nhận ra rằng có được không khí trong lành để thở, có thêm vài lít nước để uống, có bát cơm để ăn, có được chút ánh nắng mặt trời để sưởi ấm và chiếu sáng là những hồng phúc vô cùng lớn lao và họ sẵn sàng đánh đổi tất cả những gì đang có để được những thứ nầy.

Được một chút không khí trong lành, được uống vài ngụm nước, được bát cơm trắng, được ánh sáng mặt trời chiếu soi và sưởi ấm…là những gì mà những người lâm nạn hết lòng khao khát và ước mơ, nhưng những ước mơ giản dị đó đã không đến được với nhiều nạn nhân bị chôn vùi ở nhiều nơi vì tai nạn hầm mỏ hay động đất.

Tuy nhiên, những ân huệ đó đang ở trong tầm tay chúng ta cách dồi dào và dư dật. Thiên Chúa cho chúng ta có thừa những gì mà những người lâm nạn trên đây đang mơ ước. Thế mà nhiều người không nhận ra đó là những ân huệ vô cùng cao quý, mà chỉ xem như chuyện thường tình.

Nước, không khí, ánh nắng mặt trời… chỉ là một vài trong vô vàn ân huệ Thiên Chúa rộng ban cho mọi người. Đếm sao cho xiết những ân huệ Chúa ban. Vậy mà số người nhận ra ân huệ Chúa ban và tỏ lòng tri ân Thiên Chúa thì rất khan hiếm.

\*\*\*

Khi Chúa Giê-su đi qua biên giới Samaria thì gặp mười người phong cùi. Họ là những người mang số phận bi đát. Vì mắc bệnh truyền nhiễm đáng sợ, họ bị xã hội Do-thái thời bấy giờ xua ra khỏi gia đình, làng mạc; họ bị cách ly với tất cả mọi người. Những con người bất hạnh nầy tụ tập với nhau, sống trong các hang hốc ngoài đồi núi, áo quần tả tơi, đầu tóc bù xù, thân thể bốc mùi hôi hám. Họ bị luật buộc phải để đầu trần, đi đâu phải lấy tay che miệng và hô lên báo hiệu cho người qua lại biết mà lánh xa.

Vì thế, họ không được phép lại gần Chúa Giê-su để xin Người cứu chữa. Họ đứng đằng xa kêu lên: “Lạy Thầy Giê-su, xin dủ lòng thương chúng tôi”.

Theo luật quy định, nếu người nào mắc bệnh phong mà có cơ duyên lành bệnh, thì phải đến trình diện với các tư tế, để được kiểm tra. Nếu thực sự được lành bệnh thì họ mới được cho hoà nhập với cộng đồng.

Chúa Giê-su bảo mười người phong đến trình diện với các tư tế là vì lý do đó. Họ đã đi trình diện, đã được chứng nhận là khỏi bệnh, nhưng chỉ có một người xứ Samari, người được xem là thuộc phường rối đạo, biết quay trở lại tôn vinh Thiên Chúa và cảm tạ Chúa Giê-su. Còn chín người kia thì không. Chưa được ơn thì van vái khẩn cầu thật tha thiết, được ơn rồi thì nín lặng chẳng biết cám ơn.

\*\*\*

Trong giao tế hằng ngày, người đời vẫn biết đền ơn đáp nghĩa. Hôm nay anh mời tôi bữa cơm, mai đây thế nào tôi cũng tìm cách mời lại. Nay anh viếng thăm tôi, mai đây tôi sẽ tìm dịp đáp lễ. Bạn giúp tôi việc nầy, mai kia tôi tìm cách giúp lại bạn việc khác. “Có qua có lại mới toại lòng nhau”, “bánh ít đi, bánh quy lại.” Trong giao tế đời thường, người đời luôn biết xử đẹp với nhau. Vậy mà trong tương quan với Chúa, Chúa ban cho chúng ta vô vàn phúc lộc, chúng ta đã làm gì để đáp lại ân lộc Chúa chưa?

Trong xã hội văn minh, người ta luôn nói tiếng cám ơn mỗi khi được người khác làm ơn cho mình, dù chỉ là những trợ giúp thật nhỏ bé. Hai tiếng cám ơn làm ấm lòng người nghe và làm tăng thêm giá trị của người nói. Người biết nói tiếng cám ơn, khi được người khác làm ơn cho mình, cả trong những điều nhỏ nhặt, được đánh giá là người văn hoá, văn minh.

Ước gì trong tương quan với Chúa, mỗi người chúng ta cũng không thua kém những người khác trong xã hội thế trần, biết nhận ra hồng ân Thiên Chúa bao phủ đời mình và luôn dâng lời cảm tạ Thiên Chúa vì hồng ân Người tuôn ban trong suốt cuộc đời. Và lời tạ ơn đẹp nhất, xứng hợp nhất, là cùng với Chúa Giê-su dâng hy tế tạ ơn Thiên Chúa Cha qua mỗi thánh lễ hằng tuần.

**29. Quan tòa bạo ngược và bà góa quấy rầy**

Hôm nay, Đức Giêsu phác họa một câu chuyện để nói về sự cầu nguyện.

Đức Giêsu nói: “Trong thành kia có một quan toà”. Một quan tòa phương Đông, một người chẳng kính sợ Thiên Chúa, chẳng sợ hãi ma quỷ và khinh khi mọi người. Một mình làm nhiệm vụ trong một thành phố nhỏ, không có sự kiểm tra của cấp trên, có thể kéo dài vụ kiện tùy thích.

Đối đầu với ông là một bà góa thân cô thế cô, biểu tượng của những người nghèo không nơi nhờ cậy, không có tiền của, bị những người giầu có thù địch tha hồ bóc lột… Một người đàn bà không có chỗ dựa về pháp lý, không có chồng để bênh vực… Bà góa này đã nhiều lần đến xin quan tòa xử kiện. Bà quá nghèo chẳng có gì để đút lót, nhưng bà có một khí giới, bà rất đanh đá, rất đáo để, rất kiên trì, rất cương quyết. Bà tin chắc, cứ kêu nài, cứ van xin, cứ quấy rầy, thế nào quan cũng phải xử. Quan tòa không sợ ai, nhưng phải sợ sự quấy rầy của bà.

Thế rồi, bà không để cho ông được yên lúc nào, không để ông rảnh rỗi ăn chơi, làm cho ông phải đau đầu nhức óc, khổ sở vì bà. Ông muốn khỏi khổ, phải xử cho xong. Xong ở chỗ cho bà phải thắng, kẻ thù phải thua. Bà không để cho kẻ thù ức hiếp. Đúng vậy, ông quan tòa dẫu chẳng kính sợ Thiên Chúa, cũng chẳng coi ai ra gì, phải thua người đàn bà góa này. Ông đã phải xử kiện cho bà. Chúng ta đừng ảo tưởng ông đã làm điều tốt, ông đã trả lại công bằng. Không, ông là một người ích kỷ và vô liêm sỉ. Đơn giản vì lợi ích của người khác trùng hợp với lợi ích riêng của ông. Ông ta luôn luôn hành động vì mình, xử kiện cho bà góa, đơn giản để bị khỏi quấy rầy.

Đây là dụ ngôn dùng sự tương phản, trong đó bài học được rút ra “trái ngược” với ví dụ được nêu. Một quan tòa bất chính, không có lương tâm phải nhượng bộ một bà góa nghèo hèn… Phương chi Thiên Chúa tốt lành vô cùng, là người Cha vốn nhạy cảm với những lời cầu nguyện của người nghèo, lại có thể từ chối lời cầu xin của con cái Người sao? Không: “Hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ thấy, hãy gõ sẽ mở cho”. Dù bây giờ Thiên Chúa có trì hoãn, nhưng phải kiên trì cầu nguyện liên lỉ, không thoái nhượng, không giảm sút, không buông thả, không chán nản. “Thiên Chúa, Người sẽ mau chóng bênh vực những kẻ người đã tuyển chọn… Người sẽ mau chóng thực thi công lý”.

Khẳng định này có vẻ nghịch lý, ta chẳng thấy nhiều khi cầu nguyện, chẳng thấy gì, chỉ đụng chạm sự im lặng của Thiên Chúa. Bất công vẫn xảy ra, vẫn tiếp tục tồn tại trong thế giới. Cầu cho Nước Cha trị đến, xem ra nước Cha không bao giờ đến. Thực ra, ta luôn có xu hướng đòi Chúa phải thỏa mãn điều mình xin. Những lời cầu nguyện của chúng ta, giống một thứ đòi nợ và yêu cầu Thiên Chúa phải trả. Thiên Chúa như “máy phát quà tự động”, bỏ vào khe một đồng tiền, kéo cái nút và cái máy đưa ra một cái bánh Sôcôla theo yêu cầu.

Khi chúng ta có cảm tưởng lời nguyện xin không được chấp nhận. Hãy nhớ Đức Giêsu, khi xin với Chúa Cha: “Xin Cha cất chén này khỏi Con…” Đức Giêsu được nhận lời cách khác, chén đau khổ không được cất đi, nhưng qua cái chết, Người đã đến niềm vui của Phục sinh.

Tuy nhiên, nên biết điều này: Không phải lúc nào chúng ta cũng xin Thiên Chúa điều tốt nhất. Chúng ta không thể hiểu thấu tư tưởng của Chúa. Sẽ ra sao nếu như mọi thói ngông cuồng, ấu trĩ của chúng ta được nhận lời?

Chúng ta giống như mọi sinh vật và cây cỏ: Cần phải có nhịp điệu của mùa màng, có sự luân phiên của nắng mưa, của mùa hè và mùa đông, và cả những cơn gió mạnh…, để lớn lên từ hạt, đến hoa và đến quả. Một hạt mầm sẽ ra sao khi nó từ chối mọi thử thách trong dòng phát triển và muốn đòi có mùa gặt ngay sau ngày gieo hạt?

Đức Giêsu dạy ta phải vững tin và kiên trì cầu nguyện. Thế nhưng, trớ trêu thay, thực tế đã xảy ra và Đức Giêsu phải đặt câu hỏi: “Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?”. Nỗi đau của Đức Giêsu, nỗi đau của Thiên Chúa, thay vì có những tín hữu kêu cầu lòng nhân từ của Thiên Chúa, thì chỉ có những người vô tín ngày đêm không cầu nguyện, sẽ không còn ai hỏi: “Liệu Thiên Chúa có nhận lời cầu nguyện hay không?”. Đức Giêsu cảm thấy lo âu trước sứ mạng và sứ điệp của Người bị từ khước. Những người được tuyển chọn bị đe dọa bỏ đức tin.

Để kết luận, tưởng cũng nên kể một câu chuyện: Một đại chủng sinh đã viết: “Con lấy làm vinh dự sống trong một gia đình nghèo hèn, chỉ ăn cháo, không bao giờ biết đến bánh mì và thịt, họa may đôi ba lần trong một năm. Tuy gần 20 đứa con lớn bé đang chờ chực đĩa cháo, nhưng nếu có người đến ăn xin, mẹ vẫn mời họ ngồi ăn với chúng con”. Bà mẹ đó chính là thân mẫu Đức Giáo hoàng Gioan XXIII, vị giáo hoàng vĩ đại của hòa bình, được cả thế giới mến phục, được thưởng Nobel hòa bình và là giáo hoàng của Công đồng Vatican II. Nhờ đâu, một bà mẹ quê mùa, nghèo khó đã biết dạy dỗ con nên người vĩ đại như vậy? Thưa chính là nhờ cầu nguyện với niềm tin sắt đá.

Lạy Chúa, xin cho chúng con kiên trì cầu nguyện, không chán nản, không buông thả bao giờ. Ước gì được như vậy.

**30. Lòng biết ơn – Lm. Trần Việt Hùng**

Có một vở kịch, nhan đề ‘Phố Của Chúng Tôi’ (Our Town), nơi đó có một người phụ nữ trẻ bị chết. Việc xảy ra là cô ta được Chúa cho phép trở lại dương thế để sống lại một ngày của đời cô. Cô chọn ngày sinh nhật của tuổi 12. Trở lại thế gian, mới vài giờ trôi qua, cố ta la lớn ‘Tôi không thể, tôi không thể tiếp tục. Thời gian trôi qúa mau. Tôi không có thời gian để ngắm nhìn nhau… Ôi dương gian quá tuyệt vời cho bất cứ ai nhận ra nó. Rồi, với dòng lệ tuôn rơi, cô hỏi, ‘Con người có cảm nhận được đời sống, trong khi họ đang sống ở trần gian không? Tiếng thầm trả lời cô, ‘Không’. Các thánh và các thi sĩ có thể – đôi khi họ nhận ra.

Trong sách Các Vua kể câu truyện ông tướng Naaman được tiên tri của Chúa chữa lành bằng cách bước xuống sông Giođan tắm bảy lần. Naaman được thanh sạch các dấu vết của bệnh tật. Ông đã tỏ lòng tôn kính Thiên Chúa và trở lại dâng lời tạ ơn vị tiên tri của Chúa: Sau đó, ông và đoàn tuỳ tùng trở lại gặp người của Thiên Chúa. Đến nơi, ông đứng trước mặt người của Thiên Chúa và nói: “Thật tôi biết không có Thiên Chúa nào khác trên hoàn vũ, ngoài một Thiên Chúa ở Israel. Vì thế, tôi xin ông nhận lấy phần phúc của tôi tớ ông” (2V 5, 15). Trước khi được rửa sạch tì vết phong cùi, Naaman là người dân ngoại. Ông chưa bao giờ nhận ra hồng ân sự sống và cuộc sống. Vâng lời người của Chúa, bước xuống dòng sông và bảy lần ngụp lặn dưới dòng nước, Naaman được hoàn toàn đổi mới. Từ ân huệ nhỏ được chữa lành, ông nhận ra ân huệ của sự sống và Đấng ban sự sống.

Naaman đã thay đổi tận tâm can. Ông đã hoàn toàn đổi hướng. Giờ đây, ông đã chọn Chúa làm gia nghiệp cuộc đời: Naaman nói thêm rằng: “Tuỳ ý ông, nhưng tôi xin ông ban phép cho tôi, là đầy tớ của ông, được chở một ít đất vừa sức hai con la chở được, vì từ nay ngoài Chúa, tôi tớ của ông sẽ chẳng dâng của lễ toàn thiêu hoặc hy lễ cho thần minh nào khác” (2V 5, 17). Qua sự khiêm cung và lòng thành tín, Naaman đã được Thiên Chúa chữa lành. Ông đã nhận lãnh hồng ân thanh tẩy cả hồn lẫn xác. Với lòng tri ân, ông đã trở lại tìm đến người của Chúa. Ông đã xưng tụng danh Thiên Chúa và tôn thờ Chúa. Một thái độ khôn ngoan tuyệt vời. Cũng thế, đã nhiều lần Chúa chữa lành tâm hồn thể xác của chúng ta. Mấy khi chúng ta nhận diện ra lòng thương xót và tình yêu của Chúa để dâng lời tạ ơn.

Biết rằng mọi sự trên thế gian này đã qua, đang qua và sẽ qua mau. Mỗi ngày chúng ta sống là mỗi giây phút rút bớt đời sống của chúng ta. Chẳng mấy ai nói rằng cuộc sống như thế là qúa đủ hay quá dài. Cho dù người thượng thọ cao niên vẫn muốn sống thêm, dù một ngày vắn gọn. Chúng ta cần trân quí món qùa của sự sống. Mỗi giây phút sống là hồng ân Chúa ban. Nếu buông bỏ giữa chốn hoang địa, chúng ta đã biến mất từ lâu. Ngay từ lúc được thụ thai trong lòng mẹ, chúng ta đã tùy thuộc vào người khác. Cha mẹ sinh chúng ta vào đời trần trụi. Từng giây phút, chúng ta bắt đầu nhận lãnh và chịu ơn suốt dọc cuộc sống. Hồng ân sự sống là cao trọng nhất. Thiên Chúa đã an bài môi trường chung quanh để đón nhận chúng ta vào đời. Xã hội con người đã gầy dựng và dọn sẵn sàng để đáp ứng nhiều nhu cầu cuộc sống. Chúng ta chỉ cần cố gắng bỏ công sức để đón nhận, góp phần và hoàn thành sứ mệnh.

Sự liên đới trùng điệp ân phước trong cuộc sống có một giây truyền nối tiếp. Kẻ đến trước, người tới sau. Ai cũng nhận ơn và cần có thái độ biết ơn. Biết ơn, cám ơn, tạ ơn, tri ân, mang ơn và trả ơn nói lên tính ưu việt của con người. Càng biết ơn, chúng ta càng sống làm người hơn. Chúng ta biết rằng không có sự gì là tự nhiên mà có. Phàm bất cứ sự gì đều có nguyên nhân và hậu qủa. Điều quan trọng là chúng ta nhận diện ra những hoa trái mà chúng ta đang thụ hưởng, cả tinh thần lẫn thể chất. Người đời rất đau lòng vì sự vô ơn, bạc nghĩa và phản phúc. Người ta nói là: Ăn cháo đái bát. Còn ngại hơn nữa khi thiên hạ nói: Cứu vật, vật trả ân. Cứu nhân, nhân trả oán. Cho dù sự giúp đỡ rất nhỏ nhoi lúc khởi đầu, nhưng đó chính bậc thang để giúp chúng ta tiến lên: Có bột mới gột nên hồ là thế. Tha nhân chính là ân nhân. Ai cũng có vô số các ân nhân ẩn danh trong cuộc sống. Tất cả những kiến thức và của cải chúng ta đang hưởng dùng, đều có sự đóng góp công sức của người khác. Thái độ biết ơn phải được trải dài mọi nơi và mọi lúc.

Trong bài phúc âm tường thuật câu truyện mười người phong cùi được Chúa chữa lành, nhưng chỉ có một người ngoại giáo trở lại dâng lời tạ ơn Chúa. Câu truyện làm cho chúng ta phải tự vấn lương tâm. Có thể chúng ta là những người tín hữu rất chân thành, nhưng bị loại tên ra ngoài. Thánh Luca tường trình: Một người trong bọn họ thấy mình được lành sạch, liền quay trở lại, lớn tiếng ngợi khen Thiên Chúa, rồi đến sấp mình dưới chân Chúa Giêsu và tạ ơn Người, mà người ấy lại là người xứ Samaria (Lc 17, 15-16). Qua các Bí Tích trong Hội Thánh, chúng ta được rửa sạch tội nguyên tổ, được tha thứ các tội riêng, được nhận lãnh các ân sủng và nhận của ăn chữa lành và dưỡng nuôi hồn xác, bấy nhiêu cũng đủ để chúng ta luôn nhớ dâng lời tạ ơn Chúa.

Chúa Giêsu không trách cứ những người đã được ơn chữa lành phong cùi. Chúa ngạc nhiên không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa: Không thấy ai trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này (Lc 17, 18). Người làm ơn không đòi phải trả ơn. Nhưng người nhận ơn, có bổn phận cám ơn. Chúa nhắc nhở mỗi người chúng ta đừng bao giờ quên tạ ơn vì những ân phúc đang được vui hưởng. Truyện kể: Bob Evans, một người bị mù từ khi mới sanh. Năm 50 tuổi, nhờ cuộc giải phẫu, mắt của ông đã được nhìn thấy lần đầu tiên. Ông đã vui sướng một cách ngoại thường. Thế giới của ông đã thay đổi ngoài sức tưởng tượng. Qua bài phỏng vấn trong tờ báo, ông chia sẻ vài điều rất phấn khởi, “Tôi không thể đợi tới buổi sáng thức dậy để nhìn xem những cái tôi có thể nhìn thấy. Mọi sự qúa kinh ngạc trong thế giới. Ban đêm, tôi ngắm nhìn các vì sao lấp lánh…tôi như bay bổng trên cao. Bạn không nhận biết mọi sự mà bạn nhìn thấy là qúa tuyệt vời sao!

Chúng ta trải nghiệm cuộc sống với biết bao hồng ân. Thời gian sống thật quí báu. Chúng ta đã hoang phí biết bao thời gian trong đời một cách vô ích. Đôi khi chúng ta than rằng sao mà ngày dài thế, thời gian chán nản quá và tìm mọi cách để quên và giết thời gian. Thiệt là uổng phí! Thảm kịch của đời sống là chúng ta cố đạt tới cùng đích và chẳng bao giờ sống thực sự. Chúng ta chạy theo thời gian để hoàn thành hết ước mơ này sang ước mơ khác. Ít khi chúng ta dừng tâm lại để nhận biết sự hiện hữu thực sự trong tâm tình biết ơn. Biết ơn có nghĩa là chúng ta nhận diện và chạm tới cuộc sống. Tôi đang sống trong giây phút tuyệt đẹp này, đang hít thở thật đầy, ngắm nhìn thật kỹ và an hưởng tất cả những gì hiện diện chung quanh.

Thánh Phaolô trong thơ gởi cho Timôthêô đã khuyên răn một cách rất chân tình: Nếu chúng ta kiên tâm chịu đựng, chúng ta sẽ cùng thống trị với Người. Nếu chúng ta chối bỏ Người, thì Người cũng sẽ chối bỏ chúng ta (2Tm 2, 12). Ngài vạch rõ con đường phải đi để được lãnh nhận ơn cứu độ. Chúng ta không có con đường nào khác ngoài sự tin tưởng và phó thác vào Đức Kitô. Tất cả những sự khổ đau đời này rồi cũng sẽ qua mau. Những khổ đau của chúng ta ở thế gian này chẳng là chi, so với hạnh phúc Nước Trời mà Chúa đã hứa ban.

Lạy Chúa, hồng ân Chúa bao la tuyệt vời. Từng hơi thở, từng nhịp sống và từng giây phút trong đời là những ân huệ Chúa thương ban. Chúng con chỉ biết cúi đầu tạ lễ và xin ơn phúc lành của Chúa. Cảm tạ ơn Chúa và tri ân đồng loại suốt cả đời.

**31. Biết ơn – Lm. Giuse Trần Việt Hùng**

BIẾT ƠN

Mười người phong hủi đứng xa,

Cầu xin thương xót, thứ tha tội đời.

Khổ đau gặm nhấm một thời,

Thương thay số phận, ơn trời khấn xin.

Chúa truyền trình diện báo tin,

Nơi đền tư tế, niềm tin tỏ bày.

Đi đường khỏi bệnh thấy ngay,

Một người ngoại giáo, giang tay khấu đầu.

Trở về cảm tạ tình sâu,

Ơn trên đã cứu, con tâu thưa Ngài.

Tạ ơn Thiên Chúa sớm mai,

Đã thương giải thoát, thiên sai phụng thờ.

Chín người lành sạch không ngờ,

Vui mừng hoan hỉ, hững hờ ơn ban.

Quên ơn phụ nghĩa thiên an,

Quay đi chẳng nhớ, vạn ngàn hồng ân.

Xót thương Chúa chữa toàn thân,

Phong cùi sạch sẽ, tinh thần trắng tinh.

Tôn vinh Thiên Chúa hết mình,

Tri ân nhắc nhớ, thật tình mến yêu.

Lạy Thầy, xin thương xót chúng tôi. Đây là lời van xin của những người phong cùi. Chúa thương xót và đã chữa lành cho họ. Cả mười người phong cùi đều được khỏi bệnh, nhưng có một chi tiết rất hay là chỉ có một người ngoại giáo trở lại chúc tụng và tạ ơn Chúa. Chúa hỏi: Còn chín người kia đâu? Chúng ta thấy nhột nhạt, hình như Chúa đang hỏi mỗi người chúng ta. Còn chín người kia đâu không thấy trở lại tạ ơn Thiên Chúa.

Đời chúng ta là một chuỗi những nhận ơn, nhưng mấy người biết tạ ơn Thiên Chúa. Trong phúc âm kể rằng mười người được chữa lành có một người trở lại cám ơn Chúa. Có cả ngàn người được Chúa thi ân, nhưng khi Chúa vác thánh giá lên núi sọ, chỉ có một người ngoại vác đỡ thánh giá Chúa. Cả một dân tộc chịu ơn, nhưng khi Chúa bị đóng đinh trên thập giá, chỉ có một người ăn trộm dám công khai lên tiếng bênh đỡ Chúa. Kẻ muốn được ơn thì nhiều, kẻ biết ơn thì quá ít. Làm ơn có thể không cần được trả ơn, nhưng khi đã nhận ơn, chúng ta phải biết cám ơn. Cũng như cho đi có thể không mong đáp đền, nhưng đã nhận ơn, chúng ta có bổn phận phải đền ơn đáp nghĩa.

Đời của chúng ta là một liên đới chập chùng của sự chịu ơn. Muôn vàn hồng ân mà chúng ta đã lãnh nhận từng giây phút trong đời, từ ơn sự sống đến ơn được làm người và được ơn làm con cái Chúa. Trong đời, chúng ta chẳng cho đi bao nhiêu, nhưng đã nhận quá nhiều. Nếu thử một ngày chúng ta ngưng nhận được các mối giây liên lạc, sự giúp đỡ tương trợ, sự yêu thương nâng đỡ và các nhu cầu cung cấp cho cuộc sống thì chúng ta sẽ lập tức trở thành bơ vơ , lạc lõng, nghèo nàn và khốn đốn.

Truyện kể: Có một Rabbi và học trò đi dạo, đang đi đường, gặp một người ăn xin. Anh cho người đó một chút tiền, rồi tiếp tục đi, trong lòng rất sung sướng. Sau một lát, anh cảm thấy bực bội trong người. Khi chợt nhớ lại hồi nãy, người ăn xin không cám ơn anh. Anh đem truyện kể cho thầy Rabbi nghe. Rabbi chăm chú nghe, rồi Rabbi hỏi anh: Khi anh cho tiền người ăn xin, anh cảm thấy sao? Anh thưa: Con thấy rất vui. Rabbi nói: Thế là phần thưởng của con rồi đó. Anh trả lời: Nhưng dù sao họ cũng phải cám ơn con chứ. Rabbi: Thế sao con không cám ơn Chúa. Anh nói: Tại sao con phải cám ơn Chúa. Rabbi tiếp: Vì Chúa cho con cơ hội thể hiện tình thương của Ngài với người khốn khó.

Chúng ta hãy dâng lời tạ ơn Chúa mọi nơi mọi lúc suốt cả đời, vì không có giây phút nào chúng ta không nhận lãnh hồng ân Chúa. Càng biết tạ ơn, chúng ta càng trở nên người hơn.

**32. Cám ơn – Lm. Giuse Trần Việt Hùng**

Lời ‘cám ơn’ mang một nét văn hóa rất đẹp và trân quí. Hai chữ ‘cám ơn’ diễn tả tâm tình tri ân. Đã nhận ơn, chúng ta cần báo ơn, cám ơn và trả ơn. Đã hàm ơn, chúng ta cần có thái độ mang ơn. Mọi nền văn hóa cổ kim đều quan tâm về thái độ cám ơn này, nhưng hình như bên Âu Tây, người ta thực hành lời cám ơn nhiều hơn. Để học làm người, ngay từ tấm bé, các cha mẹ và thầy cô đã dậy con trẻ những lời nói rất thân thương: “Con chào ông, chào bà; con cám ơn và con xin lỗi.” Những lời đơn sơ được ghi sâu tận đáy lòng, để bất cứ trong hoàn cảnh nào, ai cũng có thể bộc phát lời tốt đẹp này trên môi miệng.

Cám ơn là một tâm tình biết ơn. Chúng ta thường dùng chữ ‘cám ơn’ trong văn viết, nhưng khi nói, dùng từ ‘cảm ơn’, thắm đượm tình cảm hơn. Thượng Đế trao tặng cho chúng ta một món qùa vô giá, đó chính là con người và sự sống. Hằng ngày, chúng ta vẫn thường đọc Kinh Cám Ơn: “Con cám ơn Đức Chúa Trời là Chúa lòng lành vô cùng, chẳng bỏ con, chẳng để con không đời đời, mà lại sinh ra con, cho con được làm người…”. Được ơn làm người là một hạnh phúc tuyệt vời. Chúng ta phải luôn ghi tạc trong lòng để ta ơn Thiên Chúa mọi nơi và mọi lúc: Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương (Tv 107,1).

Chính Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa cũng đã không ngừng dâng lời tạ ơn lên Thiên Chúa Cha: “Đức Giêsu ngước mắt lên và nói: “Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con” (Jn 11, 41). Trước khi từ giã cõi trần, Chúa Giêsu đã lập Bí Tích Thánh Thể để cảm tạ Chúa Cha và cho chúng ta cùng thông hiệp qua lời nguyện: “Người cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói: “Đây là mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy.” (Lc 22, 19) và “Rồi Người cầm lấy chén, dâng lời tạ ơn, trao cho môn đệ và nói: “Tất cả anh em hãy uống chén này” (Mt 26, 27).

Noi gương Thầy Chí Thánh, chúng ta luôn sống trong tâm tình tạ ơn. Tạ ơn Chúa, cám ơn Mẹ. Chúng ta còn có bổn phận biết ơn xã hội, tri ân Giáo Hội, đền ơn cha mẹ, biết ơn ân sư, báo ơn người đồng hành, cám ơn anh chị em, mang ơn bạn bè và cảm ơn mọi người. Cuộc đời của chúng ta là cả một chuỗi nhận ơn, hết ơn này tới ơn khác. Càng biết ơn, chúng ta càng trở nên người hơn. Từng giây phút sống, chúng ta chịu ơn, nên chúng ta có bổn phận phải cám ơn. Chúng ta quan sát thấy trong tất cả mọi tổ chức sinh hoạt lớn hay nhỏ, ở phần kết thúc, luôn luôn có những lời phát biểu bầy tỏ tâm tình tri ân và cám ơn. Đây là nét đẹp văn hóa mang đậm tình người.

Lời cám ơn không bao giờ dư thừa trong việc giao tế nhân sự. Lời cám ơn tạo nên sự liên đới ràng buộc, có qua có lại và có cho có nhận. Chúng ta hãy sống tâm tình biết ơn trong mọi nơi mọi lúc. Nhất là trong đời sống gia đình, mỗi người chúng ta đã nhận quá nhiều ân huệ từ những người thân yêu. Công cha như núi thái, nghĩa mẹ như nước nguồn. Phận làm con, chúng ta không bao giờ đáp đền ơn cha nghĩa mẹ cho đủ. Hôm nay, chúng ta hãy nói lời ‘cảm ơn’ cha mẹ của mình.

Đẹp biết bao khi vợ chồng biết tôn trọng và cám ơn nhau. Khi lập hôn ước, vợ chồng thề hứa yêu thương và chung thủy với nhau suốt đời. Đời sống vợ chồng phải kinh qua từng giây phút. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ và mỗi hành động đều biểu tỏ thái độ sống chung. Vợ chồng đừng tiếc lời cám ơn nhau. Một ly cà phê, một chén trà ấm, một bữa cơm ngon, một bộ quân áo sạch, một sự sắp xếp gọn gàng và một bầu khí ấm áp yêu thương đều có công góp nhặt của vợ, của chồng. Chúng ta biết, chẳng có sự gì nhưng không từ trên trời rơi xuống cả. Khi ngồi vào bàn ăn, chúng ta đừng tiếc lời ‘cám ơn’ hay một lời khen ngụ ý. Lời ‘cám ơn’ như giọt sương sa làm tươi mát lòng người.

Cha mẹ cũng đừng quên cám ơn con cái. Con cái là gia sản, là hy vọng và là niềm vui của cha mẹ. Cha mẹ cần cám ơn con cái của mình. Con cái vui vẻ, cha mẹ mừng rỡ. Chúng ta cũng cần cám ơn tất cả mọi người đang cùng hiện diện trong đời sống với chúng ta. Qua muôn vàn cách, chúng ta đã nhận lãnh và chịu ơn của tha nhân. Tâm tình ‘cảm ơn’ giúp chúng ta ý thức rằng cuộc sống này là một hồng ân vô cùng cao quý.

Lạy Chúa, Chúa đã ban cho chúng con được ơn làm người, có sự sống, có linh hồn, có trí khôn, có tài năng, có thời giờ và có nguồn sống. Chúng con xin tạ ơn Chúa mãi muôn ngàn đời.

**33. Chín người kia đâu?**

(Suy niệm của Lm Antôn Nguyễn Cao Siêu, SJ)

Suy Niệm

Mười người phong đón gặp Đức Giêsu. Họ chỉ dám đứng xa, nài xin Ngài thương xót. Đức Giêsu không chữa cho họ ngay, Ngài muốn thử thách lòng tin của họ. Ngài bảo họ hãy đi trình diện với các tư tế như thể họ đã được khỏi bệnh rồi. Mười người phong đã vâng phục lên đường, và chính trên đường đi, tất cả được khỏi bệnh.

Niềm vui bất ngờ ùa vào lòng mọi người. Cả nhóm tiếp tục cuộc hành trình, trừ một người phong ở vùng Samari.

Lòng biết ơn đối với Đức Giêsu khiến anh quay lại, sấp mình dưới chân Ngài mà tạ ơn.

Chín người kia đâu?

Đức Giêsu ngạc nhiên đặt câu hỏi.

Chắc họ đã đi trình diện các tư tế như lời Đức Giêsu, nhưng họ quên Đấng mới ban ơn cho họ.

Họ vui mừng ngừng lại ở quà tặng, nhưng không vươn tới người tặng quà.

Họ đã có lòng tin nên được khỏi bệnh, nhưng họ lại thiếu lòng biết ơn cần thiết.

Lòng biết ơn khiến lòng tin trở nên sâu xa hơn, vì là gặp lại chính Đấng đã ban tặng.

Chín người kia đâu?

Đức Giêsu không làm phép lạ để được biết ơn. Ngài mong những người kia trở lại để gặp họ, và trao cho họ chính con người Ngài. Điều này còn quý hơn cả ơn được khỏi bệnh.

Ơn lành bệnh chỉ là nhịp cầu để ta gặp gỡ Đấng ban ơn, và lớn lên trong niềm tin cậy mến.

Chín người kia đâu?

Có khi tôi thường thuộc về nhóm chín người. Tôi quá quen với những ơn Chúa ban, đến độ thấy đó là chuyện bình thường, đến độ không thấy cần phải tỏ lòng biết ơn.

Thật ra, biết ơn phải là tâm tình chủ yếu chi phối lời cầu nguyện và cuộc sống của tôi.

Toàn bộ đời tôi là một hồng ân, một quà tặng. Tôi muốn sống đời tôi như một lời tạ ơn không ngừng.

Tạ ơn là mãn nguyện về những gì đã lãnh nhận, là thấy mình được bao bọc bởi Tình Yêu, và muốn làm mọi sự để đáp lại Tình Yêu đó.

Người phong vùng Samari đã trở lại tôn vinh Thiên Chúa, vì Ngài đã chữa anh lành bệnh qua Đức Giêsu.

Chúng ta cũng đã nhận được biết bao ơn Chúa từ tay những người xa lạ hay thân quen.

Xin cám ơn cuộc đời, cám on mọi người.

Đời tôi là quà tặng của Chúa cho tôi. Ước gì nó thành quà tặng của tôi cho mọi người.

Gợi Ý Chia Sẻ

Ngày nay người ta nói nhiều về lòng biết ơn đối với thầy cô, cha mẹ. Theo bạn, tại sao nhiều bạn trẻ vẫn sống một cách lãnh đạm, vô ơn?

Có khi nào bạn tạ ơn Chúa vì những khó khăn và vấp ngã trong cuộc sống không? Bạn có thấy những mảng tối trong đời bạn cũng có thể là một ơn không?

Cầu Nguyện

Con tạ ơn Cha vì những ơn Cha đã ban cho con, những ơn con thấy được, và những ơn con không nhận là ơn.

Con biết rằng con đã nhận được nhiều ơn hơn con tưởng, biết bao ơn mà con nghĩ là chuyện tự nhiên.

Con thường đau khổ vì những gì Cha không ban cho con, và quên rằng đời con được bao bọc bằng ân sủng.

Tạ ơn Cha vì những gì Cha cương quyết không ban bởi lẽ điều đó có hại cho con, hay vì Cha muốn ban cho con một ơn lớn hơn.

Xin cho con vững tin vào tình yêu Cha dù con không hiểu hết những gì Cha làm cho đời con.

**34. Ưu tiên cho việc tạ ơn – Achille Degeest**

(Trích dẫn từ ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Theo lề luật Do thái, bệnh phong hủi phải được một tư tế kiểm chứng và kẻ bất hạnh bị tuyên bố là ‘ô uế’, bị gạt ra ngoài lề xã hội, nói với ai phải đứng đàng xa. Tên bệnh ấy thời xưa chỉ nhiều chứng bệnh ngoài da. Lâu lâu có người khỏi bệnh, họ cũng phải được một tư tế kiểm chứng, sau đó được trở về sinh hoạt bình thường. Như vậy, chúng ta hiểu tại sao Đức Giêsu dạy mười kẻ tật phong hãy đi trình diện các tư tế để được nhìn nhận lành bệnh. Trong số mười bệnh nhân, chỉ có mỗi một kẻ trở lại tạ ơn Thiên Chúa. Sau khi nêu rõ sự vô ơn của chín bệnh nhân kia, Chúa nhấn vào ba điểm: Kẻ biết ơn quê xứ Samaria, nghĩa là một kẻ ngoại giáo đối với người Do thái –kẻ ấy công khai tôn vinh Thiên Chúa– và được chữa lành vì có đức tin. Một số người nghĩ rằng, Chúa giải thích như vậy, phải chăng Người muốn gián tiếp xác nhận thần tính của Người. Dẫu sao chúng ta có thể nêu ra hiểm họa tội vô ơn nấp trong lòng người ta, nó là hình thức gớm ghiếc nhất của tính ích kỷ. Chúng ta cũng nhấn thêm vào bổn phận cảm tạ Thiên Chúa.

1) Tại sao chín kẻ phong hủi không nghĩ đến việc phải làm trước hết là trở lại tạ ơn Đức Giêsu?

Chắc hẳn họ hấp tấp muốn được xác nhận khỏi bệnh thật sự để sớm trở về trong xã hội. Họ quan tâm trước nhất đến việc đó, họ chỉ biết nghe theo tư lợi mà quên bẵng việc tạ ơn, hoặc giả nghĩ rằng tạ ơn sau cũng được, nghĩa là sẽ tạ ơn vào lúc quá muộn. Giữa một bên là quyền lợi về mặt xã hội vì khỏi bệnh, bên kia là tâm tình muốn tạ ơn tức khắc, họ đặt ưu tiên cho quyền lợi của họ. Đức Giêsu tỏ thái độ bằng cách lên án chủ nghĩa hình thức, nó bóp nghẹt tâm hồn. Chúa còn lên án như vậy nhiều lần nữa, nhất là khi nói đến ngày Hưu lễ. Không bao giờ Chúa coi rẻ Lề Luật, nhưng Người cho biết tín hữu nào tuân thủ Lề Luật mà thiếu đức tin sống động thì chẳng còn giữ được tình nghĩa con người. Chúng ta kết luận: Nếu vì tuân thủ Lề Luật, dẫu là Lề Luật Kitô giáo, mà quên mất những đức tính tự nhiên hoặc không nhớ đến sự khẩn thiết trước tiên của đời sống nội tâm –con người lúc đó không còn giữ được tinh thần tuân thủ đích thực.

2) Bổn phận tạ ơn.

Theo định nghĩa tôn giáo; tạ ơn là tâm tình biết ơn, thán phục, tôn vinh, sùng kính, dâng lên Thiên Chúa. Phúc Âm và Tân Ước trình bày Đức Giêsu là hiện thân của sự tạ ơn. Phúc Âm cho thấy con người ít có xu hướng tạ ơn không vị lợi, trong khi Đức Giêsu thì thường xuyên trong trạng thái tạ ơn Cha Người. Theo lời khuyên của thánh Phaolô, thái độ gương mẫu của Đức Giêsu phải là thái độ tất nhiên của người Kitô hữu. “Anh em hãy để cho lòng chan chứa niềm tri ân cảm tạ” (Cl 2,7) – vì nhiều lẽ: vì ân huệ đức tin, vì ơn cứu chuộc, vì đức ái của Đức Kitô tràn đầy tâm hồn, vì Thánh Thần ngự trong Kitô hữu. Sống kết hợp với Đức Kitô là sống trong niềm tạ ơn Thiên Chúa.

**35. Hãy dâng lời ngợi khen và tạ ơn Thiên Chúa**

(Trích trong ‘Mở Ra Những Kho Tàng’ – Charles E. Miller)

Thánh Lễ lớn lao là hành động trung tâm tôn giáo của chúng ta là những người Công giáo. Bởi vì Thánh Lễ là hành động của Đức Kitô Thượng Tế và Thân Thể Ngài là Giáo Hội, đó là một tác động thánh vượt trên hết cả mọi cái khác. Không có gì có thể ngang với sức mạnh quyền năng của Thánh Lễ, có thể thay thế sự quan trọng của Thánh Lễ (x. Hiến chế về phụng vụ, đoạn 7).

Thánh Lễ thì giàu có phong phú mà chúng ta không có thể nào lưu lại hoặc nghĩ về trong một dấu hiệu đơn độc. Thánh Lễ là một hy tế không đổ máu của thánh giá, đó là bữa ăn tối của chúng ta, đó là việc tưởng nhớ sống động về mầu nhiệm Vượt Qua, và bí tích của sự chết và sự sống lại của Đức Kitô, đó là Thân Mình thật của Ngài đã được tuôn đổ vì chúng ta, đó là bữa tiệc thánh mà trong đó Đức Kitô đã tiêu hủy Mình hoàn toàn, đó là những lời nài xin và lời hứa từ sự Phục Sinh và cuộc sống đời đời. Giữa những chỉ định rực rỡ này của Thánh Lễ, nhiều vị tư tế và dân chúng kể từ Công đồng Vatican II đã thường sử dụng một từ, từ đó là”hy tế Thánh Thể, Euchris”.

Euchris là một từ Hy lạp được dùng trong Tân Ước mà chúng ta đã chuyển dịch sang là: “Dâng lời tạ ơn”. Dâng lời tạ ơn có liên quan đến sự biết ơn mà chúng ta mắc nợ trong thời gian nơi bạn bè, cũng như nơi liên hệ của chúng ta với Thiên Chúa; vì lý do này vị linh mục đọc: “Hãy để chúng ta dâng lời tạ ơn Chúa là Thiên Chúa chúng ta”. Đáp lại: “Thật chính đáng để dâng lên Ngài lời tạ ơn và ngợi khen” và thêm lời”ngợi khen” là để chúng ta biết mình phải dâng lời tạ ơn lên Thiên Chúa. Chúng ta nhận biết rằng quan hệ của chúng ta với Cha trên trời, Đấng là Chúa và là Thiên Chúa chúng ta.

Hãy nhớ dâng lời tạ ơn là việc tốt đẹp, đừng để cho việc đó trở nên xấu xa. Khi một người trong mười người bị bệnh hủi đã được chữa lành trở lại ngợi khen Thiên Chúa, Chúa Giêsu đã hỏi: “Còn chín người kia đâu?”. Chúng ta hầu như có thể nghe lại câu hỏi thất vọng của Ngài. Chúng ta cũng không cần làm thất vọng Chúa Giêsu và Cha của Người. Hãy nhớ rằng Thánh Lễ là hy tế tạ ơn của chúng ta là lời tạ ơn của chúng ta dâng cho Thiên Chúa.

Tất cả chúng ta đều có lý do để dâng lời tạ ơn Thiên Chúa trong Thánh Lễ. Hôm nay chúng ta có thể ước ao cám ơn Chúa vì đặc ân sự sống nơi một em bé sơ sinh, hoặc chúc sức khỏe đã được phục hồi nơi một người già lão bệnh hoạn. Chúng ta cũng có thể dâng lời tạ ơn Thiên Chúa về công việc sau một thời gian dài thất nghiệp, cho một giải pháp nơi một gia đình đang tranh cãi, hoặc cho một sự độ lượng của một người bạn tốt. Mỗi Chúa Nhật chúng ta cần hồi tâm lại về những động lực cá nhân của chúng ta để dâng lời cám ơn. Tiếp đó, chúng ta hãy nhớ rằng luôn luôn ở mọi nơi, mọi lúc là phải tạ ơn Thiên Chúa, đơn giản bởi vì Chúa là Thiên Chúa của chúng ta. Dâng lời tạ ơn diễn tả quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa.

Tạ ơn là một điều mà Naaman người Syria đã muốn dâng lên Thiên Chúa. Ông đã được tẩy sạch bệnh phong cùi sau khi đã tắm bảy lần trong dòng nước của sông Giođan. Ông đã yêu cầu lấy hai thúng đất của Israel để xây nên một Đền Thờ trên Syria, nơi quê hương của ông, để từ nơi đó ông có thể dâng lời tạ ơn với Thiên Chúa. Kinh nghiệm của ông như là một dấu hiệu của phép rửa chúng ta. Chúng ta đã rửa sạch trong phép rửa và đã được thông dự vào chức tư tế của Đức Kitô. Phép rửa kêu gọi chúng ta trở thành một dân thờ lạy Thiên Chúa, dâng cho Ngài lời tạ ơn và ngợi khen. Nhưng chúng ta không cần đất đặc biệt, không cần một vị trí đặc biệt, để dâng lời tạ ơn cho Thiên Chúa. Bất cứ khi nào Thánh Lễ cử hành, đó là lễ dâng đẹp nhất của lời cám ơn và ngợi khen Thiên Chúa. Đối với chúng ta luôn luôn mọi nơi và mọi lúc đều có thể dâng lời cám ơn Thiên Chúa và chúng ta làm điều đó khi cử hành hy tế Thánh Thể.

**36. Tất cả là hồng ân**

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Đầu tháng 10 năm 1962, chiếc phi cơ hàng không PanAm (Mỹ), chở mấy trăm Giám mục người Mỹ đi họp Công Đồng chung Vatican II. Trong hai cô tiếp viên hàng không phục vụ hành khách, có một cô kiều diễm tuyệt vời. Đức Cha Fulton Sheen, Tổng Giám Mục giáo phận New York đồng thời là một nhà văn và một nhà hùng biện nổi tiếng Nước Mỹ, đã lưu ý đến sắc đẹp của cô tiếp viên nầy.

Thế rồi, khi phi cơ hạ cánh, hai cô đứng bên cửa xuống cầu thang chào từ biệt và hành khách đáp lại hai tiếng cám ơn. Nhưng đến lượt Đức Cha Fulton Sheen, người ta thấy ngài đưa miệng ghé vào tai cô tiếp viên xinh đẹp kia mà nói nhỏ một câu gì không ai nghe được.

Bốn tháng sau, khi khóa I Công Đồng chung Vatican II kết thúc, các Giám Mục được về nước nghỉ. Một hôm, cô chiêu đãi viên xinh đẹp nọ tìm đến gặp Đức Cha Fulton Sheen: “Thưa Đức Cha, Đức Cha còn nhớ con là ai không?” – “Tôi còn nhớ lắm, Đức Cha còn đáp. Cô là tiếp viên trên chiếc hàng không đưa chúng tôi đến Rôma”. – “Nhưng Đức Cha còn nhớ Đức Cha đã nói gì với con không?” – “Tôi đã nói: có khi nào cô đã tạ ơn Chúa vì Ngài đã ban cho cô sắc đẹp tuyệt vời không?” – “Thưa Đức Cha, chính vì câu hỏi đó mà hôm nay con đến hầu chuyện Đức Cha, chính vì câu hỏi đó mà Cha nghĩ con phải làm gì để tạ ơn Chúa?”. Trước câu hỏi đột ngột, Đức Cha Fulton Sheen lúng túng không biết trả lời làm sao. Ngài trấn tỉnh, chấp tay lên ngực, rồi ngước mắt lên trời như thể xin ơn soi sáng. Trong chốc lát, ngài nói: “Cha vừa mới được một tin từ Việt Nam: đó là Đức Cha Jean Cassaigne, một người Pháp đang là Giám Mục giáo phận Sài Gòn, đã xin từ chức để đi phục vụ một trại phong cùi ở miền núi Di Linh – Lâm Đồng. Nhưng người phong cùi ở đó khốn khổ lắm con ạ! Họ đang chờ cái chết đến với họ. Vậy theo ý cha, cách tạ ơn Chúa đẹp lòng Ngài hơn cả và có ý nghĩa hơn cả là con hãy hy sinh một thời gian, đem nụ cười xinh tươi, đem tiếng nói dịu dàng, đem duyên sắc mặn mà của con để an ủi họ”. Mặt cô tiếp viên tái dần đi. Cô đứng lặng yên trong mấy phút. Đột nhiên cô cúi đầu tạm biệt không nói một lời. Rồi từ đó không biết hai người còn gặp nhau hay thư từ liên hệ gì nữa chăng. Nhưng đầu năm 1963, đài phát thanh cũng như báo chí ở Sài Gòn loan tin: “Một nữ tiếp viên rất xinh đẹp của hãng hàng không Panam tình nguyện đến Di Linh – Lâm Đồng để sống với những người phong cùi trong sáu tháng”.

Thưa anh chị em,

Cái nhìn đức tin thúc đẩy chúng ta tạ ơn Chúa là như thế đó. Nhận được ơn thì phải biết chia sẻ cho người khác, để nói với Thiên Chúa và anh em mình rằng: “Tất cả đều là hồng ân”. Biết bao ơn lành lớn nhỏ Chúa tuôn đổ xuống trên cuộc đời chúng ta. Có bao giờ chúng ta nhận ra những hồng ân ấy để dâng lên những lời cảm tạ mỗi ngày không? Những điều chúng ta đang có tưởng rằng tầm thường, nhưng thật ra lại rất phi thường. Đừng đợi khi mắt mù, tai điếc, cụt tay, què chân chúng ta mới nhận ra có thân thể lành lặn là quý giá vô cùng. Nếu chúng ta biết cám ơn những gì mình đang có, chúng ta sẽ biết cám ơn suốt đời vì tất cả những gì Ngài đã ban cho.

Chúa Giêsu đã hỏi: “Không phải cả mười người được khỏi phong cùi sao? Thế thì chín người kia đâu, sao không trở lại tạ ơn Chúa, mà chỉ có một người ngoại giáo nầy thôi?” Đối với người Do Thái, người bị phong cùi được coi như bị Thiên Chúa chúc dữ và còn bị luật coi là người mắc ô uế nhơ bẩn, bị xã hội khai trừ, phải sống biệt lập trong bãi tha ma, đi đâu thì phải lắc chuông lên tiếng báo động cho người ta xa tránh.

Nhưng Chúa Giêsu không xa tránh họ. Họ đã đến với Chúa như Chúa đến với họ. Vì Ngài là tình thương cứu chữa. Chỉ có tình thương mới tìm đến với những con người bị bỏ rơi, bị loại trừ. Trên đất nước chúng ta có hàng chục trại phong cùi. Một số trại do các tu sĩ, nữ tu đảm nhận điều hành, chăm sóc các bệnh nhân. Nếu ở Việt Nam tên tuổi của Đức Cha Jean Cassaigne gắn liền với trại phong cùi Di Linh thì danh tiếng của Đức Cha Đamien còn vang vọng giữa hải đảo Milokai – Thái Bình Dương, người mà nhà ái quốc Gandhi đã ca ngợi và nói: “Nên tìm hiểu đâu là nguyên do phát sinh một cuộc sống anh hùng như vậy”. Nguyên do của cuộc đời hy sinh ấy là tình yêu mến Chúa như Chúa đã yêu thương chúng ta cho đến tận cùng.

Vậy khi chúng ta được Chúa ban ơn, được mọi ơn lành hồn xác thì đừng quên cám ơn Chúa và đừng kiêu hãnh khinh miệt kẻ khác. Thánh Inhaxiô nói: “Tội lớn lao hơn cả là tội vô ơn”. Trong nhóm 10 người phong cùi được Chúa chữa lành, chỉ có một người đã trở lại cám ơn Chúa và người đó lại là người ngoại giáo. Nhiều khi chúng ta được ơn Chúa, nhưng không biết cám ơn Chúa. Khi hoạn nạn thì khấn vái bốn phương, khi được như ý thì quên lời đã nguyện hứa. Tệ hơn nữa, còn tự kiêu tự phụ khinh miệt những người xấu số, bệnh tật, nghèo khó, phong cùi.

Cám ơn là dấu chỉ của lòng tin. Chúa nói với người phong cùi biết ơn đang sụp lạy dưới chân Ngài: “Anh hãy đứng dậy mà về, vì lòng tin của anh đã cứu chữa anh”. Chính lòng tin đã thúc giục người Samari phong cùi trở lại tạ ơn Chúa trước hết, đang khi chín người Do Thái kia lo đi trình diện các tư tế để được xác nhận và được hội nhập vào cộng đoàn. Trong bài đọc I hôm nay, quan Naaman sau khi dược lành sạch phong cùi, cũng vì lòng tin đã tìm đến Ngôn sứ Êlizê và tuyên xưng lòng tin vào Thiên Chúa: “Thật tôi biết, không có Thiên Chúa nào khác trên hoàn vụ ngoài một Thiên Chúa của Israel”.

Anh chị em thân mến,

Tạ ơn Chúa là dấu chỉ của niềm tin. Tạ ơn Chúa không chỉ là chuyện lễ nghĩa, nhưng là nét đặc trưng của những tâm tình mà con người phải có trước các ơn thiêng đã lãnh nhận từ Thiên Chúa. Việc bẻ bánh ngày xưa cũng như Thánh lễ ngày nay là gì? Phải chăng là tâm tình tạ ơn mà người Kitô hữu khiêm tốn và hân hoan dâng lên Thiên Chúa là Cha vì hồng ân Ngài đã ban cho chúng ta trong Đức Giêsu? Phải chăng là phương thế tuyệt hảo để chúng ta nhận thức lại sự phong phú đích thực của mình và tìm lại bình an của niềm tin giữa những lắng lo cuộc sống?

Cũng chính trong tâm tình tạ ơn đó, chúng ta họp nhau chung quanh Bàn Tiệc Thánh nầy để cử hành Thánh Thể – Bí Tích Tạ Ơn. Ước chi lễ tế tạ ơn nầy đem lại cho chúng ta bình an và niềm vui sướng vô hạn. Bình an và niềm vui của một đức tin đã gặp được Đấng Cứu Độ.

**37. Mười người phong cùi**

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn An Khang)

Vào thời Đức Giêsu, phong cùi là bệnh truyền nhiễm ghê tởm và đáng sợ nhất, không thuốc nào chữa được. Người mắc bệnh coi như đã chết, bị loại ra khỏi cộng đoàn không chỉ vì lý do vệ sinh, nhưng còn vì lý do thiêng liêng nữa. Sách Đệ Nhị Luật viết: “Nếu ngươi không nghe lời Giavê, Thiên Chúa của ngươi, mà tuân hành mọi giới luật Ngài ban… Giavê sẽ giáng xuống ngươi bệnh lở lói kinh khủng nơi đầu gối và chân, ăn từ bàn chân đến đỉnh đầu không sao chữa nổi” (Đnl 28,15-35).

Giavê đã trừng phạt, cộng đoàn cũng xa cách. Người phong cùi được phép vào các làng, nhưng không được đi vào đô thị có tường thành chung quanh. Do đó, họ càng không được vào thành Giêrusalem, không được đến gần các người khác. Người mắc bệnh phong cùi phải mặc quần áo rách rưới, râu dài tua tủa, phải sống biệt lập trên bãi tha ma, đi đến đâu phải cầm chuông lắc cho người ta tránh và phải la lên: Ô uế! Ô uế! Bao lâu còn mắc chứng bệnh ấy, bấy lâu còn bị ô uế.

Sách ký sự ghi lại Osias, vua Giêrusalem, bị phong cùi, thầy tư tế tức tốc trục xuất ông ta khỏi thành và chính ông cũng vội vã ra đi, vì thấy mình bị Thiên Chúa ruồng bỏ (II Ký sự 26, 19-21).

Tin mừng Chúa nhật hôm nay, Luca kể: “Đức Giêsu từ Galilê tiến về Giêrusalem, khi đến Samaria, lúc Người vào một làng kia, có mười Người phong cùi đón gặp Người”. Trong miền đất bị chúc dữ này, đây là những ngời bị chúc dữ nhiều nhất. Thật lạ lùng khi nhóm này gồm cả người Dothái lẫn người Samaria. Đau khổ và bệnh tật làm con người xích lại gần nhau, quên đi mối thù truyền kiếp giữa người Dothái và người Samaria. Biết thân phận mời người phong cùi đứng đằng xa và kêu lớn tiếng: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi”. Họ gọi Đức Giêsu bằng tên Người, một sự kiện tương đối hiếm trong Tin mừng.

Trong ngôn ngữ Aramêen, Jeshouah có nghĩa là Thiên Chúa cứu. Kitô hữu gọi kinh cầu Chúa Giêsu, chính là lời cầu xin ấy được lặp lại nhiều lần: Lạy Chúa Giêsu xin thương xót chúng con… Trong thánh lễ chúng ta cũng lặp lại kinh này lúc đầu lễ Kyrie Eleison: Lậy Chúa xin thương xót.

Thay vì chữa họ lành ngay tức khắc, Đức Giêsu muốn thử thách lòng tin của họ. Cũng như ngày xưa ngôn sứ Êlisê sai môn đệ nói với quan Naaman người Siri:”Quan hãy đi tắm ở sông Giođan bảy lần”. Đức Giêsu cũng bảo mười người phong cùi: “Hãy đi trình diện với các tư tế”.

Vào thời đó, các Thầy tư tế có quyền chẩn đoán và quyết định người nào bị mắc, người nào khỏi. Ai mắc bệnh được thầy tư tế công bố là khỏi, người ấy sẽ được tái nhập vào cộng đoàn (Lv 14,3).

Khi truyền cho mười người phong cùi đi trình diện các thầy tư tế, Đức Giêsu đòi họ phải biết vâng lời trong đức tin. Ngài muốn hành vi tín thác đó phải được thể hiện bằng việc tuân phục lề luật. Đối với Đức Giêsu lề luật và ngôn sứ là khuôn vàng thước ngọc giúp người ta thực hiện ơn cứu rỗi, như Người đã đề cập trong dụ ngôn người phú hộ xấu bụng và Ladarô nghèo khó.

Khác với vị tướng lãnh Siri, mười người phong cùi tức tốc thi hành, không mảy may chần chừ. Đang khi đi, họ được sạch. “Một người trong bọn thấy mình được khỏi liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa.” Thật kì lạ, Người quay lại cám ơn Chúa lại là một người ngoại, một người Samari. Nhưng đó chẳng phải là điều vẫn thường xảy ra đó sao? “Kẻ ở ngoài” coi mọi sự như quà tặng, “kẻ ở trong” coi mọi sự đều là hiển nhiên.

Người Dothái cho, mình thuộc tuyển dân có quyền đòi Thiên Chúa thi ân, không cần tỏ lòng biết ơn Người. Họ quên, cám ơn là một trong những tính nhân bản của con người. Ngạn ngữ Pháp có câu: “Biết ơn là kí ức của tâm hồn”. Lời đầu tiên người Mỹ dạy con: “Thank You – Cám ơn”.

Mỗi khi nhận được ơn từ ai, ta phải biết nói lời cám ơn. Đó là điều tốt đẹp cho ta, nó thúc dục ta nhận ra sự hàm ơn người khác và làm cho người cho cảm nhận rõ giá trị của việc họ làm. Người không biết ơn trong việc nhỏ, sẽ không biết ơn trong việc lớn. Điều quan trọng là phải có lòng biết ơn.

Thánh Inhaxiô nói: “Tội lớn hơn cả là tội vô ơn”. Chín người Dothái không biết cám ơn, chỉ được khỏi bệnh phong cùi thể xác. Người Samaria biết cám ơn, khỏi phong cùi cả phần hồn là tin nhận Đức Giêsu là Thiên Chúa, anh đã sấp mình dưới chân Đức Giêsu tạ ơn Người, một cử chỉ người ta chỉ dành cho Thiên Chúa.

Thiên Chúa không cần ta cám ơn, ta phải cám ơn Chúa vì mọi sự trong cuộc đời:

Hồng ân Thiên Chúa bao la.

Muôn đời con sẽ ngợi ca danh Người.

**38. Lòng biết ơn**

(Trích dẫn từ ‘Vietvatican.org’ – bài viết của Nguyễn Hiền Nhu)

Tin Mừng Lc 17, 11-19, thánh sử Luca thuật lại câu chuyện xảy ra khi Chúa Giêsu đang trên đường tiến lên Giê-ru-sa-lem. Có mười người phong hủi đón Ngài để xin Ngài chữa lành. Họ không dám tiến tới gần Ngài nhưng chỉ đứng đằng xa. Họ cất tiếng thưa rằng: “Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng tôi”. Ngài bảo họ đến trình diện với tư tế, và họ đã vâng lời Ngài. Trên đường đi, tất cả mười người đều được sạch. Trong mười người đó, có một người đã quay trở lại cám ơn Ngài.

Được sạch là một niềm mong mỏi bấy lâu trong họ. Đã lâu lắm rồi, họ hằng khao khát được lành lặn, được sống gắn bó với những người mình thương yêu. Nhìn thấy người ta áp má chúc lành nhau, bắt tay hỏi han sức khỏe của nhau, họ ao ước được một lần như thế. Sách Lê-vi viết rằng: “Người mắc bệnh phong hủi phải mặc áo rách, xõa tóc, che râu và kêu lên: ‘Ô uế! Ô uế!’ Bao lâu còn mắc bệnh, thì nó ô uế; nó ô uế: nó phải ở riêng ra, chỗ ở của nó là một nơi bên ngoài trại.” (Lv 13,45-46).

Người bị bệnh phong bị xem là ô uế. Họ bị tước quyền chung sống với những người thân quen; họ phải sống riêng ra. Họ bị đẩy ra bên lề xã hội. Tôi còn nhớ thời gian tôi được gởi đến sống với người phong tại Trại Phong Bến Sắn ở Bình Dương. Có một bệnh nhân phong thuật lại với tôi câu chuyện của chị: một ngày kia, trên đường về nhà, chị bước vào quán ăn để mua ít thức ăn cho con. Có một người phát hiện chị đến từ trại phong, thế là người đó la lên, và tất cả lần lượt bỏ bàn ăn đi nơi khác, cách xa chị. Thế đó, xã hội ngày nay, những bệnh nhân phong đang bị hất hủi. Xã hội ngày xưa đối xử với người phong còn tệ hơn thế. Để bảo vệ những người khác, họ buộc các bệnh nhân phong tự mình thốt lên “Ô uế! Ô uế!” (Lv 13,45) để người ta biết và tránh xa. Không ai dám đến gần bệnh nhân phong, không ai dám làm bạn với họ. Họ bị cô lập. Có lẽ nỗi đau thể xác do đặt tính của bệnh phong mang lại sẽ không nặng bằng nỗi đau tinh thần do sự kỳ thị của xã hội gây ra cho họ.

Hơn thế nữa, xã hội Do Thái thời bấy giờ quan niệm bệnh tật là do tội lỗi, người bị bệnh là người phạm tội và bệnh là án phạt của Thiên Chúa. Như vậy, người phong hủi còn bị hao mòn tinh thần từng ngày do mặc cảm tội lỗi.

Thấu cảm được vết thương khốn cùng của những bệnh nhân, Chúa Giêsu đã chữa lành bệnh cho họ. Việc chữa lành của Chúa không đơn thuần chỉ là việc chữa lành của một bác sỹ. Có lẽ hơn ai hết, Chúa đã hiểu những khát khao sâu kín trong lòng của họ. Chúa bảo họ đi trình diện tư tế, đi đến với người có thẩm quyền về phương diện xã hội cũng như tôn giáo thời bấy giờ để được kiểm chứng đã thanh sạch. Theo luật Lê-vi, một bệnh nhân phong khi được lành bệnh, phải đi trình diện với tư tế. Sau khi được tư tế khám xét, nếu như họ đã được lành bệnh, thì sẽ được tư tế tuyên bố là sạch. Khi được tuyên bố thanh sạch rồi, họ mới được quyền sống chung với xã hội, mới được hưởng những gì cơ bản nhất của một thành viên trong cộng đồng (x. Lv 13).

Từ thân phận người bị xã hội đẩy ra ngoài, giờ đây, họ được đón nhận. Chính Chúa đã mang lại cho họ niềm vui đó. Giờ đây, họ hoàn toàn có thể được sống chung với người thân, hoàn toàn có thể sánh bước cùng người họ thương yêu trên con đường làng vào mỗi buổi chiều. Họ sẽ không còn mặc cảm tội lỗi nữa. Quá khứ đã qua đi, và chính Chúa đã mở ra cho họ một cuộc sống mới. Nỗi đau trước đây bây giờ đối với họ sẽ là một kinh nghiệm quý giá; kinh nghiệm ấy đưa họ tới yêu quý cuộc sống họ đang có hơn.

Tuy nhiên, khi thấy mình được sạch, một người trong số họ đã quay trở lại để cám ơn Chúa. Một việc làm nhỏ bé nhưng tuyệt vời. Anh đã tạm quên con đường đi nhanh đến trình diện vị tư tế để được tuyên bố thanh sạch. Anh đã tạm quên đi niềm mơ ước bấy lâu của mình để quay trở lại cám ơn Đấng đã mang lại cho anh niềm vui. Niềm vui của anh đã trở nên trọn vẹn hơn khi anh được chính Chúa tuyên bố “con hãy đứng dậy mà về: vì lòng tin của con đã cứu chữa con”. Chúa khen ngợi lòng tin của anh. Quà tặng chỉ là phương tiện để dẫn đưa con người tới gặp Đấng tặng quà. Niềm vui của anh giờ đây trọn vẹn hơn vì không chỉ anh được thanh sạch, mà còn được gặp Đấng Chữa Lành anh. Tâm hồn anh giờ đây tràn ngập hân hoan.

Có lẽ trong tương lai, khi gặp lại Chúa, chín người kia sẽ cám ơn ngài. Có lẽ trong thâm tâm của họ đang mang một niềm tri ân nào đó mà họ chưa ý thức hoặc chưa có cơ hội diễn tả. Phải chăng niềm vui đó đã đến với họ quá bất ngờ, quá lớn lao, khiến họ quên cám ơn ân nhân của họ. Dường như có một chút gọi là vô ơn nơi họ, một chút vô tâm khi họ xem trọng ân huệ hơn là Đấng ban ơn. Họ đã không đủ nhạy bén để nhận ra rằng mình đã bỏ qua một cơ hội quý giá để đếp gặp Đấng đã ban ơn cho mình. Họ hân hoan vui mừng và đi tiếp con đường để hòa mình vào xã hội; đó là điều tốt đẹp, nhưng sẽ tốt đẹp hơn biết bao nếu họ không chỉ dừng lại với niềm vui hiện tại của bản thân để dành giây lát tri ân Đấng ban cho họ niềm vui đó. Chúa không hề hẹp hòi với họ, không hề vì một chút vô ơn của họ mà rút lại quà tặng. Cho dù họ có quay trở lại cám ơn Ngài, hoặc cho dù họ đã quên Ngài đi chăng nữa, thì chính Ngài là Đấng đã khôi phục quyền được sống như một con người của họ. Hy vọng rằng sẽ có một dịp nào đó họ sẽ nhận ra sự thiếu sót này và quay trở lại tri ân Ngài.

Một lời trách nhẹ nhàng của Chúa “còn chín người kia đâu?” như một lời nhắc nhớ những người nghe lời này của Ngài ý thức được lòng biết ơn của mình. Có khi tôi cũng thuộc về nhóm chín người kia. Hằng ngày, tôi vẫn nhận biết bao ơn lành từ Ngài; nhận nhiều đến độ tôi cảm thấy là bình thường và không cần thiết phải cám ơn. Chúa ơi, xin đừng để con vô cảm trước những ân huệ của Chúa. Từng giây từng phút trong đời con được bao bọc bởi tình yêu vô biên của Ngài. Hãy biến đổi tâm hồn con để cuộc đời con trở nên một lời tri ân Ngài.

**39. Mười người phong hủi – McCarthy**

Suy niệm 1: ĐIỀU ẤY XẢY RA NHƯ THẾ NÀO?

Vào thời đại của Đức Giêsu, bệnh phong hủi không có thuốc chữa. Khi một người mắc phải bệnh ấy, có sống cũng như chết. Thế mà tại sao chín người phong hủi đã không trở lại để cám ơn Đức Giêsu vì Người đã chữa lành cho họ? Chúng ta không lạm dụng trí tưởng tượng của chúng ta khi vẽ lại những gì đã xảy ra. Chúng ta giả sử điều đó xảy ra trong thời đại của mình.

Người thứ nhất là Miriam, vợ của một người bán hàng. Khi về lại nhà, bà thấy nhà mình bừa bãi, lộn xộn. Không phải do lỗi của chồng bà. Ông phải tất bật với công việc. Trở lại gặp Chúa không còn là vấn đề nữa – ít ra là trong lúc này.

Người thứ hai là Aaron, một nông dân. Mùa hè này là một mùa tồi tệ, và toàn thể mùa màng có nguy cơ bị mất trắng. May mà dự báo thời tiết đã nói rằng thời tiết tốt, có mưa nhiều đúng vào những ngày ông có thể trở lại.

Người thứ ba là Saul. Khi ông ta trở lại nhà, gia đình ông đã mở tiệc mừng ông. Họ không muốn nghe ông nói đi đến nơi nào đó. Ông đã không xa nhà đủ rồi hay sao? Chính họ đã ngăn cản ông trở lại gặp Chúa.

Martha là người thứ tư. Khi chị trở về nhà thì chương trình Tivi chị ưa thích vẫn còn, trong thời gian sống cách ly vì bệnh phong hủi, chị luôn thèm khát được xem chương trình đó. Giờ đây chị mải mê với chương trình ấy. Chị muốn ngày mai trở lại gặp Chúa. Nhưng ngày mai không bao giờ đến.

Người thứ năm là Daniel. Trước khi ông bị phong hủi, ông rất thành công trong kinh doanh, khi ông về đến nhà, ông thấy việc kinh doanh hoàn toàn suy sụp. Trở lại gặp Đức Giêsu không nằm trong các ưu tiên của ông. Chẳng bao lâu sau, ông hoàn toàn quên việc đó.

Amos, người thứ sáu không có nhà để về. Anh đã cảm thấy rất cay đắng về căn bệnh phong hủi của mình và về cuộc sống chung. Khi anh trở về, anh gom góp được ít tiền bạc mà người ta cho anh, về đến thành phố, anh uống rượu. Việc trở lại không bao giờ có trong đầu anh.

Peter là người thứ bảy. Khi anh về nhà, anh không có việc làm. Vì thế khi nghe nói về một cuộc phỏng vấn để được nhận vào một chỗ làm tốt, anh đến ngay. Trong lúc này, anh không thể trở lại.

Anna là người thứ tám. Lúc đó nhiên liệu đang bị khan hiếm. Chị hiện đang trên đường về nhà thì thấy một trạm xăng còn mở cửa. Chị phải xếp hàng ba giờ liền để được đổ đầy bình xăng. Sau đó chị đi thẳng về nhà. Thật đáng thương khi muốn phung phí xăng cho một cuộc hành trình thật sự không cần thiết.

Người thứ chín là Joseph. Khi ông ta về nhà, ông ta quyết định bán câu chuyện của ông ta cho một tờ báo. Không để mất thời gian. Một người khác có thể có cùng ý tưởng ấy và sẽ phỗng tay trên. Quay lại không có chỗ trong kế hoạch của ông.

Sau cùng, đó là Simon. Ông có mấy lý do để không quay trở lại. Một lý do đặc biệt thuyết phục. Ông là người Samari lại được một người Do Thái chữa lành. Một người Samari cám ơn một người Do Thái không phải là chuyện dễ. Nhưng là một người nhân ái, ông gạt bỏ những lý lẽ ấy và quay lại để cám ơn.

Xin lỗi! Những lý lẽ ấy xem ra nguỵ biện, đê tiện, trơ trẽn và rác rưởi. Nhưng có hiệu lực trong chín trên mười trường hợp. Chúng ngăn cản chín người ấy làm một việc mà có lên trời người ta cũng phải làm.

“Chúng ta viết trên cát những ơn ích mà chúng ta nhận được, nhưng viết trên đá cẩm thạch những tổn thất” (Thomas More).

Chín người phong hủi không thể diễn tả lòng biết ơn. Sự vô ơn ấy nói với chúng ta điều gì? Điều đó nói lên rằng họ chỉ lành lặn ở ngoài da. Bệnh phong hủi đã hết, nhưng không có gì khác nơi họ đã thay đổi. Sau kinh nghiệm cay đắng ấy, họ trở về với những thái độ cũ, những tập quán, mục tiêu của họ và sự nông cạn của cuộc đời. Họ đã không học được gì từ đau khổ của họ. Đây là một bi kịch thật sự.

Nhưng rõ ràng người Samari đã học được từ kinh nghiệm đau thương của mình. Kể từ đó, ông đã trở thành một con người hoàn toàn đổi khác, như Naaman sau khi được Êlisa chữa lành phần xác. Naaman và người Samari được chữa lành cả xác lẫn hồn.

Trong những lúc tốt đẹp, chúng ta quên mất Thiên Chúa, dù rằng chúng ta vẫn tiếp tục phục vụ Người bằng môi miệng. Nhưng rồi một cơn bệnh đến bắt chúng ta phải quỳ gối xuống, và bất ngờ chúng ta đối diện với sự nghèo nàn, yếu đuối và tính dễ chết của chúng ta. Tuy nhiên, nếu điều ấy đưa chúng ta đến gần Thiên Chúa hơn và làm cho chúng ta sống tâm linh hơn thì nó đúng là một ơn lành trong bộ áo cải trang. Dường như trong mười người phong hủi, chỉ có một người được đưa đến gần Thiên Chúa hơn qua bệnh tật và sự bình phục của người ấy.

Suy niệm 2: CÁI NHÌN SÂU XA HƠN

Câu chuyện mười người bị phong hủi có một bài học rất rõ ràng, đó là tầm quan trọng của việc bày tỏ lòng biết ơn. Nhưng nó có một bài học khác: Tìm thấy Thiên Chúa qua đau khổ. Đau khổ có thể đưa con người rời xa Thiên Chúa hoặc có thể đem họ đến gần Thiên Chúa. Nhiều người trở lại đạo là những tân tòng của Ngày Thứ Sáu Tốt Lành: họ vào Nước Chúa qua những cái cổng của đau khổ. Naaman là một gương tốt.

Vào một giai đoạn của đời mình, ông ở đỉnh cao của ngọn sóng. Ông có một công việc danh giá: chỉ huy trưởng đạo quân hùng mạnh của nước Syri. Ông được nhà vua kính nể có quyền lực và danh tiếng. Ông ta không cần Thiên Chúa. Tôn giáo không có vai trò nào trong đời sống của ông. Ông là kiểu mẫu của một số người thành công hôm nay. Họ dường như không dành chỗ cho Thiên Chúa trong đời họ.

Tuy nhiên, khi ông đã đạt đến đỉnh cao của quyền lực, ông mắc một chứng bệnh kinh khủng: bệnh phong hủi. Thình lình, thế giới của ông bắt đầu tan rã.

Một phút trước, ông ở đỉnh cao của thế giới. Một phút sau ông rơi xuống vực thẳm.

Tuyệt vọng về việc chữa trị, ông phải nuốt trửng lòng tự hào và tìm kiếm sự giúp đỡ của ngôn sứ Êlisa ở Do Thái, một quốc gia nhỏ bé mà ông đã từng cướp bóc và khinh miệt. Tuy nhiên điều ông tìm kiếm là một “thứ thần dược” để ông có thể sớm quay về và đảm nhận đời sống cũ giống như trước đây.

Nhưng ông đã mau chóng nhận ra rằng không có thứ thần dược ấy; không có sự chữa lành mau chóng và không đau đớn. Vì thế ông phải học để trở nên khiêm nhường và nhẫn nại. Ông đã học tuân lệnh để thay đổi. Nhưng thời gian ông bỏ ra không uổng công bởi vì ông không chỉ được chữa lành bệnh phong hủi mà còn được hoán cải. Ông tìm thấy Thiên Chúa chân thực. Vì thế sau cùng ông có lý do để cám ơn bệnh phong hủi của ông, bởi vì qua đó ông đã nhận được ơn đức tin.

Người ta tự hỏi chín người phong hủi thu được gì từ kinh nghiệm khủng khiếp của họ. Khi họ không tạ ơn Thiên Chúa thì không chắc họ đã rút ra được lợi ích tâm linh nào từ kinh nghiệm ấy.

Giống với ông Naaman trước khi mắc bệnh, trong những thời kỳ tốt đẹp, chúng ta bỏ quên Thiên Chúa, dù rằng chúng ta vẫn tiếp tục phục vụ Người bằng môi miệng. Nhưng rồi một bệnh tật hoặc một cái gì tương tự bắt chúng ta phải quỳ gối, và chúng ta bất ngờ đối diện với sự nghèo nàn, yếu đuối và phải chết của chúng ta. Chúng ta nhận ra nền móng mà trên đó chúng ta đã xây dựng bao nhiêu niềm hy vọng sao quá mong manh, nông cạn.

Nếu điều ấy đưa chúng ta đến gần Thiên Chúa hơn và làm cho chúng ta sống tâm linh hơn thì đó là một sự chúc lành trong bộ y phục cải trang. Dường như chỉ một trên mười người phong hủi đã được đưa đến Thiên Chúa gần hơn qua bệnh tật và sự bình phục của người ấy.

Chúng ta không phải lúc nào cũng làm chủ những gì xảy đến với chúng ta, nhưng chúng ta phải làm chủ phản ứng của chúng ta khi sự việc xảy đến. Ví dụ như, có hai người bị thương nặng trong một tai nạn. Một người chọn cách sống cay đắng kinh nghiệm ấy và bị nó huỷ hoại. Người kia sống kinh nghiệm ấy với lòng biết ơn. Người này tin rằng dù sự việc xảy ra là gì, dù nó có đau khổ thì nó vẫn có thể đem lại một điều tốt. Vấn đề không phải là quên nó đi mà nhớ đến nó và hội nhập nó vào trong đời sống của mình.

Ước muốn đền đáp lại một điều gì là một dấu chỉ cao cả của lòng biết ơn. Khi bạn có đầy lòng biết ơn, bạn sẽ không có chỗ cho sự cay đắng hoặc căm giận. Mọi người hạnh phúc đều biết ơn. Những người bội bạc không thể có hạnh phúc.

CÂU CHUYỆN KHÁC

Một ngày nọ, David bố thí cho một người nghèo mà ông gặp trên đường phố. Khi ông tiếp tục bước đi ông bắt đầu cảm thấy một niềm vui thoả mãn bừng lên trong ông. Nhưng rồi một bóng tối lướt qua ông – ông nhớ lại người nghèo đó đã không cám ơn ông. Sau đó, ông kể lại sự cố cho vị giáo trưởng của ông. Vị giáo trưởng kiên nhẫn lắng nghe, sau đó ông này nói: “Ông cảm thấy thế nào khi ông bố thí?”

“Tôi cảm thấy rất vui” David đáp.

“Điều đó không đủ là phần thưởng cho ông sao?”

“Con vẫn nghĩ rằng hắn ta phải cám ơn con”, David nhấn mạnh.

“Chắc chắn ông không muốn được cám ơn vì đã có hành động như một người theo đạo phải có? Vậy thì ông đã cám ơn Thiên Chúa chưa?”.

“Về điều gì?” David ngạc nhiên hỏi.

“Vì Người đã ban cho ông cơ hội trở nên một công cụ để tình yêu của Người đến với một người đồng loại của ông”, câu đáp là như thế.

**40. Biết ơn – Lm. Mark Link, SJ**

Chủ đề: “Sự biết ơn phải chân thành và được thành tâm bày tỏ.”

Bà Dorothy Day là một người trở lại Công Giáo khi đã lớn tuổi. Cuộc đời bà đáng được Hollywood dựng thành phim. Khi bà từ trần năm 84 tuổi, tờ New York Time đã không do dự gọi bà là người có ảnh hưởng nhiều nhất trong lịch sử Công Giáo Hoa Kỳ.

Sau cái chết của bà, đã có một phong trào vận động để phong thánh cho bà, nhất là vì những gì bà đã làm cho người nghèo và người tuyệt vọng ở Nữu Ước.

Cách đây không lâu, tờ America đã phỏng vấn bà Eileen Egan, một người bạn thân của bà Dorothy. Một trong những câu hỏi mà người phóng viên đặt ra với bà Eileen là “Điều gì đặc biệt nhất khi bà nghĩ đến bà Dorothy?”

Không chút do dự, bà Eileen đáp, “Đó là tinh thần biết ơn.” Và bà đã đưa ra một thí dụ.

Vào một ngày trời lạnh, cả hai đang ở trên xà lan. Bà Dorothy chỉ mặc chiếc áo khoác mỏng. May mắn, bà có mang theo tờ báo nên bà lấy quấn quanh người bên dưới áo khoác. Khi làm như vậy, bà mỉm cười và nói, “Tôi cám ơn những người vô gia cư đã dạy tôi cách này để giữ người cho ấm.”

Bà Eileen nói thêm, “Bất cứ ở đâu, bà Dorothy đều tìm lấy lý do nào đó để cảm tạ. Thí dụ, có lần bà nói, tôi biết ơn Chúa Giêsu đã đến sống trên mặt đất này đến độ đôi khi tôi cảm thấy muốn quỳ xuống hôn đất, chỉ vì chân của Chúa đã chạm đến nó.”

Trên mộ bia của bà Dorothy ở Staten Island, hai chữ đi liền với tên của bà là: Deo Gratias, đó là “Tạ ơn Chúa.” Chính bà đã yêu cầu khắc dòng chữ này.

Câu chuyện của bà Dorothy đã dẫn chúng ta đến câu chuyện của mười người phong hủi trong bài Phúc Âm hôm nay vì câu chuyện của bà nhấn mạnh đến hai điểm quan trọng về sự biết ơn.

Thứ nhất, nó phải chân thành. Thứ hai, nó phải được thành tâm bày tỏ. Thái độ biết ơn người vô gia cư vì đã dạy bà cách giữ người cho ấm, và bà biết ơn Chúa Giêsu vì đã xuống thế làm người, cả hai đều chân thành và được thành tâm bày tỏ.

Trong Phúc Âm hôm nay sự biết ơn của chín người phong hủi không trở lại cám ơn có lẽ thành tâm. Chúng ta không biết.

Nhưng chúng ta biết chỉ có một người trở lại bày tỏ sự biết ơn trong một phương cách chân thành. Ông ta phủ phục dưới chân Chúa Giêsu.

Một lớp học sinh trung học đang chuẩn bị thảo luận về bài Phúc Âm hôm nay. Để bắt đầu, thầy giáo yêu cầu họ trả lời trên giấy hai câu hỏi sau:

Thứ nhất, đã bao lâu bạn chưa cám ơn cha mẹ vì điều gì đó?

Thứ hai, bạn cám ơn các ngài vì điều gì?

Tôi muốn chia sẻ với các bạn hai câu trả lời của hai học sinh. Câu trả lời thứ nhất viết:

Lần sau cùng tôi nhớ đã cám ơn cha mẹ vào khoảng một tuần trước đây.Tôi cám ơn mẹ tôi đã giúp tôi làm bài tập. Tôi nhớ là bà đã tốn vài giờ đồng hồ. Một tuần sau khi tôi đã nộp bài, bà còn đem về nhà các tài liệu liên quan đến đề bài và nói, “Những cái này cốt để cho con biết thêm.”

Câu trả lời của học sinh thứ hai như sau:

Tôi nhớ lần sau cùng cám ơn cha mẹ thì cách đây vài tuần. Tôi sửa soạn đi chơi tối thứ Bẩy và để cha tôi ở nhà một mình, vì mẹ tôi đã từ trần hồi mùa hè qua. Trước khi rời nhà, tôi đến với ông và đặt tay lên vai ông một cách thân mật. Tôi không nói gì, nhưng tôi biết ông hiểu là tôi cám ơn ông vì đã cho phép tôi đi chơi.

Tôi không biết các bạn nghĩ sao, nhưng tôi thấy hai câu trả lời này thật cảm động.

Cả hai trường hợp, sự biết ơn của các học sinh thật chân thành. Và trong cả hai trường hợp, sự biết ơn được bầy tỏ trong một phương cách nồng hậu và thành tâm.

Điều đó đưa chúng ta đến việc cử hành Thánh Lễ hôm nay.

Các câu chuyện của bà Dorothy Day, của các học sinh, và mười người phong hủi đã mời gọi chúng ta kiểm điểm lại thái độ biết ơn của chúng ta và cách bày tỏ sự biết ơn ấy.

Thí dụ, có một chi tiết đáng kể trong câu chuyện Phúc Âm khiến chúng ta phải để ý. Đó là nhận xét của Chúa Giêsu về người phong hủi trở lại cám ơn lại là người Samaritan.

Qua chi tiết này, Chúa Giêsu muốn nói chín người kia là Do Thái. Có thể nói, họ là người đồng hương của Chúa. Bạn mong đợi họ tỏ lòng biết ơn nhau, nhưng họ đã không làm như vậy.

Điều này cũng thường đúng với chúng ta. Khi cần phải biết ơn gia đình, chúng ta thường cho đó là hành động đương nhiên khỏi phải nói lên. Và, thật không may, chúng ta cũng thường hành động như vậy khi đối với Thiên Chúa.

Có người nói khi coi sự biết ơn là đương nhiên–không bày tỏ ra bên ngoài–thì cũng giống như chúng ta nháy mắt ra hiệu cho nhau trong bóng tối. Bạn biết khi bạn nháy mắt với họ, nhưng họ không thấy điều đó.

Và vì thế, khi chúng ta trở về với bàn thờ, có lẽ chúng ta cần dành thời giờ để cảm tạ Thiên Chúa vì đã sai Con của Người xuống trần gian.

Và chúng ta có thể tỏ lòng biết ơn qua việc cử hành Thánh Lễ một cách sốt sắng, một cách thành tâm.

Chúng ta hãy kết thúc bài giảng hôm nay với lời của ngôn sứ Isaia:

“Hãy cảm tạ Thiên Chúa!…

Hãy nói với mọi dân tộc về những điều Người đã thực hiện.

Hãy nói với họ Người thật vĩ đại dường bao!

Hãy hát lên ca tụng Thiên Chúa vì những việc trọng đại Người đã thực hiện.” (Is 12:4-5).

**41. Đức tin đích thực – R. Gutzwiller**

1. Niềm tin bất toàn.

Mười người phong cùi hình như đã có một niềm tin lớn lao. Họ nghe nói về Đức Kitô và tin rằng Ngài có thể chữa lành họ. Chính vì niềm tin đó, mà họ đã vượt qua những luật lệ cưỡng bách họ sống tách biệt.

Họ đến một làng nhỏ, tiến gần đến Đức Giêsu và xin Ngài thương họ. Họ đã thất vọng hoàn toàn đối với khả năng của con người, chỉ còn tin tưởng vào sự cứu giúp của Đức Kitô thôi.

Niềm tin đó đã bị thử thách và rồi được giữ vững, vì Chúa Giêsu không chữa cho họ ngay, Ngài gửi họ tới trình diện với các tư tế, đó là lệ thường đối với những người được chữa khỏi: nhưng đây họ đâu đã được khỏi. Do đó, người ta có thể đoán được rằng họ sẽ đứng im, không nhúc nhích cho tới khi Chúa giải thoát họ khỏi cơn bệnh ghê tởm.

Thế mà, họ lại đã tin, chỉ dựa vào có một lời của Ngài thôi. Và rồi đang khi đi, họ thấy mình được khỏi, họ có niềm tin đích thật, dầu vậy, đó cũng chỉ là niềm tin bất toàn. Họ còn bám víu vào ngoại cảnh, nhắm vào tật bệnh và sự lành lặn của họ.

Vì thế, họ không khám phá được Đấng chữa lành họ là ai. Họ chưa đi sâu vào cái chính yếu. Ngoài sức khoẻ thể xác, Ngài còn ban cho họ sức khoẻ của tâm hồn.

1. Đức tin hoàn toàn.

Chỉ có một người, lại là người ngoại quay lại tìm gặp Chúa Giêsu, tuyên xưng đức tin vào Thiên tính của Ngài và phục lạy để tỏ lòng cảm tạ tri ân.

Chỉ có người này có được đức tin hoàn toàn. Chính vì thế mà Chúa Giêsu đã nói với anh ta: ‘Hãy chỗi dậy mà về, lòng tin của anh đã chữa anh’. Cả xác lẫn hồn được giải phóng, được chữa bệnh và thánh hoá một lượt.

Anh ta không còn bị bận trí vì cái thân xác phong cùi vây hãm. Đức tin hoàn toàn không dừng lại ở việc chữa trị mà phải dừng lại ở người chữa mình; không phải ở công việc mà là ở tác giả của công việc đó. Đức tin chân thực vượt lên trên mọi dấu chỉ, để được gặp gỡ Thiên Chúa hằng hữu.

**42. “Xin dủ lòng thương tôi”**

Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay cho thấy Chúa Giêsu đang ở biên giới giữa hai vùng đất; dân Thiên Chúa và dân ngoại. Giữa ranh giới về mặt địa lý ấy, 10 người phong cùi đã nài xin Chúa chữa lành cho mình: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi.” Họ không xin được chữa lành, nhưng xin được “dủ lòng thương,” nghĩa là được chữa lành một cách toàn vẹn, trên thân xác và trong linh hồn.

Thời ấy, bệnh phong cùi bị coi như một hình thức chúc dữ của Thiên Chúa, của sự ô uế sâu xa trong tâm hồn và ngoài thân xác. Người phong cùi phải ở xa tất cả mọi người. Họ không thể đến đền thờ và tham dự việc thờ phượng Thiên Chúa. Như thế họ vừa bị xa cách con người và cả xa cách Thiên Chúa. Họ thật đáng thương! Và lúc này họ xin Thiên Chúa “dủ lòng thương!”

Tuy nhiên mười người phong cùi này không chịu an phận đối với bệnh tật vốn bị coi như định mệnh, cũng như chịu áp đặt bởi lề luật khiến mình trở thành những kẻ bị loại trừ. Họ đã chủ động “đón gặp Đức Giêsu.” Họ đã vượt con mọi ranh giới sợ hãi nếu vi phạm luật lệ để gặp Chúa và xin Chúa “dủ lòng thương.” Đây là một hành động diễn tả đức tin và lòng cậy trông vào Thiên Chúa. Họ nhìn nhận quyền năng chữa lành của Ngài. Họ tin chắc rằng chỉ có Ngài mới có quyền chữa lành cho mình và họ cậy dựa vào lòng xót thương của Chúa.

Đức tin và đức cậy là sức mạnh giúp họ vượt qua những tường ngăn của lề luật để đón gặp Chúa và thưa lên: “Lạy Thầy Giêsu , xin dủ lòng thương chúng tôi.” Như thế khi chúng ta đến với Chúa Giêsu, không cần phải nói những lời dài dòng. Chỉ cần ít lời thôi, miễn là nhữnglời ấy phải được đi kèm với lòng tin tưởng tràn đầy vào Đấng quyền năng và lòng thương xót nơi Ngài. Tin tưởng và cậy trông nơi Thiên Chúa có nghĩa là phó dâng đời mình cho lòng thương xót vô biên của Ngài.

Chúa Giêsu đã nghe thấy tiếng khẩn nài của họ. Ngài đã động lòng thương trước lòng tin và lòng cậy trông nơi họ. Thánh sử Luca ghi nhận cách ngắn gọn ở chỗ này: “Thấy vậy, Chúa Giêsu bảo họ: Hãy đi trình diện với các tư tế.”

Theo quy định của lề luật, các tư tế có chức năng xác nhận tình trạng khỏi bệnh của những người phong cùi và cho phép họ tái hòa nhập vào sinh hoạt đời sống thường nhật và tôn giáo. Vì thế, chỉ khi đã được khỏi bệnh, các bệnh nhân mới đi trình diện với các tư tế, chứ không phải trước đó. Rõ ràng lệnh truyền này của Chúa Giêsu là một thách đố niềm tin đối với mười người phong cùi. Và quả thực, khi họ tin tưởng mà lên đường, thì họ đã “được sạch đang khi đi trình diện.” Chính sự vâng phục đối với lệnh truyền của Đức Giêsu đã đem lại cho họ sự chữa lành.

Chúng ta được mời gọi khiêm tốn nhìn nhận tình cảnh của chính mình nơi mười người phong cùi trong bài Tin Mừng hôm nay. Đó là tình cảnh “cùi tâm linh.” Như bệnh phong cùi, ban đầu tâm linh chỉ xuất hiên những tổn thưởng nho nhỏ, nhưng rồi với thời gian, nó trở nguy hiểm tàn phá cả con người. Thứ đến bệnh phong cùi chính là yếu tố làm cho bệnh nhân mặc nhiên trở thành một “phe nhóm,” trộn lẫn giữa dân Thiên Chúa lẫn dân ngoại… Cuối cùng, bệnh phong cùi làm cho bệnh nhân xa cách, ở bên lề cộng đồng xã hội và tôn giáo.

Đó cũng có thể là từng bước trong tình trạng tâm linh của chúng ta. Những tham vọng, những toan tính, thói đời, đam mê xấu ban đầu nhỏ thôi nhưng với thời gian chúng sẽ lớn lên và tàn phá tâm hồn mình, khiến chúng tat ha hóa. Sau cùng chúng làm ta xa cách Thiên Chúa và nhân loại, thờ ơ và dửng dưng trước mọi vấn đề của cuộc sống.

Chúng ta cũng hãy khiêm tốn nài xin Chúa giúp ta vượt qua ranh giới tâm linh chai cứng để đến với Chúa xin ơn “dủ lòng thương” như mời người phong cùi trong bài Tin Mừng hôm nay. Và chắc chắn bằng sức mạnh nơi lòng thương xót vô biên, Ngài sẽ chữa lành chúng ta, cho dù rất nhiều khi chúng ta chẳng hề cảm nghiệm được chính lòng thương xót ấy.

Điều kiện để được chữa lành là chúng ta phải tin tưởng và cậy trông vào Chúa. Sẵn sàng làm theo lời Ngài, dù chưa hề thấy kết quả trước mắt. Mười người phong cùi trong bài Tin Mừng đã tin tưởng và cậy trông như thế cho nên “đang khi đi thì họ được sạch.” Amen.

**43. Đức tin của con đã cứu con**

Trong bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta thấy Chúa Giêsu đã không làm một cử chỉ phù phép nào để chữa lành tức khắc mười người phong cùi, mà Ngài lại sai họ đi trình diện với tư tế trước đã. Họ đã làm theo lệnh của Ngài và tất cả đã được chữa lành, nhưng kỳ thực có phải tất cả mười người phong cùi đã được chữa lành không? Xem chừng như Tin Mừng muốn nói với chúng ta rằng, chỉ có một người thực sự được chữa lành, người đó chính là người ngoại bang xứ Samaria, một kẻ thù không đội trời chung với người Do thái. Chỉ có kẻ ngoại bang này được thực sự chữa lành, bởi vì ông ta không những được lành lặn trong thân xác, mà còn được chữa lành trong tâm hồn. Chúa Giêsu đã nói với ông ta: “Đức tin của ông đã cứu chữa ông”.

Có đức tin là nhìn nhận rằng, Chúa Giêsu không những là nguồn mạch duy nhất có thể chữa lành bệnh tật thân xác mà Ngài còn mang lại niềm vui, sức sống hy vọng cho tâm hồn. Chính đức tin đã khiến cho người xứ Samaria đến sấp mình dưới chân Chúa Giêsu để cảm tạ và thờ lạy Ngài. Người Samaria này không chỉ thấy mình đã khỏe trong thân xác, mà còn nhận được sức sống niềm tin bừng dậy trong tâm hồn, đó mới là điều quan trọng.

Tất cả mọi phép lạ của Chúa Giêsu đều nhắm đến việc phục hồi sức khỏe tâm linh ấy. Dĩ nhiên, Đức Giêsu mang đến cho con người ơn cứu rỗi toàn diện, còn việc được no cơm ấm áo, được khỏe mạnh trong thân xác, Chúa Giêsu chỉ cần làm một cử chỉ hoặc Ngài chỉ phán một lời thì nhân loại có thể đạt được giấc mơ ấy. Thế nhưng, đó không phải là đường lối của Thiên Chúa. Ơn cao cả nhất mà Thiên Chúa ban tặng cho con người và Tin Mừng vĩ đại nhất mà Ngài mang đến cho con người trước hết chính là “niềm tin”. Có niềm tin là làm được tất cả. Chúa Giêsu đã chẳng nói với chúng ta sao: “Đức tin của con đã cứu con”.

Giấc mơ thông thường của con người là được giàu sang, được quyền bính, được sức khỏe tràn đầy, nhưng Thiên Chúa lại mở ra cho chúng ta một chân trời mới, đó là chân trời của đức tin. Có đức tin là có sức mạnh để đương đầu với mọi thử thách khổ đau của cuộc sống. Có đức tin là được chữa lành mọi thứ bệnh phong cùi của thất vọng, ích kỷ, tham lam. Có đức tin là có đủ sức mạnh để ra khỏi chính mình và không ngừng đến với tha nhân trong tin yêu và hy vọng.

Với cử chỉ của người Samaria trong bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta hãy chạy đến với Chúa, sấp mình dưới chân Chúa để thờ lạy, cảm tạ tri ân Ngài. Vì Ngài đã ban cho chúng ta ơn đức tin, đưa chúng ta vào chân trời của sự sống, của niềm vui đích thực và của hy vọng tràn đầy.

Nguyện cho sức sống đích thực mà Ngài trao ban cho chúng ta hôm nay chữa lành được bệnh hoạn cùi hủi của tâm hồn chúng ta. Và với một tâm hồn tràn ngập hân hoan, chúng ta cũng hãy mau mắn ra đi chia sẻ Tin Mừng cứu độ của Ngài cho tất cả mọi người.

**44. Lòng biết ơn**

Nhờ có cuốn sách Sehirdler’s Ark và cuốn phim Schindler’s List, tên của Oskar Schindler được hàng triệu người trên thế giới biết đến. Schindler là một nhà công nghiệp người Đức. Trong suốt Thế chiến II, ông đã cứu hàng ngàn người Do thái ở Ba Lan khỏi các trại tập trung. Khi chiến tranh chấm dứt, quân Đức rút khỏi Ba Lan và người ta chờ đợi quân Liên Xô đến. Ngay trước khi quân Liên Xô đến, Schindler cũng đã quyết định trốn qua phương Tây.

Khi những công nhân người Do Thái, giờ đây đã được tự do nghe tin ông ra đi, họ họp lại để xem có thể bày tỏ lòng biết ơn ông như thế nào. Phải bắt tay ngay để làm một món quà bằng kim loại. Rồi một người gợi ý một cái gì tốt hơn. Ông ta mở miệng mình ra và chỉ chiếc răng vàng.

“Hãy lấy cái này”, ông nói, “Nó mà còn là nhờ có Oskar, bọn mật vụ SS muốn chiếm lấy các vật dụng bằng mọi cách. Cái răng của tôi lẽ ra cũng đã ở trong đống đồ trong nhà kho của SS, giữa những chiếc răng vàng của những người khác”.

Ban đầu, những người khác phản đối đề nghị ấy, nhưng vì người ấy nài nỉ mãi nên người ta nhận. Một tù nhân trước kia là nha sĩ ở Cracow đã lấy cái răng vàng đó ra khỏi hàm răng. Một thứ kim hoàn trong số họ nấu chảy vàng và tạo thành một chiếc nhẫn. Vòng bên trong của chiếc nhẫn, người ta ghi những lời lấy từ Kinh Talmud: “Người nào cứu sống chỉ một mạng người, người ấy cứu sống toàn bộ thế giới”.

Đó là một cử chỉ bày tỏ lòng biết ơn làm người ta ngạc nhiên và cảm động sâu xa. Đó là một trong những việc kỳ diệu về lòng biết ơn –nó làm cho chúng ta muốn đền đáp một điều gì. “Lòng biết ơn là ký ức của tâm hồn” (Tục ngữ Pháp). Nhưng rồi người ta phải nói rằng đó là điều tối thiểu mà người ta có thể làm khi người ta mang ơn Schindler về cuộc đời của họ.

Mười người phong hủi trong Tin Mừng cũng mang ơn Đức Giêsu về cuộc đời của họ. Tuy nhiên, chỉ có một người trở lại để cảm ơn Người.

Dường như cũng kỳ lạ khi người quay trở lại để cảm ơn là một người ngoài cuộc –một người Samari. Nhưng điều đó không thường xảy ra đó sao? Người trong cuộc cho rằng mọi sự là đương nhiên và chính người ấy cũng được coi là đương nhiên. Trái lại, người ngoài cuộc nhìn mọi sự vật là một ân huệ. Chúng ta thấy bài đọc I cũng một ý tưởng. Người nước ngoài Naaman trở lại để cảm ơn Êlisa vì đã chữa cho ông khỏi bệnh phong hủi.

Chúng ta đòi người khác biết ơn mình hơn là tỏ lòng biết ơn người khác. Điều này chỉ ra lòng ích kỷ của chúng ta khi chúng ta thi ân. Nếu có người nào nhận thấy người anh em mình vô ơn, bội bạc thì người ấy không tìm kiếm hạnh phúc cho người khác mà tìm kiếm hạnh phúc cho chính mình.

Đức Giêsu đòi hỏi lòng biết ơn, không phải cho chính Người. Điều Người nói là: “Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?”. Qua đó rõ ràng Người không nghĩ đến chính mình. Người nghĩ đến những người phong hủi. Người nhận một ân huệ có thể bày tỏ lòng biết ơn là một điều tốt và cần thiết.

Chúng ta biết bày tỏ lòng biết ơn là một việc rất quan trọng. Trước tiên điều ấy tốt cho chúng ta, nó bắt buộc chúng ta phải biết món nợ mà chúng ta còn mắc người khác. Lòng tri ân dĩ nhiên cũng tốt cho người khác ấy –nó làm cho người làm ơn cảm thấy được đánh giá cao. Người không cảm ơn điều nhỏ, sẽ không cảm ơn điều lớn. Vì thế điều quan trọng là biết ơn và đánh giá cao các ơn huệ nhỏ mà người khác làm cho chúng ta cũng như các dịch vụ mà chúng ta nhận được mỗi ngày.

Về việc thể hiện lòng biết ơn đối với Thiên Chúa. Thiên Chúa không cần những lời cảm ơn của chúng ta nhưng chúng ta cần cảm ơn Thiên Chúa. Điều ấy nhắc chúng ta rằng mọi sự mà chúng ta có đều do Thiên Chúa ban cho. Cảm ơn Thiên Chúa về điều xảy đến cho chúng ta là việc dễ dàng. Nhưng chúng ta cố gắng biết ơn về trọn cả cuộc đời mình: điều xấu cũng như điều tốt, những niềm vui và nỗi buồn, những thành công và thất bại. Đó không phải là một việc dễ dàng. Chúng ta chỉ thật sự gọi mình là những người có lòng biết ơn khi chúng ta có thể nói lời cảm ơn về mọi việc đã đưa chúng ta đến giây phút này. Loại tri ân này làm chúng ta có khả năng cải tạo toàn bộ quá khứ của chúng ta và coi nó như là con đường cụ thể trong đó Thiên Chúa dẫn đưa chúng ta đến giây phút này.

Khi chúng ta nhìn lại đời sống của mình, chúng ta thấy rằng những điều làm tổn thương chúng ta và những điều giúp đỡ chúng ta không thể tách rời nhau. Chúng ta hãy cố gắng nhìn ra bàn tay hướng dẫn của Thiên Chúa yêu thương trong mọi việc đã đưa chúng ta đến nơi chúng ta đang có mặt hiện nay.

**45. Nhận ơn… trả ơn… – Lm. Quốc Toản, CRM**

Henry Ironside, giáo sư một trường Thánh Kinh, một hôm đi dùng cơm tại một nhà hàng. Khi chuẩn bị ăn thì có một người khách khác đến ngồi chung bàn. Trước khi ăn Ironside cúi đầu đọc kinh như ông thường làm trước khi dùng bữa. Khi xong, người khách hỏi ông, “Ông bị nhức đầu hả?” Ironside trả lời không. Người khách lại hỏi, “Thức ăn có vấn đề?” Ironside trả lời, “Không có gì cả. Tôi chỉ cám ơn Chúa như tôi thường làm trước khi dùng bữa.” Người khách nói, “Thì ra ông cũng là một trong những người đó? Tôi cho ông biết, tôi không bao giờ cám ơn. Mọi sự tôi có đều do mồ hôi nước mắt của tôi nên tôi không cần phải cám ơn ai trước khi dùng bữa. Tôi ngồi xuống là ăn liền.” Ironside nói, “Đúng, ông giống y hệt con chó của tôi. Nó cũng làm như thế!”

Theo Đức Cha Bùi Tuần thì người khách trên còn kém hơn chó vì chó còn có những cử chỉ biết ơn. Mặc dù cử chỉ biết ơn của nó khác với con người nhưng cũng có vẻ đẹp của nó. Ném cho nó miếng xương thì sẽ thấy nó tỏ lòng biết ơn. Nó sẽ nhìn bạn cách dễ thương, ngoáy đuôi và luẩn quẩn bên chân bạn. Càng cho nó nhiều, nó càng biết ơn. Và nó sẽ tự nhiên bảo vệ nhà cửa, của cải và chính chủ nhân.

Có rất nhiều người không có tấm lòng biết ơn như chó. Mười người cùi được Chúa Giêsu chữa lành nhưng chỉ có một người trở lại cám ơn. Tỷ lệ là một trên mười! Người đó lại là người Samaritanô, một người dân ngoại. Hàng ngàn người nhận ơn của Chúa Giêsu, nhưng khi Ngài phải vác thập giá, chỉ có một người chịu giúp Ngài. Người đó là Simon thành Cyrênê, một người dân ngoại. Cả một nước nhận ơn của Chúa Giêsu, nhưng khi Ngài bị đóng đanh trên thập giá, chỉ có một người can đảm công khai tuyên xưng Ngài vô tội. Đó là kẻ trộm.

Đời là thế! Người muốn nhận thì nhiều, nhưng kẻ biết ơn thì quá ít. Chúng ta có thể đếm người biết ơn dễ hơn người vô ơn vì số người vô ơn quá cao. Người cho có thể không cần đáp trả, nhưng mỗi khi đón nhận ta phải biết ơn. Khi bạn cho, bạn có thể không muốn được đáp trả; nhưng khi bạn nhận, bạn có bổn phận đáp trả. Bổn phận đáp trả phải tương xứng với món quà được lãnh nhận. Nếu không thể đáp trả cho cân thì ít nhất cũng phải tối thiểu. Có thể là một lời cám ơn hoặc một cử chỉ để tỏ lòng biết ơn.

Làm thế không phải người ban tặng cần, nhưng là chính chúng ta cần vì biết ơn tỏ ra chúng ta là con người, tỏ ra chúng ta quí trọng quà được ban tặng và tỏ ra chúng ta đáng được nhận thêm.

Con người có nhiều lý do để không tạ ơn. Nhưng lý do chính vẫn giống như người khách trong câu truyện trên. Họ nghĩ rằng mọi sự họ có là do mồ hôi nước mắt họ làm ra, do đó họ không cần phải cám ơn Chúa. Họ thật là sai lầm! Họ cần phải nhớ rằng: là một con người sống trong xã hội, họ có liên hệ với mọi người. Họ cho không bao nhiêu nhưng đã đón nhận rất nhiều. Giả sử một ngày họ bị tách rời khỏi mọi sự nâng đỡ, tình yêu, sự giúp đỡ và nuôi dưỡng; họ sẽ trở nên cô đơn, nghèo đói và túng thiếu. Họ quên rằng mọi phúc lành đến với họ là do Thiên Chúa ban cho trước khi họ đạt được.

Nhiều lúc chúng ta coi thường những phúc lành. Emerson đã có lần nói rằng nếu các ngôi sao chỉ tỏ hiện một lần trong một năm, mọi người sẽ thức trắng đêm để chiêm ngắm chúng. Chúng ta nhìn ngắm các ngôi sao quá nhiều nên nhiều lúc không thèm đả động đến chúng. Ta thường quá quen thuộc với những ơn lành Chúa ban và quên lãng đi việc biết ơn Chúa.

Mười người cùi được chữa lành nhưng chỉ có một người trở lại cám ơn. Tại sao chín người kia không trở lại cám ơn? Có rất nhiều lý do nhưng tất cả đều bắt nguồn từ lòng ích kỷ và tham lam. Xã hội ngày nay có rất nhiều người sống tệ hơn chó vì họ vô ơn với những ơn lành họ đã đón nhận. Chúng ta cảm tạ Thiên Chúa vì ta vẫn còn tỉnh thức để nhận ra chúng ta đã nhận rất nhiều ơn nơi Ngài và hằng ngày hoặc hằng tuần đến tham dự Thánh Lễ để ca tụng và cảm tạ Ngài. Chữ “Eucharist” (Thánh Thể) bắt nguồn từ chữ Hy Lạp có nghĩa “tạ ơn.” Hãy cầu xin cho những người chưa nhận ra là họ có nhiều điều để cám ơn. Xin Thiên Chúa ban cho ta một tâm hồn biết ơn và luôn cảm tạ và chúc lành cho những người đã làm ơn cho ta, nhất là Thiên Chúa.

**46. Biết ơn**

Thái độ vô ơn của chín người Do Thái được chữa lành, phải chăng cũng chính là thái độ của mỗi người chúng ta?

Rải rắc trên đường đời, chúng ta đã nhận lãnh biết bao nhiêu ơn lành của Chúa, từ những ơn làn phần xác, đến những ơn lành phần hồn, thế nhưng chúng ta cho rằng mình được quyền hưởng dùng những ơn lành ấy và chẳng bao giờ chúng ta nghĩ tới việc phải cảm tạ Ngài.

Khi gặp gian nan thử thách, chúng ta khẩn cầu cùng Chúa, chúng ta thú nhận những sai lỗi, những vấp phạm của mình và chúng ta hứa với Ngài điều nọ điều kia. Thế nhưng, khi tai qua nạn khỏi, chúng ta dường như không còn nhớ gì nữa và chẳng bao giờ biết cám ơn Ngài.

Nếu thái độ vô ơn của chín người Do Thái đã làm cho Chúa Giêsu phải buồn phiền, thì chắc chắn thái độ vô ơn của chúng ta cũng sẽ chẳng hơn gì. Làm sao chúng ta có thể kể ra cho hết những ơn lành Chúa đã ban, bởi vì tình thương của Ngài thì dạt dào như biển khơi, không bờ không bến.

Thân phận chúng ta chỉ là tro bụi, thế nhưng, Chúa đã dựng nên, đã trao tặng sự sống phần xác, đã chiếu dõi ánh sáng đức tin phần hồn và đã hứa ban niềm hạnh phúc vĩnh cửu làm sản nghiệp, vậy mà chúng ta lại không biết cảm tạ Ngài hay sao?

Lòng biết ơn là một bông hoa tươi xinh của tình bác ái. Trái lại, sự vô ơn chính là một phép lạ vĩ đại của ma quỉ. Tôi xin đưa ra một thí dụ.

Chẳng hạn sức khỏe là một điều quí giá mà không một quà tặng trần gian nào có thể đánh đổi được. Một ông tỷ phú, trong cơn hấp hối, dù có bỏ ra hằng triệu đô la cũng không thể nào mua về cho mình sự sống, bởi vì đó là một hồng ân của Chúa. Thế mà biết bao nhiêu lần chúng ta đã hoang phí cho những cuộc nhậu thâu đêm, cho những canh bài suốt sáng. Đáng lẽ chúng ta phải dùng cuộc sống để làm đẹp tâm hồn và nâng tâm hồn lên cùng Chúa mà cảm tạ Ngài, thì chúng ta lại sử dụng nó để làm nô lệ cho những đam mê dục vọng xấu xa, cho những ý đồ đen tối và bất chính…

Vì thế, thánh Bernađô đã nói:

– Sự vô ơn là một bức tường ngăn cách giữa Thiên Chúa và tạo vật, là một chiếc đập ngăn chặn nguồn suối với dòng sông.

Bởi đó, phải biết cảm tạ Chúa vì tâm tình biết ơn cũng chính là một lời kinh tuyệt vời chúng ta dâng lên Chúa, một cách không so đo, không tính toán.

Với những người biết ơn, chắc chắn Chúa sẽ ban cho họ những sự cần thiết, mặc dù họ không kêu xin. Vì biết ơn là một nhân đức đẹp đẽ nhất của người Kitô hữu. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa, không phải chỉ trong những giờ phút may mắn và gặp được những sự tốt lành. Trái lại, chúng ta còn phải cảm tạ Chúa ngay cả trong những khi buồn phiền với những tai ương hoạn nạn xảy ra.

Có một chàng thanh niên, cha mẹ chẳng may bị giết chết trong một cuộc thảm sát. Tuy buồn, nhưng anh vẫn thầm thĩ kêu lên cùng Chúa:

– Lạy Chúa, con xin quì gối cảm tạ Chúa vì sự đau khổ con đang phải chịu cũng là một ơn huệ Chúa ban, để con biết chia sẻ với những khổ đau của Chúa.

Lòng biết ơn cũng chính là một dấu chỉ để phân biệt người đạo đức thật với kẻ đạo đức giả. Kẻ đạo đức giả thì trong những hoàn cảnh đen tối thường kêu trách Chúa. Còn người đạo đức thật, thì luôn khám phá ra bàn tay yêu thương của Chúa trong mọi tình huống, vì đối với họ: mọi sự đều là hồng ân.

Lời kinh cảm ta tuyệt vời nhất, theo tôi nghĩ, đó là lời kinh chúng ta thường hát trong thánh lễ:

– Chúng con cảm tạ Chúa vì vinh quang cao cả Chúa.

Hay như trong kinh tiền tụng, chúng ta vốn thường đọc:

– Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa thật là chính đáng, phải đạo và sinh ơn cứu rỗi cho chúng con.

Và sau cùng, ở mọi nơi và trong mọi lúc, hãy sống một cuộc sống đạo đức và thánh thiện, bác ái và yêu thương, nhờ đó bản thân chúng ta sẽ trở thành những chứng nhân cho tình thương của Chúa và cuộc đời chúng sẽ trở thanh một hiến lễ tạ ơn dâng lên Chúa.

**47. Cám ơn**

Một trong những tiếng được kể là đẹp nhất trong kho tàng ngôn ngữ con người, từ đông sang tây, từ bắc tới nam, tức là khắp mọi nơi. Một tiếng rất ngắn nhưng đưa đi rất xa, nếu chúng ta biết sử dụng nó một cách trọn vẹn, chân tình. Đó là tiếng “cám ơn”. Nhưng trong thực tế, dường như người ta còn quá dè dặt và tiết kiệm tỏ lòng biết ơn nhau và cám ơn nhau.

Bài Tin Mừng Chúa Giêsu lưu ý chúng ta về lỗ hổng trầm trọng ấy. Chúa đã làm phép lạ chữa lành cho cả mười người phong cùi. Thế là họ ra đi sung sướng, thỏa mãn, chỉ có một người nghĩ tới việc trở lại cám ơn Chúa. Chúa hỏi người ấy: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu?” Chỉ là vì họ quên cám ơn. Trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta quên: cố tình quên hoặc vô tình quên như thế.

Có phải chúng ta vẫn thường coi việc người khác làm cho chúng ta hay phục vụ chúng ta như là những chuyện đương nhiên, những việc họ phải làm? Chẳng hạn khi có người lưu ý một ông giám đốc hay một ông chủ về sự tận tâm của người thừa hành hay người giúp việc, thì các vị này đã tỉnh bơ trả lời: “Họ đã được trả lương để làm việc ấy mà”. Người ta trả tiền công và tưởng thế là sòng phẳng.

Chúng ta nên suy nghĩ tới đức bác ái Kitô giáo, tới tình người được gói ghém trong tiếng “cám ơn”, dù khi đã trả tiền công. Thực vậy, có biết bao nhiêu chuyện mà người ta không thể thanh toán được bằng tiền bạc, nhưng bằng một nụ cười, một thoáng quan tâm, một tiếng cám ơn. Những người bán hoa đã viết một biểu ngữ trước quầy hàng của họ thế này: “Hãy diễn tả tâm tình của bạn bằng những bông hoa”. Cũng vậy, chúng ta phải diễn tả tâm tình của mình ra nhờ những cái gì khác hơn là tiền bạc, hoặc cả tiền “puộc boa”, tiền trà nước, đó là lời cám ơn. Có cả một nghệ thuật bày tỏ lòng tri ân mà chúng ta phải tập để biết sử dụng hợp thời, đúng lúc và tinh tế khéo léo.

Chúng ta phải biết cám ơn những người sống chung quanh mình, bắt đầu từ những người gần gũi nhất, đó là những người trong gia đình. Người ta nói: hạnh phúc của mái gia đình tùy thuộc một phần không nhỏ vào bổn phận nhớ ơn nhau. Cuộc sống của chúng ta được dệt thành bởi trăm ngàn điều nhỏ mọn chẳng đáng kể gì, thế mà hạnh phúc gia đình phần lớn lại lệ thuộc vào những điều chẳng đáng kể gì đó, là tiếng “cám ơn” bé nhỏ nói cho đúng lúc.

Thực vậy, hạnh phúc thay gia đình nào có những người con biết nói cám ơn người cha người mẹ vẫn tận tâm tận lực lo lắng cho chúng và suốt ngày tảo tần mưu ích cho chúng. Và cũng thật hạnh phúc cho gia đình nào người chồng biết nói cám ơn đối với người vợ và người vợ biết nói cám ơn đối với người chồng. Tiếng cám ơn người chồng nói với người vợ đáng giá hơn tất cả mọi thứ vật chất, vì nó chứng tỏ người chồng lưu ý tới những gì người vợ làm cho mình. Cũng vậy, tiếng cám ơn người vợ nói với người chồng sẽ động viên cho ông thêm nghị lực, thêm can đảm, thêm sức mạnh để hăng say với công việc đều đều cực nhọc vất vả hằng ngày.

Sau hết nhưng trước hết và trên hết, chúng ta phải biết cám ơn Thiên Chúa, vì tất cả những gì chúng ta đang có, đang sử dụng: về ngôi nhà đang che chở chúng ta, cái bàn kia, cái giường ấy, chiếc tủ này, những quyển sách đó, cái đèn đang cháy sáng kia, những người bạn chúng ta gặp tình cờ trong cuộc sống, và hàng trăm hàng ngàn điều khác đang ở trong tầm tay chúng ta… Chính Thiên Chúa ban cho chúng ta những điều ấy xuyên qua những nguyên do phụ thuộc. Vì thế, chúng ta phải luôn dâng lên Thiên Chúa tâm tình cảm tạ tri ân như đối với nguyên nhân tối hậu, từ đó phát xuất ra mọi điều thiện hảo cho chúng ta.

Có một người cha trong gia đình đã ghi lại câu chuyện và những ý nghĩ sau đây: Một đêm kia, trong lúc đang đọc báo, tôi nghe đứa con gái bé nhỏ của tôi nói: “Bố ơi, con sẽ đếm xem trên trời có bao nhiêu ngôi sao nhé”. Sau đó, tôi nghe giọng nói êm đềm của con tôi bắt đầu đếm 1,2,3,4… Rồi tôi chăm chú vào việc đọc báo, không để ý đến tiếng con tôi đếm các ngôi sao nữa. Đến khi đọc xong bài báo, tôi chú ý lắng tai và nghe tiếng nó vẫn tiếp tục đếm 123, 124, 125…Đến đây nó bỗng ngừng lại, không đếm nữa, rồi quay sang nói với tôi: “Bố ơi, con không dè trên trời lại có nhiều sao đến thế”. Nghe con gái nhận xét như vậy, tôi chợt nhớ là thỉnh thoảng tôi cũng âm thầm nói với Chúa: “Chúa ơi, để con thử đếm xem con đã nhận lãnh bao nhiêu ơn lành Chúa đã ban”, và càng đếm, trái tim tôi hình như càng cảm thấy thổn thức, không phải vì âu sầu mà vì bị quá nhiều hồng ân Chúa đè nặng. Rồi tôi cũng thường phải thốt lên như con gái tôi: “Lạy Chúa, con không dè đời con lại có quá nhiều hồng ân của Chúa đến thế”.

Hôm nay, mỗi người chúng ta hãy nhìn lại thời gian đã qua, nghĩ lại quá khứ cuộc đời mình và gia đình mình: có phải chúng ta đã lãnh nhận được rất nhiều ơn lành của Chúa mà rất ít khi chúng ta để ý cám ơn Chúa và tri ân Ngài không? Đó là một thiếu sót lớn lao đấy. Cuộc đời chúng ta lãnh nhận từ Thiên Chúa, từ mọi người thực là nhiều: từ một đồng bạc đến một sản nghiệp, từ một nụ cười đến một tình thương, từ một lời chào đến những lời an ủi, khích lệ, trao đổi, gặp gỡ… tất cả và bất cứ sự gì chúng ta lãnh nhận được đều là những viên gạch xây dựng đời chúng ta và gia đình chúng ta. Nên chúng ta phải luôn tạ ơn Chúa và cám ơn mọi người. Tạ ơn Chúa là chúng ta đem các ơn mình đã lãnh nhận được trình bày với Chúa, để rồi Chúa sẽ ban lại nhiều hơn, như người ta thường nói: “Một lần cám ơn là hai lần xin ơn”.

Xin Chúa cho chúng ta luôn biết sống trong tâm tình tạ ơn Chúa như thánh Phaolô đã khuyên bảo giáo dân Côlôsê: “Anh em hãy luôn sống trong tâm tình tạ ơn Chúa và biết ơn Chúa”. Đồng thời, chúng ta cũng phải luôn biết cám ơn mọi người, vì có thể nói, tất cả những người có liên hệ xa gần với chúng ta, đều là những ân nhân của chúng ta.

**48. Lòng biết ơn – JM. Lam Thy ĐVD.**

Bài Tin Mừng hôm nay trình thuật chuyện 10 người phong hủi được Đức Giê-su chữa lành (Lc 17, 11-19). Phép lạ lần này có một đặc điểm khác với những lần khác, đó là Đức Ki-tô không hề đụng tay vào bệnh nhân (vì cách một khoảng xa), Người chỉ nói ngắn gọn: “Hãy đi trình diện với các tư tế”. Đứng ở cương vị những bệnh nhân đã khẩn khoản “Lạy Thầy Giê-su, xin dủ lòng thương chúng tôi!”, khi nghe lời này, hẳn nhiên sẽ nảy sinh thắc mắc “xin Thầy chữa bệnh, Thầy chưa chữa mà đã nói đi trinh diện các tư tế thì làm sao?” Ấy cũng bởi vì những người mắc bệnh phong hủi thường bị xã hội khinh rẻ và cách ly khỏi cộng đồng. Và nếu họ hết bệnh thì phải trình diện nhà chức trách (ở Do-thái là các tư tế) để họ chấp nhận cho tái nhập cộng đồng. Tuy nhiên, ngay sau Lời dạy đó của Đức Giê-su, mọi người đã được khỏi bệnh hoàn toàn. Một phép lạ hết sức thuyết phục.

Mười người phong hủi được chữa lành, nhưng chỉ có một người quay trở lại để cảm ơn Đức Giê-su, mà người ấy lại là dân ngoại (chưa được công nhận là dân Thiên Chúa). Còn chín người kia vẫn mang danh là người của Chúa mà lại vong ân bội nghĩa một cách ngon lành. Đức Giê-su đã phải chua chát thốt lên: ”Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” (Lc 17, 17-18 ). Một hiện thực có thể nói là chua xót khi chính những người là dân được tuyển chọn hẳn hoi, đã biết, đã được nhận là con Thiên Chúa, là dân Chúa chính hiệu, mà rốt cuộc lòng tin còn thua xa những người ngoại giáo. Thế đấy!

Chỉ có một trong 10 người phong hủi được chữa lành bày tỏ lòng biết ơn, một tỉ lệ thật khiêm tốn (1/10). Điều đó cho thấy trong xã hội nhiễu nhương của loài người, cái nhân tâm, cái “nhân chi sơ tính bản thiện” hầu như không còn và chẳng cứ ở thời cổ xưa mà ngay trong thời đại hoàng kim này cũng xảy ra nhan nhản. Điều đáng phàn nàn là chính cái luân thường đạo lý của con người vẫn đề cao lòng biết ơn và coi đó là giềng mối đạo đức căn bản cần phải được lưu truyền và giáo dục con người cho nên hoàn thiện. Vâng, luân lý đã coi lòng biết ơn là một trong những đức tính căn bản của con người. Khi có ai đó giúp đỡ hay hy sinh cho mình, thì người đó là ân nhân của mình và mình có bổn phận đền ơn đáp nghĩa cho dù người thi ân có nhận hay không. Thường thì những người giúp đỡ kẻ khác là do lòng thương người, họ giúp đỡ vì tính nhân đạo chớ không vì mong được trả ơn. Đã có câu “Quân tử thi ân bất cầu báo” (Người quân tử làm ơn không cần báo đáp – “Luận ngữ”), văn chương bình dân Việt Nam cũng có câu “làm ơn chẳng đợi đáp đền”. Nhưng như thế không có nghĩa là kẻ thụ ân cứ thoải mái vong ân.

Đó chỉ là nói về đạo xử thế giữa con người với nhau, nhưng trở lại với bài Tin Mừng hôm nay, thì cả 10 người đã nhận biết Đức Giê-su là ai mới có thể chữa lành bệnh phong hủi (một căn bệnh bất trị) cho mình. Vì thế, họ mới khẩn khoản cầu xin: “Lạy Thầy Giê-su, xin dủ lòng thương chúng tôi!”. Một cách cụ thể thì họ đã biết người thầy thuốc ở đây chính là Người Thầy Chí Thánh Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật. Vậy mà một dân ngoại (chưa được công nhận là con dân Thiên Chúa) khi biết mình được chữa lành đã bày tỏ lòng biết ơn một cách sâu sắc, trong khi dân được tuyển chọn (vẫn từng hãnh diện mình là “hàng nội” 100%) lại là những kẻ vong ân số 1 (number one)!

Tưởng vẫn không thửa khi cần tái khẳng định: Biết ơn là làm đẹp lòng Thiên Chúa cho dù Người luôn thi ân một cách quảng đại nhưng không, không đòi đáp trả. Kinh Thánh cũng luôn đề cao lòng biết ơn: – “Tỏ lòng biết ơn là dâng bột tinh hảo, làm việc bố thí là dâng lễ ngợi khen” (Hc 35, 2); – “Để tỏ lòng biết ơn, anh em hãy đem cả tâm hồn mà hát dâng Thiên Chúa những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca, do Thần Khí linh hứng” (Cl 3:16); – “Bởi vì chúng ta được lãnh nhận một vương quốc vững bền không lay chuyển, chúng ta phải biết ơn Thiên Chúa. Với lòng biết ơn đó, chúng ta hãy kính sợ mà phụng thờ Thiên Chúa cho đẹp lòng Người” (Dt 12, 28). Chính Đức Giê-su là một tấm gương chói sáng về lòng biết ơn đối với Chúa Cha. Trong các biến cố như cho La-da-rô chết sống lại, khi làm phép lạ cho bánh, cá hóa nhiều, khi lập bí tích Thánh Thể, và nói chung là trong bất cứ một biến cố nào xẩy đến trong cuộc đời của Người, bất cứ phải quyết định, phải làm công việc gì, Người đều cầu nguyện và dâng lời tạ ơn Chúa Cha.

Đúng như Thánh Gio-an Tẩy Giả nói: “Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban” (Ga 3,27). Nguồn ân sủng Thiên Chúa ban cho nhân loại là vô cùng vô tận và vì thế, lòng biết ơn của ta đối với Người phải được đặt lên hàng đầu. Mặc dù khi ban ơn cho ta, Thiên Chúa không cần ta đáp lại, nhưng chính vì vậy ta càng phải biết ơn Người nhiều hơn nữa. Vâng, “Chúng ta phải biết ơn Thiên Chúa. Với lòng biết ơn đó, chúng ta hãy kính sợ mà phụng thờ Thiên Chúa cho đẹp lòng Người” (Dt 12, 28). Cách biết ơn tốt nhất đối với Thiên Chúa là kính sợ và phụng thờ Người. Và cách phụng thờ Người tốt nhất chính là cố gắng trở nên giống Người, nghĩa là sống yêu thương và sẵn sàng hy sinh cho hạnh phúc tha nhân, vì bản chất của Thiên Chúa là Tình Yêu (1Ga 4, 8-16).

Nói đến Tình Yêu là nói đến “cho” và “nhận”. Tình yêu Thiên Chúa luôn luôn và mãi mãi là Tinh yêu “cho đi”, Người không hề đòi đáp trả. Và nếu người được “nhận về” Tình Yêu của Thiên Chúa muốn đáp trả thì hãy làm theo Lời Người dạy: “Anh em đã được cho không thì cũng hãy cho không như vậy” (Mt 10, 8). Quả thật tất cả những gì con người nhận được và cho đi đều xuất phát từ Thiên Chúa chứ không phải của loài người. Từ đó, người Ki-tô hữu hãy khắc ghi trong lòng tất cả những gì mình có trong cuộc đời này đều là do Thiên Chúa ban tặng. Vậy khi cho đi, thì đừng nghĩ đến đáp trả hay nói cách khác là đừng đòi hỏi đối tượng phải biết ơn. Tốt hơn cả là chính chúng ta phải luôn đòi hỏi mình phải có tâm tình biết ơn Thiên Chúa và tha nhân, hơn là đòi hỏi tha nhân phải biết ơn mình. Đó cũng là một hình thức “từ bỏ mình” mà Đức Giê-su mong muốn nơi tất cả những ai theo Người.

Tóm lại, người đời thường vô ơn (bài Tin Mừng hôm nay là một minh hoạ), nhưng với Thiên Chúa thì hoàn toàn khác, vì “Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ đong cho anh em đấu đủ lượng đã dằn, đã lắc và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy.” (Lc 6, 38). Ôi! Lạy Chúa! Xin cho con luôn tỉnh táo cảm nhận được ơn Chúa đã ban cho con trong suốt cuộc đời trần thế này, để con thấu hiểu được hạnh phúc con đang có. Xin cho con luôn có tâm tình biết ơn và cảm tạ Chúa, đồng thời con cũng sẽ luôn luôn biết ơn những người Chúa đã dùng để tuôn đổ ân sủng xuống cho con. Và khi con ý thức được hạnh phúc to lớn mà Chúa vẫn ban cho con, thì xin Chúa cũng hãy giúp con luôn chia sẻ hạnh phúc ấy một cách quảng đại cho mọi người chung quanh con. Amen.

**49. Niềm tin**

Phụng vụ lời Chúa hôm nay cho chúng ta biết khi Chúa đi lên Giêrusalem, qua giữa miền Samaria và Galilê thì Chúa chữa 10 người phong cùi. Theo thánh sử Luca, Giêrusalem đối với Chúa Giêsu là đích điểm của cuộc hành trình và cũng là nơi kết thúc cuộc đời của Chúa, để từ đây ơn cứu độ lan rộng khắp nơi, cho tất cả mọi người. Quả thật, Tin Mừng thuật lại cả 10 người đều được Chúa chữa cho khỏi bệnh, nhưng oái oăm thay, trong 10 người đó chỉ có một người – mà lại là người xứ Samaria, một người ngoại bang, người ngoại đạo – quay trở lại để tạ ơn, để tôn vinh Thiên Chúa.

Đối với những người Do thái thời xưa, ai bị bệnh phong cùi thì bị coi là đồ chúc dữ, là hình phạt của Thiên Chúa. Họ bị cô lập, tách riêng ra khỏi cộng đoàn và không được phép tham dự bất kỳ một nghi lễ phụng vụ nào. Đồng thời khi nghe có ai tiến gần đến họ thì phải kêu lên: “Ô uế! Ô uế!” để cho người khác biết mà tránh xa. Nhưng khi biết Đức Giêsu sắp đến gần, thì họ đón gặp Người – Không phải để kêu lên “Ô uế! Ô uế” – mà “lạy Thày Giêsu, xin thương xót chúng tôi”. Điều này chứng tỏ họ đã được biết, được nghe đến danh của Đức Giêsu và hy vọng một điều tốt đẹp xảy đến cho họ. Và Đức Giêsu đã đoái nghe đến lời khấn xin này, và bảo họ hãy đi trình diện tư tế, nghĩa là xác nhận đã lành bệnh. Quả thật, mệnh lệnh này là một thử thách đức tin của họ, vì chúng ta thấy trước khi đi thì họ vẫn trong tình trạng bị phong cùi. Và Tin Mừng thuật lại. Đang khi đi thì họ được khỏi, điều đó cho thấy 10 người cùng tin. Nhưng trong số 10 này chỉ có một là biết sống ơn đức tin đó: anh ta đã tiến thêm một bước trên con đường đức tin. Và nghịch lý thay, bước tiến lại là một bước quay trở lại, một bước trở về để tạ ơn Thiên Chúa, tạ ơn Đấng đã làm ơn cho mình.

Chúng ta thấy, điều mà người Samaria này cần phải làm khi được khỏi bệnh không phải là một cái gì khác, không phải là một nghi lễ phụng vụ nào nhưng là phải gặp lại Đức Giêsu để mà tạ ơn. Điều mà anh ta thấy là gì? Là chính Đức Giêsu đã cứu anh, anh đã tin như thế. Người Kitô hữu hôm nay cũng thế, chúng ta xin Chúa đủ điều, chúng ta tiếp nhận mọi sự tốt đẹp từ Giáo Hội, từ những người khác, nhưng mấy khi tôi biết ngồi lại để tạ ơn Chúa, để tạ ơn người khác? Hãy tự xét mình lại ta sẽ thấy được!

Trước đây, tôi có biết một chị, là người lương. Cứ mỗi tuần vào chiều thứ bảy là chị đem một bó bông huệ đến đặt dưới chân tượng Đức Mẹ. Sau khi tìm hiểu thì tôi biết được là chị có một đứa con bị bệnh đã nhiều năm, chạy chữa tốn rất nhiều tiền bạc, công sức mà không khỏi. Tình cờ khi đi ngang một nhà thờ, chị nhìn thấy nhiều người đang đứng cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ. Chị chẳng biết Đức Mẹ là ai, nhưng cũng đến để cầu xin cho con mình được khỏi bệnh. Và quả thật, chỉ hơn 2 tuần sau thì con chị được khỏi bệnh.

Ở đây, tôi không biết là do chạy chữa nhiều hay là ơn Chúa ban qua Đức Mẹ mà con chị đã khỏi bệnh. Nhưng điều mà tôi muốn chia sẽ là tâm tình của chị sau đó. Chị đã tin là “Bà đó” – người đã chữa lành bệnh cho con chị cách lạ lùng và chị đã không ngừng tạ ơn về điều đó.

Nhiều khi chúng ta luôn miệng nói cám ơn vì lịch sự hay do thói quen mà không cần suy nghĩ, cũng không để cho nó tạo ra một mối quan hệ hay một sự tương quan nào với ai. Vâng lời cám ơn chân thành phải làm cho chúng ta hiệp thông với một con người, nó phải là một lời bộc lộ tình yêu thương. Mỗi ngày khi tham dự thánh lễ, sau khi nghe lời Chúa chúng ta cùng thưa lên: “Tạ ơn Chúa hay ngợi khen Chúa”. Và việc tạ ơn này là gì? Nếu không phải là để cho lời Chúa thấm vào trong tôi, đi vào trong con người của tôi và là động lực để thúc đẩy tôi dấn thân, để tôi sống và làm chứng lời đó giữa cuộc đời.

Như vậy, chúng ta thấy lòng biết ơn không chỉ là đức tính nhân bản, mà còn là một nhân đức tôn giáo nữa; không chỉ là lời nói xã giao, mà còn là một sự tự nguyện dấn thân để tin theo. Đó là hình ảnh của một chị người lương nói trên và cũng là hình ảnh của một người cùi xứ Samaria trong Tin Mừng hôm nay. Họ đã tạo ra được một mối tương quan mật thiết với Chúa. Nhưng trong thực tế, mấy ai đã làm được điều này?

Nhìn vào lịch sử dân Chúa, chúng ta thấy đầy dẫy những sự vô ơn: như Tin Mừng hôm nay 10 người được chữa lành nhưng chỉ có một người quay trở lại tạ ơn; 5.000 rồi 4.000 người được Chúa cho ăn no như khi hóa bánh ra nhiều nhưng trên đường vác thập giá chỉ có một người vác đỡ Chúa; cả một dân tộc mang ơn nhưng khi Chúa bị đóng đinh thì chỉ có một tên trộm tuyên xưng Chúa vô tội.

Tục ngữ ca dao Việt Nam cũng có nhiều câu để diễn tả lòng biết ơn như: “An quả nhớ kẻ trồng cây, hay uống nước nhớ nguồn”, nhưng cũng có nhiều câu để nói lên sự vô ơn của con người: “An cháo đái bát, vắt chanh bỏ vỏ hay có trăng quên đèn…” là người thì không ai cách này hay cách khác đã có lần phải chịu ơn.

Hơn nữa, là người Kitô hữu thì tôi lại càng mang ơn nhiều hơn. Cử chỉ của người cùi xứ Samaria trong Tin Mừng nhắc nhớ cho chúng ta về điều này. Anh ta sấp mình xuống dưới chân Chúa mà tạ ơn, một cữ chỉ dành riêng cho Thiên Chúa mà thôi: để nói lên rằng chính con người tôi đây, tôi chẳng là gì cả, tôi đã được nhận tất cả, tôi chỉ là cát bụi. Vậy thì hôm nay tôi phải tạ ơn Chúa vì chính sự sống của tôi đây, điều mà tôi không có quyền gì để đòi hỏi nơi Chúa nhưng do tình yêu nhưng không của Ngài, như lời thánh vịnh 8 đã nói: “Phàm nhân là gì để Người nhớ đến, con người là chi để Chúa phải lưu tâm”.

Vâng tôi chẳng là gì cả, tôi chỉ là thân cát bụi hèn yếu nhưng chính Ngài đã ban Thần Khí cho tôi, đã cho tôi có sự sống, tôi không thể sống mà không biết tạ ơn! Lại nữa, tôi không chỉ tạ ơn về những điều tốt đẹp, mà còn tạ ơn về những thiếu sót, lỗi lầm, giới hạn của tôi nữa. Tại sao ư? Vì có như thế, tôi mới nhận ra được con người đích thực của mình, tôi mới có thể nhận ra được những điều tốt, điều hay nơi những người xung quanh, nơi những anh chị em của tôi. Thực ra, thì Chúa chẳng cần chúng ta ca tụng tạ ơn đâu – như lời Kinh Tiền Tụng đã ghi – vì điều đó chẳng thêm gì cho Chúa, nhưng đó lại là một hồng ân cao cả, nó đem lại ơn cứu độ cho chúng ta.

Xin Chúa cho mỗi người chúng con biết không ngừng tạ ơn Chúa trong từng phút giây của cuộc đời chúng con. Lời Chúa hôm nay cho chúng con biết rằng, đối với Chúa điều làm cho chúng con có giá trị không phải là thân thế, sự nghiệp hay danh vọng, mà là chính tình yêu thương vô điều kiện của Chúa đã đổ tràn ngập xuống tâm hồn chúng con và bao phủ lấy cuộc đời của mỗi người chúng con. Chính điều này cho chúng con biết được Chúa là Thiên Chúa luôn gần gũi với con người, một Thiên Chúa luôn cúi xuống trên nỗi bất hạnh của con người.

Xin Chúa cho chúng con biết sống tâm tình tạ ơn bằng tất cả sự tin tưởng tuyệt đối vào Chúa, chứ không phải chỉ trên đầu môi chót lưỡi. Để từ đó, chúng con cũng có được thái độ chia sẻ như là một trách nhiệm, đối với anh chị em chúng con, vì như thánh Giacôbê đã nói: “Đức tin không có việc làm là đức tin chết”.

**50. Sống biết ơn gắn liền với lòng thảo kính**

(Suy niệm của Lm. Đaminh Hương Quất)

Người cùi thời Chúa Giêsu khốn khổ trăm bề.

Họ không chỉ đớn đau về thân xác, nhất là những đêm có trăng, con cùi nổi loạn, gặm nhấm thịt da bệnh nhân, nhức buốt; mà cái đau khổ hơn là về tinh thần, bị mọi người xa lánh, khinh ra mặt, bè rỉu ra mặt…Tột cùng của nỗi thống tâm- đau phần tinh thần, người Do Thái giáo quan niệm, bệnh tật là án phạt của Chúa vì phạm tội lỗi. Bệnh phong cùi thuộc loại bệnh gớm ghê nhất, cho thấy rõ án Chúa phạt với những ai phạm tội ghê tởm nhất. Người bệnh phong bị vạ tuyệt thông, bị loại ra khỏi cộng đoàn, cấm tiếp xúc, ai tiếp xúc họ cũng bị lây tội lỗi.

Nói thế để thấy tâm trạng khốn khổ biết chừng nào của người mắc bệnh phong. Nói thế để thấy rằng, khi được Chúa chữa khỏi, người bênh phong đang bị cả dân tộc xa tránh, khinh bỉ vui biết chừng nào.

Mười người cùi hôm nay được Chúa Giêsu chữa khỏi, thế mà chỉ có 1 người quay lại tạ ơn Chúa, mà lại là người Samaria, tức dân ngoại.

Chúa Giêsu nói: “Chớ thì không phải cả mười người được lành sạch sao? Còn chín người kia đâu?”

Câu hỏi của Chúa Giêsu từ ngàn xa xưa ấy, dường như đang nói với chúng ta, từng người trong chúng ta về lòng biết ơn.

Tại sao 9 người Do Thái kia không quay lại để thể hiện sự biết ơn? Phải chăng họ không trở lại tạ ơn vì họ đã quen được ơn Chúa nên coi đó là việc bình thường; hay họ nghĩ mình là Dân riêng Chúa chọn nên họ đương nhiên được Chúa ban ơn?.

Biết đâu đấy cũng là tâm trạng của chúng ta hôm nay?

Lòng biết ơn thuộc về nhân đức nhân bản thiết yếu để làm người. Không có hoặc thiếu lòng biết ơn, thì người đó không còn hay thiếu phẩm chất làm người- một thụ tạo hữu hình duy nhất Chúa dựng nên giống Hình ảnh Thiên Chúa, thuộc về gia đình Thiên Chúa.

Nói thể, để thấy khi ta sống có ơn nghĩa là đang phản ánh, đang tỏa sáng hình ảnh Thiên Chúa nơi ta.

Hai tiếng “Cám ơn- xin lỗi” giúp ích rất nhiều chẳng những cho ta mà còn cho người được nghe nó nữa. Khi ta cám ơn- xin lỗi ai, người ta sẽ hài lòng, và lần sau họ sẽ sẵn sàng giúp ta nữa. Nghe ta nói cám ơn- xin lỗi, lòng người ta vui, mặt người ta sáng, người ta sẽ làm việc vui vẻ hơn, thấy cuộc đời còn nhiều người biết ân nghĩa, đáng sống…. Như thế khi ta biết nói cám ơn- xin lỗi góp phần làm cho cuộc sống thêm niềm vui, thêm tin yêu- hy vọng.

Hai tiếng “cám ơn- xin lỗi” khi được thốt ra bởi lòng thành, từ những người lớn hơn thì càng sinh hiệu quả nhiều hơn. Chẳng hạn cha mẹ cám ơn con cái, thầy cô cám ơn học trò, chủ cám ơn Osin… Càng thiết thức hơn để xây dựng gia đình hạnh phúc nếu Vợ – chồng biết thật lòng trao cho nhau lời cám ơn- xin lỗi.

Nói lời cám ơn- xin lỗi thật tâm, tưởng dễ song lại không đơn giản, bởi nó đòi cần ta biết sống khiêm nhường.

Thật buồn, ngày nay trong xã hội đang ta mất dần, ngày càng vắng lời nói cám ơn xin lỗi. Dấu hiệu đó cho thấy phần nào, xã hội hiện đang đang suy trầm đạo đức.

Sống tâm tình tạ ơn, trước hết ta hãy khởi đi từ gia đình, mà khởi đầu là biết ơn các đấng sinh thành ra mình- ông bà cha mẹ. Nói cách khác, sống biết ơn tất yếu đưa ta đến đời sống thảo hiếu. Trong Thư Chung của Hội Đồng Giám mục vừa qua (10.2013) gởi cộng đồng dân Chúa kêu mời Tân Phúc âm hóa nhấn mặt ưu tiên sống Phúc âm hóa trong đời sống gia đình, rồi đên giáo xứ và các cộng đoàn, rồi lan tỏa ra ngoài đời sống xã hội (số 4)

Gia đình nào còn ông bà cha mẹ, chúng ta, nhất là các bạn trẻ cần nhận ra Hồng ân lớn ấy để sống sao để mai sau các cụ giã biệt dương thế chúng ta không phải hối hận, mà nếu có hối hận thì qua muộn.

Một phóng viên hỏi một người nổi tiếng, mới cưới cô vợ xinh đẹp: Trong một chuyến tàu cùng với mẹ già và vợ trẻ, chẳng mau tàu bị đắm, giả thuyết khả năng cứu sống một người như nhau, anh sẽ ưu tiên chọn cứu ai.

Câu nhiều nổi tiếng trả lời, làm cho cả khán phòng bất ngờ: – Tôi sẽ chọn cứu mẹ già.

– Tại sao?

– Đơn giản, mẹ chết thì mất luôn, không có mẹ thứ hai thay thế. Còn vợ mất, có thể vẫn lấy được vợ thứ hai.

Câu chuyện vui có tính giả tưởng, và hai hước ấy, cho thấy sự thật: ông bà cha mẹ một khi mất đi thì không thể lấy lại được.

Chúng ta đang bước vào mùa đám cưới, càng phải biết ơn cội nguồn của mình. Gần và trực tiếp là ông bà cha mẹ, xa hơn là tổ tiên, và Cội nguồn của cội nguồn chính là Thiên Chúa.

Nói thế, để mùa cưới, chúng ta không chỉ chăm bo cho chú rể cô dâu. Đây là dịp tốt để hướng lòng và làm cho nổi bật tâm tình tri ân- tạ ơn Chúa, sống hiếu thảo.

Thông thường, khi có ra đình mới, các bạn trẻ dễ thường thiếu sự quan tâm đên các bậc sinh thành. Ta có nhiều giờ bên nhau, cả ngày cả tuần du lịch bên nhau… song dành thời gian để thăm mẹ cha nội ngoại lại viện cớ không có thời gian.

Sự hiếu thảo, không có nghĩa cứ hàng tuần, hàng tháng ném một cục tiền kể như xong. Sự hiện diện của con cháu, nói lời thăm hỏi, ăn một bữa cơm với các đấng sinh thành quan trọng hơn của cải vật chất.

Minh họa: Ngày đầu tiên về nhà chồng, sau đêm tân hôn, trời mới tỏ rạng, nàng đã thể hiện con dâu đảm đang chăm chỉ, lấy chổi quét sân.

‘Chồng yêu’ thấy vậy đưa ‘vợ yêu’ ly sữa nóng pha mới, thơm nồng hương khói:

– Em thật đảm đang, mẹ thấy chắc vui lắm.

Nói rồi, chồng yêu đưa ly sữa cho vợ yêu, cầm chổi phụ quét:

Ở một góc khuất trong bếp, người mẹ già với đôi mắt đỏ hoe.

Bà khóc không phải cảm động trước tình yêu con trai dành cho vợ mới.

Mà vì… tủi hổ!

Mấy chục năm, cả đời bà đến lúc này, bà chưa bao giờ được người con trai quan tâm, thương yêu như thế, dù chỉ một chút như thế.

Có lần, bà nhờ con trai lấy giùm chổi bà quét. Con lấy, nhưng không đưa, mà là ném chổi cho bà với thái độ khó chịu.

Mẹ già càng nghĩ, càng tủi thân… càng thêm nước mắt!

Sống biết ơn gắn liền sống hiếu thảo, bởi trên trên gian này, người ta mang ơn lớn nhất chính là ông bà cha mẹ.

Đấy là trên bình diện nhân bản.

Trên bình diện Đức tin, đối với Kitô giáo, Tạ ơn không dừng lại ở bề mặt xã giao, nhân bản, mà còn giữa vai trò chính yếu của đời sống Đức tin, thuộc về bản tính của Giao Ước mới .

Hy tế Thập Giá chính là hy tế Tạ Ơn hoàn hoàn hảo nhất, đẹp lòng Thiên Chúa nhất. Qua Thánh Lễ, Giáo Hội theo lệnh truyền Chúa Giêsu tiếp tục hiện tại hóa Hy lễ Thập giá.

Bỏi thế, mỗi khi tham dự Thánh lễ, ta đang cùng Giáo Hội đang dâng Hy tế Tạ ơn- Hy tế Cứu độ là chính Chúa Giêsu Kitô lên Cha chúng ta ở trên trời.

Kitô hữu sống sống tâm tình Tạ ơn đồng nghĩa sống trong hoan ca, vinh chúc, là sống Tin mừng chứ không phải tin buồn. Giữa cuộc đời được coi là “bể thảm” mà ta vẫn vui sống, tràn đầy hoan ca sẽ là một câu hỏi lớn trước một thế giới mà nền văn minh sự chết bao trùm.

Lạy Chúa Giêsu xin cho Trái tim chúng con con biết nhạy cảm trước ơn lành Chúa ban, nhờ tham dự Thánh lễ Tạ ơn mỗi ngay, hàng tuần xin thêm lòng biết ơn, sống hiếu thảo cho chúng con. Amen.

**51. Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm**

TÌNH YÊU THIÊN CHÚA ĐƯỢC DIỄN TẢ QUA TRUNG GIAN CON NGƯỜI

Thiên Chúa là tình yêu. Ai ở trong tình yêu, thì ở trong Thiên Chúa. Ai nói mình yêu Thiên Chúa mà ghét anh em mình, đó là người nói dối. Tình yêu đối với Thiên Chúa được diễn tả qua tình yêu con người đối với nhau. Thiên Chúa cũng yêu thương con người qua những trung gian của Ngài, cụ thể qua những con người sống chung quanh chúng ta.

Thay đổi con người, để có thể lãnh nhận hồng ân

Naaman trước khi xuống tắm bảy lần ở sông Jordan, đã phẫn nộ với tiên tri Êlisa vì ông tưởng rằng tiên tri sẽ đứng trước ông, giơ tay cầu khẩn cùng Thiên Chúa, và chữa ông khỏi. Đằng này, tiên tri chỉ sai người nói với Naaman: “đi tắm bảy lần ở sông Jordan, thì sẽ được sạch”. Naaman nghĩ: “Nước sông ở Đa-mát chẳng sạch hơn nước sông ở Jordan sao?” Và Naaman đã không muốn xuống tắm.

Naaman đòi người của Thiên Chúa phải làm theo suy nghĩ và cách thế của mình. Nhưng Thiên Chúa không muốn thế, và người của Thiên Chúa lại không muốn vậy. Đòi hỏi để được khỏi bệnh quá đơn giản đến độ Naaman không thể tin được, và không muốn tin. Nếu Naaman không khiêm tốn bỏ mình để làm theo lời sứ giả của tiên tri, thì chắc ông chẳng khỏi bệnh. Trong cuộc sống, người ta cũng thường đòi Thiên Chúa phải làm theo ý người ta, theo điều kiện người ta đặt cho Chúa. Trường hợp của Naaman cho thấy, nếu người ta không bỏ mình, e rằng người ta khó có thể đón nhận hồng ân của Thiên Chúa.

Bao nhiêu yếu tố xảy đến giúp Naaman đón nhận hồng ân: người tớ gái “quá thơ ngây” suýt gây họa cho cả nhà vua nước mình, những đầy tớ của Naaman khuyên ông nên vâng lời vị sứ giả của tiên tri, và cả dòng sông nước không được sạch dưới con mắt của Naaman. Trong cuộc sống của mỗi người, dường như cũng được đan dệt bằng bao nhiêu lời, bao nhiêu biến cố nhỏ nhỏ, để làm nên mỗi người như hiện tại. Chúng ta có nhận ra đó là những hồng ân để tạ ơn Thiên Chúa không?

Đức Giêsu- tình yêu của Thiên Chúa cho con người

Người phong cùi, theo luật Do Thái, không được tiếp xúc với người lành. Chính vì vậy, họ đứng đàng xa và kêu xin Đức Giêsu thương xót, chữa lành họ. Họ đáng thương, không chỉ vì con bệnh hành hạ làm họ đau đớn thể xác, nhưng họ còn đau khổ hơn khi phải tách biệt với xã hội con người, với những người thân yêu: cha mẹ, vợ chồng, con cái của họ. Đức Giêsu giúp con người giao hoà với Thiên Chúa và giao hoà với nhau.

Đức Giêsu nói với những người phong cùi: “đi trình diện với các tư tế”. Luật Do Thái dạy những người phong cùi thấy mình khỏi bệnh, phải đi trình diện thầy tư tế, để được xác nhận là đã khỏi bệnh. Đang khi họ đi, họ được khỏi. Niềm tin phó thác biểu lộ qua thái độ vâng lời Đức Giêsu, làm những người phong cùi được khỏi bệnh. Thiên Chúa đòi con người tin tưởng và phó thác tất cả nơi Ngài. Tin tưởng phó thác tất cả nơi Thiên Chúa, đó là dấu chỉ của những người được thương và được cứu độ.

Chỉ có mỗi người ngoại trở lại để tạ ơn Thiên Chúa. “Chín người kia đâu? Không phải cả mười người được khỏi sao?” Chín người kia chắc chắn được khỏi bệnh phong cùi, còn người ngoại này không chỉ được khỏi bệnh thân xác, nhưng còn được nhiều ơn thiêng liêng khác nữa. Nhận ra hồng ân Thiên Chúa trong đời mình, là một dấu chỉ của người đang sống hạnh phúc.

Thiên Chúa vẫn muôn ngàn đời thành tín

“Nếu chúng ta cùng chết với Đức Kitô, chúng ta sẽ cùng sống với Ngài”. Đi theo Đức Giêsu, đòi chúng ta phải bỏ mình, bỏ những ham muốn của thế gian và xác thịt. Không chiều theo những ham muốn của xác thịt và thế gian, là một cách chết cho thế gian, cùng chết với Đức Kitô. Thiên Chúa vẫn muôn ngàn đời thành tín: nếu chúng ta chết cho thế gian cùng với Đức Kitô, chúng ta sẽ được cùng sống lại với Ngài.

“Nếu chúng ta chối Ngài, Ngài cũng chối chúng ta”. Sở dĩ vậy, vì nếu chúng ta cứng lòng và cố tình chối Ngài, đứng đối nghịch với Ngài. Ngài không thể làm khác được. Thiên đàng không thể có đối với người không muốn “lên thiên đàng”. Về phía Thiên Chúa, Ngài luôn luôn yêu thương con người, Ngài muốn con người ở trong tình yêu của Ngài, Ngài muốn họ “lên thiên đàng” nhưng Ngài không buộc họ phải lên thiên đàng. Nếu một người cố tình thù nghịch Ngài, Ngài phải chịu vì Ngài đã cho con người tự do.

“Nếu chúng ta bất trung, thì Ngài vẫn trung thành”. Nếu vì yếu đuối, chúng ta bất trung, thì Thiên Chúa vẫn thành tín, Ngài chờ đợi chúng ta trở lại với Ngài. Tình yêu Thiên Chúa đối với con người được cụ thể qua bí tích hoà giải, mỗi khi con người trở lại với Thiên Chúa, đều được lãnh ơn hoà giải với Ngài qua trung gian thừa tác viên của Giáo Hội. Hơn nữa, hối hận hay muốn trở lại, đã là hồng ân của Thiên Chúa cho tội nhân rồi.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ:

1. Xin bạn cho một vài thí dụ cho thấy Thiên Chúa yêu thương con người qua các trung gian!
2. Đức Giêsu có là diễn tả tình yêu của Thiên Chúa đối với con người không? Xin bạn chia sẻ quan điểm lập trường của bạn.
3. Với kinh nghiệm bản thân, thay đổi bản thân nên có thể đón nhận hồng ân, hay, đón nhận hồng ân nên thay đổi chính mình? Xin bạn chia sẻ kinh nghiệm!

**52. Biết ơn và vô ơn – Trầm Thiên Thu**

Cuộc đời có nhiều thứ đối lập, một trong các dạng đối lập đó thuộc lĩnh vực ân huệ: biết ơn và vô ơn.

Thomas Fuller (1608-1661), sử gia và giáo sĩ Anh giáo, nói: “Con người ưa trả thù vì bị tổn thương hơn là đền đáp cho lòng tử tế”. Chính khách Benjamin Franklin (1706-1790, nhà ngoại giao và triết gia Hoa Kỳ) nhắn nhủ: “Khi được giúp đỡ, hãy ghi nhớ; khi giúp đỡ, hãy quên đi”.

Về ân huệ, tục ngữ Việt Nam có những câu nhắc nhở như: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, hoặc “Ăn cây nào rào cây nấy”. Quả thật, lòng biết ơn rất quan trọng, vì không ai lại không thụ ân của người khác bằng một cách nào đó – gián tiếp hoặc trực tiếp. Ngược lại, sự vô ơn bạc nghĩa là điều tệ hại, không ai có thể chấp nhận.

Lòng biết ơn phải được thể hiện với mọi người, đặc biệt là đối với Thiên Chúa. Thánh Phaolô khuyên: “Để tỏ lòng biết ơn, anh em hãy đem cả tâm hồn mà hát dâng Thiên Chúa những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca, do Thần Khí linh hứng” (Cl 3:16). Bài ca tạ ơn là tình khúc hay nhất, quý giá nhất, thâm thúy nhất, và tuyệt vời nhất.

Thời nay người ta ưa dùng danh từ “soái ca”. Nhưng “soái ca” là gì? Đó là danh từ bắt nguồn từ các truyện ngôn tình, ý nghĩa của “soái ca” ngụ ý về một người đàn ông hoàn hảo trong con mắt phụ nữ. Soái ca là một người vừa có tài, vừa có chí, vừa có tình, có thể vừa điển trai vừa giàu có nữa, tất nhiên người đàn ông này rất dễ thương.

Theo ý nghĩa thực tế, mỹ từ “soái ca” ngày nay không hẳn theo ý nghĩa nguyên ngữ như trước đây. Soái ca chỉ là một con người rất bình thường nhưng có tâm hồn cao thượng, có tấm lòng nghĩa hiệp. Chẳng hạn, trong đợt mưa to ngày 26-9-2016, Saigon xuất hiện nhiều “dòng sông đau khổ”. Tầng hầm để xe tại ký túc xá của Đại học Quốc gia (Thủ Đức) bị ngập nặng, xe cộ của sinh viên “uống nước” nhiều nên hư hỏng. Tùy loại xe, tiền sửa có thể giao động từ 3 triệu tới 10 triệu VNĐ. Sinh viên lấy tiền đâu mà sửa?

Và rồi xuất hiện hai “soái ca”. Đó là Nguyễn Công Nhật Minh (khoa Kỹ Thuật Xây Dựng) và Văn Minh Hiệp (khoa Môi Trường), cả hai đang là sinh viên năm II của trường Đại học Bách Khoa tại Saigon. Họ sửa xe miễn phí cho nhiều sinh viên khác, họ chỉ xin hộp cơm ăn cho đỡ đói thôi. Đẹp thay những tấm lòng đại nghĩa như vậy! Đơn giản hóa, chúng ta có thể hiểu “soái ca” là người tốt bụng.

Kinh Thánh xác định: “CHO thì có phúc hơn là NHẬN” (Cv 20:35). Cũng có thể hiểu rằng thi ân thì có phúc hơn là thụ ân. Có người mang nhãn hiệu 3V [Vội-Vơ-Vét], có người mang danh hiệu 3C [Chu-Cấp-Cho]. Ai đại phúc và ai đại họa? Chẳng ai lạ gì cái “thương hiệu” 3T [Tham Thì Thâm].

Trình thuật 2 V 5:14-17 cho biết: Ông Naaman là quan lãnh binh của vua xứ Syria, nhưng ông mắc chứng phong cùi. Nghe lời ngôn sứ Êlisa, người của Thiên Chúa, ông xuống dìm mình bảy lần trong sông Giođan, và ông được sạch, da thịt ông lại trở nên như da thịt một trẻ nhỏ. Phép lạ nhãn tiền, da không chỉ lành mà còn đẹp và mịn, không loại kem dưỡng da nào có thể tác dụng tuyệt vời như vậy.

Kinh Thánh cho biết thêm rằng ông đã cùng với đoàn tuỳ tùng trở lại gặp người của Thiên Chúa. Gặp để làm gì? Tỏ lòng biết ơn: Thank you a lot – Merci bien. Trong thi phẩm “Hễ Mai Tớ Hỏng”, thi sĩ trào phúng Tú Xương cũng đề cập cách nói cảm ơn: “Cống hỉ” (tiếng Quảng Đông) và “Mét-xì” (Merci, tiếng Pháp). Ý nói là dùng ngôn ngữ cơ bản nhất cũng đủ đi đây đi đó, chứng tỏ lời cảm ơn thực sự cần thiết khi giao tiếp.

Ông Naaman vào, đứng trước mặt ông ấy và nói: “Nay tôi biết rằng: trên khắp mặt đất, không đâu có Thiên Chúa, ngoại trừ ở Israel. Bây giờ, xin ngài vui lòng nhận món quà của tôi tớ ngài đây”. Nhưng ông Êlisa từ chối: “Có Đức Chúa hằng sống là Đấng tôi phụng sự, tôi thề sẽ không nhận gì cả”. Ông Naaman nài ép ông nhận, nhưng ông vẫn từ chối. Cuối cùng, ông Naaman nói: “Nếu ngài từ chối, xin cho phép tôi tớ ngài đây mang về một số đất vừa sức hai con lừa chở được, vì tôi tớ ngài sẽ không còn dâng lễ toàn thiêu và hy lễ cho thần nào khác ngoài Đức Chúa”. Ông Êlisa bằng lòng và chúc ông Naaman đi bình an.

Khi thi ân thì không nên nhớ, nhưng khi thụ ân thì phải ghi tâm khắc cốt, ghi lòng tạc dạ. Đừng theo “thói đời” mà qua cầu rút ván, hoặc phủi tay là xong. Sách Huấn Ca xác định: “Tỏ lòng biết ơn là dâng bột tinh hảo, làm việc bố thí là dâng lễ ngợi khen” (Hc 35:2).

Không đề cập trực tiếp với các từ ngữ mô tả lời cảm ơn, nhưng tác giả Thánh Vịnh vẫn chứng tỏ lòng biết ơn đối với Thiên Chúa, và mời gọi chúng ta cùng hiệp ý: “Hát lên mừng Chúa một bài ca mới, vì Người đã thực hiện bao kỳ công. Người chiến thắng nhờ bàn tay hùng mạnh, nhờ cánh tay chí thánh của Người. Chúa đã biểu dương ơn Người cứu độ, mặc khải đức công chính của Người trước mặt chư dân” (Tv 98:1-2). Tuy là Thiên Chúa nhưng Chúa Giêsu vẫn biết ơn Chúa Cha, chính Ngài đã làm gương để chúng ta học tập và thực hiện theo Ngài: “Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con” (Ga 11:41). Tác giả Thánh Vịnh giải thích và nhắn nhủ chúng ta: “Người đã nhớ lại ân tình và tín nghĩa dành cho nhà Ít-ra-en. Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa chúng ta. Tung hô Chúa, hỡi toàn thể địa cầu, mừng vui lên, reo hò đàn hát” (Tv 98:3-4).

Thánh Phaolô cũng đã nhiều lần thể hiện lòng biết ơn đối với Thiên Chúa (x. 1 Cr 1:4; 1 Cr 10:16; 1 Cr 14:18; 2 Cr 8:16; Pl 1:3). Và thánh nhân căn dặn: “Anh em có làm gì, nói gì thì hãy làm, hãy nói nhân danh Chúa Giêsu và nhờ Người mà cảm tạ Thiên Chúa Cha” (Cl 3:17).

Đối với đệ tử Timôthê, sư phụ Phaolô đưa ra lời khuyên này: “Anh hãy nhớ đến Đức Giêsu Kitô, Đấng đã sống lại từ cõi chết, Đấng xuất thân từ dòng dõi Đa-vít, Vì Tin Mừng ấy, tôi chịu khổ, tôi còn phải mang cả xiềng xích như một tên gian phi. Nhưng lời Thiên Chúa đâu bị xiềng xích!” (2 Tm 2:8-9).

Nguyên nhân thế nào? Thánh Phaolô giải thích: “Bởi vậy, tôi cam chịu mọi sự, để mưu ích cho những người Thiên Chúa đã chọn, để họ cũng đạt tới ơn cứu độ trong Đức Kitô Giêsu, và được hưởng vinh quang muôn đời” (2 Tm 2:10). Tiếp theo là những cái “nếu” quan trọng: “Nếu ta cùng chết với Người, ta sẽ cùng sống với Người. Nếu ta kiên tâm chịu đựng, ta sẽ cùng hiển trị với Người. Nếu ta chối bỏ Người, Người cũng sẽ chối bỏ ta. Nếu ta không trung tín, Người vẫn một lòng trung tín, vì Người không thể nào chối bỏ chính mình” (2 Tm 2:12-13). Cuối cùng, nếu chúng ta biết tín thác và tạ ơn Thiên Chúa, chắc chắn chúng ta sẽ được lãnh nhận hơn cả những gì chúng ta mong ước.

Trình thuật Lc 17:11-19 nói về chuyện mười người phong hủi được Chúa Giêsu chữa lành, nhưng CHÍN người vô ơn, chỉ có MỘT người biết ơn. Đáng lưu ý là người biết ơn lại là người ngoại giáo.

Một hôm, trên đường lên Giêrusalem, Đức Giêsu đi qua biên giới giữa hai miền Samari và Galilê. Lúc Người vào một làng kia, có mười người phong hủi đón gặp Người. Họ dừng lại đằng xa và kêu lớn tiếng: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi!”. Thấy vậy, Đức Giêsu bảo họ: “Hãy đi trình diện với các tư tế”.

Đang khi đi thì họ được sạch. Một người trong bọn là người Samari, khi thấy mình được khỏi thì liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn. Đức Giêsu mới nói: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?”. Rồi Ngài nói với anh ta: “Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”.

Khi xin thì xin cho bằng được, không được thì không bằng lòng, nhưng được rồi thì không cần biết ai ráo trọi. Con người thật tệ bạc! Máu “di truyền” chăng? Có lẽ vì vậy mà Thánh Vịnh 107 lặp đi lặp lại điều mong ước này: “Ước chi họ dâng lời CẢM TẠ vì tình thương của Chúa, và vì những kỳ công Chúa đã thực hiện cho người trần” (cc. 8, 15, 21, 31).

Lòng biết ơn rất quan trọng, đó là văn hóa cao cấp, là viên ngọc quý. Maya Angelou (1928-2014), nữ thi sĩ người Mỹ, nói: “Hãy để sự biết ơn làm gối để bạn quỳ lên nói lời cầu nguyện hàng đêm. Và hãy để đức tin làm cầu để đưa giúp bạn đi khỏi cái xấu đến với cái tốt”.

Lạy Thiên Chúa, xin giúp con biết ghi lòng tạc dạ về mọi hồng ân của Ngài không ngừng tuôn đổ trên con, xin cũng giúp con biết ơn những người giúp đỡ con một cách nào đó – trực tiếp hoặc gián tiếp, và xin Ngài trả công bội hậu cho họ. Con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu, Đấng cứu độ nhân loại. Amen.

**53. Làm một điều tốt**

Xa xưa, một chiếc tầu bị đắm chìm trong một Ngũ Biển Hồ. Những đội cấp cứu được đưa đến để cứu vớt, gồm cả một nhóm học sinh tại Đại Học Northwestern. Một học sinh, anh Edward Spenser, đã giải cứu 16 người trong chiếc tàu đắm chìm đó. Khi anh được khiêng ra khỏi hiện trường sau khi đã kiệt sức, anh chỉ còn nói, “Tôi có làm tốt không? Bạn có nghĩ là tôi đã làm hết sức tôi chưa?” Nhiền năm sau, trong một cuộc hiệp hội cùng các bạn ra trường, một trong những người diễn thuyết đã nhắc nhớ lại hành vi anh hùng này. Thì có người kêu lên rằng Edward Spenser đang hiện diện trong những khán giả. Ông Spenser đã được mời tiến lên trước mọi người. Già nua và tóc bạc, ông tiến lên khán đài trong khi mọi khán giả đứng lên vỗ tay tán thưởng ông. Người diễn thuyết hỏi ông sự kiện nào ông nhớ nhất trong biến cố đấy. Ông đáp, “Chỉ có một việc là trong số 16 hay 17 người tôi đã cứu vớt, không một ai đã cám ơn tôi.”

Dân Cựu Ước trong Sách Xuất Hành đã nhận thấy những việc quyền uy về Quyền Lực và Ân Sủng và Tình Yêu của Thiên Chúa đã mời gọi họ đáp trả với lòng biết ơn đặc biệt và rõ ràng. Họ biết rõ rằng nó thật là không đủ khi chỉ cảm thấy biết ơn mà thôi. Những cảm nghiệm chỉ là hão huyền, tạm bợ, thường là bề ngoài, và thường hay sai lầm. Họ biết rõ rằng nó thật là không đủ khi chỉ biết nói về lòng biết ơn mà thôi. Nói vô tích sự! Vì tất cả những gì Thiên Chúa đã làm cho họ trong cuộc chạy loạn khỏi Ai-cập và trong cuộc hành trình về đất hứa. Những người này biết rằng họ cần phải biểu lộ lòng biết ơn trong một hình thức rõ ràng.

Một trong những hình thức rõ ràng để họ biểu lộ lòng biết ơn chính là mang những lễ vật đến nơi thờ phượng mà hiến dâng lên Thiên Chúa. Một hình thức khác, họ dùng những khả năng của họ, kinh nghiệm của họ, những tài năng của họ, kiến thức của họ, để làm một điều gì đẹp mà nói lên “Lời Cảm Tạ” đến Thiên Chúa.

Mariam chị của Môi-sen muốn có một cách thức tỏ lòng biết ơn một cách đặc biệt và rõ ràng vì Ơn Giải Cứu của Thiên Chúa. Bà đã sáng tác một bài ca, bà đã cầm lấy đàn và bắt đầu ca hát nhảy múa: “Hãy hát mừng Thiên Chúa, vì Ngài là niềm hỉ hoan mừng vui chiến thắng.” Chính “Bài Ca Mariam” là một phần quan trọng không chỉ trong lịch sử nhưng còn là vì nó giúp cho chúng ta biết rằng một trong những phương thức biểu lộ lòng biết ơn chính là làm một điều gì đẹp cho Thiên Chúa.

Và tiếp đến Tân Ước. Thiên Chúa đang hành động với quyền uy và yêu mến. Giờ đây Ngài hành động qua việc sai Đức Kitô đến. Và Chính Đức Kitô này là Đấng Duy Nhất mà chúng ta thấy và cảm nghiệm được trọn vẹn sự sống của chúng ta là những con người. Chính Đức Kitô này là Đấng Duy Nhất mà chúng ta nối theo trong cuộc thám hiểm tìm kiếm chúng ta thật sự là ai và cái gì mới chính là cuộc sống của chúng ta thật sự. Chính Đức Kitô là Gương Mẫu tuyệt hảo về cái gì là con người hoàn hảo, trở nên con người trọn vẹn nghĩa là gì, trở nên con người mà Thiên Chúa đã tạo dựng nên chúng ta nghĩa là gì. Và Cộng Đồng Tân Ước đã cảm nghiệm chính Biến Cố Kitô này với một lòng vui sướng tràn đầy và trao ban, và như thế họ đặt để hoàn toàn con người của họ và biểu lộ đó. Họ đã dùng tài năng của họ để tạo nên một sự gì tuyệt đẹp và dâng nó lên Thiên Chúa như là dấu chỉ và biểu chứng lời ca tụng và cảm tạ.

Không gương sáng nào hơn gương của Thánh Luca, tác giả của bài Phúc Âm hôm nay! Phúc Âm theo Thánh Luca là một bài ca ngợi và cảm tạ. Ông đã dùng kiến thức và kinh nghiệm mà ông có để trao ban cho thế giới một Tin Mừng thật hay.

“Lòng biết ơn chính là ký ức của con tim.” Trong bài giáo huấn hôm nay, Chúa Giêsu trên đường đi đến Giêsusalem khi Ngài gặp 10 người phong cùi. Chúng ta sẽ liền khám phá rằng 9 người trong bọn họ có một ký ức thật là ngắn ngủi. Khi 10 người gặp Chúa Giêsu, họ van nài, “Lạy Ngài Giêsu, xin thương đến chúng tôi” (Lk. 17:13). Họ nài nỉ xin Chúa Giêsu chữa họ khỏi căn bệnh khủng khiếp của họ. Và nằm trong lời van nài ơn cứu chữa nhân từ thông thường này chứa ẩn một đức tin thông thường — đức tin mà Chúa Giêsu Nagiarét, danh tiếng Ngài được truyền lan đến ngay cả cộng đồng cô lập của người cùi, có quyền lực làm phép lạ chữa họ khỏi bệnh. Niềm tin của họ đã không bị lầm lạc. Chúa Giêsu nói với họ, “Hãy đi trình diện với các tư tế,” và lập tức họ được lành sạch. Trong khi các người cùi bị dồn ép sống biệt lập, họ cần phải có chứng nhận chính thức của các tư tế cho sự lành sạch của họ trước khi có thể trở lại cuộc sống như những người thường. Do đó, chín người phong cùi đi thẳng đến đền thờ. Chỉ có một người trở lại bày tỏ lòng biết ơn với Chúa, khi anh nhận ra mình đã được lành sạch. “Lớn tiếng ca tụng Thiên Chúa,” anh sấp mình xuống chân Chúa Giêsu và cảm tạ Ngài. Chúa Giêsu nói với anh, “Hãy đứng dậy mà về; đức tin anh đã làm cho anh lành mạnh” (Lk. 17:19). Bản dịch khác dịch rằng, “Đức tin anh đã làm cho anh được trọn vẹn” hay “Đức tin anh đang là ơn cứu độ anh.”

Cả 10 người cùi có niền tin vào quyền làm phép lạ của Chúa Giêsu. Thế nhưng Thánh Luca tỏ rõ rằng Chúa Giêsu nói những lời của ơn cứu độ với chỉ một người trong bọn họ. Rõ ràng, tác giả Tân Ước muốn nói cho chúng ta biết rằng những nguyên liệu của lời ca tụng và cảm tạ là trung tâm điểm của đức tin chân chính. Không có chúng, những việc bày tỏ đức tin của chúng ta thì chỉ là hời hợt.

Trong khi dùng chính những tài năng mà Thiên Chúa ban để tạo nên một sự việc tuyệt đẹp cho Thiên Chúa, các bạn hoạ nên một bức ảnh. Các bạn phổ ra một bài thơ. Các bạn sáng tác một bài hát. Các bạn sửa chữa một sự gì đã bị hư hỏng. Các bạn cất lên một căn nhà. Các bạn trồng lên một khóm hồng. Các bạn sửa soạn một bữa ăn ngon. Ai trong chúng ta cũng có một vài những khả năng, và chúng ta có thể làm những gì chúng ta có thể để làm vinh danh Thiên Chúa. Mỗi một người trong chúng ta có thể làm một cái gì đó hiển nhiên như là những phương tiện để đưa chính con người của chúng ta vào việc bày tỏ lời ca tụng và cảm tạ Thiên Chúa. Nó trở nên một phần trong cách thức sống của chúng ta hầu thông mở máng chuyển Ân sủng triền miên.

Mỗi một người chúng ta có thể làm việc này: trước khi tuần lễ chấm dứt, đời sống của các bạn sẽ chạm đến nhiều người. Trong tinh thần của Chúa Giêsu Kitô, các bạn có thể tạo nên những mối dây liên kết tốt lành, và nhận ra niềm thành tín của người khác, và mời gọi với những tài năng đặc biệt của họ. Và các bạn có thể dâng những mối dây liên kết này như là những dấu chỉ hữu hình của lời ca tụng và cảm tạ của các bạn lên Thiên Chúa.

**54. Suy niệm của Đinh ngọc Thiệu**

Câu hỏi gợi ý:

1. Ý nghĩa các bài đọc hôm nay?
2. Ơn cứu độ của Chúa: Một ân huệ nhưng không.
3. Chúng ta phải làm thế nào để được lãnh nhận ơn Ngài?

Suy tư gợi ý:

Chủ đề các bài đọc hôm nay: Các bài đọc hôm nay giới thiệu cho chúng ta: Thiên Chúa là Đấng Cứu Độ, Ngài luôn cứu giúp những ai kêu cầu Ngài.

Bài sách các vua quyển thứ 2 kể kại câu chuyện ông Na-a-man được chữa lành bệnh phong hủi: Ông là tướng quân có thần thế và uy tín trước mặt Ben-Hađat vua Aram. Nghe biết ở Samari có Người của Thiên Chúa chữa được mọi thứ bệnh, Na-a-man đã ra đi cùng với đoàn tuỳ tùng, mang theo nhiều lễ vật và thư giới thiệu của nhà vua. Ông đến với vua Israel và xin được chữa bệnh. Đọc thư xong, vua Israel đã xé áo mình ra mà nói:”Ta đâu phải vị thần cầm quyền sinh tử mà ông ấy lại sai người này đền nhờ ta chữa khỏi bệnh phong hủi? … phải chăng ông ấy muốn sinh sự với ta?” Nghe biết câu chuyện, ngôn sứ Elisa liền sai người đến nói với vua:”Sao vua lại xé áo mình ra? Người ấy cứ đến với tôi”. Ông Na-a-man cùng đoàn tuỳ tùng lại ra đi và đến đứng trước cửa nhà vị ngôn sứ. Elisa sai người ra nói với Na-a-man: “Ông hãy đi tắm 7 lần trong sông Gióc-đan. Da thịt ông sẽ trở lại như trước …” Thấy mình được tiếp đón, chữa trị quá sơ sài như vậy, Na-a-man nổi giận và nhất định ra về. Các tôi tớ của ông cố sức nài nỉ, sau cùng ông đã thuận theo và xuống dìm mình 7 lần trong sông Gióc-đan, theo lời người của Thiên Chúa. Da thịt của ông trở nên như da thịt một trẻ thơ. Ông đã được sạch. Hết sức mừng rỡ, ông cùng với đoàn tuỳ tùng trở lại gặp ngôn sứ Elisa và đã tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất, Thiên Chúa của Israel. Ông đã dâng lễ vật tạơn, nhưng Elisa nhất mực từ chối.

Tin Mừng Thánh Lu-ca: Chúa Giêsu vào một làng kia, có mười người phong hủi đến xin Ngài cứu chữa. Chúa bảo họ hãy đi trình diện với các tư tế,và đang khi đi thì họ được sạch. Trong số họ có một người đã trở lại lớn tiếng tôn vinh, sấp mình dưới chân Chúa mà tạ ơn Ngài.

Trong thư gửi cho Timôthêô, Thánh Phao-lô, người tù của Đức Kitô, đã nêu tấm gương hy sinh quên mình vì phần rỗi của anh em. Ngài hô hào mọi người cộng tác vào công việc đem Tin Mừng Cứu Rỗi đến với lương dân noi gương Chúa Kitô:” Nếu ta cùng chết với người ta sẽ cùng sống với người. Nếu ta kiên tâm chịu đựng, ta sẽ cùng hiển trị với Ngài …” (2 Tm 2, 11-12).

Ơn cứu độ của Thiên Chúa: Một ơn huệ nhưng không.

Thiên Chúa là Đấng Cứu Độ, Ngài muốn ban ơn cứu độ cho tất cả mọi người. Ơn Chúa ban không phải do công lao gì của chúng ta nhưng chỉ vì tình yêu bao la của Ngài: Mười người phong hủi kia là những người bần cùng bệnh tật, bị xã hội xa lánh ruồng bỏ. Ho-tay trắng- không có món quà nào để dâng lên Thiên húa nhưng chỉ với lời cầu xin chân thành, Ngài đã động lòng thương chữa lành họ. Tướng quân Na-a-man, một người quyền quý ra đi chữa bệnh đem theo đoàn tuỳ tùng với 300 ký bạc, 60 ký vàng. Có lẽ ông định bụng khi được chữa lành sẽ hậu tạ sao cho cân xứng, nhưng Người của Thiên Chúa chữa lành ông đã không nhận một lễ vật nào. Ơn cứu độ của Chúa đổ tràn như mưa tuôn, như ánh sáng mặt trời chan hoà khắp chốn. Ngài đợi sẵn ngoài cửa và sẵn sàng ban phát ơn huệ cho những ai kêu cầu Ngài.

Ta phải làm thế nào để lãnh nhận ơn cứu độ của Chúa?

Mười người phong hủi chắc chắn sẽ không khỏi bệnh nếu không làm theo lời dạy:” Hãy đi trình diện với các thầy tư tế”. Và kỳ diệu thay, ngay trên đường đi họ đã được lành sạch. Còn tướng quân Na-a-man nếu cứ theo tính kiêu hãnh nóng nảy, không chịu dìm mình trong dòng sông Gióc-đan (mà theo ý ông cũng chẳng sạch sẽ hơn các con sông tại quê hương ông) thì làm sao khỏi bệnh được. Chính sự vâng lời và làm theo lời dạy của thiên Chúa mà Na-a-man và mười người phong hủi kia đã được chữa lành. Điều đó chứng tỏ Chúa muốn chúng ta tự nguyện cộng tác vào công việc cứu độ của Ngài. Ơn giải thoát của Chúa không chỉ nhằm cứu chúng ta thoát khỏi khổ đau, bệnh tật phần xác mà trên hết, Ngài muốn giải thoát chúng ta khỏi ách thống trị của tội lỗi,nguồn gốc của mọi điều ác,và ban cho chúng ta ơn cứu rỗi đời đời. Ngài ban ơn nhiều hơn những điều chúng ta mong đợi. Trong hai bài đọc Sách Các Vua và Tin Mừng Luca hôm nay có 11 người phong hủi được chữa lành, nhưng chỉ có 2 người được ơn nhận biết Thiên Chúa: Đấng Cứu Độ. Đó là Na-a-man và một trong 10 người phong kia. Cả hai đã trở lại sấp mình tạ ơn Thiên Chúa. Ơn Cứu Độ chính là mục đích tối hậu Thiên Chúa muốn dành cho mỗi người chúng ta: Ngài muốn cho tất cả mọi người sum họp thành một đoàn chiên dưới quyền một Chủ Chiên.

NGUYỆN

Lạy Cha, chúng con tạ ơn Cha vì Cha đã ban cho chúng con được diễm phúc tham dự vào vào công việc của Cha là đem Tin Mừng đến cho những anh chị em,những người chưa biết Cha. Xin cho chúng con biết loan truyền danh Cha bằng chính đời sống, lời cầu nguyện cùng với những hy sinh chia sẻ với những người xung quanh, đặc biệt với những anh chị đang cần sự giúp đỡ của chúng con. Amen.

**55. Suy niệm của JKN**

Câu hỏi gợi ý:

1. Có thể tín nhiệm vào lương tâm của những người thường tỏ ra vô ơn với những ân nhân của mình không? Tại sao?
2. Người Kitô hữu có nhiều tâm tình biết ơn hơn những người khác không? Nếu không thì bạn nghĩ thế nào?
3. Trong đời sống Kitô hữu, chúng ta cần phải biết ơn những ai? Và phải làm những gì để tỏ lòng biết ơn đối với những người ấy?

Suy tư gợi ý:

1. Làm ơn đừng nên nhớ, chịu ơn chớ nên quên

Bài đọc I đưa ra cho ta một hình ảnh rất đẹp. Tướng của Sy-ri là Na-a-man bầy tỏ lòng biết ơn của mình đối với ngôn sứ Ê-li-sa một cách cụ thể bằng lễ vật mà ông tha thiết xin ngôn sứ nhận cho. Còn ngôn sứ Ê-li-sa thì cương quyết từ chối, mặc dù lễ vật ấy chắc chắn sẽ giúp ngài sống đỡ thiếu thốn, và nhất là – theo cách suy nghĩ bình thường của người đời – có thể tạo cho ngài nhiều phương tiện hơn để thi hành sứ mạng của mình.

Cả hai thái độ tốt đẹp trên có thể làm chúng ta suy nghĩ và xét lại thái độ của chúng ta khi hàm ơn ai hoặc làm ơn cho ai. Thông thường người ta có tâm lý hay quên hoặc không nhận ra những điều tốt người khác làm cho mình, nhưng lại dễ nhớ những gì tốt đẹp mình làm được cho người khác. Không những thế, mình còn mong họ nhớ ơn và trả ơn mình. Nếu họ vô tình quên ơn, thì ta buồn phiền, oán trách, thậm chí sẵn sàng lên tiếng chê bai.

Đức Giêsu cũng như các bậc cổ nhân xưa dạy ta thái độ nhớ và biết ơn đối với những người hy sinh cho ta, những người làm những điều tốt lành cho ta. Không phải chỉ nhớ và biết ơn, mà còn phải đền đáp lại ơn đó khi nào có thể. Nhưng đối với những người mà ta làm ơn cho, thì trái lại, không nên nhớ, cũng không nên đòi hỏi họ phải biết ơn hay trả ơn ta. Trang Tử, một triết gia Trung Hoa, khuyên ta nên “vô kỷ, vô công, vô danh” trong các việc làm của ta, nghĩa là không làm vì mình, làm rồi không cậy công, cũng không mong được khen ngợi, biết ơn.

1. Suy nghĩ về lòng biết ơn

Một trong những nguyên nhân hay động lực quan trọng của tình yêu thương là lòng biết ơn. Không phải tình yêu thương nào cũng phát xuất và đặt nền móng trên lòng biết ơn: Thiên Chúa hay cha mẹ yêu thương ta không phải vì mang ơn ta. Nhưng rõ ràng là tình thương của ta đối với Thiên Chúa, cha mẹ và nhiều ân nhân khác phát sinh và đặt nền tảng trên lòng biết ơn. Thiên Chúa và cha mẹ yêu thương ta trước, sinh thành tạo dựng, nuôi dưỡng giáo dục ta. Tình thương đó, công ơn đó làm nẩy sinh nơi ta lòng biết ơn, khiến ta đáp lại tình thương đó bằng chính tình yêu thương của ta đối với các Ngài. Lòng biết ơn đối với Thiên Chúa và cha mẹ lại là tiêu chuẩn nền tảng để đánh giá mọi thứ biết ơn khác. Một người vô ơn đối với Thiên Chúa và cha mẹ, thì khó mà biết ơn thật sự đối với người khác.

Khi làm ơn cho ai, giúp ai việc gì, mà về sau người đó vô ơn, tự nhiên ta cảm thầy buồn, có khi đau khổ. Khuynh hướng tự nhiên của mọi người là mong muốn hoặc đòi hỏi người thụ ơn mình phải biết ơn (mặc dù khi làm ơn cho ai, tính cao thượng đòi hỏi ta vượt khỏi khuynh hướng tự nhiên ấy). Do đó, lòng biết ơn là một đức tính rất cần thiết trong giao tế xã hội, trong tư cách một con người. Trong xã hội, tiếng “cám ơn” luôn luôn nở trên môi những con người có giáo dục, lịch thiệp, lễ độ. Lòng biết ơn, tiếng cám ơn xuất phát từ đáy lòng luôn luôn làm vui lòng những người tốt bụng, khuyến khích họ tiếp tục thi ân làm phúc. Trong đời sống tâm linh, tinh thần hay tôn giáo, lòng biết ơn đối với Thiên Chúa và các ân nhân cần phải được biểu lộ trong các kinh nguyện, lễ nghi, trong tâm tình và cử chỉ của các tín hữu.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, ta thấy 10 người được Đức Giêsu chữa lành, nhưng chỉ có một người trở lại cám ơn Ngài. Và mỉa mai thay, người biết ơn đó lại là một người ngoại giáo! Điều này làm ta phải tự hỏi: người Kitô hữu có nhiều tâm tình biết ơn hơn các tín đồ tôn giáo khác không? Nếu ta không tốt bằng họ hoặc không hơn họ, thì việc ta nỗ lực truyền giáo cho họ quả thật có phần nào nực cười! Việc Đức Giêsu – với tư cách là thầy dạy về tâm linh – đã trách móc 9 người vô ơn kia không biết tạ ơn Thiên Chúa cho thấy: rõ ràng là lòng biết ơn không thể nào thiếu được trong đời sống tu đức, đời sống hướng về sự toàn thiện. Không những thế, nó có thể là căn bản cho một lương tâm đứng đắn. Một người vô ơn, thường xuyên vô ơn, khó có thể có một lương tâm tế nhị và đúng đắn. Nhưng mỉa mai thay, biết bao người mang danh theo Chúa lại tỏ ra vô ơn với những người làm ơn cho mình nhiều hơn người thường!

1. Biết ơn ai? – Bốn trọng ân trong đời sống con người

Trong Phật giáo, có bốn trọng ân mà người Phật tử thường được các sư tăng nhắc nhở, nhất là vào dịp lễ Vu Lan (rằm tháng 7 âm lịch): ơn cha mẹ, ơn tam bảo (Phật, Pháp, Tăng), ơn tổ quốc xã hội, và ơn thầy bạn. Chúng ta thử khai triển bốn trọng ân ấy trong chiều hướng Kitô giáo.

* Ơn cha mẹ: Cha mẹ trước tiên của chúng ta là Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa đã tạo dựng và sinh thành chúng ta, cho ta sự sống siêu nhiên lẫn tự nhiên, đồng thời ban cho ta đủ mọi ơn để duy trì và phát triển sự sống ấy. Kế đến là cha mẹ ruột thịt của ta, là người sinh ra ta, nuôi dưỡng giáo dục ta nên người. Công ơn của cha mẹ ta to lớn biết bao! Ca dao có câu: “Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”. Người trần gian mà ta phải biết ơn nhất là cha mẹ.
* Ơn tam bảo: là công ơn của những người đã đem lại cho ta đời sống tâm linh, làm cho đời sống tâm linh ta phát triển và trở nên phong phú.

– Người đầu tiên mà ta phải nói tới là Đức Giêsu, Đấng chủ chốt đem lại đời sống tâm linh cũng là vị Thầy lớn nhất về đời sống này cho mọi người Kitô hữu. Ngài cũng là Đấng cứu chuộc để ta có lại đời sống thần linh, siêu nhiên của Thiên Chúa đã bị mất từ thời nguyên tổ, trước khi ta sinh ra. Bên cạnh Đức Giêsu có Mẹ của Ngài là Đức Maria. Theo niềm tin của người Công giáo, tất cả mọi ơn Thiên Chúa ban, đều nhờ Mẹ và qua tay Mẹ.

– Kế đến là Lời Chúa, hay Kinh Thánh và Tin Mừng, là phương tiện hữu hiệu nhất Thiên Chúa dùng để soi sáng cho ta đi đúng đường, hầu phát triển đời sống thần linh và tâm linh của ta. Ta cần phải biết ơn bằng cách năng đem ra suy gẫm để thực hành những gì Lời Chúa chỉ dạy.

– Giáo Hội các cấp (toàn cầu, địa phương, giáo xứ, cộng đoàn cơ bản), là yếu tố nhân sự để tiếp nối công trình của Đức Giêsu, đồng thời là môi trường đào tạo và nuôi dưỡng đời sống tâm linh của ta. Nói một cách cụ thể hơn đó là các tông đồ, các vị chủ chăn các cấp mà gần nhất là cha xứ, những người dạy dỗ ta về mặt tâm linh (các nhà thần học, tu đức, các giáo lý viên, các huynh trưởng hội đoàn, v.v…)

Đó là Tam Bảo của Kitô giáo, là các đại ân nhân của chúng ta, mà chúng ta phải luôn luôn yêu mến và tỏ lòng biết ơn.

* Ơn tổ quốc và xã hội: Chúng ta không chỉ sống trong gia đình và Giáo Hội, mà còn sống trong lòng quốc gia dân tộc nữa. Quốc gia xã hội đã tạo cho chúng ta những điều kiện dễ dàng để có một đời sống ấm no, yên vui, hạnh phúc, một cách bao trùm, tổng quát, vượt khỏi khả năng hạn hẹp của cha mẹ, gia đình ta. Chúng ta được sống trong an vui, là do công sức của biết bao người đã từng hy sinh xương máu để bảo vệ tổ quốc, đã vắt óc ra để đưa ra những chính sách sáng suốt hầu phát triển xã hội về kinh tế, văn hóa, v.v… làm cho đời sống của ta tươi đẹp. Để thấy được công lao của quốc gia xã hội, ta thử tưởng tượng nếu mình sống một mình trong rừng, ta sẽ thấy thiếu thốn và không được bảo vệ như thế nào!
* Ơn thầy bạn: Trong đời sống của ta, ta còn biết bao người phải mang ơn, trước hết là những vị thầy đem lại cho ta đời sống tri thức, những người giáo dục ta nên người. Sau là những bà con thân thuộc, bạn bè, những người quen biết… Biết bao người đã vô tình hoặc cố ý làm ơn cho ta trong tất cả mọi lãnh vực mà ta có thể biết hoặc không biết. Chúng ta có bổn phận phải biết ơn và tìm cách trả ơn những người ấy.

Cầu nguyện

Lạy Cha, xin cho con ý thức được rằng lòng biết ơn chính là thước đo của tình yêu đối với Thiên Chúa, nhân loại, Giáo Hội, xã hội, và tha nhân, và cũng là tiêu chuẩn đánh giá lương tâm và tư cách một con người. Xin giúp con ý thức được những hồng ân mà Chúa ban cho con từng giây từng phút, để con nhận ra được hạnh phúc Chúa ban hầu cảm tạ Chúa. Xin cho con luôn nhạy bén nhận ra tình thương, sự hy sinh, những ơn huệ, những cử chỉ yêu thương của những người chung quanh đối với con, để con cảm thấy hạnh phúc vì được yêu thương, đồng thời biết đáp trả bằng chính tình yêu chân thành và sự hy sinh của con. Xin cho con biết luôn cầu nguyện và mong ước những sự tốt lành cho các ân nhân của con. Amen.

**56. Suy niệm 2 của JKN**

Câu hỏi gợi ý:

1. Tại sao ta lại phải biết ơn Thiên Chúa? Ngài đã làm ơn cho ta thế nào? Biết ơn Thiên Chúa thì có lợi hay có hại cho ta? Lợi hại thế nào?
2. Ý thức được hồng ân bao la Thiên Chúa ban cho ta, thì thái độ hay hành động biết ơn thích hợp nhất của ta là gì?
3. Khi làm ơn cho ai, ta có nên mong họ biết ơn hay đền ơn không? Mong họ biết ơn ta có lợi bằng không mong họ biết ơn không? Tại sao?

Suy tư gợi ý:

1. Lòng biết ơn đối với con người

Một trong những đức tính căn bản cần có của con người là biết ơn người làm ơn cho mình. Khi có ai giúp mình hay hy sinh cho mình, dù là chuyện nhỏ, thì người có lòng biết ơn luôn luôn nở trên môi hai chữ “cám ơn”. Nếu là chuyện lớn thì người chịu ơn cần có một hành động cụ thể nào đó để biểu lộ lòng biết ơn, cho dù người làm ơn chẳng hề mong muốn. Chẳng hạn một lễ vật nho nhỏ làm quà, hoặc đền ơn khi có dịp… Nếu không thể đền đáp công ơn người thi ân (chẳng hạn vì không biết người ấy là ai, hay vì ơn đó lớn quá không thể đền đáp được, hay vì người làm ơn nhất định không nhận sự đền đáp…) thì ta có thể trả ơn ấy cho những người nghèo khổ hơn, những người có nhu cầu cần được ta giúp đỡ, hy sinh. Điều quan trọng là những hành động ấy phải phát xuất từ lòng biết ơn có thật từ đáy tâm hồn. Khi làm ơn cho ai, người càng cao thượng thì càng không cầu mong được biết ơn hay báo đáp, và không hề trách móc khi bị vô ơn. Chính những người cao thượng này xứng đáng được ta biết ơn hơn ai hết, cho dù ta không thể trả ơn cho họ, vì chính họ mới là người yêu thương ta một cách vô vị lợi và là người làm ơn cho ta cách đúng nghĩa nhất. Người ít cao thượng hơn, khi làm ơn cho ta thì cầu ta báo đáp. Như thế, hành động làm ơn ấy có nhiều điều giống như sự cho vay: cho vay thì có quyền đòi trả. Những người này ta cần trả ơn hơn là biết ơn.

1. Lòng biết ơn đối với Thiên Chúa

Nếu ta phải biết ơn những người đã làm ơn cho ta, thì ta càng phải biết ơn Thiên Chúa, Đấng dựng nên ta, ban cho ta tất cả mọi thứ trên đời. Tất cả những gì ta có hay nhận được từ bất kỳ ai đều phát xuất từ Thiên Chúa, đều do Ngài xếp đặt để chúng đến với ta. Đúng như Gioan Tẩy Giả nói: “Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban” (Ga 3,27). Do đó, Ngài là người làm ơn cho ta nhiều nhất, và ban cho ta những ơn vĩ đại nhất. Vì thế, lòng biết ơn của ta đối với Ngài phải là lớn lao nhất. Mặc dù khi ban ơn cho ta, Thiên Chúa không cần và không cầu ta đáp lại, nhưng chính vì vậy ta càng phải biết ơn Ngài nhiều hơn nữa. Thánh Phaolô khuyên: “Chúng ta phải biết ơn Thiên Chúa. Với lòng biết ơn đó, chúng ta hãy kính sợ mà phụng thờ Thiên Chúa cho đẹp lòng Người” (Dt 12,28). Cách biết ơn tốt nhất đối với Thiên Chúa là kính sợ và phụng thờ Ngài. Và cách phụng thờ Ngài tốt nhất chính là cố gắng trở nên giống Ngài, nghĩa là sống yêu thương và sẵn sàng hy sinh cho hạnh phúc tha nhân, vì bản chất của Ngài là tình yêu (x.1Ga 4,8.16).

1. Lòng biết ơn Thiên Chúa giúp con người sống hạnh phúc

Lòng biết ơn của ta đối với Thiên Chúa không thêm gì hay ích lợi gì cho Thiên Chúa, mà chỉ ích lợi cho ta. Chắc chắn Thiên Chúa không vì ta biết ơn hay không biết ơn mà yêu thương ta nhiều hơn hay ít đi giống như cách hành xử thường tình hẹp hòi của người đời. Đối với Thiên Chúa, tất cả mọi người đều được Ngài yêu thương như nhau, dù là thánh thiện hay tội lỗi, dù là biết ơn hay vô ơn đối với Ngài. Tuy nhiên, cách hành xử của Ngài đối với mỗi người đều khác nhau vì lợi ích riêng của mỗi người và mọi người. Theo đòi hỏi của sự công bằng và hợp lý thì người biết ơn xứng đáng được Ngài ban nhiều ơn hơn, và người không biết ơn thì đáng bị Ngài ban ơn ít đi, cho dù tình thương của Ngài vẫn luôn chan hòa và đồng đều đối với mọi người.

Theo luật tâm lý tự nhiên, người ta sở dĩ biết ơn là vì ý thức mình nhận ơn, được yêu thương, được ưu đãi, nên cảm thấy thỏa mãn và hạnh phúc. Cũng vậy, khi ý thức mình nhận được từ Thiên Chúa quá nhiều hồng ân một cách nhưng không (nào là được sinh ra làm người, làm con cái Thiên Chúa, nào là có cha mẹ, có anh em bạn bè, nào là có sức khỏe, có học vấn, nhà cửa, của cải, được nhiều may mắn…), đương nhiên ta cảm thấy hạnh phúc. Tâm lý tự nhiên và sự hợp lý đòi hỏi một khi “đã nhận được nhưng không, thì cũng hãy cho đi nhưng không như vậy” (Mt 10,8). Do đó, cách hành xử của người biết ơn thường trở nên dễ chịu, dễ thương, hài hòa, vui vẻ, quảng đại, thích chia sẻ, nên dễ được mọi người yêu mến, giúp đỡ, ban tặng.

Vì thế, người có lòng biết ơn thì đã hạnh phúc lại được hạnh phúc hơn, đã có lại có thêm, đã được nhiều lại càng được nhiều hơn, đúng như lời Đức Giêsu: “Phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa” (Mt 25,29a), (từ “có” trong nhóm từ “phàm ai đã có” nên hiểu là “ý thức rằng mình có, mình được Thiên Chúa ban, nên biết ơn Ngài”). Còn người vô ơn thường không ý thức được những ơn mình nhận, nên vẫn cảm thấy thiếu thốn, không hài lòng với những gì đang có, tự cho rằng mình bị bạc đãi nên sinh bất mãn, bực bội, khó tính, rồi trở nên tính toán, so đo, nên ít được quí mến, giúp đỡ hay ban tặng. Từ đó dễ sinh ghen tị, buồn phiền, mất bình an và đau khổ. Do đó, người vô ơn đã có ít (vì cho rằng mình được ít) lại càng bị mất đi, đúng như lời Đức Giêsu: “Còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi” (Mt 25,29b).

1. Thái độ cần có khi nhận được ơn là biết tiếp tục cho đi

Người có lòng biết ơn – đối với Thiên Chúa cũng như đối với con người – thường nhận được nhiều ơn hơn nữa. Nhưng khi nhận được nhiều ơn như vậy, Thiên Chúa không muốn ta chỉ giữ khư khư những ơn ấy cho một mình ta, mà muốn ta tiếp tục ban phát, thi ân cho tha nhân. Đức Giêsu nói: “Anh em đã nhận được nhưng không, thì cũng hãy cho đi nhưng không như vậy” (Mt 10,8). Người biết cho đi giống như một cái hồ lớn: nó nhận được nước từ các sông ngòi, và nó cũng ban phát nước của nó cho những sông ngòi khác. Vì thế, nước của nó luôn luôn xanh trong, mát mẻ. Nó cho đi nhưng nhờ đó lại tiếp nhận được thêm. Còn ai chỉ biết nhận mà không biết cho đi, thì giống như một cái ao tù: nó giữ nước lại, không cho nước đi nên cũng không nhận được thêm nước nhiều nước khác, do đó nước của nó bị dơ bẩn, không trong sạch…

Nhưng khi cho đi, ta đừng nên coi những gì ta cho là của mình mà là của Thiên Chúa. Ta chỉ nên đóng vai một cái máng: cái máng thì nhận nước vào mình và tiếp tục cho chảy đi. Một cái máng tốt thì sẽ được sử dụng mãi để làm máng, nên nó sẽ không bao giờ thiếu nước, và cũng làm cho những hồ chứa hay những bình đựng luôn được đầy nước. Vì những gì ta nhận được và cho đi đều xuất phát từ Thiên Chúa chứ không phải của ta, nên ta cũng đừng mong ước hoặc đòi hỏi ai phải biết ơn ta. Như vậy, lòng ta mới luôn luôn được thanh thản, cho dẫu bị người đời vô ơn. Nếu ta mong hoặc đòi hỏi người khác biết ơn, thì ta rất dễ thất vọng và buồn tủi, vì người đời đa số thường vô ơn. Trong bài Tin Mừng, ta thấy: 10 người được Đức Giêsu chữa khỏi bệnh cùi – một hồng ân vô cùng lớn lao – thế mà chỉ có một người duy nhất tỏ ra biết ơn. Tỷ lệ số người biết ơn trong nhân loại hiện nay chắc hẳn không khá hơn tỷ lệ trên. Vậy, tốt nhất là chính chúng ta phải luôn đòi hỏi mình tâm tình biết ơn Thiên Chúa và tha nhân, nhưng lại không đòi hỏi ai phải biết ơn mình cả. Đó cũng là một hình thức “từ bỏ mình” mà Đức Giêsu đòi hỏi nơi tất cả những ai theo Ngài.

CẦU NGUYỆN

Lạy Cha, xin cho con nhận ra ơn Cha ban trong từng giây phút đời sống con để con luôn luôn nhận ra hạnh phúc con đang có. Xin cho con luôn có tâm tình biết ơn và cảm tạ Cha trong mọi hơi thở cuộc đời con. Một khi con luôn luôn biết ơn Cha, thì con cũng sẽ luôn luôn biết ơn những người Cha đã dùng để tuôn ơn xuống cho con. Và khi con ý thức được hạnh phúc to lớn mà Cha vẫn ban cho con, thì cũng hãy giúp con luôn ban phát hạnh phúc ấy một cách quảng đại cho mọi người chung quanh con.

**57. Người thanh niên vô ơn**

Cách đây nhiều năm, trong một tờ nhật báo có đăng một bài nói về người ngư phủ và anh thanh niên say rượu.

Trời đã khuya, tất cả mọi sự vật đều chìm đắm trong cảnh yên lặng tĩnh mịch. Người thanh niên ngồi trên chiếc du thuyền. Anh đã xỉn rượu và lảm nhảm rống lên những tiếng ồn ào làm mất đi cái cảnh yên tịnh trong đêm tối.

Gần đấy, người ngư phủ vẫn phớt lờ anh và để tâm vào nghề nghiệp của ông. Bất chợt, người ngư phủ nghe một tiếng động lớn ở dưới nước. Ông quay lại, dưới ánh trăng, ông nhìn thấy người thanh niên xỉn rượu đã rớt xuống nước.

Người ngư phủ bơi với tất cả sức lực ra cứu anh ta. Khi đã vớt anh lên thuyền, người ngư phủ đã dùng hô hấp nhân tạo để cứu sống anh.

Khi trời bắt đầu sáng, người ngư phủ đã chèo chiếc thuyền của mình đến thăm người thanh niên xỉn rượu tối qua. Không ngờ, thay vì tỏ lòng biết ơn và cám ơn, anh lại chửi rủa và đuổi ông đi nữa.

Người ngư phủ liền xuống chiếc thuyền của ông và chèo đi. Ông nhìn lên trời và than thở: “Lạy Chúa, bây giờ con mới cảm thông được nỗi lòng của Chúa. Chúa đã hiến trót mạng sống để cứu con. Nhưng, giống như người thanh niên, thay vì tỏ lònt cám ơn Chúa, con đã đối xử tệ với Chúa và ra lệnh cho Chúa hãy tránh xa con.”

Câu chuyện trên giúp chúng ta hiểu điều Chúa nói trong bài Phúc Âm hôm nay. Mười người phong hủi được chữa lành mà chỉ có một người ngoại trở lại tạ ơn Thiên Chúa.

Đây là đoạn mà hầu như mọi người chúng ta có thể biết đến ngay. Như Chúa Giêsu đã làm cho mười người phong hủi thế nào, thì Ngài đã làm biết bao nhiều điều tốt lành cho mọi người trên thế giới này.

Cũng thế, nhiều người chúng ta đã đối xử với Chúa Giêsu như mười người phong hủi. Chỉ có một người quay trở lại để tạ ơn Thiên Chúa. Có khi không phải vì chúng ta bội bạc, hay dữ tợn, nhưng chỉ là vì chúng ta đã quá bận rộn với cuộc sống hằng ngày mà quên đi Chúa Giêsu và những gì Ngài đã làm cho ta.

Lời Chúa mời gọi chúng ta hãy kiểm điểm xem chúng ta có nhận ra, không phải chỉ trong một ngày nhưng là mọi ngày, lòng biết ơn đối với Chúa và biết bao hồng ân Chúa ban cho chúng ta? Chúng ta kiểm điểm xem chúng ta có tỏ ra biết ơn những người đang sống chung quanh?

“Lạy Chúa, Chúa đã ban cho chúng con biết bao nhiên ơn phúc, xin hãy thương ban cho chúng con thêm một điều nữa, đó là trái tim luôn tạ ơn” (George Herbert)

**58. Tạ ơn là một biểu hiệu của lòng tin**

(Suy niệm của Lm. Đỗ Bá Công)

Một thi sĩ đã tả lại một giấc mơ thế này: Thiên Chúa mở đại hội “trăm hoa đua nở”. Tất cả các loại hoa trên mặt đất đều gởi đại biểu đến tham dự. Thật là một rừng hoa tươi thắm muôn màu, xông hương khoe sắc trước nhan Chúa. Các đại biểu hoa, tay bắt mặt mừng chào hỏi thăm nhau, duy chỉ có hai loại hoa không buồn giáp mặt nhau. Đó là hoa Thi ơn và hoa Nhớ ơn.

Giấc mơ chỉ vắn vỏi chừng ấy, nhưng thật có ích cho ta, vì nó mô tả trung thực sự kiện xảy trong bài Tin Mừng: mười người phong hủi đã được Chúa chữa lành, nhưng chỉ một người trở lại tạ ơn Chúa. Cũng như ở đời có lắm người thi ân mà có ít người nhớ ơn. Ta hãy cùng nhau suy niệm:

– Con số thống kê một trên mười nói lên những điều gì?

– Khi ta đã ý thức tạ ơn là một biểu hiệu của lòng tin, ta phải tạ ơn thế nào?

“Chỉ một trên mười người phong hủi được lành đến tạ ơn, nói lên chẳng những là sự vô ơn, mà một cách sâu xa hơn, là sự thiếu lòng tin”. Với câu hỏi của Chúa Giêsu trên người phong hủi biết ơn đang sụp dưới chân Ngài: “Ngươi hãy đứng dậy mà về, vì lòng tin của ngươi đã cứu chữa ngươi”. Cha Féder giải rằng: “Chúa ngạc nhiên khi thấy chỉ có một người quay trở lại mà lên tiếng tôn vinh Chúa, nên Ngài cảm phục lòng tin tưởng đầy biết ơn của người Samari đó.”

Vâng, chính đức tin đã thúc giục người phong hủi trở lại tạ ơn Chúa. Bởi lẽ, việc Chúa chữa mười người phong hủi này khác hẳn với trường hợp khác. Khi thấy Chúa đi qua, mười người phong hủi đứng xa và la lớn rằng: “Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng con”. Chúa không đến với họ, nhưng Ngài cũng từ xa lớn tiếng trả lời: “Các ngươi hãy đi trình diện với các tư tế”. Thế là vâng theo lời Chúa dạy, mang thương tích mà đi. Và chỉ khi đã đi một đoạn đường xa, họ mới thấy mình lành mạnh. Như thế, Chúa Giêsu đã khuất bóng họ và có lẽ họ có cảm tưởng rằng, việc họ được sạch là một việc tình cờ chăng? Hơn nữa, có tạ ơn hay không, họ cũng đã sạch phong hủi rồi. Vì thế, việc đầu tiên của họ là đi trình tư tế, hầu được cấp giấy trở về với làng họ, với bà con. Duy chỉ người Samaria nghĩ khác mà trở lại cảm tạ Chúa.

Vâng, chỉ để ra một giây phút suy tư, một nháy mắt quan sát, ta có thể thấy đời ta tràn ngập hồng ân Thiên Chúa: Đây bầu không khí trong lành ta đang thở. Đây bát cơm ta đang ăn, chén nước ta đang uống. Đây tiếng chim thánh thót ta đang nghe, hương sắc những cánh hoa ta đang hưởng, tất cả đều nói cho ta hay tình yêu vô biên của Chúa chan hoà đời sống chúng ta.

Khi ta đã ý thức tạ ơn là một biểu hiệu của lòng tin, ta phải tạ ơn thế nào? Cái nhìn đức tin ấy có hướng chúng ta tới Thánh Thể để tạ ơn Chúa không?

Ta hãy đưa con người tướng quân Naaman được mô tả trong bài đọc I để làm gương sáng cho chúng ta. Khi Naaman đã xuống tắm bảy lần ở sông Giođan theo lời tiên tri dạy, da thịt ông lại trở nên hồng hào như da thịt đứa trẻ, thì việc trước tiên là ông và đoàn tùy tùng trở lại gặp người của Thiên Chúa. Ông không cảm tạ Elisê, nhưng ông lớn tiếng và ngước mắt lên trời tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa và tạ ơn Ngài. Nói xong Naaman mới lấy của lễ dâng Elisê. Elisê không nhận, Naaman cố nài ép nhưng tiên tri nhất định từ chối. Sự từ chối của Elisê đã mạc khải cho Naaman rằng: Chúa không muốn nhận của lễ vật chất và chỉ nhất thời, nhưng phải là một của lễ thiêng liêng và trường tồn hơn. Chính trong lúc ấy, Naaman nảy ra một sáng kiến. Ông nói: “Vậy xin ngài ban phép cho tôi được chở một xe đất đem về nước tôi, để dựng tế đàn trên đất ấy mà dâng lễ tế cho Yavê, vì tôi tớ ngài đây sẽ không còn dâng thượng hiến và tế lễ cho một thần linh nào khác.” Sáng kiến ấy được tiên tri Elisê tán thành.

Như thế, nếu việc tạ ơn đẹp lòng Chúa hơn hết trong Cựu ước là mỗi ngày dâng lễ toàn thiêu hoặc hy lễ lên Yavê Thiên Chúa, thì ngày nay trong Tân Ước việc tạ ơn đẹp lòng Chúa hơn hết cũng phải hướng về Thánh Thể – tức là Thánh lễ Misa, một của lễ cao quí dâng lên hằng giây phúc “để từ Đông sang Tây có một hiến lễ trong sạch dâng lên Chúa” (Kinh nguyện Thánh Thể III).

Vậy Thánh lễ có một tầm quan trọng như thế bởi vì chỉ trong Thánh lễ, chúng ta mới tìm được một Tư tế xứng đáng, một bàn thờ trong sạch và một của lễ vẹn toàn. Vị Tư tế ấy, bàn thờ ấy, của lễ ấy chính là Chúa Giêsu. Nói đến đây, xin mọi người hãy tự vấn lương tâm coi thử chúng ta có thấy triệt cái tầm quan trọng của Thánh Lễ chăng? Ta có hối hận chăng vì đã bỏ lễ ngày Chúa Nhật? Chúng ta nghĩ xem: ai sẽ thay thế chúng ta để cảm tạ Thiên Chúa về những ơn lành mà Ngài đã ban cho chúng ta trong bảy này qua? Bởi vì “nhận ơn thì đừng quên ơn”. Rồi ai sẽ thay thế chúng ta để xin ơn Chúa cho bảy ngày tới? Bởi vì không có Chúa, ta không làm gì được”.

Như thế, hôm nay đây trước nhan Chúa, chúng ta hãy cùng nhau đoan hứa quyết dốc lòng luôn cảm tạ Thiên Chúa với một niềm tin chân thành.

**59. Tán tụng hồng ân- Lm. Vũ Minh Nghiễm**

Cách đây không lâu, trong kỳ nghỉ hè, một thanh niên Trung học tình nguyện đi làm việc xã hội ở Nicaragua. Chàng đi theo một nhóm y tế đến một làng nhỏ trên miền núi để chích thuốc ngừa bệnh tê liệt, bệnh đậu mùa, cho các trẻ em nghèo ở đó. Chàng thuật lại rằng:

“Cuối tuần đầu, tôi cảm thấy rất chán nản, nhớ nhà, nhớ bạn. Tôi đi ra ngoài trời, ngồi ủ rủ trong bóng tối và tự hỏi: Tại sao tôi lại tình nguyện đi tới một nơi xa lạ nghèo khổ như thế nầy? Bỗng tôi nghe có tiếng người nói trong đêm tối. Đó chính là José Santos, một giáo viên cũng là gia trưởng của gia đình tôi trọ. Ông kéo ghế ngồi gần bên tôi, mắt ngước lên nhìn trời.

Sau một phút thinh lặng, ông José bắt đầu nói:

“Thật là hùng vĩ”

Tôi hỏi:

– Thưa Thầy, Thầy nói gì vậy?

Ông José lại nói:

“Thật là hùng vĩ!”

“Đôi mắt ông vẫn ngước nhìn lên trời. Tôi cũng nhìn lên trời theo. Thì ra tôi đã không để ý rằng trên đầu tôi, hằng hà sa số những ngôi sao lung linh nhấp nháy, một quang cảnh rực rỡ vô cùng. Chúng tôi cứ ngồi đó mãi, mắt nhìn lên trời hoài, thưởng ngoạn sự huy hoàng của muôn vì sao trên không trung lồng lộng.”

Cảm nghiệm hôm đó, không bao giờ tôi có thể quên được. Sáng hôm sau, tôi đi tới một ngọn suối để tắm. Chung quanh tôi, cỏ cây mơn mởn tươi xanh. Vạn vật điều yên tĩnh, trừ ra tiếng nước chảy róc rách, hòa với tiếng bầy chim ca hát líu lo trên ngọn cây. Bây giờ tôi nhớ lại lời ông José nói trong đêm vừa rồi: “Thật là hùng vĩ!” Những cảnh tượng Thiên Chúa ban cho chúng ta thật là hùng vĩ. Và tôi cảm thấy tâm hồn sảng khoái lạ thường. Chưa bao giờ tôi cảm nghiệm được lòng biết ơn đối với Chúa sâu sa như vậy. Chưa bao giờ tôi cảm nghiệm được tình Chúa yêu thương tôi bao la như vậy. Khi trở lại chích ngừa cho các em trong làng, tôi luôn luôn vui cười, từ đầu chí cuối, đến nỗi đau cả hai gò má.”

Câu chuyện nầy nhắc chúng ta nhớ đến hai hạng người mà Chúa Giêsu nói đến trong Phúc âm hôm nay. Hạng người biết tri ân đối với những ơn Thiên Chúa đã ban cho mình. Và hạng người vô ơn bội nghĩa.

Câu chuyện trên cũng cho chúng ta thấy rằng: Các em nào lớn lên mà hay vô ơn, là vì các em đó đã không được ai chỉ vẽ cho biết cách tri ân. Cậu sinh viên Trung học nói trên, sở dĩ học biết lòng tri ân đối với các ơn Thiên Chúa ban cho là nhờ có ông giáo viên José Santos dạy bảo cho.

Một hôm nà Ann Landers nhận được một bài do người nào đó cắt trong báo Wall Street Journal gởi cho bà. Bài đó như sau:

“Một hôm, có người hỏi một người miền Nam Hoa-kỳ rằng:

– Ranh giới miền Nam thực sự bắt đầu từ chỗ nào?

Người miền Nam kia đáp lại cách kiêu hãnh:

– Ranh giới miền Nam bắt đầu từ chỗ người ta thấy các trẻ em biết nói: ‘Dạ, thưa ông có’. ‘Dạ, thưa không’.

Thật ra, bài báo nói tiếp, phép lịch sự không phải là vấn đề địa dư. Nhưng phép lịch sự đó, các học được nơi cha mẹ, không phải nơi con dấu của bưu điện.”

Bài báo vừa rồi nhắc nhở cha mẹ có bổn phận dạy bảo con cái biết ăn nói lịch sự. Nhưng ăn nói lịch sự và có lòng biết ơn cũng là một. Chỉ có những ai lịch sự mới biết nói: “Cảm ơn”. Không phải bất cứ lời cám ơn nào, nhưng là lời cám ơn chân thành.

Một trong những phương pháp hữu hiệu để dạy con phải có lòng biết ơn, là phương pháp của José Santos dạy cậu học sinh Trung học Chicago nói trên. Đó là chia sẻ những lý do thúc đẩy mình biết ơn Thiên Chúa về những ơn lành Ngài đã ban cho.

Ông Byron, một người sinh trưởng tại Nebraska, nói: “Khi lên 8 tuổi, tôi có một con ngựa nhỏ tên Frisky. Một buổi sáng, khi tôi đang ngồi trên lưng, bỗng nó lồng lên, chạy nhảy như điên khùng. Tôi hết hồn hết vía, nhắm mắt cố ghì chặt lấy lưng ngựa. Sau cùng, may quá, tôi được thoát nạn, an toàn. Tối đó, trước giờ đi ngủ, ba tôi lên phòng, bảo tôi quì xuống đất bên cạnh người, rồi người lớn tiếng chúc tụng tạ ơn Chúa vì đã cho tôi được qua tai qua nạn khỏi. Đến nay đã 55 năm rồi, tôi vẫn nhớ mãi đêm đó. Đêm mà ba tôi dạy tôi biết tạ ơn Thiên Chúa về ơn lành Ngài đã ban cho tôi như thế nào. Và từ đó, tôi coi việc tán tụng hồng ân Thiên Chúa là bổn vụ thường xuyên hằng ngày của cuộc đời tôi.”

Trở lại với Phúc âm hôm nay, chúng ta hãy tự hỏi mình: Tôi thuộc hạng người nào? Tri ân hay phụ ân?

Nếu là phụ huynh, là cha mẹ, tôi có lo dạy bảo con em biết tạ ơn Chúa về các ơn lành Chúa ban cho không?

Bài Phúc âm hôm nay nói trong số mười người được chữa khỏi bệnh phong cùi, thì chỉ có một người biết tạơn Chúa thôi. Mà người nầy lại là người ngoại giáo. Còn chín người thuộc dân riêng Chúa đều phụ ơn.

Trước cảnh tượng nầy, Chúa Giêsu lấy làm buồn, hỏi:

“Không phải tất cả mười người đều được lành sạch cả sao? Còn chín người kia đâu? Không thấy trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang nầy?

Chúa buồn không phải buồn vì bị phụ ơn, cho bằng buồn vì thấy trong 10 người, chỉ có một người hiểu biết tình trạng thiêng liêng của mình trước mặt Thiên Chúa.

Bệnh phong cùi là thứ bệnh nan y thời bấy giờ. Chỉ có một phép lạ do quyền năng của Thiên Chúa mới chữa lành được. Vậy việc Đức Giêsu chữa họ khỏi bệnh phong cùi là một lời tuyên bố Ngài là ai. Ngài là Đấng Thiên Sai đã được các tiên tri loan báo từ lâu đời về trước. Ngài đến để thuyên chữa các tật bệnh, đem hy vọng tới cho những người tuyệt vọng, những tù nhân.

Trong mười người chỉ có một đến tạ ơn Thiên Chúa, vì nhận biết rằng loài người trước mặt Ngài chỉ là những hành khất, những người đi xin bố thí. Và người đó là người dân ngoại. Còn chín người kia, những người thuộc dân Chúa chọn, thì vô ơn, coi ân huệ Chúa ban cho họ như tất nhiên. Như cha mẹ sinh con ra, tất nhiên phải lo gầy dựng cho con cái. Họ là những người mù lòa thiêng liêng, không nhìn thấy tình trạng thấp kém nghèo hèn của mình trước mặt Thiên Chúa. Chính sự mù lòa thiêng liêng của họ đây hơn là sự họ phụ ơn Ngài, làm cho Đức Giêsu phải buồn rầu.

Chúng ta biết rằng lòng biết ơn là một nhân đức trong đạo. Người Việt Nam gọi là hiếu nghĩa, hay là chữ Hiếu. Điều răn thứ IV dạy chúng ta phải có hiếu, phải biết ơn cha mẹ, ông bà tổ tiên, và trên hết là biết ơn.

Chúa Trời, Đấng tạo thành vạn vật. Thánh lễ, trung tâm điểm của việc thờ phượng Chúa mà chúng ta đang cử hành trong giờ nầy, là do tiếng Eucharistia, một danh từ trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là Tạ Ơn.

Dâng thánh lễ hay là dâng lời Tạ Ơn Thiên Chúa cũng là một. Thể theo lời truyền dạy của Chúa trong đêm Tiệc Ly, Giáo Hội dạy chúng ta năng đi dâng lễ, tối thiểu một tuần một lần trong ngày Chúa nhựt, hầu nhớ lại những ơn lành hồn xác Ngài ban cho chúng ta là những người mắc bệnh phong cùi một cách nào đó, là những người thực sự đi ăn xin bố thí trước cửa nhà Chúa.

Hội Thánh dạy chúng ta năng đi dâng lễ là để Tạ ơn Chúa. Thánh lễ là trung tâm điểm của việc thờ phượng Chúa. Cảm tạ hồng ân Chúa cũng phải là trung tâm điểm của đời sống tín hữu của chúng ta.

Để tóm lược: nhân bài Phúc Âm có giọng điệu u buồn hôm nay, mỗi một người trong chúng ta hãy tự xét mình:

Trước hết, tôi thuộc về hạng người nào trong hai hạng người của Phúc Âm. Hạng người biết ơn như người ngoại bang Samari? Hay hạng người vô ơn bội nghĩa cùng Chúa như chín người Do-thái kia?

Sau nữa, nếu là cha mẹ, phụ huynh, tôi có lo dạy vẽ cho con em biết cách xử thế lịch sự cùng mọi người, biết tạ ơn Chúa về những ơn Ngài đã ban cho, ít nhứt trước khi lên giường nằm ngủ, như cụ thân sinh của ông Byron nói trên chăng?

**60. Sống tri ân- Lm. Bùi quang Tuấn**

“Chớ thì không phải cả mười người được lành sạch sao? Còn chín người kia đâu?” (Lc 17:17)

Cách đây không lâu, giới điện ảnh Hollywood có phát hành một cuốn phim mang tựa đề Schindler’s List dựa trên một câu chuyện có thật thời Đệ Nhị Thế Chiến.

Schindler là một nhà kinh doanh giàu có người Đức. Khi gặp cảnh những người Do thái bị ức hiếp, giết hại, ông đã tìm cách cứu họ qua việc mua chuộc các sĩ quan Đức để được phép chiêu mộ nhân công Do thái cho các cơ xưởng của ông. Việc này nếu bị bại lộ thì không những gia sản bị tước đoạt mà mạng sống của ông cũng chẳng còn, vì Hitler sẽ không dung thứ cho kẻ nào dám bao che hay bênh vực dân Do thái.

Cuốn phim được kết thúc không bằng cảnh quân đội đồng minh tiến vào giải phóng người Do thái, nhưng là cảnh Schindler phải chạy trốn vì bị tố cáo có chân trong Đảng Quốc xã. Lúc chia tay với các nhân công, ông đã bật khóc. Người ta tò mò hỏi tại sao ông khóc? Ông cho hay: “Tôi hối tiếc vì đã không cứu được nhiều người Dothái.” Không ít người ngạc nhiên hỏi lại: “Thế nhưng ông đã cứu được hàng ngàn người Do thái chúng tôi cơ mà?”

Sau lúc dằn nén cảm xúc, Schindler trả lời: “Nếu tôi bớt được tính ích kỷ thêm một chút nữa thì có lẽ nhiều người Do thái đã không phải chết oan. Nếu những chiếc đồng hồ, cà rá trên tay tôi được bán đi sớm hơn một chút thì tôi đã cứu thêm được vài người. Nếu tôi không dùng chiếc xe quá sang trọng kia thì có lẽ tôi đã giải thoát thêm được ít là 10 người Do thái nữa rồi.”

Câu nói của Schindler, người mà sau này dân Do thái vinh danh như một anh hùng, đáng cho con người hôm nay suy nghĩ: Làm việc thiện nhưng không nghĩ đến trục lợi. Lo cứu người đến độ không quản ngại tài sản, địa vị, và tính mạng của mình. Làm nhiều việc thiện, cứu được nhiều người mà vẫn còn cảm thấy như chưa thực hiện được bao nhiêu.

Thử hỏi động lực nào đã thúc đẩy Schindler ra tay cứu mạng người Do thái như thế? Phải chăng vì lợi nhuận? Hay mưu đồ riêng tư? Hay phải thi hành một sự báo đáp nào đó?

Không một động lực hay lôi cuốn lớn lao nào đã khiến cho Schindler dám trả giá mạng sống, địa vị, và tài sản mình có để cứu “kẻ thù của dân tộc Đức,” ngoại trừ lòng xác tín vào một chân lý: chỉ mình Thượng Đế mới có toàn quyền trên sự sống con người; còn con người là phải biết tôn trọng và bảo vệ sự sống đó cho nhau.

Việc tôn trọng, bênh vực và làm thăng hoa chân lý đó, cộng với thái độ dám hy sinh của cải, sức lực và an toàn cá nhân chính là hành động biết ơn và tôn vinh Đấng ban sự sống cho mình cách chân thành và sâu xa nhất.

Trong sách Các Vua có nhắc đến chuyện ông Naaman, một người dân ngoại đang bị chứng phong cùi bào mòn sự sống. Ông được chữa lành sau khi nghe lời tiên tri Elisa đi tắm tại sông Giođan. Thế rồi, trước khi về lại quê hương, Naaman đã tuyên bố trước mặt vị tiên tri: “Từ nay, ngoài Chúa ra, tôi tớ ngài sẽ chẳng dâng của lễ toàn thiêu hoặc hy tế tôn vinh bất cứ thần minh nào khác.” Tâm tình biết ơn và tự nguyện vinh danh Thiên Chúa này đã được Đức Giêsu nhắc lại sau khi chữa lành cho 10 người phong cùi, nhưng chỉ có một người biết trở lại để tri ân và tôn vinh. Đức Giêsu phải thốt lên: “Còn chín người kia đâu? Chớ thì không phải họ đã được lành sạch hết sao? Tại sao chỉ có một người ngoại giáo này?”

Không phải Đức Giêsu cần đến lòng tri ân và lời ca ngợi chúc vinh của con người, nhưng bởi những ai biết ơn, kẻ đó sẽ nhận ra ơn mới. Một con người có lòng tri ân sẽ không bao giờ thiếu vắng hạnh phúc, vì nhận thức mình luôn được yêu thương và tặng ban. Chính điều này làm cho sức sống nơi họ thêm phong phú và tràn đầy. Sức sống đó sẽ giúp họ thêm quảng đại, cảm thương, và trao ban cho tha nhân. Đây chính là điều Đức Giêsu muốn nhìn thấy nơi con người, và đây cũng chính là điều mà Schindler đã thực thi.

Đức Giêsu muốn con người nhận ra ơn Chúa trong đời mình để tri ân và đáp đền qua việc bảo vệ và làm thăng hoa cho sự sống của người xung quanh. Biết ơn sẽ làm cho đời người thêm hạnh phúc.

Tôi muốn tri ân Thiên Chúa đã ban cho tôi sự sống, biết ơn Ngài vẫn hằng tuôn đổ ân thiêng từ trời cao, biết ơn những ai giúp làm phong phú đời mình, cả thể xác lẫn tinh thần, chính là thái độ cần có nơi những người mang danh Kitô hữu.

Có tâm tình biết ơn như vậy, tôi mới dám vượt trên danh dự cá nhân, gia đình để bảo vệ sự sống thay vì huỷ diệt.

Có biết ơn như vậy, tôi mới tích cực dùng khả năng, thời gian, sức lực, của cải vào việc giáo dục dạy dỗ, củng cố niềm tin, và gia tăng sức sống của tha nhân.

Và có biết ơn như vậy, tôi mới có thể đi sâu hơn vào ý nghĩa của Hiến lễ Tạ ơn–trung tâm điểm của đời sống Kitô hữu–nơi đó tôi tạ ơn và tôn vinh Thiên Chúa qua Đức Giêsu, và cũng nơi đó tôi đón nhận chính Ngài để làm phong phú cho sức sống của tâm hồn, gia đình, và xã hội.

**61. Gặp gỡ để bày tỏ lòng biết ơn**

(Suy niệm của Lm. FX. Vũ Phan Long)

1.- Ngữ cảnh

Với giai thoại Đức Giêsu chữa mười người phong này (17,11-19), tác giả bắt đầu phần thứ ba (17,11–18,14) của bài tường thuật hành trình lên Giêrusalem: tại c. 11a, độc giả gặp lời nhắc về hành trình này lần thứ ba (hai lần trước: 9,51; 13,22). Cho dù c. 11b tạo ra một điểm khó giải thích (“thập giá của các nhà chú giải”) do có những lời quy chiếu về Samari và Galilê, độc giả vẫn không quên rằng mối bận tâm thần học của Lc là đưa Đức Giêsu về thành định mệnh, để tại đó công cuộc cứu độ loài người được vĩnh viễn hoàn tất.

Đây là giai thoại chỉ có trong Tin Mừng Luca.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành bốn phần:

1) Địa điểm (17,11);

2) Đức Giêsu chữa lành mười người phong (17,12-14);

3) Người Samari trở lại cám ơn Đức Giêsu (17,15-18);

4) Liên hệ giữa đức tin và cứu độ (17,19).

3.- Vài điểm chú giải

– Đức Giêsu đi qua giữa hai miền Samari và Galilê (11): “Đi qua giữa (dia meson) hai miền Samari và Galilê” có thể có nghĩa là đi trong giải đất làm thành biên giới giữa hai miền. Nếu thế, hẳn là Đức Giêsu đi theo con đường này để đến thung lũng Giođan phía Sythopoli và từ đó đi xuống tới Giêrikhô (18,35), rồi từ đó Người sẽ đi lên Giêrusalem. Từ ngữ meson (mesos, “giữa”) được dùng ở đối-cách, thay vì thuộc-cách (Đối-cách: accusative; thuộc-cách: genitive) và không có mạo từ dường như hỗ trợ cho cách giải thích này. Cả về mặt địa lý, cách giải thích này cũng chắc chắn hơn, bởi vì nếu Đức Giêsu đi về Giêrusalem, thì Người đi từ bắc xuống nam; nhưng nếu Người “đi qua Samari và Galilê” (theo một cách dịch), thì dường như Người đi từ nam lên bắc! Phải chăng chi tiết địa lý này có một ý nghĩa thần học? Trong trường hợp này, chắc là Lc viết “đi qua Samari và Galilê”, mà mắt nhìn lui về phía sau để ngó lại đoạn đường đã đi qua. Con đường và hoạt động của Đức Giêsu luôn luôn được hướng dẫn bởi Giêrusalem, nên bây giờ Người như đứng tại Giêrusalem mà nhìn ngược lại. Ta chỉ có thể hiểu được lộ trình, cuộc tiến bước và tất cả hoạt động của Người nếu khởi đi từ Giêrusalem, nơi số phận bi thương đang chờ Người. Phần tường thuật cuộc hành trình đã bắt đầu với một sự cố nhắc đến Samari, nay Samari cũng bắt đầu chặng cuối của cuộc hành trình. Như thế, Samari là cái cầu chuyển Lời Chúa từ Galilê đến Giêrusalem, rồi từ Giêrusalem đến với Dân ngoại. Sau khi sống lại, Đức Giêsu sẽ giao cho các môn đệ sứ mạng này: “Anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp miền Giuđê và miền Samari và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8). Như thế, con đường Đức Giêsu theo hôm nay phác ra trước con đường Giáo Hội sẽ theo sau này: con đường của Giáo Hội là hoa trái của con đường Đức Giêsu.

Chúng ta ghi nhận rằng về phương diện ngữ học, cách giải thích thứ hai có thể chấp nhận được: cách dùng dia trong thể thơ với từ ngữ chỉ nơi chốn ở đối-cách, dù chỉ có ở đây trong Tân Ước, ta thấy có trong hy-ngữ sau này.

Cũng khó có thể chọn lựa dứt khoát cách giải thích nào. Theo N. Guillemette, nếu Lc đã muốn nói “ở biên giới của Samari và Galilê” như BJ (“aux confins de la Samarie et de la Galilée”) hoặc “dọc theo biên giới Samari và Galilê”, hẳn ông đã nói. Về phương diện này, dường như cách dịch của TOB (“Người đi băng qua Samari và Galilê”, “il passa à travers la Samarie et la Galilée”) tự nhiên hơn. Mặc dù cách giải thích thứ hai có thể khiến ta có ấn tượng là hơi ép về mặt thần học, nó lại hài hòa với các bận tâm thần học và địa lý của tác giả Luca. Vì thế, trong khi chờ đợi những khám phá mới, Guillemette nghiêng về cách giải thích này.

– mười người mắc bệnh phong (12): Rất có thể con số “mười” chỉ có nghĩa là một con số tròn.

– Hãy đi trình diện các tư tế (14): Đức Giêsu không chữa lành họ, mà bảo họ cứ đi gặp các tư tế trong tình trạng bệnh tật. Người gợi đến quy tắc Lv 13,49. Các “tư tế” đây có lẽ nói chung là giới chức phục vụ thánh điện, chứ không nhất thiết là tư tế Do-thái đang làm việc tại Đền Thờ Giêrusalem hoặc tư tế Samari đang phục vụ tại Núi Garidim.

– Anh sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn (16): Hành vi phủ phục cho hiểu là anh ta nhìn nhận Đức Giêsu là người của Thiên Chúa.

4.- Ý nghĩa của bản văn

\* Địa điểm (11)

Vị trí địa lý cũng như ngôi làng đều không được xác định. Điều quan trọng là Đức Giêsu đang tiến về Giêrusalem; trên đường, Người đi qua cả Samari, là khối dân bị coi là bội giáo, và Người đã có những khám phá độc đáo.

\* Đức Giêsu chữa lành mười người phong (12-14)

Vào thời Đức Giêsu, có câu tục ngữ nói rằng: “Có bốn hạng người có thể được coi như người chết, dù vẫn sống, đó là những người nghèo, người phong cùi, người mù và người không có con”. Mọi chứng bệnh đều bị coi như hình phạt của Thiên Chúa để trừng phạt tội lỗi, nhưng bệnh phong cùi được coi như là chính biểu tượng của tội. Người Do-thái nghĩ rằng Thiên Chúa dùng bênh phong cùi để trừng phạt kẻ ghen tị, kiêu căng, quân trộm cướp, giết người, thề gian và loạn luân.

Hôm nay Đức Giêsu gặp mười người phong. Đôi khi số phận cướp mất sự tự do hành động của con người, buộc con người phải sống một kiểu sống rất giới hạn. Ai mắc bệnh phong là rơi vào tình trạng đó. Người ấy bị dứt khoát loại khỏi gia đình và làng quê và phải sống bên lề cộng đồng nhân loại. Người ấy chỉ được sống chung với những người cũng mắc chứng bệnh đó. Vì sợ bị lây nhiễm, xã hội bắt họ phải la to hoặc rung chuông mà báo cho biết là họ đang đến; họ sống nhờ xin bố thí, nhưng luôn phải ở cách những vùng dân cư; họ được vào một làng, nhưng không được vào một thành có tường lũy bao quanh. Như thế, vì chứng bệnh này, họ phải sống một kiếp sống thê thảm bên lề xã hội. “Mười” có thể có nghĩa là “toàn vẹn”. Như thế, “mười người phong” tượng trưng cho tình trạng tội lỗi, là biểu tượng của tội, của tình trạng bần khốn của con người, của tình trạng xa lìa Thiên Chúa và người thân cận. Đức Giêsu đã gặp mười người đúng với hoàn cảnh của họ: họ đứng đàng xa và kêu lớn tiếng xin Đức Giêsu giúp đỡ. Đáng ghi nhận là nhóm này gồm cả người Do-thái lẫn người Samari. Hẳn là bệnh tật và sự bần khốn đã giúp xóa đi những tị hiềm giữa Do-thái và Samari (x. Lc 9,53; Ga 4,4-9). Sự bất hạnh đã đưa họ lại với nhau và làm cho họ thành bạn bè. Mười người phong cùi này không tách riêng nhau ra mà xin giúp đỡ từng người một; họ cùng đi với nhau mà gặp Đức Giêsu. Lời cầu xin của họ là lời thỉnh cầu của cộng đoàn: “Lạy thầy Giêsu, xin rủ lòng thương chúng tôi!” (c. 13).

Trong trường hợp bà goá Nain (7,11-17) và người phụ nữ còng lưng (13,10-17), Đức Giêsu đã lấy sáng kiến, đến gần và thương xót cứu giúp các bà. Trong trường hợp những người phong này, Người lại để cho họ có sáng kiến, họ cầu khẩn Người. Người cũng chẳng đến gần họ, mà lại bảo họ đi xa Người, như thể Người muốn tránh né họ. Người phái họ đến gặp các tư tế mà bề ngoài chưa hề làm gì để chữa họ cả. Theo quy định của Cựu Ước (Lv 13–14), các tư tế có thẩm quyền tuyên bố về các chứng bệnh này. Các vị phải xác nhận rằng một người phong đã thật sự khỏi bệnh. Nhờ phán quyết này mà một người đã hết bệnh được tái nhập xã hội. Mười người phong này cần được chữa lành đã, thì việc họ đi trình diện các tư tế mới có ý nghĩa. Đức Giêsu lại bảo họ cứ việc đi, vì Người đòi hỏi họ có lòng tin để hiểu rằng việc ra đi do Người truyền lệnh có một ý nghĩa và đưa đến một cùng đích. Trong khi đi đường, họ đã được khỏi bệnh.

\* Người Samari trở lại cám ơn Đức Giêsu (15-18)

Cho tới lúc này, mười người phong được giới thiệu như một nhóm. Tất cả đều sống như nhau; tất cả đều sống một biến cố như nhau. Bây giờ có một người tách khỏi nhóm và quay lại với Đức Giêsu. Tại sao chỉ có một người trở lại bày tỏ lòng biết ơn? Tại sao Đức Giêsu than thở về chín người kia khi chính Người đã truyền họ đi và trình diện trước tiên với các tư tế? Phải chăng người Samari đã không vâng lời Người? Có lẽ những người khác cũng sẽ trở lại cám ơn Đức Giêsu, nhưng lúc này họ vội vã đến gặp các tư tế vì họ muốn được tuyên bố là sạch bệnh càng sớm càng tốt và thế là bỏ được số phận bi đát. Họ mong muốn được trở vào cộng đồng nhân loại càng sớm càng tốt, như là những thành viên có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ. Họ nhìn tới tương lai, chứ không nhìn lui về Đấng đã kéo họ thoát khỏi số phận bi thương. Chỉ có một người duy nhất đã “quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa”. Chỉ có người Samari này đã nhận ra được Đức Giêsu là ai và muốn nhìn nhận tư cách đặc biệt của Đức Giêsu như là trung gian của Thiên Chúa. Chín người kia làm các công việc theo cách quy ước và đi theo những cách hành đạo truyền thống, họ không nhận thấy là một trật tự mới đã được thiết lập. Điều này đã xảy ra cho dân Israel. Những kẻ laic đạo, những người ngoại giáo là những người đầu tiên nhận ra rằng Đức Giêsu là Đấng trung gian đưa ơn cứu độ của Thiên Chúa đến cho trần gian.

\* Liên hệ giữa đức tin và cứu độ (19)

Người Samari này ca ngợi Thiên Chúa và cám ơn Đức Giêsu. Anh coi điều Đức Giêsu đã làm cho anh là một ân huệ của Thiên Chúa. Tất cả mười người đều đã được lành. Nhưng chỉ đối với anh Samari này, cuộc chữa lành không những là dịp khôi phục sức khoẻ và đời sống chung với loài người, mà còn trở thành dịp gặp gỡ Thiên Chúa và Đức Giêsu. Chứng nan y đã đưa anh đến một tiếp xúc đầu tiên với Đức Giêsu, một cuộc gặp gỡ từ đàng xa. Sau khi được chữa lành, anh không chạy xa Đức Giêsu, nhưng đã trở lại với Người mà ca ngợi Thiên Chúa. Với lần thứ hai này, anh có thể gặp Người gần kề hơn, như Đấng đã tỏ lòng thương xót anh. Không những trong tư cách là người đã chữa bệnh phong, mà còn trong tư cách là người có ơn ban thường trực là kinh nghiệm này, Đức Giêsu chỉ cho anh lộ trình sau này. Tất cả giai thoại kết thúc bằng câu nói: “Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”.

Đức Giêsu không nói: “Tôi cứu chữa anh”, mà lại nói: “Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”. Anh đã nhận biết hoạt động của Đức Giêsu là Đức Chúa, anh đã đón nhận, nay anh dâng trả lại cho Người. Những người khác nhận được sự chữa lành như là một món nợ được trả, họ giữ ân huệ của Thiên Chúa lại cho mình. Chỉ có anh Samari này “quay trở lại”, “hoán cải” và nhận biết rằng anh ta mắc món nợ phải trả. Vì thế, chỉ có anh này mới thật sự “được cứu”.

Bằng việc quay trở lại với Đức Giêsu, người Samari cho chúng ta thấy rằng anh đã hiểu tại sao lúc đầu anh lại được sai đến với các tư tế. Anh phải nói cho họ biết tin này: Thiên Chúa đã sai đến Đấng từng được các ngôn sứ loan báo, Đấng làm cho người mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ què được đi, người chết trỗi dậy và người cùi được lành (x. Lc 7,22). Anh làm chứng rằng Thiên Chúa ở gần mọi người, kể cả người phong cùi. Từ nay sẽ không còn chia cách giữa người khỏe mạnh và người phong cùi, giữa người công chính và lẻ tội lỗi.

+ Kết luận

Đức Giêsu đã chiếu cố đến cả mười ngươi phong cùi, dù họ là người Do-thái hay là người Samari. Tuy nhiên cách Người chữa lành đòi hỏi sự cộng tác nghiêm túc của con người. Trước tiên, các bệnh nhân phải đi trình diện với các tư tế, y như thể họ đã lành: họ phải chứng tỏ đức tin bằng cách vâng lời Người mà đi đến với các vị lãnh đạo có quyền cho họ được tái tháp nhập vào trong cộng đồng. Sau đó, điều mà Đức Giêsu chờ đợi chứ không truyền lệnh: họ phải chứng tỏ đức tin vào Người bằng cách nói lên tâm tình biết ơn. Chỉ có một người bị coi là bội giáo, coi như kẻ ngoại, là người Samari, đã quay trở lại mà cám ơn, tức là nhìn nhận rằng điều tốt lành mình có được là do một Đấng khác. Chỉ khi thực hiện được cả hai điều này, vâng lời và cám ơn Thiên Chúa, người ta mới thực sự được lành mạnh trọn vẹn. Đức tin phát sinh từ việc nhận biết ân huệ Thiên Chúa ban và được diễn tả ra bằng một tiếng “cám ơn” không ngừng. Khi nhìn nhận người Samari đã được đức tin chữa lành, Đức Giêsu đã công nhận chỉ có anh này mới được chữa lành hoàn toàn.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Mười người phong cùi được lành bệnh đang khi họ đi đường với nhau. Tân Ước vẫn so sánh đời sống Kitô hữu như một hành trình dài, mệt nhọc. Sự lành mạnh thiêng liêng của chúng ta không xả ra tức khắc. Nếu chúng ta đã sống nhiều năm như một người “phong cùi”, chúng ta sẽ không được chữa lành đột ngột. Chúng ta phải đi với nhau, và trên đường đi, chúng ta sẽ nhận ra rằng tất cả chúng ta đã được chữa lành.
2. Nghĩ về thân phận người phong, chúng ta phải đặt ra cho mình câu hỏi: Ai là những người đang sống một cuộc sống bên lề cộng đồng chúng ta? Họ đang phải sống kiểu sống nào? Hôm nay, có những dạng bệnh và tật mới, hoặc một sự sa cơ thất thế, cũng khiến người ta có thể bị đẩy ra bên lề xã hội. Phải chăng chúng ta coi đó là chuyện đương nhiên, dễ hiểu?
3. Thông thường khi nhận được một sự trợ giúp, người ta mau quên người đã giúp đỡ mình. Người ta say sưa với viễn tượng tương lai đang mở ra. Đối với Thiên Chúa, có khi ta còn đối xử tệ hơn. Bởi vì Người thường xuyên ban cho chúng ta qua nhiều ơn lành, chúng ta chẳng nghĩ rằng mọi điều ta có đều là do Thiên Chúa xót thương ban tặng. Chúng ta cứ lao tới trước, bỏ lại đàng sau chúng ta Đấng liên tục ban ơn để chúng ta có thể lao tới phía trước.
4. Khi chúng ta nhận được một điều tốt lành, chúng ta nên đặt ra cho mình câu hỏi: Điều gì đáng giá hơn đối với chúng ta, ân huệ hay là người ban ơn? Cần phải đặc biệt đặt ra câu hỏi này cho mọi ơn lành nhận được từ Thiên Chúa. Nếu chúng ta chỉ chú ý đến ân huệ (quà tặng), nghĩa là đến các của cải vật chất, đến sức khoẻ, v.v., thì trái tim của chúng ta còn giới hạn, còn ích kỷ. Nếu đi từ quà tặng, chúng ta chú ý đến tình yêu và lòng nhân ái của ân nhân, thì kinh nghiệm về ân huệ trở thành gặp gỡ mới mẻ và riêng tư với người ban ơn. Ân ban có thể là một sự trợ giúp lớn lao. Nhưng điều làm cho chúng ta sung sướng hơn nữa là có thể nhận biết sự tốt lành của Đấng ban và có thể cám ơn Ngài về điều đó. Không phải là Thiên Chúa nhận được gì từ lời cám ơn của chúng ta. Nhưng chúng ta sẽ nên nghèo nàn hơn nếu không cám ơn Ngài. Nếu chúng ta chỉ ích kỷ nhìn vào tặng phẩm, chúng ta đang mất khả năng thấy, trải nghiệm và nhận biết tình yêu của Đấng ban ơn.
5. Cám ơn Thiên Chúa là dâng trả ân huệ về cho Ngài, là nhìn nhận Ngài là nguồn mạch tuôn trào ra ân huệ chúng ta đã lãnh nhận. Cám ơn là đi vào luồng tương giao tình yêu phát xuất từ Thiên Chúa đến với chúng ta và trở lại với Ngài. Người vô ơn là người chặn đứng luồng tương giao này lại, không cho nó trở về với nguồn mạch, và sẽ làm cạn khô tương giao đang có. Công trình cứu độ của Đức Giêsu chỉ thực sự sinh hiệu quả nếu chính chúng ta cởi mở để cho mọi sự quay trở lại với Người.

**62. Chú giải mục vụ của Hugues Cousin**

TRONG MƯỜI NGƯỜI PHONG CÙI ĐƯỢC CHỮA LÀNH, CHỈ MỘT NGƯỜI SAMARI BIẾT ƠN

Lần thứ ba, một điệp khúc về cuộc hành trình lên Giêrusalem làm giai đoạn trình thuật (c.11). Thay vì tiếp tục con đường xuống phiá Nam, dường như Chúa Giêsu rẽ qua hướng Đông, giữa Galilê và Samari, để đến thung lũng sông Giođan. Ghi chú này làm cho dễ chấp nhận việc có mặt của một người Samari trong nhóm người Do Thái bị phong cùi.

Trình thuật về việc chữa lành (cc. 12-14) rất ngắn và giống với 5,12-16, trong đó lần đầu tiên Chúa Giêsu đối diện với một trong những kẻ tiện dân bị loại khỏi cộng đoàn. Chắc hẳn ở đây họ không phục lạy nhưng họ chào kính Chúa Giêsu như một vị Thầy –như các môn đệ gọi Ngài. Họ kêu xin Ngài, mà không xin rõ được chữa lành (so sánh với 5,12) cũng không xin của bố thí. Chúa Giêsu báo họ đi đến các tư tế, là những người đúng theo luật lệ của Lv 14,1tt, có nhiệm vụ nhận xét về việc lành bệnh. Tuy nhiên, Chúa Giêsu không làm một cử chỉ gì để chữa bệnh và như thế việc lành không xảy ra ngay tức khắc (so sánh với 5,13).

Khi nghe lời Chúa Giêsu chỉ dạy, mười người này chứng tỏ có lòng tin tưởng, một niềm tin trái ngược với niềm tin của đại tướng Naaman người Syri (x.4,27), thoạt tiên ông này từ chối làm theo lời báo của của ngôn sứ Êlisê (2V 5,10-12). Như vậy, việc chữa lành xảy ra từ xa.

Cho tới đây, trình thuật đề cao quyền lực lớn lao của lời Chúa Giêsu và, do đó, chuẩn bị cho câu giải đáp mà Ngài sắp nói với các người Pharisêu (17,21). Nhưng cao điểm của lời giải đáp này nằm ở những gì xảy ra sau khi chữa lành và sẽ minh hoạ khoảng cách giữa việc chữa bệnh và ơn cứu độ. Trong các câu 15-19, một trong các người phung cùi được chữa lành quay trở lại ngay cả trước khi vâng lệnh Chúa Giêsu và Lề Luật: vừa tôn vinh Thiên Chúa, anh vừa sấp mình –điều đã bị bỏ ở các câu 12-13, và nhất là tạ ơn Chúa Giêsu. Và điều đáng ngạc nhiên là chỉ tới đây, một khi thái độ của anh gây ấn tượng tốt cho ta, ta mới biết anh thuộc về chủng tộc nào: đó là một người Samari. Sự tương phản giữa lòng biết ơn của người này và sự vô ơn của chín người khác vẽ nên một đường ranh phân biệt giữa những người Do Thái và người mà chính Chúa Giêsu nói đến như một người ngoại bang (người Samari cũng như người Do Thái nhìn nhận uy thế của Luật Môsê, và như vậy nhìn nhận uy thế của những quy luật trong sách Lêvi về bệnh phong). Như trong dụ ngôn về người Samari tốt lành (10,30tt) và khi rao giảng ở Nagiaret (4,24-27). Trình thuật nhấn mạnh đến tình yêu mà các người ngoại bang bày tỏ. Do đó, Chúa Giêsu bác bỏ cái nhìn theo chủ nghĩa dân tộc quá khích, theo đó Thiên Chúa chỉ tỏ mình ra cho người biết trong các thể chế văn hoá: chính bên cạnh Chúa Giêsu mà người ta tôn vinh Thiên Chúa.

Lúc nào cũng nghĩ đến Thiên Chúa trong những mối bận tâm của mình nên Chúa Giêsu trách cứ chín người tật phong khác vì đã không tôn vinh Thiên Chúa. Nhưng chính lời Chúa Giêsu nói về đức tin (c.19) mới là đỉnh cao của trình thuật. Mười người phong cùi được chữa lành, nhưng duy nhất chỉ có người Samari biết ơn mới được tuyên bố là được cứu độ. Như vậy ơn cứu độ là điều cao quý hơn việc chữa lành thể xác. Và niềm tin trọn vẹn của kẻ quay trở lại thì cao quý hơn niềm tin tưởng đã thúc đẩy cả mười người đi trình diện với các tư tế trước khi được chữa lành. Việc chữa lành chỉ khai mở cho ơn cứu độ trọn vẹn khi con người nhận ra sáng kiến nhưng không của Thiên Chúa đối với mình và nếu họ đáp lại bằng cách dấn thân vào một liên hệ thật sự với Chúa Giêsu: đó là niềm tin trọn vẹn.

**63. Chú giải của Noel Quesson**

Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giêsu đi…

Một lần nữa, Luca nhắc chúng ta biến cố đang được chuẩn bị. Đức Giêsu đang sống những tuần lễ cuối cùng. Trước tiên tôi cần dành thời gian để dừng lại trên từng chữ đó: Đức Giêsu… đi… lên… Giêrusalem. Chúng ta hãy thử hình dung cảnh tượng. Hãy thử tưởng tượng những tư tưởng của Đức Giêsu lúc Người đang tiến bước. Giêrusalem! Mục tiêu của cuộc hành trình sau cùng.

Đức Giêsu đi qua biên giới giữa hai miền Samari và Galilê

Luca nhấn mạnh rằng Đức Giêsu đi qua miền Samari. Người không theo các quan điểm về chủng tộc của những người đồng thời: Người không ngần ngại đi qua miền đất ấy mà người dân ở Giêrusalem đã tuyệt thông. “Quả thế, người Do Thái không được giao thiệp với Người Samari” (Ga 4,9).

Khi vương quốc ở miền Bắc sụp đổ và dân bị đi đày năm 722 trước công nguyên. Quân đội chiến thắng Át-xi-ri đã đưa những đám nô lệ về định cư lại trên miền Samari. Những đoàn dân ấy thuộc mọi chủng tộc từ mọi miền chuyển về tạo thành một sự pha trộn về chủng tộc và tôn giáo. Các hội đoàn tôn giáo ở Giêrusalem vẫn coi họ như những người dị giáo.

Quan điểm phóng khoáng của Đức Giêsu phải tra vấn chúng ta. Chúng ta đã không giữ lại những hơi hướng khinh thị đối với một số hạng Người, một số chủng tộc, một số môi tường đó sao?

Điều lý thú mà Luca mang lại cho miền Samari là nó chứa đựng một ý nghĩa tượng trưng sâu sắc: Chính trong tỉnh này mà “sứ vụ Tin Mừng hóa” đã thực hiện những bước đầu tiên bên ngoài vùng Giu-đê. Khúc dạo đầu của việc phát triển to lớn của Giáo Hội trong những vùng đất của dân ngoại.

Đối với những Kitô hữu, phải có những con người khác ngoài con đường mà Đức Giêsu đã mở đầu. Ngày hôm nay, có phải tôi tránh xa những “miền Samari”.

Lúc Người vào một làng kia, thì có mười người phong hủi đón gặp Người.

Trong miền đất bị chúc dữ này; đây là những người bị chúc dữ nhiều nhất. Ở đây cũng vậy, tôi phải dám tưởng tượng ra cảnh tượng đó. Dưới từ ngữ “phong hủi”, trong tâm thức của Kinh Thánh (Lv 13 và 14); người ta gọi chung mọi bệnh tật trên da thịt, bề ngoài rất ghê tởm và không chỉ bệnh phong hủi theo nghĩa y học hiện đại.

Hơn thế nữa, Kinh Thánh nhìn trong bệnh phong hủi một hình phạt của Thiên Chúa, hình ảnh của chính tội lỗi làm hư hỏng con người.

Còn Đức Giêsu, Người không sợ. Là sự dịu dàng của Thiên Chúa. Người đã đến vì những người nghèo hèn nhất. Ngày hôm nay cũng thế, Đức Giêsu đã không ghê tởm tội lỗi của tôi, tội lỗi của những người gớm ghiếc nhất. Đức Giêsu đã đến vì điều đó để cứu chuộc, để chữa lành.

Họ dừng lại đằng xa và kêu lớn tiếng.

Tôi tưởng tượng tiếng kêu của mười cái cổ họng ấy.

Ngay khi họ nhận ra có người nào đó ở đằng xa, họ có thói quen kêu lớn tiếng, một điều bắt buộc. Luật của Môsê thật hà khắc nhằm đóng khung dịch bệnh lan truyền: “Người mắc bệnh phong hủi phải mặc áo rách, xõa tóc, che râu và kêu lên; “ô uế! ô uế!” (Lv 13,45). Không cần phải nói thêm rằng họ đương nhiên phải bị cấm đến ở những nơi có dân cư, và hoàn toàn bị đuổi ra khỏi những nơi thờ phụng. Những người nghèo ấy thuộc về hạng nghèo nhất.

Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi!

Họ gọi Đức Giêsu bằng tên Người, một sự kiện tương đối hiếm thấy trong các sách Tin Mừng. Trong ngôn ngữ Aramêen, Jéshouah có nghĩa là “Thiên Chúa cứu”. Kitô hữu Phương Đông gọi “kinh cầu Chúa Giêsu” chính là lời cầu xin ấy được lặp lại nhiều lần: Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót chúng con. Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót. Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót. Chúng ta, cũng rất thường lăp lại kinh này trong thánh lễ: Kyrie eleison. Lạy Chúa, xin thương xót!

Thấy vậy, Đức Giêsu bảo họ: “Hãy đi trình diện với các tư tế.

Cũng theo Luật (Lv 14,2). Các tư tế là những Người duy nhất có tư cách xác nhận sự lành bệnh. Vậy mệnh lệnh này của Đức Giêsu phải được họ hiểu như một lời hứa chữa lành.

Người ta không khỏi ngạc nhiên bới sứ cứng rắn bề ngoài của Đức Giêsu. Thay vì chữa lành họ ngay tức khắc, người đòi hỏi những người tội nghiệp khẳn khổ ấy ra đi như thế. Và chúng ta thấy họ ra đi, vẫn còn chứng bệnh phong hủi gớm ghiếc ở trên người.

Mọi sự xảy ra như thể Đức Giêsu muốn thử thách Đức tin của họ, có thể nói như thế. Và chúng ta nghĩ đến cùng một thử thách đức tin mà ngôn sứ Êlisê bắt ông Na-a-man, gốc Xyri phải chịu khi yêu cầu ông này phải tự mình thực hiện một biện pháp; điều này làm ông Na-a-man nổi giận!

Ngày nay đối với chúng ta cũng thế, đức tin thường là một thử thách đi qua đêm tối và không thấy, không hiểu chúng ta phải trông cậy vào lời Người. Chúng ta cầu xin Chúa để được giải thoát. Người hứa một ngày nào đó sẽ giải thoát chúng ta. Và chúng ta phải tiếp tục đi theo con đường của chúng ta với chỉ lời hứa của Người.

Đang khi đi thì họ được sạch

Một lần nữa, phép lạ hoàn thành trong sự kín đáo, ở một khoảng cách xa Đức Giêsu. Khía cạnh “giật gân” lạ lùng mà chúng ta rất thích đã cố tình bị làm cho mờ nhạt.

Chúng ta cũng ghi nhận những cộng hưởng tôn giáo của việc chữa lành này, một việc chữa lành không được mô tả dưới khía cạnh y học: Đấy là một sự “thanh luyện”. Lời cầu xin của các bệnh nhân hầu như là lời phụng vụ: “Xin thương xót chúng con”. Đức Giêsu đã yêu cầu họ “trình diện với các tư tế”.

Xuyên qua sự chữa lành đặc biệt này, chúng ta được mời gọi nhận ra một dấu chỉ. Đức Giêsu có thể thanh luyện tôi. Đức Giêsu có thể cứu tôi nữa.

Trước tiên chúng ta chớ xin Người những lợi ích vật chất “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin hãy chữa lành tâm hồn con người hôm nay bằng Mình và Máu Chúa”.

Một người trong bọn, thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn

“Vinh quang của Thiên Chúa! Hãy “cao giọng lên để” ca ngợi vinh quang của Thiên Chúa!”

“Sấp mình xuống dưới chân”! Một cử chỉ mà những Người phương Tây no nê không bao giờ làm nữa, trừ một vài người trẻ tuổi. Chúng ta có cái bụng quá căng khó mà sấp mình sát đất được. Chúng ta tưởng rằng chúng ta chỉ mang ơn chính mình, khả năng và công việc của mình, những tài sản mà chúng ta thừa mứa. Chúng ta không ngạc nhiên khi thấy những người Hồi giáo có thể gập mình làm đôi đến độ trán họ chạm vào mặt đất đó sao? Một ngày nào đó, bạn hãy thử làm ở nhà bạn không cần ai thấy. Và trong tư thế đó của thân thể, hóa ra không, bạn hãy để cho tư tưởng của bạn thoát đi đến những điều mà tư thế ấy hầu như bắt buộc bạn thực hiện: Con không là gì cả con đã nhận tất cả. Lạy Chúa, con đang ở trước mặt Chúa. Con chỉ là một kẻ quê mùa bẩn thỉu, một “Ađam”. Con chỉ là cát bụi trên mặt đất cát bụi này.

Trong Kinh Thánh, sự sấp mình xuống tận đất là một cử chỉ mà người ta chỉ làm trước Thiên Chúa. Ở đây, người phong hủi được chữa lành đã sấp mình sát đất “trước mặt Đức Giêsu”. Đức Giêsu tham dự vào vinh quang và sự vô cùng của Thiên Chúa: Một mầu nhiệm còn ẩn giấu đằng sau nhân tính rất người của Đức Giêsu!

“Mà tạ ơn!” “eucharistôn!”, “trong khi tham dự vào Thánh Thể “…

Ngày nay cũng thế, trong tiếng Hy Lạp hiện đại, “cám ơn” thì nói “efkaristo”. Thật là tai hại khi sự chuyển thể của ngôn ngữ đã làm chúng ta mất dần ý nghĩa của các từ. Ai trong chúng ta khi nói “tôi đến với Thánh Thể” thì một cách tự phát nghĩ rằng “tôi đến tạ ơn”… tôi sẽ nói lời tạ ơn Thiên Chúa! Thánh lễ trước hết chính là Giáo Hội bước vào một hành động cao cả, “hành động tạ ơn” Đức Giêsu khi “Người ra khỏi thế gian này để về với Chúa Cha”.

“Người cầm lấy bánh, người cầm lấy rượu, tạ ơn và nói: “này là Mình Ta, này là Máu Ta, chịu nộp vì các con”. Mọi bữa ăn của người Do Thái và đặc biệt là bữa ăn lễ Vượt qua đều bắt đầu bằng một bài “berakha” “kinh tạ ơn”. Đức Giêsu được đào tạo trong tín ngưỡng của dân tộc Người, đã không ngừng tạ ơn Thiên Chúa vì sự dịu dàng và lòng nhân hậu của Người dựng nên thế giới bao la và xinh đẹp và cho chúng ta biết bao điều tốt lành đặc biệt là lương thực để sống: (bánh và rượu). Người còn giải thoát và cứu chuộc chúng ta. Chúng ta hãy biết ơn Người. Chúng ta không còn biết cám ơn Thiên Chúa.. Chúng ta luôn miệng nói tiếng cám ơn vì lịch sự về mọi việc, do thói quen mà không cần suy nghĩ ở bàn ăn, cửa hàng, trên đường phố; cũng không để nó tạo ra một quan hệ với một ai. Vả lại việc nói cám ơn phải làm chúng ta hiệp thông với một con người: thật ra, đó là một lời bộc lộ tình yêu thương. Nói cám ơn, thông thường phải nhìn thẳng vào người đã làm cho chúng ta hạnh phúc? Người phong hủi tội nghiệp của Tin Mừng, khi nhận được hạnh phúc của mình, đã đi được một khoảng xa. Trong sự vui mừng ngây ngất, người ấy muốn tìm lại khuôn mặt của Đức Giêsu. Anh ta đi ngược trở lại con đường. Anh trở về với Người để nói với Người lời cám ơn! Và giờ đây, tôi thử tưởng tương những cử chỉ, giọng nói và khuôn mặt của anh ta.

Anh ta lại là người Sa-ma-ri.

Vậy ra Người ngoại quốc, người dị giáo, người đáng khinh nhất đó đã có cử chỉ nhân bản nhất, tự nhiên nhất.

Đức Giêsu mới nói: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” Rồi Người nói với anh ta: “Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh.

Đối với Đức Giêsu, phép lạ này là một thất bại; bởi vì nó không tạo ra hiệu quả mà Người có quyền chờ đợi: Đối với chín Người kia, phép lạ này không tạo ra “đức tin”. Điều thật sự đáng kể đối với Người. Và vì thế Đức Giêsu rất buồn.

Người Kitô hữu thật sự phân biệt với tất cả các “tín đồ khác không phải vì họ cầu nguyện, họ xin ơn và họ được ơn. Mà chính vì họ “cảm tạ” Thiên Chúa qua Đức Giêsu Kitô. Cần phải đi từ đức tin sơ đẳng chỉ biết cầu xin đến đức tin phát triển biết hướng về Đấng Khác (Tha Thể Tuyệt Đối) để gặp gỡ thật sự Khuôn Mặt của Người.

**64. Chú giải của Fiches Dominicales**

NOI GƯƠNG NGƯỜI SAMARIA TRONG TIN MỪNG,

HÃY BIẾT QUAY LẠI CẢM TẠ ĐẤNG CỨU ĐỘ TA

VÀI ĐIỂM CHÚ GIẢI:

1. Từ Việc lành bệnh do lời cửa Đức Giêsu phán…

“Đức Giêsu đang đi lên Giêrusalem”. Lời nhắc nhở đó như một thứ điệp khúc mà Luca đặt ở đầu mỗi chương. Người đi theo lộ trình dẫn Người về với Chúa Cha và cũng là con đường đưa ta tới ơn cứu độ nhờ Người. Thánh sử còn xác định rằng “Người đi qua Samaria và Galilê”, cả hai miền đều bị miền Giuđê khinh rẻ; Samaria là xứ sớ của những chi tộc đã ly giáo, còn Galilê là miền biên giới, nơi người Do Thái và người ngoại giáo sống lẫn lộn. Vậy. mà, ở miền đất bị khinh khi, ở cái thế giới bị khai trừ ấy, Đức Giêsu thực hiện phép lạ chữa lành một đám người mắc bệnh phong cùi, thứ bệnh thời đó bị coi là cấm kỵ hết sức nghiêm ngặt. Cấm kỵ không chỉ vì lý do phòng bệnh, để tránh lây nhiễm, mà còn vì lý do tôn giáo; vì bệnh cùi là dấu chỉ tội lỗi làm biến dạng con người, nên những ai mắc bệnh ấy phải sống tách biệt khỏi cộng đồng và bị loại khỏi những nơi thờ phượng.

Sự việc xảy ra ở lối vào một làng kia. Một nhóm người phong cùi khốn khổ đón gặp Đức Giêsu. “Mười”: con số nhỏ nhất để họp thành một cộng đoàn hội đường; “Mười người tượng trưng cho cả một dân tộc, tượng trưng toàn thể nhân loại bị tội lỗi làm cho bệnh hoạn.

Họ cùng mang thương tật của một thứ bệnh, chịu đựng cùng hình phạt khai trừ, họ tiến lên đồng tâm nhất trí, không phân biệt chủng tộc. “Dừng lại đàng xa”, đúng theo Luật truyền, họ hô lớn tiếng: “Lạy Thầy Giêsu, xin đủ lòng thương chúng tôi”.

Thay vì chữa họ lành ngay tức khắc, Đức Giêsu muốn thử thách lòng tin của họ. Cũng như ngày xưa, ngôn sứ Êlisêô sai môn đệ nói với quan Naaman, người Siri rằng: “Quan hãy đi tắm ở sông Giođan bảy lần”, Đức Giêsu chỉ đáp lại bằng một câu đơn giản, như một lời hứa sẽ chữa lành: “Hãy đi trình diện với các tư tế. Thật vậy, vào thời đó, các thầy tư tế có quyền chẩn đoán bệnh phong cùi và công bố người mắc bệnh ấy là “không sạch”, thì họ cũng có quyền kiểm tra khi người ấy khỏi bệnh (Lv 14;3) và công bố chính thức người ấy được tái hội nhập vào cộng đoàn.

Khác với vị tướng lãnh Siri, lúc đầu đã từ chối thi hành điều người của Chúa truyền dạy, mười người phong cùi ở đây tức tốc thi hành, không mảy may chần chừ.

Vậy “đang khi đi thì họ được sạch”. Một việc chữa bệnh từ xa, được Luca tường thuật cách hết sức kín đáo, làm nổi bật quyền năng của lời Đức Gịêsu nói.

2…. đến ơn cứu độ do tin vào Đức Giêsu Kitô.

Đến đây trình thuật làm nẩy sinh một vấn đề mới. Thật vậy trong khi 9 người tiếp tục đi “trình diện với các tư tế, thì riêng có một người, thay vì vâng lệnh Chúa và Luật dạy, “đến quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa”. Thật ngạc nhiên, chỉ đến lúc này, lúc mà cách xử sự của anh đã gây ấn tượng tốt nơi chúng ta, thì chúng ta mới biết anh thuộc dòng tộc nào: anh là người Samaria. Đối với anh, tuy đã khỏi bệnh cùi, nhưng vẫn phải mang thân phận của người bị khinh khi vì lạc đạo, nên không có vấn đề đi đến Đền thờ. Hơn nữa, anh đã gặp Đấng Thiên Sai trên đường, Đấng vừa cứu chữa anh, như rồi đây ta sẽ thấy: chính nơi Đức Giêsu mà ta tôn vinh Thiên Chúa.

– Cử chỉ anh làm là một cử chỉ trong phục vụ, “anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn”. Anh nghĩ chắc chắn đó là cách tuyên xưng công khai Đức Giêsu là người gần gũi với Thiên Chúa. Rolanđ Meynet chú giải.: “Người Samaria vừa khỏi bệnh đã kết hợp Thiên Chúa với Đức Giêsu trong cùng một lời ngơi khen vì tạ ơn. Ơn cứu độ vừa đón nhận được anh công bố cho mọi người biết, đó là công trình của Thiên Chúa và của Đức Giêsu. Lòng tin của anh không phân biệt hai đấng ấy và anh sấp mình dưới chân Đấng đã làm cho anh nên sạch, như sấp mình dưới chân Đức Chúa (L’Evangile selon saint Luc, analyse rhétorique”, cuốn 2, Cerf, trg 171).

Đức Giêsu hỏi: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì 9 người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?”. Như vậy để nhấn mạnh nét tương phản giữa sự vô ơn của chín người kia, là người Do Thái, và lòng biết ơn của người Samaria độc nhất này, Đức Giêsu gọi anh là người “ngoại bang”. Dưới ngòi bút của Luca, anh được coi như chứng tá sống động của ơn cứu độ được ban cho hết mọi người, vượt mọi biên giới; anh được coi như biểu tượng của những người ngoại giáo được vào Nước Thiên Chúa trước những người Do Thái, bới vì những người này đã biết nhìn nhận Đức Giêsu là Cứu Chúa.

“Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”, Đức Giêsu kết thúc bằng một câu đầy ý nghĩa, mà Luca muốn đặt làm chóp đỉnh của trình thuật.

+ “Hãy đứng dậy”: động từ này rất thường được Luca sử dụng không chỉ để động viên lòng can đảm trong chiến đấu (như trong cảnh hấp hối: “hãy dậy mà cầu nguyện” (Lc 22,45), mà cũng để chỉ việc sống lại chỗi dậy từ cõi chết) nữa.

+ “Hãy đi”: Luca sử dụng động từ này nhiều lần để chỉ việc Đức Giêsu lên Giêrusalem. Étienne Charpentier giải thích: “Luca định nghĩa Kitô giáo như một con đường… ở đây, đang trên đường lên Giêrusalem, Đức Giêsu nói với người được chữa lành: “Hãy chỗi dậy, lên đường!”. Và bởi vì trong toàn bối cảnh đi lên Gíêrusalem, ta đã dịch động từ này là “đi lên”, nên, nếu ta cho đặt vào môi miệng Đức Giêsu câu nói: “Hãy chỗi dậy, hãy cùng ta lên thập giá và vinh quang”, thiết tưởng cũng hợp với tư tưởng của Luca. (Assemblée du Seigneur, số 59, trg77)

+ “Đức tin con đã cứu chữa con”: mười người phong cùi vì tin vào lời Đức Giêsu, nên đã được chữa lành; nhưng chính người Samaria mới sống phép lạ như một cơ hội để tiến tới. một đức tin sâu sắc hơn, một đức tin sẽ mang lại cho anh một kết quả hoàn toàn khác, đó là ơn cứu độ.

1. Cousin kết luận: “Vì lúc nào Thiên Chúa cũng phải được quan tâm trên hết, nên Đức Giêsu tỏ ra bất bình với chín người. phong cùi đã không đến tôn vinh Thiên Chúa. Nhưng lời Chúa nói về lòng tin mới là chóp đỉnh của trình thuật tất cả mười người phong cùi đều được khỏi bệnh, nhưng chỉ có người Samaria biết ơn Chúa mới công bố là được cứu. Vậy thì ơn cứu độ còn quan trọng hơn ơn chữa lành phần xác. Và đức tin trọn vẹn của người quay trở lại tạ ơn thì mạnh hơn lòng tin tưởng đã thúc đẩy mười người ra đi trình diện với tư tế ngay cả trước khi họ được lành bệnh. Việc lành bệnh chỉ mở ra ơn cứu độ toàn diện cho con người, nếu họ nhìn nhận sáng kiến nhưng không của Thiên Chúa đối với mình, và nếu họ đáp trả bằng cách dấn thân vào mối tương quan thực sự với Đức Giêsu: như thế mới là đức tin trọn vẹn”. (“L’ Evangile de Luc”, Centurion, trg 228-229).

Nhờ đức tin, dù là thuốc dân tộc nào, chúng ta đều được cứu độ. Vậy đến lượt chúng ta hãy lên đường theo chân Đức Giêsu. Không bao lâu sau, Đức Giêsu sẽ nói ở Lc 18,31 “Nào chúng ta lên Giêrusalem”. Lần này hiển nhiên bao gồm các môn đệ trong cuộc hành trình của người tiến về cuộc Khổ nạn Phục sinh.

BÀI ĐỌC THÊM:

1. Đường trở về dẫn đến lời tạ ơn:

(Đức cha Daloz, trong “Dieu a visité son peuple” DDB, trg l30).

Câu chuyện mười người phong cùi được Đức Giêsu chữa lành mà chỉ có một người trở lại tạ ơn, cũng chính là hình ảnh thường xảy ra với chúng ta, khi lâm cảnh túng cực, chúng ta biết tìm đến sự cầu nguyện: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi”. Đức Giêsu tiếp đón mười người phong cùi đứng đàng xa lớn tiếng van xin người. Người sai họ đi trình diện với các tư tế và họ đón nhận lời Người với lòng tin. Họ được khỏi bệnh đang lúc đi đường. Nhưng họ mới đi được nửa con đường họ phải đi. Tất cả mười người đều được khỏi bệnh, nhưng chỉ một người duy nhất nghe được câu nói khiến anh khám phá ra Đức Giêsu “Hãy đứng dậy, lòng tin của anh đã cứu anh”. Anh đã biết quay trở lại con đường cũ. Con đường ấy đã dẫn anh đến lời tạ ơn.

Như vậy, có nhiều con đường dẫn đến Đức Giêsu: có con đường đưa ta đến với Người khi ta lâm cơn quẫn bách, và có con đường dẫn ta quay trở lại với Người để nhận biết Người. Rất nhiều kẻ chỉ đi con đường thứ nhất. Họ không bị khước từ và được dẫn đường từ chuyến đi ấy. Đó mới là bước đầu. Thiên Chúa không keo kiệt khi ban ân huệ của Người: Người không cân đo lòng biết ơn của ta. Nên có những kẻ tiến xa hơn và trở nên môn đệ. Họ được hưởng ân huệ quý giá hơn nhiều, đó là được mạc khải một đức tin cứu độ: “Lòng tin của anh đã cứu anh”. Họ cảm nhận được một điều gì đó thuộc về mầu nhiệm Đức Giêsu; họ tiến vào mối quan hệ hỗ tương với Người, mối tương quan của lời tạ ơn. Ước chi chúng ta thuộc về những người không dừng lại giữa đường!

1. Đức Giêsu, Người chữa lành hay Đấng cứu Độ?

Đức Giêsu đã chữa lành nhiều người, đó là điều không thể hồ nghi. Mỗi trang sách Tin Mừng đều chứng thực điều đó. Ngoài ra, làm sao Đức Giêsu có thể làm cho người ta tin phục mình là Đấng Mêsia, nếu Người đã không chữa bệnh? Vì đó là điều kiện cần thiết, phải có ở thời buổi của Người, điều mà người ta còn gặp thay nơi tất cả các vị lãnh đạo tôn giáo thời nay. Vậy phải chăng Đức Giêsu chỉ là người chữa bệnh? Chắc chắn không phải như vậy? Đức Giêsu đến không phải để chữa bệnh, mà để cứu độ. Có thể nói rằng khi Người chữa bệnh là dấu chỉ người cứu độ. Người không nói: “Lòng tin của anh dã chữa anh lành”, nhưng nói: “Lòng tin của anh đã cứu anh”.

Vậy ơn cứu độ chính là khả năng sống cuộc sống của Đức Kitô, dù ta có yếu đau hay khỏe mạnh, sau khi chết cũng như trước khi chết. Việc chữa bệnh là một thứ dụ ngôn về sự sống lại. Một nhà chú giải Kinh Thánh đường thời đã có một nhận xét mà về phần tôi, đã soi sáng tôi nhiều. ông nói: ngay từ thời Giáo hội sơ khai, trong phụng vụ, người ta đã không bao giờ đọc một đoạn Tin Mừng về việc Chúa chữa bệnh để xin Người chữa các bệnh nhân có vẻ phù phép, nhưng chỉ đọc để loan báo việc Chúa sống lại.

**65. Suy niệm của William Barclay**

Sự chữa lành mười người cùi bắt đầu chu kỳ những biến cố cuối cùng cảu đánh dấu những chặng đường chót của Chúa Giêsu trong hành trình hường về Giê-ru-sa-lem. Lu-ca ghi lại phép lạ này rất thích hợp, vì đặc điểm chính của câu chuyện là lòng biết ơn và phước lành của một người Sa-ma-ri, mà Lu-ca luôn luôn mô tả Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế chẳng phải riêng cho người Do Thái mà cho cả nhân loại.

Tuy nhiên trong phép lạ này còn có một đặc điểm khác, những người cùi này được truyền lệnh đi khai cho các thầy tư tế rằng họ đã khỏe mạnh trước khi họ được chữa lành. “Đang khi họ đi thì được sạch”. Hành động theo đức tin sẽ được thưởng. Ngài truyền lệnh cho họ hành động như đã nhận được lời cầu xin ấy, rồi cùng với hành động đức tin, lời cầu nguyện được nhận. Mệnh lệnh của Chúa Giêsu bao hàm một lời hứa, và đối với mọi lời hứa của Ngài, chúng ta có thể luôn luôn tin cậy trong an toàn tuyệt đối.

Lúc ấy Chúa Giêus đang đức trên bờ cõi xứ Ga-li-lê và Sa-ma-ri, có một tốp người cùi ra đón Ngài. Chúng ta đã biết người Do-thái không giao thiệp với người Sa-ma-ri, nhưng trong số này có ít nhất là một người Sa-ma-ri. Đây là một dẫn chứng về một quy luật trong cuộc sống. Nỗi bất hạnh chung đã phá đổ những bức rào ngăn cách về chủng tộc, họ đã quên mình là Do-thái hay Sa-ma-ri, và chỉ còn nhớ rằng mình là những con người đang có nhu cầu. Người ta cho biết, khi có một trận lụt tràn ra trên một vùng đất nào, các thú vật phải tụ trên một mô đất cao, thì bạn sẽ thấy chúng đứng chung được với nhau, dầu vốn dĩ chúng từng thù địch nhau, và trong dịp khác, hẳn chúng đã dùng hết để cắn xé nhau đến chết. Chắc chắn một điều có thể kéo mọi người lại gần nhau, ấy là niềm khát khao chung của họ đối với Thiên Chúa. Tốp người cùi đứng đàng xa. Họ phải đứng cách xa bao nhiêu thì luật không nói rõ, nhưng có một thẩm quyền cho biết khi chiều gió thổi xuôi từ người cùi tới người lành thì người cùi phải đứng cách xa bốn mươi mét. Điều đó nói lên rõ ràng sự cô lập khủng khiếp mà người cùi phải chịu trong đời sống.

Trong các sách Phúc Âm, không có câu chuyện nào cho thấy rõ lòng vô ân cảu con người một cách chua chát như câu chuyện này. Những người cùi này đã đến với Chúa Giêsu trong niềm hy vọng cao độ, Chúa Giêsu chữa lành cho tất cả, chín người trong số đó đã không trở lại cám ơn Ngài. Thường là thế, một khi người ta nhận được điều mình mong muốn, người không bao giờ trở lại.

1. Con người thường hay quên ơn cha mẹ.

Lúc còn bé nếu chúng ta bị bỏ quên trong một tuần lễ chắc là chúng ta đã chết. Trong các loài sinh vật, chỉ có con người cần thời gian lâu dài hơn cả mới có thể tự lo được các nhu cầu thiết yếu cho đời sống mình. “Nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa.” Suốt bao năm trời đằng đẵng, chúng ta phải lụy cha mẹ trong tất cả mọi sự. Nhưng rồi một ngày ta thấy cha mẹ phải trở nên một nỗi phiền hà quấy rầy chúng ta, và có ít người biết nghĩ đến đền đáp công ơn cha mẹ.

Có một bà mẹ nọ, vì muốn khuyến khích đứa con nhỏ của mình chăm lo việc nhà, nhất là những công việc nhỏ nhặt, vừa khả năng của nó, nên hầu như lúc nào bà cũng thưởng cho nó một món tiền nhiều ít tùy theo công việc nặng nhọc. Lần kia, suốt cả một tuần, bà mẹ nằm liệt giường. Thế là con nhỏ phải giúp, và cả thay thế mẹ trong nhiều công việc, nhưng không thấy mẹ tính thù lao. Cuối tuần, em nhỏ viết một cái hóa đơn ghi hững công tác chưa nhận tiền thưởng gồm: xách nước hai giờ, nấu cơm ba giờ, giặt quần áo năm giờ… tất cả các thứ tính chung trong một tuần là tám giờ. Xong, em rón rén vào phòng, dúi tờ hóa đơn vào tay mẹ. Ba phút sau, bà mẹđưa cho em tám giờ kèm theo một tờ hóa đơn khác, trong đó ghi: công sinh, công dưỡng nuôi, công dạy dỗ, công học hành, công thầy thuốc mỗi khi đau bệnh nhân mười năm: chưa có mục nào được thanh toán cả! Cầm tờ hóa đơn trong tay, em nhỏ chợt hiểu, vội vàng chạy vào xin lỗi mẹ.

1. Chúng ta hay quên ơn đồng loại mình.

Không mấy ai trong chúng ta chưa từng mang ơn lớn đối với một người nào. Ngay lúc đó ít ai nghĩ rằng rồi đây mình sẽ quên ơn, và cũng ít người trong chúng ta đã trả xong nợ tri ân mình đã mắc. Thường là một người bạn một thầy dạy, một người khách qua đường, một bác sĩ làm cho chúng ta một ơn gì đó mà chúng ta không thể báo đáp. Thảm kịch của cuộc đời là người ta không muốn cố gắng để trả ơn nữa.

Vào dịp lễ tạ ơn, cô giaó bảo các em học sinh lớp một vẽ tranh về điều gì chúng em mang ơn. Cô thầm nghĩ: chắc sẽ chẳng có gì đặc biệt: lại những con gà quay hay bàn tiệc đầy đồ ăn là cùng, và cô đã sững sờ trước bức tranh của Douglas, một bàn tay!

Nhưng bàn tay của ai đây? Cả lớp bị lôi cuốn bởi hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em nói:

– Em nghĩ đó là bàn tay Thiên Chúa đã ban của ăn cho chúng ta.

– Đó là bàn tay của bác nông dân vì đã nuôi những con gà, một em khác nói.

Cuối cùng, khi các em đang làm việc, cô giáo cúi xuống bên Douglas và hỏi xrm bàn tay đó là của ai thì em khẽ nói: Thưa cô đó là bàn tay của cô!

Cô giáo nhớ lại vào giờ ra chơi, cô thường dùng bàn tay dắt Douglas, đứa trẻ tầm thường khốn khổ. Mặc dù cô vẫn làm điều đó với các đứa khác, nhưng với Douglas, nó lại mang một ý nghĩa rất đặc biệt.

1. Thường chúng ta hay quên ơn Thiên Chúa

Trong giờ phút túng cực, chúng ta cầu nguyện thật hăng say thống thiết, túng cực qua rồi chúng ta quên ơn Chúa. Biết bao người trong chúng ta không hề biết cảm tạ Chúa trước bữa ăn nữa, Ngài đã ban cho chúng ta Con Một của Ngài, mà ta lại không bao giờ biết nói lên lời cảm tạ Chúa.

Thi sĩ Lamatine người Pháp có kể lại một giao thoại như sau: một hôm ông tình cờ đi qua một khu rừng, ông nghe có một âm thanh kỳ lạ: cứ sau một tiếng búa đập vào đá lại vang lên một tiếng cám ơn! Đến gần nơi phát ra âm thanh thi sĩ mới nhìn thấy một người thợ đá đang miệt mài làm việc. Cứ mỗi lần gõ búa vào phiến đá, ông lại thốt lên hai tiếng “cám ơn”.

Thi sĩ nấn ná đến hỏi chuyện, người thợ đá mới giải thích: “Tôi tạ ơn Chúa! Ngạc nhiên về lòng tin của một người mà cuộc sống hẳn phải lam lũ, lầm than hơn nhiều người, thi sĩ bảo:

– Giả như bác được giàu có thì tôi hiểu tại sao bác không ngừng thốt lên hai tiếng “cám ơn”. Đàng này Thiên Chúa chỉ nghĩ đến bác có mỗi một lần duy nhất, đó là lúc Ngài tạo nên bác. Sau đó Ngài ban cho bác có mỗi cái búa này để rồi không ngó ngàng gì tới bác nữa, thế thì tại sao bác lại mọi miệng cám ơn Ngài?

– Ông nghĩ rằng Chúa chỉ nghĩ đến tôi có một lần thôi sao?

– Dĩ nhiên- Lamactin bèn thách thức – Chúa chỉ nghĩ đến bác có một lần thôi!

Người thợ đá nghèo, nhưng đầy lòng tin, náo nức thốt lên:

– Tôi nghĩ điều đó không có gì đáng ngạc nhiên cả. Ông hãy nghĩ rằng Thiên Chúa đã đoái thương nghĩ đến một người thợ đá thấp hèn như tôi, và chỉ một lần thôi, vậy không đủ cho tôi cám ơn Ngài sao? Vậy, cám ơn Chúa, cám ơn Chúa!

Nói xong, người thợ đá đã bỏ mặc cho thi sĩ đứng đó và tiếp tục điệp khúc quen thuộc của ông: vừa đập đá vừa cám ơn Chúa!

Lời cảm tạ tốt nhất chúng ta có thể dâng lên Chúa là cố gắng sống xứng đáng với tình thương và lòng nhân từ của Ngài, mỗi ngày hơn lên:

“Chúc tụng Chúa đi, hồn tôi hỡi

Chớ khá quên mọi ân huệ của Người.” (Tv 103,2)

**66. Sao không quay lại để tạ ơn?**

(Suy niệm của Jos. Vinc. Ngọc Biển)

Chúng ta vẫn còn nhớ vào ngày 11 tháng 3 năm 2012, kỷ niệm tròn 1 năm thảm họa sóng thần ập đến với nhân dân Nhật Bản. Sau đại họa đó, Nhật Bản đã hồi sinh nhanh chóng, một phần nhờ vào sự tương trợ của các nước trên thế giới. Vì thế, nhân dịp kỷ niệm này, khoảng 500 em học sinh từ thành phố Ishinomaki thuộc tỉnh Miyagi đã đồng ca bài hát mang tên “Arigato” (Cảm ơn) để tri ân thế giới. Hành động này đã làm cho thế giới nghiêng mình kính phục trước hệ thống giáo dục của nước Nhật.

Hôm nay, bài Tin Mừng trình thuật cho chúng ta thấy việc Đức Giêsu chữa lành mười người phong cùi, tuy nhiên, sau đó chỉ có một người quay lại để tạ ơn Chúa mà thôi. Vậy, tại sao lại có sự chữa lành đó và thái độ tạ ơn của người Samaria đã đem lại cho anh ta những gì?

1. Ý Nghĩa Lời Chúa

Trước tiên, chúng ta tìm hiểu về quan niệm của người Do Thái đối với người bị bệnh phong cùi:

Theo lối suy nghĩ của người Do Thái thời bấy giờ, bệnh phong cùi là một thứ bệnh dơ bẩn, ô uế. Vì thế, người mắc bệnh này chắc chắn bị cô lập. Họ không được sống một cuộc sống bình thường như mọi người, và lẽ đương nhiên bị người cùng thời khinh bỉ. Cuộc sống của họ thường ở ngoại ô, hay nơi vùng sâu vùng xa, nơi ít người qua lại. Nhưng có lẽ khổ tâm hơn cả, chính là họ bị mọi người coi mình như là dấu chỉ bị Thiên Chúa trừng phạt. Những ai mắc bệnh này thì kể như là kẻ bị chúc dữ.

Quả thật sách Lêvi cũng đã trình bày sự phân biệt và kỳ thị đối với người bị bệnh phong thời bấy giờ như sau: “Người phong hủi phải mặc áo rách, xõa tóc, che râu và kêu lên: ‘Ô uế! Ô uế!’ Bao lâu còn mắc bệnh, thì nó còn ô uế; nó ô uế: nó phải ở riêng ra, chỗ ở của nó là một nơi bên ngoài trại” (Lv 13,45-46).

Tuy nhiên, hôm nay Đức Giêsu đã làm cho mọi người phải ngỡ ngàng vì Ngài có một trái tim rộng lớn, Ngài đã “chạnh lòng thương” để vượt lên trên lề luật, ra khỏi quan niệm của dân chúng để cứu giúp những người đau khổ.

Câu chuyện được khởi đi từ việc Đức Giêsu đi đến một làng kia, và có mười người phong cùi biết tin Ngài đi qua, nên đã đến để xin Ngài chữa lành cho mình: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi!” Lc 17, 13 ). Câu nói này thể hiện niềm tin của họ vào Đức Giêsu cách tuyệt đối. Vì tin, nên những người bệnh này cũng đã phá tan hàng rào kỳ thị của dân chúng xưa nay cũng như lòng tự ti của chính mình để miễn sao gặp được Chúa và mong ước được Chúa yêu thương, chữa lành. Và, khi nghe thấy họ kêu xin mình như vậy, Đức Giêsu đã “chạnh lòng thương” và, Ngài đã ra tay cứu giúp khi nói: “Hãy đi trình diện với các tư tế. Ðang khi đi thì họ đã được sạch” ( Lc 17, 14 ). Qua hành vi chữa lành bệnh tật này, Đức Giêsu thể hiện lòng thương xót, nhân từ của Thiên Chúa cho nhân loại.

Tuy nhiên, điều quan trọng hơn cả chính là Đức Giêsu đã giải thoát họ về mặt tinh thần. Từ nay họ không còn bị xã hội xa lánh, khinh miệt và nguyền rủa nữa. Cũng kể từ nay, họ được hòa nhập với xã hội và người thân. Đây có lẽ là điều hạnh phúc nhất của họ.

Sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong bài tin mừng hôm nay đó là đức tin và lòng biết ơn:

Trước tiên, vì tin, những người phong cùi mới kêu lên: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi!” (Lc 17, 14). Vì tin, họ mới nghe lời Đức Giêsu để đến trình diện tư tế khi chưa lành bệnh. Và, kết quả là nhờ lòng tin, họ đã được lành sạch khi đang trên đường đi trình diện các Tư Tế.

Thứ đến, là lòng biết ơn. Tất cả mười người đều được lành sạch cả, nhưng chỉ có một người trong nhóm họ đến tạ ơn Đức Giêsu mà thôi. Thật chớ trêu thay, người đó lại là người Samaria dân ngoại, còn những người Do Thái thì có những thái độ ngược lại. Thấy vậy, Đức Giêsu mới hỏi: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” (Lc 17, 18-19). Câu hỏi này vừa nói lên sự ngỡ ngàng và chua chát của Đức Giêsu với người Do Thái, vốn được coi là dân riêng của Thiên Chúa, nhưng đã không hề chân nhận những ơn lành mà Ngài đã thi ân. Thái độ này của họ đã được Đức Giêsu cảnh báo: “Từ phương đông phương tây, nhiều người sẽ đến dự tiệc cùng các tổ phụ Ápraham, Ixaác và Giacóp trong Nước Trời. Nhưng con cái Nước Trời thì sẽ bị quăng ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng”.

Cuối cùng, nhờ lòng biết ơn, người Samaria này đã sinh hoa trái về đàng thiêng liêng cho chính mình. Người này được sạch cả bên trong lẫn bên ngoài, còn những người Do Thái thì tuy bên ngoài đã sạch, nhưng tâm hồn của họ vẫn bị thứ bệnh phong cùi vô hình làm cho họ mất cảm thức về ơn cứu độ.

1. Sống Lời Chúa Hôm Nay

Hôm nay chúng ta được nghe tường thuật bài Tin Mừng Chúa chữa mười người phong cùi về mặt thể lý, và điểm then chốt mà sứ điệp lời Chúa hôm nay muốn nhấn mạnh đó là cần phải có niềm tin và lòng biết ơn đối với Thiên Chúa. Đồng thời cũng muốn cho mỗi chúng ta ý thức được mình cũng là người tội lỗi cần được Chúa thứ tha.

Đã nhiều lần ta nghe đâu đó, hay chính chúng ta đã hứa với Chúa: “lạy Chúa, xin cho gia đình con được bình an, hạnh phúc, được nhiều người giúp đỡ. Con cái ngoan hiền, thi cử đỗ đạt, gia đình có công ăn việc làm, buôn bán được thuận lợi”, rồi sau đó hứa với Chúa là sẽ thay đổi như: bỏ rượu, cờ bạc, trai gái và chăm chỉ đi lễ nhà thờ, lần hạt, chia sẻ bác ái…. Nhưng khi đạt được rồi thì bỏ luôn không còn nhớ gì hay nếu có nhớ thì cũng làm ngơ không để ý đến lời thề của mình với Chúa, Đức Mẹ và các thánh nữa. Vẫn còn đó câu ngạn ngữ: “Hết rên, quên thầy”; “được chim bẻ ná, được cá quăng nơm”; “chắp tay lạy Đức Chúa Trời, cho con lấy vợ con thôi nhà thờ”.

Mong thay, mỗi người chúng ta hãy có một đức tin mạnh mẽ và luôn mang trong mình tâm tình tạ ơn Chúa để được cứu độ. Hồng ân này đã được kinh Tiền tụng Thánh Thể IV diễn tả: “Lạy Cha chí thánh là Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, chúng con tạ ơn Cha mọi nơi mọi lúc, thật là chính đáng, phải đạo và sinh ơn cứu độ cho chúng con nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Thật ra, Cha không cần chúng con ca tụng, nhưng được ca tụng Cha lại là một hồng ân cao cả, vì những lời ca tụng của chúng con chẳng thêm gì cho Cha, nhưng đem lại cho chúng con ơn cứu độ muôn đời”.

Lạy Chúa, xin cho con biết tin tưởng vào Chúa như những người phong cùi khi xưa, và xin cho con có thái độ biết ơn như người Samarria trong bài Tin Mừng hôm nay. Ước gì lời tạ ơn của chúng con được Chúa chúc lành và ban ơn cứu độ. Amen.

**67. Hãy tạ ơn Chúa**

(Suy niệm của Lm Đan Vinh)

1. HỌC LỜI CHÚA

Ý CHÍNH: Bài Tin mừng hôm nay cho thấy trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đã chữa cho mười người phong cùi được khỏi do đức tin của họ vào Người, biểu lộ qua lời cầu xin tha thiết và qua thái độ vâng lời Người dạy. Tuy nhiên trong 10 người được khỏi bệnh chỉ có một người Sa-ma-ri biết trở lại tôn vinh Thiên Chúa và tạ ơn Đức Giê-su. Người đã trách những kẻ còn lại như sau: “Thế còn chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” Sau đó Người nói với anh Sa-ma-ri: “Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”.

CHÚ THÍCH:

– C 11-13: + Trên đường lên Giê-ru-sa-lem: Đây là lần thứ ba thánh Lu-ca nói tới việc Đức Giê-su đi lên Giê-ru-sa-lem (Lc 9,51;13,32). Thành Giê-ru-sa-lem là đích điểm của cuộc hành trình, và cũng là nơi kết thúc cuộc đời Đức Giê-su trước khi Tin mừng được rao giảng đi khắp thế giới (x. Lc 24,47). + Đức Giê-su đi qua biên giới giữa hai miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê: Để lên Giê-ru-sa-lem, phải đi ngang qua vùng đồng bằng sông Gio-đan và thành Giê-ri-khô (x. Lc 18,35). + Người vào một làng kia thì có mười người phong hủi đón gặp Người: Để tránh cho nhiều người khỏi bị lây bệnh, Luật Mô-sê buộc những người bệnh cùi phải sống cách xa chỗ ở của dân chúng (x. Lc 13,46). + Họ dừng lại đằng xa: Bệnh cùi không những là bệnh đáng sợ về thể xác, mà còn là hình phạt của Đức Chúa dành cho những tội nhân (x. Đnl 28,27). Thời xưa vì khoa học chưa tiến bộ, nên khi thấy một số triệu chứng nghi ngờ trên da bệnh nhân, các tư tế dễ khẳng định họ mắc bệnh này (x. Lv 13,9-17). Người mắc bệnh phong cùi bị buộc phải mặc áo rách, xõa tóc, che râu và khi thấy có người đến gần thì phải kêu lên “Ô uế! Ô uế!” để người ta biết mà tránh xa (x. Lv 13,45). + “Lạy Thầy Giê-su, xin dủ lòng thương chúng tôi”: Chữ Thầy ở đây bày tỏ một lòng tin tưởng sâu xa. Chữ này chỉ thấy trong Tin mừng Lu-ca và do các môn đệ sử dụng (x. Lc 5,5; 8,24.45). Mười người cùi này đã làm trái với quy định Luật pháp, vì họ tin vào tình thương của Đức Giê-su đối với bệnh nhân.

– C 14-16: + “Hãy đi trình diện với các tư tế”: Khi ra lệnh cho các người cùi đi trình diện với các tư tế, Đức Giê-su đã gián tiếp chữa bệnh dựa vào lòng tin của họ, biểu lộ qua thái độ mau mắn vâng lời đến với các tư tế để được chứng nhận khỏi bệnh (x. Lv 13,49). Và quả thật, khi đi đường thì họ đã thấy mình được lành sạch. Qua phép lạ này, Đức Giê-su chứng tỏ Người vừa là Đấng quyền năng, lại vừa trung thành tuân giữ Lề luật (x. Lv 14,2-3). + Lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa: Lu-ca thích ghi nhận thái độ tôn vinh Đức Chúa của người nhận được phép lạ (x. Lc 5,25-26; 7,16). + Anh ta lại là người Sa-ma-ri: Người Do thái khinh thường người Sa-ma-ri. Thế nhưng ở đây chỉ có người Sa-ma-ri là đã quay trở lại tôn vinh Thiên Chúa. Điều này cho thấy Đức Giê-su đến cứu chuộc mọi người không phân biệt Do thái hay dân ngoại.

– C 17-19: + “Không phải cả mười người đều được sạch sao?”: Đức Giê-sumuốn cả 10 người đều trở lại. Nhưng chỉ có người Sa-ma-ri. Chín người kia là người Do thái đã không trở lại cám ơn, có lẽ do không có thói quen ấy hoặc do họ nghĩ mình là dân ưu tuyển, có quyền đòi Chúa phải ban ơn và không cần phải cám ơn Người. + “Đứng dậy về đi! Lòng tin của anh đã cứu chữa anh”: Đức Giê-su tỏ lòng ưu ái đặc biệt đối với người Sa-ma-ri ngoại đạo, vì anh đã bày tỏ lòng biết ơn. Người cho biết: ơn cứu độ được ban cho người ta không căn cứ trên nguồn gốc Do thái hay dân ngoại, nhưng căn cứ trên lòng tin. Một lòng tin thực sự phải được biểu lộ, không những bằng lời xin ơn, mà còn bằng việc cảm tạ tôn vinh Chúa suốt cả cuộc đời.

CÂU HỎI: 1) Luật Mô-sê quy định về sinh họat của các người bị bệnh phong cùi ra sao? 2) Mười người phong cùi đã cầu xin với Đức Giê-su thế nào? 3) Qua việc ra lệnh cho mười người cùi đi trình diện với tư tế, Đức Giê-su cho thấy quan điểm của Người đối với Luật Mô-sê ra sao? 4) Câu nào cho thấy Đức Giê-su muốn người ta phải tỏ thái độ biết ơn Thiên Chúa? 5) Ta phải tạ ơn thế nào khi được ơn Chúa ban nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ và các thánh?

1. SỐNG LỜI CHÚA:
2. LỜI CHÚA: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại đạo này?” (Lc 17,17-18).
3. CÂU CHUYỆN:

1) TẠ ƠN CHÚA KHÔNG NGỪNG:

Thi sĩ LA-MÁC-TIN (Lamartine), người Pháp đã kể lại một giai thoại vui như sau: một hôm khi đi ngang qua một cánh rừng, ông chợt nghe thấy một âm thanh lạ: cứ kèm mỗi tiếng búa đập đá chan chát là câu nói “Tạ ơn Chúa!”. Thi sĩ tò mò đến gần thì thấy một người thợ đá đang miệt mài làm việc. Cứ mỗi lần gõ búa nện vào phiến đá trước mặt là ông lại thốt ra câu nói “Tạ ơn Chúa!”. Thi sĩ nấn ná đến gần hỏi chuyện, bấy giờ ngưởi thợ đá mới giải thích như sau: ”Tôi đang tạ ơn Chúa!” Ngạc nhiên về lòng tin của một người mà cuộc sống xem ra khá vất vả, thi sĩ liền bảo ông kia: “Giả như bác được giầu có thì tôi hiểu tại sao bác luôn “Tạ ơn Chúa”. Đàng này Thiên Chúa chỉ nghĩ đến bác có một lần khi dựng nên bác trong lòng mẹ. Sau đó Ngài chỉ ban cho bác có một cái búa này và không ngó ngàng gì tới bác nữa. Vậy tại sao bác lại cứ phải tạ ơn Ngài như thế?”

– Ông nghĩ rằng Chúa chỉ nghĩ đến tôi có một lần thôi hay sao? Người thợ đá hỏi lại.

– Dĩ nhiên – Lamartine nhắc lại: “Chúa chỉ nghĩ đến bác có một lần mà thôi!”

Bấy giờ người thợ đập đá liền nói với ông khách:

– Ông nói như vậy cũng phải thôi. Nhưng ông cũng hãy nghĩ lại mà xem: Thiên Chúa vô cùng lớn lao lại thương nghĩ đến một người thợ đá thấp hèn như tôi, và dù Ngài chỉ nghĩ đén tôi một lần mà thôi, lại không đủ để tôi phải tạ ơn Ngài luôn mãi hay sao?”.

Nói xong, người thợ đá bỏ mặc ông thi sĩ đứng đó, rồi quay lại vừa đập đá vừa tiếp tục nói: “Tạ ơn Chúa!”; “Tạ ơn Chúa!”; “Tạ ơn Chúa!”…

2) PHẢI LUÔN TẠ ƠN CHÚA:

BAI-ƠN ĐEO (Byron Dell) kể lại câu chuyện liên quan đến ông hồi còn nhỏ như sau: “Tôi đã lớn lên tại một nông trại miền Nê-bát-ca (Nebraska). Khi lên 8 tuổi, tôi có nuôi một con ngựa nhỏ tên là Phít-ki (Frisky). Một buổi sáng kia, khi tôi đang ngồi trên lưng con ngựa thân yêu và tiến đến gần mấy con bò cái đang ăn cỏ, thì bỗng nhiên chú ngựa con tôi đang cưỡi nổi hứng lên, và vùng chạy như điên mà tôi không sao ghìm cương cho nó đứng lại được. Mấy lần tôi sắp bị té lăn xuống đất, nhưng may sao tôi đã kịp gượng ngồi lại được trên yên ngựa. Ba tôi cùng mấy người giúp việc vội vàng leo lên mấy con ngựa khác đuổi theo. Sau mấy cây số băng rừng lội suối. Khi bắt kịp tôi, ông nắm chặt giây cương con ngựa của tôi và bắt nó phải dừng lại. Sau đó ba tôi bồng tôi sang ngồi trên yên ngựa của ông và dắt con ngựa của tôi chạy theo phía sau. Nó ngoan ngoãn theo chân con ngựa của chúng tôi quay về nông trại. Tối hôm đó, ba tôi đã theo tôi lên đến tận chỗ tôi nằm trên gác. Ông yêu cầu tôi cùng ông quì trên sàn cạnh giường để tạ ơn Chúa vì Chúa đã cho tôi được an toàn sau sự cố ban chiều. Sau đó ông đã dâng một lời nguyện tự phát để cảm tạ Chúa thay cho tôi”.

Biến cố ấy xảy ra cách đây đã 55 năm. Thế mà Bai-ơn vẫn không bao giờ quên được. Nó làm cho ông cảm thấy xúc động và cảm phục ba rất nhiều. Nhất là biến cố đó đã dạy cho Bai-Ơn bài học về lòng biết ơn đối với Chúa. Từ ngày ấy, mỗi tối trước khi đi ngủ, ông đều quì bên giường thưa với Chúa một lời cầu nguyện tự phát để cám ơn Người đã ban các ơn lành cho ông trong một ngày qua, và cầu xin Chúa gìn giữ hồn xác mình qua đêm bình an.

1. SUY NIỆM:

Biết ơn là thái độ của một người có giáo dục và nhân cách. Người xưa đã dạy về lòng hiếu thảo biết ơn như sau: ”Uống nước nhớ nguồn; Làm con phải hiếu; Công cha như núi Thái Sơn; Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”… Về phạm vi đức tin, người tín hữu cần ý thức công ơn của Thiên Chúa, để từ đó tỏ lòng biết ơn Ngài như con thảo đối với cha hiền. Vậy tại sao chúng ta phải biết ơn? Ích lợi của sự biết ơn ra sao? Mỗi người chúng ta phải làm gì để tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa và tha nhân?

1. Những lý do của lòng biết ơn:

1) Vì biết ơn là thái độ phù hợp với đạo làm người: Khi chịu ơn ai chúng ta phải tỏ lòng biết ơn họ mới hợp đạo lý như người ta thường nói: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Kẻ không biết ơn sẽ bị khinh dể là phường “vô ơn bạc nghĩa”; “Ăn cháo đá bát”; “Vắt chanh bỏ vỏ”…

2) Vì biết ơn là biểu hiện một người có giáo dục, có văn hóa: Một người biết nói lời “cám ơn” cho thấy một nhân cách tốt, có trình độ văn hóa cao và sẽ được mọi người kính nể như người xưa dạy như sau: “Công ai một chút chớ quên. Phiền ai một chút để bên cạnh lòng”.

1. Ích lợi của lòng biết ơn:

– “Lời nói không mất tiên mua; Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”: Thái độ biết ơn sẽ được lòng của người làm ơn và chắc họ sẽ sẵn sàng giúp đỡ chúng ta lần khác khi có dịp.

– Đặc biệt nếu cha mẹ, thầy cô, thủ trưởng… nói lời “cám ơn” với người dưới quyền như con cái, học trò, thuộc cấp… chắc sẽ làm cho họ vui và họ sẽ kể lại cho nhiều người khác biết về phẩm chất tốt đẹp của chúng ta.

– Tuy nhiên cần tránh thái độ “công thần” khi giúp ai được điều gì thì hay kể công và đòi người chịu ơn lúc nào cũng phải nhớ để đền ơn mình. Trái lại chúng ta phải coi việc giúp đỡ tha nhân là bổn phận như lời Chúa dạy: “Khi đã làm tất cả những gì theo lệnh phải làm, thì hãy nói: Chúng tôi là những đầy tớ vô dụng. Chúng tôi đã chỉ làm việc bổn phận đấy thôi” (Lc 17,10).

1. Hãy tạ ơn Thiên Chúa và tha nhân:

1) Thái độ Tạ ơn Thiên Chúa biểu lộ một đức tin chân thành:

– Ngay từ thời Cựu ước, tác giả thánh vịnh đã dạy loài người phải biết tạ ơn Thiên Chúa như sau: “Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (Tv 118,1). Thời kỳ Xuất hành, dân Ít-ra-en cũng đã bắt đầu truyền thống tạ ơn Đức Chúa qua việc dâng lễ đầu mùa lên cho Ngài (Đnl 26,1-10).

– Đến thời Tân ước, Đức Giê-su nhiều lần nêu gương cầu nguyện tạ ơn Chúa Cha. Chẳng hạn: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn…” (Mt 11,25-26). Đức Giê-su cũng đòi những ai nhận được ơn phải biết cám ơn như khi Người nói vơi người Sa-ma-ri ngoại đạo vừa được khỏi bệnh phong cùi như sau: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” (Lc 17,17-18).

– Hội Thánh Công Giáo cũng biểu lộ lòng biết ơn Thiên Chúa bằng việc cử hành bí tích Thánh Thể (x. Lc 22,19­) được gọi là Thánh Lễ Tạ Ơn. Trong thánh lễ, Hội Thánh dâng lời tạ ơn Thiên Chúa bằng việc dâng bánh rượu là kết quả của lao công để sẽ biến thành Mình Máu thánh Chúa Ki-tô. Sau đó, nhờ lễ vật rất cao trọng này, các tín hữu sẽ dâng lên Chúa Ba Ngôi tâm tình cảm tạ và xin ơn.

3) Những cách tỏ lòng biết ơn:

– Cuộc sống chúng ta là một chuỗi những hồng ân của Chúa: Có những ơn do Thiên Chúa trực tiếp ban và cũng có những ơn Chúa ban qua người khác. Vậy chúng ta cần phải làm gì khi nhận được những món quà ấy? Thánh Bê-na-đo đã dạy: ”Tôi xin anh em điều này là hãy tránh thói xấu lớn lao là sự vô ơn. Chớ gì đời chúng ta là một lời cám ơn liên lỉ… Tuy nhiên chúng ta đừng chỉ nói lời cám ơn suông, nhưng hãy biết sử dụng những ơn lành Chúa ban. Đó là điều Chúa đòi hỏi chúng ta”.

– Phải biết ơn bằng hành động: Bài đọc I trong thánh lễ hôm nay cho thấy lòng biết ơn phải được biểu lộ bằng hành động noi gương tương Na-a-man người xứ A-ram (x. 2 V 5,14-17).

– Phải vui vẻ đón nhận mọi điều xảy đến: Cám ơn Chúa vì những điều may lành như ý thì dễ, nhưng cám ơn về những điều rủi ro trái ý lại không dễ chút nào. Vì thế chúng ta cần tập cám ơn Chúa về mọi điều xảy đến cho ta: vui cũng như buồn, thành công cũng như thất bại, an lành khỏe mạnh cũng như rủi ro tật bệnh… Vì những điều đó đều hữu ích cho phần rỗi đời đời của chúng ta, như thánh nữ Tê-rê-sa Hài Đồng Giê-su đã xác quyết: “Tất cả đều là hồng ân”.

– Cần tập thành thói quen cám ơn: Cha mẹ công giáo cần tập cho con cái biết cám ơn những người làm ơn cho mình ngay tư khi chúng bập bẹ nói. Mỗi tối, chúng ta cũng hãy nhớ lại những ơn tinh thần vật chất nhận được trong ngày, rồi dâng lời tạ ơn Chúa như thánh Phao-lô đã viết: “Tôi hằng cảm tạ Thiên Chúa của tôi vì anh em, về ân huệ Người đã ban cho anh em nơi Đức Ki-tô Giê-su” (1 Cr 1,4).

1. SỐNG LỜI CHÚA: 1) Trong ba câu chuyện trên, bạn thích câu chuyện nào nhất? Tại sao? 2) Bạn thấy việc tạ ơn Chúa khi đã nhận được ơn có hợp tình hợp lý không? 3) Bạn có ý kiến thế nào về câu nói sau: “Tất cả đều là hồng ân: Cuộc đời của chúng ta, dù được may lành như ý hay gặp rủi ro trái ý cũng đều không ngòai thánh ý Chúa quan phòng, và đều mang lại ích lợi cho phần rỗi đời đời của ta. Nên ta phải luôn dâng lời cảm tạ tri ân Chúa”?
2. NGUYỆN CẦU

– LẠY CHÚA GIÊ-SU, Thánh I-nha-xi-ô đã nói: “Tội lớn nhất nơi con người là tội vô ơn”. Hôm nay, Chúa dạy chúng con bài học phải biết cám ơn Chúa. Cám ơn Chúa như người cùi Sa-ma-ri biết quay trở lại tôn vinh Thiên Chúa sau khi đã được lành sạch. Con phải cám ơn Chúa vì sự cám ơn đó mang lại ích lợi cho chính con, như lời kinh Tiền tụng trong Thánh lễ: “Việc tạ ơn không thêm gì cho Chúa, nhưng mang lại lợi ích cho phần rỗi đời đời của con”.

– LẠY CHÚA. Đời con được dệt bằng biết bao hồng ân của Chúa mà nhiều khi con đã chưa ý thức được. Có lẽ chẳng khi nào con tạ ơn vì đã được làm người và được làm con cái Chúa. Có lẽ chưa khi nào con tạ ơn vì Chúa đã ban khí trời để thở, cơm ăn nước uống, vũ trụ thiên nhiên tươi đẹp để giúp con sống vui tươi. Cũng chưa bao giờ con tạ ơn Chúa vì con đã được Chúa ban cho mạnh khỏe, thân xác lành lặn, tâm hồn bình an… Quả thực, đó là những ơn to lớn mà con lại cho là chuyện đương nhiên, nên con đã tỏ ra vô ơn với Chúa. Từ nay xin Chúa cho con nhận ra những ơn lành Chúa đã thương ban và không ngừng dâng lời cảm tạ tri ân Chúa. Tri ân bằng lời ca tụng Chúa và nhất là bằng một cuộc sống luôn tuân theo thánh ý Chúa.

1. X) Hiệp cùng Mẹ Maria.- Đ) Xin Chúa nhậm lời chúng con.

**68. Một ông thánh ngoại đạo – Như Hạ**

Còn niềm vui nào bằng tấm lòng tri ân cảm tạ Thiên Chúa? Vì thương xót con người, Thiên Chúa đã thi ân giáng phúc. Con người cũng làm ơn cho nhau. Nhưng tại sao nhiều khi làm ơn mắc oán? Nhìn kỹ vào việc Đức Giêsu làm ơn cho người bị bệnh phong cùi hôm nay mới có thể học cách Chúa đối xử với những người chịu ơn ra sao.

MỘT CÁI NHÌN SÂU SẮC.

Từ xưa đến nay những người phong cùi vẫn bị tách biệt khỏi hoàn cảnh sống chung quanh. Nhất là người Samaria phong cùi hôm nay bị cô lập gấp đôi chín người kia, vì thành kiến của người Do thái. Nhưng tất cả đều chung một số phận. Tình trạng khốn khổ đến nỗi tất cả đều kêu lên: “Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi!” (Lc 17:13) Như vậy, tất cả đều đặt niềm hi vọng nơi Chúa. Khi gặp bước khốn cùng con người đều có chung một khát vọng. Khát vọng đó là mong được cứu thoát. Đức Giêsu xuất hiện kịp thời như hiện thân lòng xót thương của Thiên Chúa.

Nghe thấy tiếng kêu thảm thiết đó, chắc chắn Đức Giêsu phải động lòng trắc ẩn. Người lợi dụng ngay cơ hội này để thi thố tất cả quyền năng Thiên Chúa trong việc cứu độ con người. Người sai cả mười người đến trình diện các tư tế (Lc 17:14), để họ được trở lại với cộng đồng. Nhưng dù trình diện, người Samaria cũng chẳng bao giờ được diễm phúc ấy. Thế nhưng khi ông ta “thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa,” (Lc 17:15) Đấng đã thi thố quyền năng nơi Đức Giêsu Kitô. Đây chính là dịp Chúa muốn cho thấy chiều kích phổ quát của ơn cứu độ. Bởi thế Người mới nói: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?” (Lc 17:17) Không có gì có thể ngăn cản quyền năng cứu độ của Thiên Chúa. Quyền năng đó không phải chỉ để chữa lành, nhưng còn để cứu độ. Đằng sau những phúc lộc trần gian, Thiên Chúa muốn che dấu một hồng ân trọng đại hơn. Đó là hồng ân cứu độ. Chỉ những con mắt tinh đời mới thấy được! Bởi thế Chúa mới nói: “Phúc cho mắt nào được thấy điều anh em thấy!” (Lc 10:23) Từ việc cảm nghiệm hồng ân, “anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn.” (Lc 17:16) Hành vi này đã quyết định cả vận mệnh cuộc đời anh. Anh đã được cứu độ, chứ không phải chỉ được chữa lành. Tuy không được nhận vào cộng đồng Do thái với những tập tục và luật lệ chằng chịt, nhưng anh được giải thoát và gia nhập cộng đồng Dân Chúa.

Số ít được cứu độ (Lc 13:23-24) không phải vì Thiên Chúa muốn thế. Bằng chứng khi chữa lành cho mười người, Đức Giêsu đã không đối xử phân biệt. Trái lại, Người tôn trọng mười người như nhau. Trong khi họ bị gạt ra bên lề xã hội và bởi đấy mất tất cả quyền làm người, Đức Giêsu vẫn coi họ là người: “Không phải cả mười người được sạch sao?” (Lc 17:17) Thánh Luca cũng tế nhị gọi họ là “mười người phong hủi” (Lc 17:12), chứ không gọi là bọn phong cùi. Dù bị bại liệt (Lc 5:18) hay bi quỉ ám (Lc 8: 27), họ vẫn luôn được gọi là người. Nhân phẩm vẫn còn nơi những người bị gạt ra ngoài lề xã hội đó. Nhưng hơn nữa, giá trị của họ còn là chính niềm tin nơi Thiên Chúa. Bởi đấy Chúa nói: “Lòng tin của anh đã cứu chữa anh.” (Lc 17:19) Chỉ một mình Chúa mới nhận ra giá trị tuyệt đối đó mà thôi.

Chính vì được Chúa tôn trọng, người Samaria mới cảm thấy lớn lên trong tình yêu Thiên Chúa và đủ khả năng tôn vinh Thiên Chúa và tạ ơn Người. Đồng cảnh ngộ, tướng Naaman nước Aram cũng nghiệm thấy sự thật lớn lao đó sau khi được ngôn sứ Êlia chữa khỏi bệnh phong hủi: “Tôi tớ ngài sẽ không còn dâng lễ toàn thiêu và hy lễ cho thần nào khác ngoài Đức Chúa.” (2 V 5:17) Nếu Đức Giêsu cũng có một thái độ như mọi người, chắc chắn không bao giờ được ghi ơn như thế. Người rất thấu hiểu tâm lý con người. Người không muốn con người bị lệ thuộc đến nỗi phải đánh đổi nhân cách lấy lợi lộc vật chất. Nói khác, Người muốn dùng hồng ân để giúp con người lớn lên, chứ không muốn đè bẹp con người. Thế mới biết của cho không bằng cách cho!

GIEO GIÓ GẶT BÃO.

Đức Giêsu đã dạy một bài học rất sâu sắc về mối tương quan giữa người và người. Tiền của đã chia nhân loại thành hai hạng người thi ân và thụ ân. Những người thi ân nhiều khi không phải vì thương những người nghèo khổ, nhưng chỉ vì ham danh lợi. Họ có thể tạo ra những bất công lớn lao ngay khi làm những việc bác ái, một thứ bác ái chỉ nhằm khoe cái tôi! Chính sách viện trợ nhân đạo của Mỹ là một điển hình.

Dân Mỹ nổi tiếng vì đã viện trợ các nước nghèo trên thế giới. Thế nhưng tại sao họ vẫn bị nhiều dân tộc căm thù? Biến cố 11/9/2001 chỉ cụ thể hóa lòng căm ghét đến tột độ đó mà thôi. Biến cố này là một cơ hội lớn cho người Mỹ nhìn lại chính sách bất công của mình. Cần phải có một cuộc cách mạng văn hóa thay đổi não trạng những người Âu Mỹ. Chính sách bất công cũng bắt nguồn từ cái nhìn và lối sống cao ngạo của người Tây Phương trước những dân tộc khác. Chính Thủ tướng Ý cho rằng văn minh Kitô giáo cao hơn Hồi giáo.

Có phải đó là cách giải thích hay nhất chính sách “cái gậy và củ cà rốt” Mỹ đang áp dụng trong cuộc chiên Afganistan không? Theo Đức Thượng Phụ Nasrallah Sfeir thuộc Nghi Lễ Đông phương Maronite, “cuộc tấn công quân sự có lẽ không ổn định được tình hình quốc tế. Sẽ có nhiều cuộc khủng bố cho tới khi nào đưa ra những cội rễ phát sinh bạo động. Cuộc chiến này chỉ có một lý do duy nhất: sự bất công trong hoàn cảnh Palestine và Israel.” (CWNews 12/10/2001) Nhiều khi Hoa Kỳ quá thiên vị Israel, bất chấp cả lương tri, chỉ nhắm tới quyền lợi riêng.

Đức Giêsu không bao giờ thủ lợi. Cả khi cứu chữa mười người phong cùi, Người cũng quên chính mình. Người không hề đòi hỏi phải nhìn nhận quyền bính tối cao nơi mình. Trái lại, Người cho đó chỉ là do sức mạnh của niềm tin mà thôi. Đường lối của Hoa Kỳ khác hẳn. Họ bắt mọi người phải cúi đầu khi nhận lãnh viện trợ. Có phải vì thế mà tại Peru, “trong thời kỳ Tổng thống Alberto Fujimori, hơn 300,000 phụ nữ, phần đông là nông thôn đã bị buộc phải triệt sản thông qua một chương trình giải phẫu triệt sản tự nguyện, thực tế là một chương trình bắt buộc. Giờ đây những phụ nữ này là những người vô cùng đau khổ. Đa số những ông chồng của những người đàn bà không có khả năng sinh sản này ruồng rẫy họ để kết hôn với người khác. Những phụ nữ này còn chịu nhiều bệnh tật và gia đình họ phải tốn tiền chạy chữa” (VietCatholic 10/10/2001)? Từ đó, bao nhiêu vấn đề gia đình và xã hội đang phá hủy hạnh phúc con người! Ai đã dính líu trong việc triệt sản này? Chỉ biết “dưới áp lực của chính phủ Clinton và của Liên Hiệp Quốc, các khoản viện trợ kinh tế cho các nước thường đi kèm với những điều kiện kế hoạch hóa gia đình.” (VietCatholic 10/10/2001)

Chắc chắn chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ không thể tránh khỏi áp lực những tay tài phiệt. Họ đặt quyền lợi lên trên tất cả. Chủ nghĩa Duy Lợi này đã khuynh đảo đường lối ngoại giao của Hoa Kỳ, tạo ra nhiều kẻ thù chưa từng thấy. Cụ thể, Pax Christi Hoa Kỳ đã can đảm “đưa ra danh sách những siêu thế lực dân sự đáng bị tiêu diệt trong xã hội Hoa Kỳ.” (VietCatholic 10/10/2001) Ngày nào còn bị các tay tài phiệt đó chi phối, ngày đó còn bất công, nghèo đói và loạn lạc khắp nơi. Chẳng hạn, “vì quyền lợi dầu hỏa, Hoa Kỳ xúi giục Iraq tấn công Iran và cố duy trì cuộc chiến của hai nước này bằng cách bán vũ khí cho cả hai nước để họ đánh nhau đến kiệt quệ. Cũng vì quyền lợi mà Hoa Kỳ đã tiếp tay với các nhóm Hồi giáo cực đoan tại Trung Á để in ra hàng mấy chục triệu cuốn Kinh Koran và các tài liệu cực đoan trong thời gian chống Liên Sô.” (VietCatholic 10/10/2001) Đúng là gieo gió gặt bão!

**69. Vô ơn, biết ơn – Lm Giacôbê Phạm Văn Phượng**

Chúa Giêsu đi lên Giêrusalem, theo thánh Lu-ca. đây là lần thứ ba Chúa đến đây và cũng gần tới ngày Chúa chịu nạn. Khi đi tới gần biên giới Samari và Ga-li-lê, thì gặp 10 người phong hủi van xin Chúa cứu chữa. Chúa không chữa ngay, nhưng bảo họ đi trình diện các tư tế. Đây là luật của người Do Thái, không phải các tư tế làm cho họ khỏi bệnh, nhưng là để xác nhận họ đã khỏi bệnh. Nghe lời Chúa, họ ra đi, và khi đi dọc đường, cả 10 người đều được khỏi, nhưng chỉ có một người trở lại cám ơn Chúa, tỉ lệ một phần mười, thật là đáng buồn. Đây cũng là điều chúng ta chú ý tìm hiểu và suy nghĩ: vô ơn và biết ơn.

Có người nói: “Con người thường hay ích kỷ: muốn người khác phải trả ơn mình, biết ơn mình, còn mình không để ý cám ơn ai”. Hơn nữa, người ta dễ quên ơn hoặc mau quên ơn, cũng như cả năm ngàn người được ăn bánh hóa nhiều lần thứ nhất và bốn ngàn người lần thứ hai; bao nhiêu người được hưởng sóng gió yên lặng, mẻ cá lạ, được chữa lành bệnh tật…Nhưng đến khi Chúa vác thập giá thì chỉ có một người vác đỡ Chúa, đó là ông Si-mon, nhưng là do quân lính bắt vác chứ không phải ông tự nguyện; chỉ có một phụ nữ cảm thương trao khăn cho Chúa lau mặt, đó là bà Vê-rô-ni-ca; rồi khi Chúa bị đóng đinh trên thập giá thì chỉ có một người dám lên tiếng xưng đức tin, biện hộ cho Chúa là vô tội, đó là một người ăn trộm.

Đời là thế. Lẽ ra phải “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “uống nước nhớ nguồn”, “có đi có lại mới toại lòng nhau”, lẽ ra phải “ăn cây nào rào cây ấy”, “hòn đất ném đi hòn chì ném lại”… Đó là phép xã giao, lịch sự, tế nhị tối thiểu, bình thường, và phải cư xử như vậy mới là người biết điều. Lẽ ra phải như vậy, thì lại “ăn cháo đá bát”, “vắt chanh bỏ vỏ”, “có trăng phụ đèn”, “ăn mật trả gừng”, “ăn sung trả ngải”… Kẻ muốn được ơn thì quá nhiều, kẻ biết ơn, hàm ơn thì lại quá ít, đếm số người biết ơn thì dễ hơn số người vô ơn, vì số người này quá lớn, có những con cháu vô ơn, có những học trò vô ơn, có đủ thứ người vô ơn, thậm chí có người nói một cách chua chát: “Ném cho con chó một khúc xương, nó vẫy đuôi tỏ vẻ cám ơn, còn làm ơn cho một người, thì rồi bạn sẽ thấy người ấy làm gì cho bạn?”.

Chúng ta nhìn nhận rằng: làm ơn thì không đòi trả nghĩa, nhưng đã chịu ơn thì phải biết ơn: “có đi có lại mới toại lòng nhau”. Tuy nhiên, nếu làm ơn mà mong người sẽ trả ơn lại mình thì đó chỉ là một việc bình thường và tầm thường, nếu không muốn nói là xấu, tính toán, ích kỷ và vụ lợi. Nhưng nếu làm ơn mà không đòi trả nghĩa thì đó mới là tấm lòng vàng, cao quý, cao thượng.

Ngược lại, nếu đã chịu ơn thì phải biết ơn. Bổn phận biết ơn không có nghĩa là đổi chác, bồi hoàn, nhưng là một sự bày tỏ điều mình nhận biết về giá trị tinh thần và vật chất đã nhận được. Một món quà chúng ta nhận được, không những có một giá trị vật chất bằng tiền của trong đó, nhưng còn gói ghém bao tình thương, tình cảm quý mến và hy sinh của người cho hay tặng món quà ấy. Có những món quà mà vật chất chỉ là vỏ, còn ruột là tình yêu. Nhận ra được như thế, hiểu được như thế mới thấy, mới biết ơn huệ là gì. Dĩ nhiên, chúng ta đừng chỉ coi những gì lớn lao mới là ơn, bất cứ những gì người khác đem lại cho chúng ta: một niềm vui, một sự bình an, một sự thăm hỏi…đều là ơn và chúng ta phải biết ơn. Chúng ta hãy nhớ: biết ơn người khác làm cho tấm lòng họ càng mở rộng thêm ra, đúng như câu nói: “một lần cám ơn là hai lần xin ơn”, một lời cám ơn được nói ra, không mất mát gì, không tốn kém gì, nhưng sẽ làm phát sinh nơi người làm ơn cũng như người thụ ơn một niềm vui lan tỏa. Một câu cám ơn trên môi miệng có giá trị như vậy, nên nếu chúng ta không biết ơn thì giá trị con người chúng ta chẳng hơn gì chín người phong hủi kia: “ai mà phụ nghĩa quên công, thì đeo trăm cánh hoa hồng chẳng thơm”. Biết ơn là một tập quán mà mọi người phải học tập, có nghĩa là chúng ta quý mến những gì người khác làm cho chúng ta và không coi chúng là những chuyện dĩ nhiên phải thế, không nhận nhưng không. Khi người khác làm gì cho chúng ta, nhất là những việc chúng ta không có quyền hy vọng được làm, thì việc tối thiểu chúng ta phải làm là nói “cám ơn”. Những người phong hủi không có quyền được chữa lành, nhưng chỉ có một người tỏ ra biết điều trở lại cám ơn Chúa.

Sống với nhau, chúng ta còn phải biết đối xử với nhau như thế, còn phải biết ơn người làm ơn cho mình, thì chúng ta lại càng phải biết ơn Thiên Chúa nhiều hơn nữa. Lòng biết ơn Thiên Chúa là thái độ làm con mà Chúa Giêsu đã làm gương, Ngài luôn luôn cảm tạ Chúa Cha thay cho chúng ta; thánh Phao-lô không ngừng tạ ơn Thiên Chúa thay cho các tín hữu và kêu gọi họ sống tâm tình biết ơn này. Lòng biết ơn Thiên Chúa còn là thái độ sâu xa nhất của lòng tin, đồng thời làm tăng thêm lòng tin vào Thiên Chúa. Chúng ta hãy nhớ: tạ ơn Chúa là dấu tỏ lộ lòng tin vào Thiên Chúa, là tuyên xưng lòng tin của mình.

Tóm lại, đời chúng ta là kết tinh của bao công ơn, chúng ta phải biết ơn, cám ơn mọi người có liên hệ gần xa với chúng ta, tất cả đều là những ân nhân của chúng ta. Nhưng trước hết và trên hết, chúng ta phải biết ơn và cảm tạ Chúa luôn luôn, bởi vì tất cả những gì chúng ta đã có, đang có hay sẽ có đều là những ơn Chúa ban. Cảm tạ Chúa là một sự công bằng, hợp lý, không bao giờ đủ, cả đời sống dương thế để mà tạ ơn Chúa cũng không đủ, huống chi chúng ta chỉ thỉnh thoảng cám ơn, thậm chí quên bẵng luôn những việc tạ ơn, thì thật là bất hiếu, bất kính biết bao.

**70. Lời tạ ơn – Lm. Jude Siciliano, OP.**

Thưa quí vị.

Đứa con trai hai tuổi của cháu gái tôi thèm ăn bánh ngọt. Nó nói với mẹ: “Má, bánh ngọt”. Mẹ nó trả lời: “Thế còn lời lịch sự, con nói sao là ?” Đứa trẻ thưa ngay: “Làm ơn”. Sau khi đã trao cho con chiếc bánh, cháu tôi thêm: “Gì nữa nào ?” Đứa bé hai tuổi mừng rỡ buông miệng: “Cám ơn má”. Phải chăng câu chuyện trên là đường lối thông thường dạy trẻ con học lịch sự ? Chúng ta dạy nó biểu lộ yêu cầu và tỏ lòng biết ơn bằng những từ ngữ lễ phép. Các cụ ngày xưa đã chẳng từng đặt ra thành ngữ “tiên học lễ, hậu học văn” để dạy con cháu muôn thuở biết ăn ở ngoan ngoãn. Bởi nó là niềm vui cho gia đình. Chúa Giêsu trong Tin mừng hôm nay khen ngợi người Samaritanô phong cùi cũng là vì anh ta lịch sư. Khi thấy mình được sạch, anh quay lại cảm ơn Chúa Giêsu. Thánh Luca kí thuật: “Đang khi đi thì họ được sạch. Một người trong bọn, thấy mình được khỏi, liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn”. Tôi nghĩ câu chuyện còn súc tích hơn nhiều, chứ chẳng phải đơn giản là lịch sự. Cử chỉ của anh ta bao gồm lòng biết ơn sâu xa và lòng cảm tạ chân thành. Nó diễn tả cuộc đời anh như nạn nhân của bệnh tật và thái độ kinh tởm của xã hội, nay đã được Đức Giêsu chữa lành.

Trong văn hoá Do Thái, cùi hủi là tên chung cho mọi bệnh ngoài da. Nhưng theo khoa học ngày nay, chỉ số ít là thực sự có vi trùng hansen, vi trùng cùi, nó ăn mòn da thịt con người, còn phần đông là bệnh ngoài da khác, như ban sởi, lở loét chẳng hạn. Nhưng đối với người Do Thái khi da thịt nổi mụn nhọt thì lập tức được gọi là cùi hủi. Nạn nhân bị cách ly khỏi xã hội. Sách Lêvi ký ghi: “Nếu nhọt ở vết thương, có màu trắng đỏ nhạt ở chỗ sói đầu, hoặc trán thì người ấy bị phong hủi. Tư tế sẽ tuyên bố người ấy là ô uế, người phong hủi phải mặc áo rách, xoã tóc, che râu và kêu lên ô uế, ô uế. Bao lâu còn mắc bệnh thì nó phải ở riêng ra, chỗ ở của nó là một nơi bên ngoài trại” (13-14). Như vậy về mặt xã hội và tôn giáo, người củi hủi hoàn toàn bị cách ly. Thường thường khi nạn nhân ngã bệnh nặng, thân nhân mới được thăm viếng. Thuốc men thì trong tay các thầy lang chuyên biệt. Họ chữa trị và làm giảm đau. Nếu không qua khỏi được, thì chí ít sự hiện diện của thân nhân cũng góp phần an ủi.

Chúng ta thử tưởng tượng trường hợp của ông Naaman, người Syria trong bài đọc thứ nhất. Mặc dù là người giầu có và nhiều ảnh hưởng nơi triều đình, nhưng hiệu quả căn bệnh phong cùi trên cuộc đời ông thật nặng nề. Ông phải kinh nghiệm sự cô đơn và những cái nhìn tẩy chay của bề tôi, đến nỗi phải nhờ một thầy lang ngoại bang cứu chữa. Số phận của 10 người phong cùi của Tin Mừng hôm nay thảm hại hơn. Chắc chắn họ không thuộc hạng giàu sang quyền quý, họ chỉ là một nhóm ngoài lề, khốn khổ. Họ quy tụ lại với nhau vì bệnh tật và nghèo đói. Căn bệnh khủng khiếp đã hoá giải mọi ghen tị, hận thù nòi giống, tôn giáo và thúc đẩy họ trở thành thân thiết, bạn hữu với nhau trong nỗi thống khổ chung. Họ không còn là cá nhân, có tên riêng, màu da, tếng nói riêng, tổ quốc riêng, mà là một loại người có biệt hiệu “mười kẻ phong cùi”. Số phận họ cực kỳ khốn đốn: Làm thế nào có của ăn, áo mặc? Làm thế nào có phương tiện sống? Làm thế nào cho hết nỗi cô đơn? Bởi lẽ trong xã hội không ai dám tiến đến gần những kẻ ấy.

Hơn nữa người ta còn coi họ là những tội nhân. Nghi ngờ họ đã phạm những lỗi lầm ghê tởm, đến nỗi Thiên Chúa phải phạt họ mang bệnh cùi. Ai sẽ thương xót họ? Ai sẽ đủ can đảm đến cứu giúp họ? Thánh Luca kể: “Trên đường lên Giêrusalem, Đức Giêsu đi qua biên giới giữa hai miền Samari và Galilêa. Lúc Người vào một làng kia, thì có 10 người phong hủi đón gặp Người. Họ dừng lại đàng xa và kêu lớn tiếng: Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi. Thấy vậy, Đức Giêsu bảo họ: “Hãy đi trình diện với các tư tế”, đang khi họ đi thì được sạch”. Đức Giêsu đã chú ý đến thân phận họ. Người muốn cho họ được lành, làm chiếc cầu nối nhịp giữa họ và xã hội. Trả lại niềm vui, nhân phẩm và danh dự cho họ. Họ sẽ được sống giữa bà con, thân thuộc, xóm làng, sẽ được bước lên đền thánh Thiên Chúa dâng lời tạ ơn, chúc tụng! Thánh Luca đặt trên môi miệng các người phong cùi danh xưng “Lạy Thầy Giêsu” để gọi Chúa Giêsu. Từ này các môn đệ thường dùng, ý hẳn thánh nhân muốn gợi lên cho độc giả hay phần họ, họ đã có đức tin vào Chúa Giêsu và đã tỏ lộ đức tin ấy khi vâng lời Thầy đi trình diện cùng tư tế, mặc dù chưa cảm nghiệm sự chữa lành tức thời nơi thân thể mình.

Trong quá trình sống, 10 người phong cùi đã từng được nghe về Chúa Giêsu và quyền năng chữa lành của Ngài. Họ hằng khao khát được gặp Ngài và dịp may đã tới. Không bỏ lỡ cơ hội, họ kéo nhau ra đón Ngài và tin tưởng vào lòng tốt của Ngài, một thầy thuốc cao tay, đi gieo vãi tình thương khắp nơi. Ngày nay trong thời đại tân thời chúng ta cũng có lòng tin vào thuốc men. Ví dụ khi có một căn bệnh nào đó, chúng ta ngoan ngoãn theo chỉ dẫn của bác sĩ, uống thuốc trong một thời gian nhất định, bụng bảo dạ mình sẽ được phục hồi sức khoẻ. Tuy nhiên, khi bệnh hết chúng ta không thực hiện như người Samaritanô, trở lại lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa và “sấp mình dưới chân bác sỹ mà tạ ơn”. Vậy thì người Samaritanô phải cảm nghiệm được điều chi khác thường trong tâm hồn mình. Ông đã được Thượng đế ban ơn để nhận ra rằng việc chữa lành của mình là một phép lạ, từ tay Thiên Chúa nhân lành, đầy mến yêu và Đức Giêsu là máng chuyển ơn lành đó. Thiên chúa đã xót thương và bao bọc ông, cho nên ông cảm thấy bó buộc phải lớn tiếng cao rao danh Ngài và phủ phục dưới chân Chúa mà tạ ơn. Suy rộng ra giáo xứ chúng ta, mỗi cuộc đời người tín hữu, cũng hằng được Đức Chúa Trời ban ơn như vậy. Chúng ta đã phạm tội, mắc bệnh phong cùi về đời sống thiêng liêng. Nhưng hằng được chữa lành và tha thứ nhờ thần khí Chúa ngự giữa và hoạt động trong chúng ta. Cho nên hằng ngày và từng giây phút phải lớn tiếng ca ngợi Thiên Chúa và tạ ơn Đức Giêsu, giống như người Samari. Thực tế thì chúng ta chỉ biết thụ ơn và rất hà tiện lời cảm tạ, rồi viện ra trăm ngàn lý do để tự biện minh: nào là công tác xã hội, hành trình bác ái, sức khoẻ, mệt mỏi, nghỉ ngơi, tin tức, giải trí.

Thời Chúa giêsu, não trạng liên kết bệnh tật, nghèo đói với tội lỗi rất nặng nề. Người phong cùi và kẻ tội lỗi là một. Nghèo đói, bệnh tật là vì đã phạm tội chống lại lề luật và Giavê. Cho nên việc chữa lành có hậu quả lớn hơn việc khỏi bệnh của chúng ta ngày nay. Nạn nhân không những được phục hồi phần xác, mà còn được giải phóng về mặt tôn giáo, xã hội. Sau các nghi thức thanh tẩy, họ sẽ sống tự do với gia đình, bạn bè và được lui tới những nơi thờ phượng. Đối với người Samaritanô vẫn bị coi là lạc giáo, không còn liên lạc với đền thờ, cho nên ông không có tư tế để trình diện, ông phải quay lại với Chúa Giêsu như đền thờ của Thiên Chúa mà lớn tiếng ngợi khen Ngài.

Đây là điểm chúng ta cần suy nghĩ. Bởi lẽ chúng ta thường có khuynh hướng bảo thủ, khép kín, tẩy chay. Không công nhận những ơn lành Chúa ban cho kẻ khác. Độc tôn trong đạo mình. Chúng ta mù loà, ương ngạnh trong quan điểm tôn giáo, xã hội. Không thấy những đổi thay trên thế gian, nhất là về đàng thiêng liêng. Một cử chỉ nhân ái, một cuộc sống lương thiện đáng lý phải được chúng ta khâm phục và cộng tác. Nhưng ngược lại, nếu không thuộc phe ta, nhất định sẽ bị nghi ngờ, chê bai, đả kích. Xin nhớ một người sống ngay lành đã là phép lạ của Thiên Chúa rồi. Sự ngạc nhiên của Chúa Giêsu về 9 người kia không trở lại cho chúng ta hay Chúa đau lòng biết bao về sự bội bạc của nhân loại. Chẳng lẽ chúng ta cũng được kể vào số ấy? Do đó, sự cảm tạ Chúa về các ơn lành Người thương ban là đặc tính Kitô hữu chân chính. Thiếu đặc tính này thì chẳng khác người vô đạo, có khi tệ hơn. Bởi lẽ chúng ta dạy con cháu ngôn ngữ lịch sự: “còn gì nữa con”; “cảm ơn mẹ” vì một chiếc bánh ngọt. Nhưng vô số ơn lành của Thiên Chúa chúng ta làm ngơ.

Cho nên câu chuyện người Samaritanô trở lại tạ ơn Thiên Chúa phải là điểm then chốt cho chúng ta suy nghĩ hôm nay. Chúa Giêsu không chỉ là bác sỹ chữa lành cùi hủi, mở mắt, mở tai, gẫy xương, trừ quỷ mà chính yếu Ngài bày tỏ lòng cảm thương đối với nạn nhân của đau khổ, bệnh tật, chết chóc phần xác cũng như phần hồn. Ngài cam đoan với nhân loại Thiên Chúa thấu rõ những nỗi khổ của họ. Ngài sẽ giảt thoát và nâng đỡ mọi người. Nếu như mỗi người nhận ra và đón tiếp những ơn lành Thiên Chúa thực hiện nơi mình. Khi ấy chúng ta sẽ sống cuộc đời hoàn toàn đổi khác. Cuộc đời của chính Đức Kitô trong chúng ta, đầy yêu thương và thông cảm, không còn hận thù, ghen ghét, tẩy chay, loại trừ chúng ta sẽ rời bỏ nếp sống tội lỗi và quay về với đường lối chính trực Thiên Chúa đã chỉ vẽ cho loài người qua Đức Kitô. Chúng ta sẽ diễn tả lòng tri ân Thiên chúa bằng những hình thức đặc biệt như ăn chay, phạt xác, bố thí, cầu nguyện, đọc sách thánh và chấp nhận các câu chuyện kinh thánh như quy chiếu về mình. Đầy lòng tạ ơn chúng ta sẽ sống khiêm nhường, thánh thiện và hạnh phúc.

Bữa tiệc Thánh thể chúng ta sắp cử hành, gợi nhớ lại Chúa Giêsu luôn hiện diện và ngự đến với mỗi linh hồn, thúc giục chúng ta đón nhận và phục vụ tha nhân không loại trừ, không kì thị, bất chấp những khác biệt về văn hoá, tôn giáo, tính tình. Bởi chúng là những đặc điểm tự nhiên của xã hội loài người. Chúng ta không thể độc tài, ép buộc mọi người theo ý riêng của mình. Xin nhớ lời yêu cầu của các Tông đồ xin thêm đức tin. Chúa Giêsu trả lời họ rằng họ đã được ban cho đủ đức tin để sống cuộc đời theo Ngài. Chỉ cần tinh luyện đức tin đó cho tinh ròng, gột rửa hết các hình thức ích kỷ, đam mê, dục vọng, giả hình, tham lam thì có thể làm phép lạ, khiến cây dâu nhổ rễ đi mọc giữa biển cả!

Bây giờ chúng ta cũng vậy, Chúa đòi hỏi mọi kẻ theo Ngài phải hành động trên đức tin ấy. Thế giới sẽ không còn bom đạn, chiến tranh, chia rẽ. Chúng ta phải đảm nhận trách nhiệm của mình. Sỡ dĩ nhân loại còn chém giết nhau là vì môn đệ Chúa chưa chu toàn bổn phận. Chưa có đức tin tinh tuyền, nhiên hậu chưa phải là người công chính thật. Liệu chúng ta đã giống như Ngài đón nhận 10 người phong cùi và chữa lành họ? Liệu chúng ta dám mở lòng ra cho thiên hạ lui tới, hay ngược lại, lập thêm hàng rào để ngăn cản “sự dữ” vào phá phách mình. Phụng vụ sau công đồng Vaticanô II đề nghị rỡ bỏ rào cản (communion rail) giữa giáo dân và gian cung thánh, tượng trưng sự gần gũi giữa Chúa Giêsu và cộng đồng tín hữu. Nhưng thực tế hàng trăm rào cản khác đã đươc dựng nên giữa giáo dân, tu sĩ, giáo sĩ, hàng giáo phẩm. Buồn thay.

 Trở lại với đề tài hôm nay, người Samaritanô, một trong 10 kẻ cùi hủi, bị xã hội ruồng bỏ lại trở thành bài học cho chúng ta. Ông dạy mọi người biết bày tỏ lời ngợi khen Thiên Chúa và tạ ơn Đức Giêsu. Trong Thánh lễ này chúng ta nên noi gương ông, biết ơn và tán tạ tình thương Thiên Chúa tưới gội trên mỗi linh hồn. Ơn của Ngài thật vĩ đại, dạt dào, rộng mở ôm lấy hết nhân loại. Tất cả chúng ta đều là những kẻ cùi hủi được Đức Kitô chữa lành. Hiện nay chúng ta đang được Lời Ngài quy tụ lại, hình thành một cộng đoàn Thánh thể, để bày tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa, yêu thương nhau và sống am hợp với phúc âm. Đó là ý nghĩa của từ Eucharistia trong tiếng Latinh. Ước chi mỗi cộng đồng giáo xứ là một cộng đồng “lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa và sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn”. Amen.

Ghi chú: Tiếp theo truyện Naaman: ông thấy mình được chữa lành thì trở lại tạ ơn Thiên Chúa của Israel và tiên tri Elisa. Rồi dâng lễ vật. Tiên tri không nhận. Ông xin hai bao đất về để thờ phượng Giavê. Tiên tri đồng ý và chúc lành cho ông đi bằng an. Được một quãng đường, tiểu đồng của Elisa là Giêkhađi tiếc rẻ, đuổi theo xe Naaman đòi tiền. Naaman cho nó 60 kg bạc và hai bộ quần áo. Tiên tri Elisa biết chuyện, nguyền rủa nó, nói: “Mày đã nhận tiền bạc, nhưng bệnh phong cùi của ông Naaman sẽ mãi mãi bám lấy mày và dòng dõi mày”. Giêkhađi rời Elisa, mắc bệnh phong hủi, mốc thếch như tuyết (2 V 5, 25).

**71. Tạ ơn Chúa đã chữa con nên sạch**

(Suy niệm của Lm. Jude Siciliano, OP.)

Thưa quý vị,

Đọc Phúc Âm hôm nay khiến tôi nhớ đến chuyện gia đình sáu năm về trước. Thời ấy vào mùa Giáng Sinh tôi về thăm, cha tôi 95 tuổi đau nặng. Khi tôi có mặt ở nhà, ông mắc sốt rét. Chúng tôi giúp đỡ ông ăn vận sạch sẽ và đưa đến bệnh viện bằng xe lăn. Khi bác sĩ khám bệnh, ông bỗng nhiên hỏi tôi: “Ta sẽ mạnh lại chứ ?”. Tôi cam đoan sẽ mạnh giỏi. Tôi sực nhớ tôi cũng hỏi cha tôi như vậy khi còn bé, và cha tôi trả lời đúng câu của tôi. Hoàn cảnh tương tự, chỉ khác người hỏi và đáp. Cha tôi và tôi đổi vị trí cho nhau. Khi còn bé, tôi hỏi cha và người âu yếm trả lời, lúc này người hỏi và tôi trả lời đầy thương yêu và kính trọng.

Về nhà, bà Mẹ đưa tôi xem tấm hình chụp cha tôi nhiều năm về trước. Lúc ấy ông khoảng ba mươi tuổi, làm nghề đưa thư ở vùng Brooklyn, cha tôi có nụ cười tươi, rộng, bước đi tự tin với cái túi đựng thơ trên vai. Trong túi đủ mọi thứ hàng hoá thuộc nghề nghiệp của ông: tạp chí, nhật trình, thơ từ, bưu phẩm, nặng cả bên vai. Tôi chăm chú nhìn vào tấm hình và nhớ lại lần đi bệnh viện vừa qua và câu ông hỏi tôi từ chiếc ghế xe lăn: “Liệu Cha khoẻ lại được không ?”. Người đưa thơ đã trải qua một hành trình dài trong cuộc đời.

Người ta thường mô tả cuộc đời là một hành trình. Đúng vậy khi còn trẻ chúng ta đi học, chơi thể thao, kết bạn bè, lập gia đình và lên kế hoạch cho tương lai. Có những thành công và thất bại, hò hẹn, yêu đương, nghề nghiệp, con cái, lao động cực nhọc, trung thành, phản bội. Rồi đến thời kỳ già yếu, hưu trí, chắu chắt, bệnh hoạn và qua đời. Mỗi giai đoạn đều có đặc tính riêng, không thay thế được. Có những vui buồn sướng khổ, hỉ nộ, ái ố không giống nhau. Chẳng giai đoạn nào tốt hơn giai đoạn nào xét về tình cảm và công nghiệp, niềm vui và thách đố, cơ hội và ý nghĩa.

Dĩ nhiên dọc theo dòng chảy của cuộc sống, chúng ta để lại các dấu chân và khi nhìn lại sẽ thấy chúng khác nhau tuỳ vào từng giai đoạn. Có những lúc nhẹ nhàng và đầy tự tin giống như cha tôi với túi thơ trên vai. Nhưng cũng có lúc nặng nề và sâu đậm khi gặp khó khăn thử thách. Hơn nữa còn dấu vết của vấp ngã trỗi dậy hoặc lê gối trên mặt cát. Một vài dấu lạc hướng hoặc sai đường mà nhìn lại chỉ thấy ân hận: “Tại sao tôi đã hành động như vậy ? Tôi đã nghĩ chi vào lúa ấy ? Nếu nhận ra tôi chẳng hề làm như vậy …”. Lúc này trước Thánh Thể chúng ta hỏi lương tâm như vậy.

Vậy hành trình của chúng ta không luôn tốt đẹp và thuận lợi. Nó thay đổi tuỳ vào hoàn cảnh và thời gian. Nhưng nó tỏ bày bản chất của mình. Bản chất luôn trôi nổi nếu không có bàn tay Thiên Chúa dẫn dắt. Phúc Âm hôm nay có điều chi nói với chúng ta về chuyện này ? Đức Giêsu cũng đang làm cuộc hành trình và hành trình về Giêrusalem. Ngài luôn biết rõ mình ở đâu và đi đâu. Đó là cuộc hành trình đầy khó khăn. Người trông thấy trước những gì đang chờ mình. Vậy mà không thối chí quay lại, trì hoãn. Người nhất quyết đi lên Giêrusalem vì nhân loại: “Trên đường lên Giêrusalem, Đức Giêsu vượt qua biên giới Galilea và Samaria. Lúc vào một làng kia thì có mười người phong cùi gặp Người. Họ dừng lại đàng xa và kêu lớn tiếng: “Lạy Thày Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi”. Phúc Âm kể có đám đông cùng đi với Người. Một số là môn đệ, số khác vì tò mò. Vậy theo Chúa không nhất thiết biến người ta thành môn đệ Chúa. Riêng những người phong cùi thì không biết mình đi đâu, ngoài việc chạy đến với Đức Giêsu để kêu xin Ngài. Nếu không, hành trình của họ là vô định và tuyệt vọng. Và chúng ta thì sao? Cứ nhìn vào cách sống của chúng ta khắc rõ, không cần bình luận.

Những kẻ phong hủi này đi đâu ? Bất cứ nơi đâu họ cũng bị coi là nhơ uế và bẩn thỉu. Chẳng ai tiếp đón họ, chẳng ai mong muốn họ. Họ không được về gia đình, cũng không được phép trú ngụ ở thành thánh, hoặc cầu nguyện ở đền thờ. Người ta xua đuổi họ. Số phận họ thật đau xót và bi thảm. Tôi được nghe một nhà truyền giáo dòng Maryknoll ở Triều Tiên kể về số phận của các người cùi tại nước ấy. Linh mục truyền giáo cho họ tới 40 năm. Họ bắt buộc phải sống cô đơn, biệt lập khỏi các khu dân cư. Mỗi năm gia đình đến thăm một lần. Trước ngày thăm, người ta sửa soạn cho họ một cánh đồng, có dây chăng cách xa chừng 50 mét. Gia đình đứng ở ngoài gọi to tên thân nhân của mình. Các bệnh nhân cũng nói chuyện với họ hàng như vậy. Đó là cuộc gặp gỡ hàng năm.

Nhìn vào những người phong cùi hôm nay, chúng ta thấy họ không đồng chủng, có người Do Thái và có người Samaritanô, hai giống người vốn thù ghét nhau, nay họp thành một nhóm. Bệnh tật và đau khổ đã nối kết họ nên một. Một vài triết gia đã nhận xét: “Dù cấp bậc xã hội thế nào đi nữa, thì người ta cũng đổ nước mắt giống nhau”. Khi bạn ở nấc thang cuối cùng của xã hội, như những người phong cùi hôm nay, thì tôn giáo, học thức, giàu sang, dòng giống còn có ý nghĩa chi? Nếu chúng ta đồng hoá mình với các kẻ phong cùi trước mặt Thiên Chúa, chúng ta có thể phân biệt đối xử với nhau không? Sở dĩ chúng ta phân cấp là vì chúng ta coi mình thanh sạch, ông nọ bà kia, mà thực chất không phải như vậy. Chúng ta còn hơn cả phong cùi vì còn kiêu căng quá đáng.

Cho nên Phúc Âm hôm nay dạy chúng ta bài học sâu sắc, nhất là biết cầu nguyện ra sao. Tâm hồn tín hữu luôn cảm nghiệm nhu cầu về Đấng Tối Cao trợ giúp, và chỉ mình Ngài thoả mãn được điều này. Tất cả mọi người đều bước những bước sai lầm, đều cảm thấy ân hận và tách mình khỏi người khác. Vậy trong bất cứ giai đoạn nào của cuộc sống, chúng ta phải kêu lên cùng Chúa Giêsu: “Lạy Thày, xin thương xót chúng con”. Ngày nay vì kiêu ngạo, từ thương xót xem ra chói tai. Chúng ta không muốn nhờ lòng thương hại của ai. Đấy là điều chúng ta phải học từ những người phong cùi, Họ là những người không có gì để tự phụ, Họ gặp ai có thể giúp họ được là họ kêu đến người đó. Nên khi họ trông thấy Đức Giêsu trước mặt là giãi bày nhu cầu của mình Nhưng họ không được lành sạch ngay tức thời. Họ phải đi trình diện với các tư tế.

Thánh Luca kể: “Đang khi di đường, thì họ thấy mình được thanh sạch”. Họ được Đức Giêsu hoàn lại nhân phẩm và địa vị trong xã hội. Không còn bị phân biệt đối xử và loại trừ. Một cuộc sống mới khởi sự. Họ tiếp tục cuộc hành trình mà không còn tự ty, họ có thể quên đi những dấu chân quá khứ. Tôi tưởng tượng họ bước đi trên đường, tới gặp các tư tế. Trước hết là nặng nề chậm chạp, những dấu lê bước chứng tỏ cuộc đời không mục tiêu, rồi dần dần nhanh nhẹn, đều đặn hơn, cuối cùng vững vàng và tự tin. Chỉ có mỗi mình người Samaritanô thấy mình được sạch, ngỡ ngàng và quay lại tạ ơn thày Giêsu. Tuy chẳng đạo đức gì hơn các đồng bạn cùi mà lại là người ngoại, nhưng anh đã nhận ra nguồn mạch chữa mình là Đức Giêsu. Chúng ta hãy bắt chước anh ta. Chúng ta là những người cùng đi chung với nhau trên một quảng đường đời. Nhiều lần chúng ta đã vấp ngã cần được chữa trị và cứu giúp; nhờ Chúa Giêsu chúng ta mới được hoàn toàn lành mạnh ngay cả khi gần lìa đời chúng ta lại càng cân Chúa giúp đỡ nhiều hơn và cũng như những người cùi chúng ta cân được chữa trị khi:

– Có người anh em nhắc nhở chúng ta tự vấn lương tâm về cuộc sống chưa tốt hiện tại.

– Chúng ta sắp thực hiện một hành vi quan trọng đối với tha nhân trong quan hệ xã hội.

– Cha mẹ dạy chúng ta cách quên mình phục vụ tha nhân trong những trường hợp đầy gian nan trắc trở, mồ hôi và nước mắt.

– Chúng ta bị “lực bất tòng tâm” cân lời khuyên bảo, an ủi để tìm đến hy vọng tương lai.

– Chúng ta sa ngã cần được nâng đỡ trợ giúp.

– Bị buồn phiền vì có người thân hay bạn bè thân thiết qua đời.

Chúng ta được chữa lành, được thêm sức, được can đảm trong hy vọng một cách đặc biệt nhờ đó chúng ta sẽ mừng rở hân hoan. Hãy nhớ đến người cùi Samaritanô; anh ta đang đi trên đường bổng thấy mình được lành bệnh và biết ngay là Chúa Giêsu đã chữa cho anh. Có thể vì là dân ngoại, nên Anh khâm phục và kính trọng quyền năng của Đức Chúa Trời, anh không có đền thờ nào khác để dâng lễ vật, nên bắt buộc phải trở lại tạ ơn vị ân nhân của mình. Phúc Âm kể: “Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn”. Đó là thái độ tôn thờ. Chính Đức Giêsu tuyên bố: “Lòng tin của con đã cứu chữa con”. Đức tin giúp chúng ta nhận ra Chúa Giêsu đã chửa bệnh cho chúng ta. Đức tin giúp chúng ta nhớ là chúng ta không sống cô độc trong những gian nan của cuộc sống vì có Chúa luôn ở bên cạnh chúng ta, Ngài đang nâng đở và phụ giúp chúng ta đương đầu với nghịch cảnh cho tới khi chúng ta được bình an và thanh sạch tội lỗi

Người Samaritanô thực sự nhận ra quyền phép của Đức Giêsu và quay trở lại tạ ơn Người. Chúng ta nên khiêm tốn noi gương ông. Đừng tự cao tự đại cho rằng mình là bổn đạo gốc, quá quen thuộc với ân huệ Thiên Chúa. Các tín hữu cũng sẽ được cảm nghiệm niềm vui ấy, nếu thực sự nhận ra mình cùi hủi trước mặt Thiên Chúa và kêu xin Ngài cứu chữa. Amen.